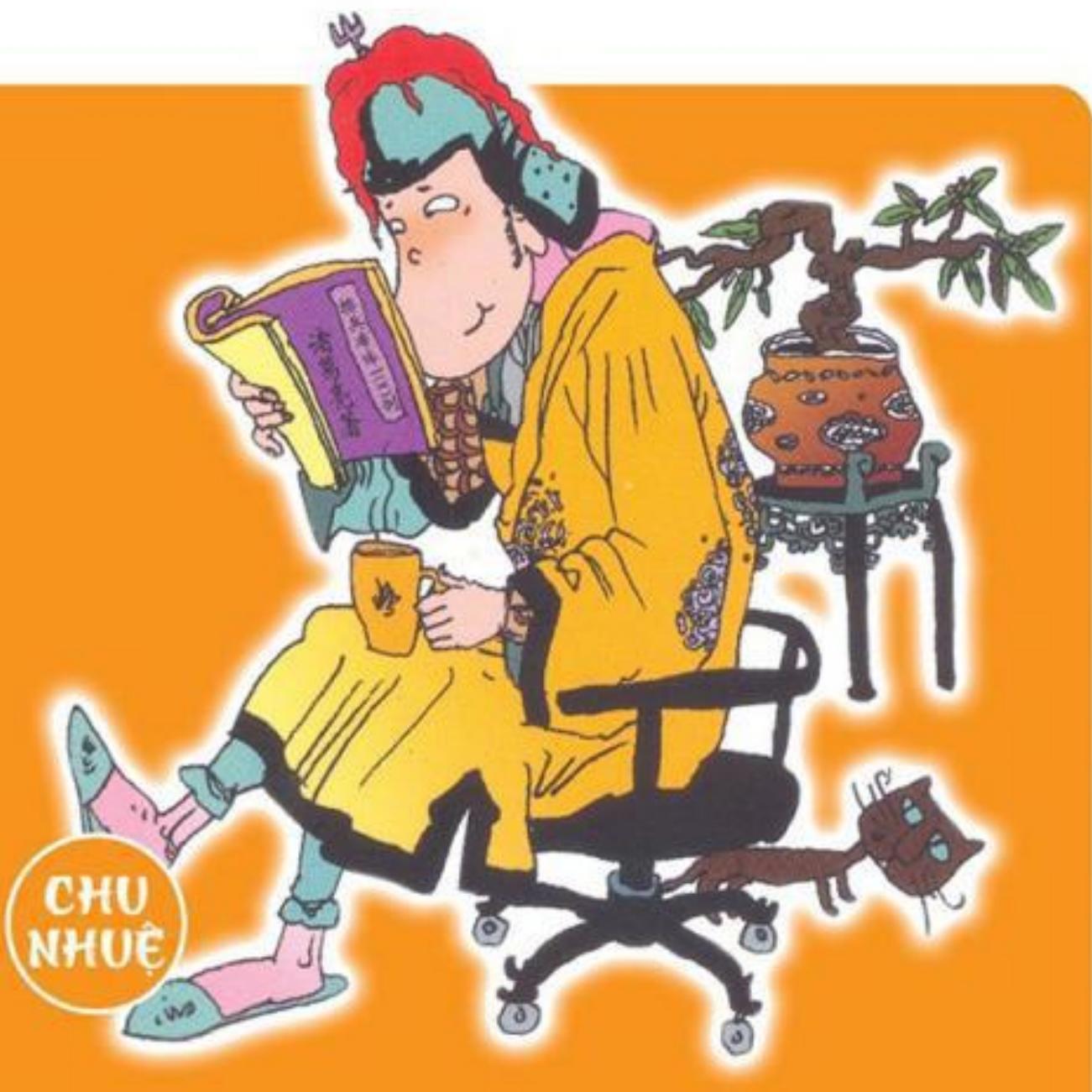


# TAM QUỐC HÀI HƯỚC

CHU DU HOÁN MỘNG KÝ



CHU  
NHUỆ

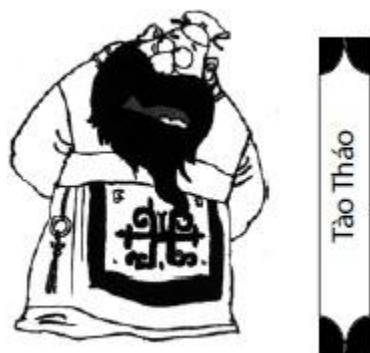
## CÁC NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN



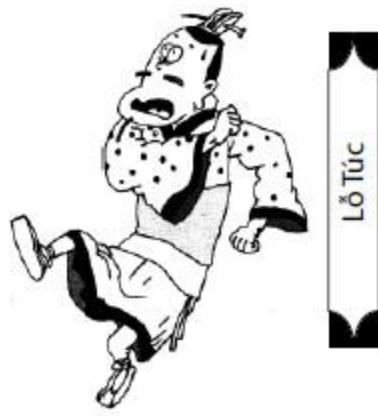
Quân sư nước Thục. Quá hoàn mỹ, quá tài năng, luôn sẵn sàng đối phó với những thủ đoạn đố kỵ của Chu Du, kẻ có lòng dạ hẹp hòi.



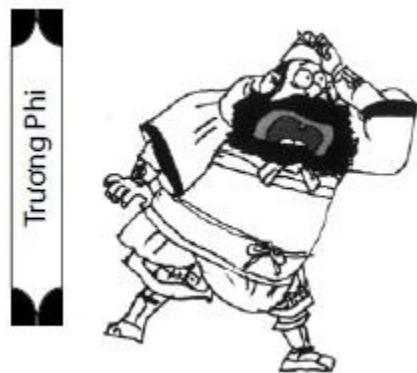
Vốn là một nguyên soái rất thông minh, nhưng tính đố kỵ quá lớn, nên luôn luôn thát bại dưới tay Gia Cát Lượng.



Có bốn người con trai. Ông ta đã truyền cái gen diển thuyết cho Tào Phi, sở thích võ nghệ cho Tào Chương và khả năng chữ nghĩa cho Tào Thực.



Một người tốt và vô cùng dễ thương, hẽ nói dối là mặt lại đỏ ửng lên.



Thường xuyên ở bên cạnh Gia Cát Lượng. Sự vữ dũng, cộc lóc, thô lỗ của anh ta cùng với sự mưu trí, thâm trầm và nho nhã của Gia Cát Lượng đã tạo nên những câu chuyện bi hài cười ra nước mắt.

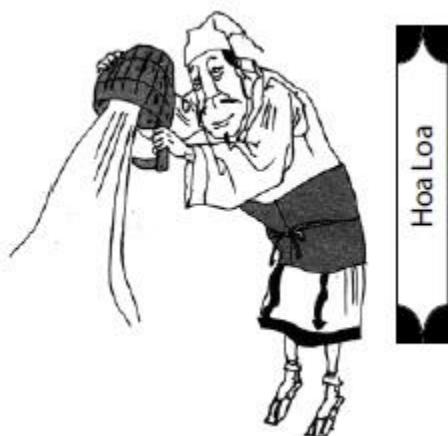


Pháp sư nước Ngô, một anh chàng bánh trai. Để thoát khỏi sự phiền nhiễu của fan hâm mộ, anh này đã chế tạo một thiết bị chống tìm kiếm rất tinh vi.



Vu Cát

Pháp sư nước Ngụy, không theo đuổi sự hướng thụ vật chất, nhưng rất chú ý đến đời sống tinh thần, anh này ngủ tại một căn hầm dưới lòng đất dày bắp cải.



Hoa Loa

Pháp sư chính hình, em trai của Thần y Hoa Đà. Vai vác túi thuốc, đi khắp đó đây.



Vu Trụ Phong

Fan ruột của Vu Cát. Dường như tất cả mọi phép thuật của cô ta đều nhằm truy tìm tung tích của Vu Cát, mê hoặc Vu Cát.



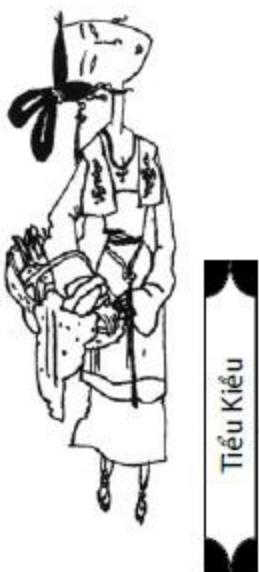
Tiểu Pháp sư. Cha Tả Tử và mẹ Hữu Lão Sư cũng đều là pháp sư.



Là một cô bé mà người khác luôn sẵn sàng ra tay giúp đỡ. Chưa cần nhìn mà chỉ cần nghe giọng nói của cô bé thôi là đã muốn giúp rồi.



Là một công chúa bạch mã có dung nhan thường thường bậc trung, bạn thân của Tư Mã Kiều Nhu. Dù cô bé rất muốn có cơ hội để ra tay bảo vệ chàng nam sinh dũng mãnh Tào Chuong, nhưng Tào Chuong không muốn cho cô bé cơ hội.



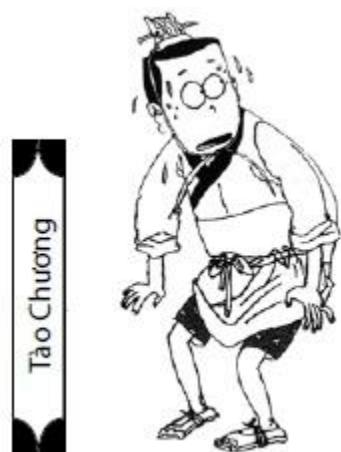
Đô đốc phu nhân, người được tất cả mọi người công nhận là mỹ nữ. Tuy nhiên trong nhà, cô không có nhiều sự khác biệt so với những người vợ khác của Chu Du.



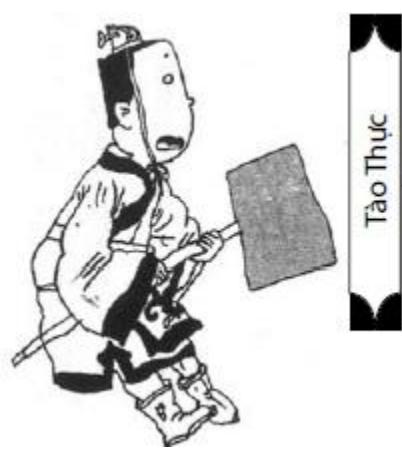
Pháp sư kiêm nghệ thuật gia. Ngoài nghệ thuật ra, chẳng biết gì khác, còn ngây thơ hơn một đứa trẻ.



Con trai trưởng của Tào Tháo, một nhà diễn thuyết, không từ mọi thủ đoạn để đạt được mục đích trở thành người thừa kế của cha mình.



Con trai thứ hai của Tào Tháo, người có sở thích võ nghệ. Đối với cậu ta, dùng võ nghệ để bảo vệ người khác vui và hạnh phúc hơn nhiều so với việc đánh thắng đối phương.

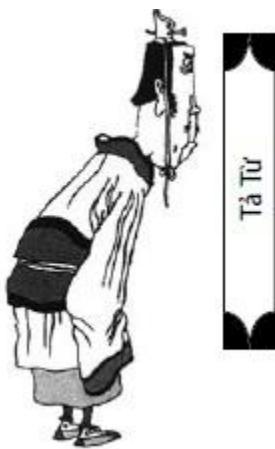


Con trai thứ ba của Tào Tháo, một thi nhân thứ thiệt. Tài thơ văn của anh chàng đã làm bao cô gái si mê, và cũng chính vì có nhiều cô gái theo đuổi nên chàng ta mới viết được nhiều bài thơ lãng mạn đến vậy.



Tào Hùng

Con trai thứ tư của Tào Tháo, người bình thường nhất, yếu thế nhất trong bốn anh em, nhưng anh này lại rất tự tin, không hề tỏ ra hèn kém hơn các anh mình.



Tả Tù

Pháp sư kiêm người phát ngôn Bản tin pháp thuật, phụ trách sưu tầm và truyền bá mọi thông tin lớn nhỏ về pháp thuật, do vậy thường xuyên xảy ra xung đột với người trong cuộc.



Hữu Lão Sư

Vợ của Tả Tù, cũng là người phụ nữ có tiếng tăm trong giới pháp sư.



Hoa Loa - pháp sư chính hình vừa làm một tour chữa bệnh vòng quanh các nước và lần này ông lại sang nước Ngô.

Hoa Loa đã nhiều lần đến nước Ngô nên khách quen của ông cũng không ít. Trong lúc ông đang mải sửa sang lại phòng khám tạm thời thì một cô nàng vội vã bước vào cửa.

Cô ta nói: “Tôi là người hầu của Tiêu Kiều - phu nhân Đô đốc. Phu nhân nghe nói ông đã đến nên sai tôi đến mời ông qua thăm bệnh.”

Hoa Loa hỏi: “Tại sao phu nhân không thể tự đến phòng khám của ta?”

Thị nữ nói: “Bởi vì bà không thể ra khỏi cửa được.”

“Phu nhân bị liệt rồi ư?”

“Không phải như vậy. Phu nhân của chúng tôi từ trước đến giờ luôn giữ hình ảnh là người đẹp nhất thiên hạ trong con mắt của công chúng, nhưng hiện giờ...”

“Phu nhân sao vậy?”

“Đạo này bà hơi phát tướng, lại mọc thêm một cái ‘phao bơi’ nữa.”

“Ý cô là phần eo và bụng hơi nhiều mỡ?”

“Đúng vậy.”

Hoa Loa cười: “Cái này thì có gì đâu, có thể dùng chưởng lực giải quyết.”

Thị nữ hỏi: “Ông sẽ cắt ‘phao bơi’ bằng tay sao?”

“Đúng vậy.”

Hoa Loa đi theo thị nữ đến gặp Tiêu Kiều.

“Hoa đại sư! Nhìn thấy đại sư là nhìn thấy hy vọng rồi!” Tiêu Kiều mừng rỡ ra mặt: “Tôi cởi áo ra nhé?”

“Không cần”, Hoa Loa nói: “Không phải cởi chiếc nào cả, nếu cần phải cởi áo thì đã không phải là pháp sư Hoa Loa rồi.”

Hoa Loa bắt đầu đưa tay miết lên đầu gối.

Tiêu Kiều hỏi: “Đại sư, ông đang làm gì vậy?”

Hoa Loa nói: “Tôi đang mài dao.”

Mài dao xong, Hoa Loa liền áp bàn tay vào bụng Tiêu Kiều nhưng vẫn cách một lớp quần áo. “Phu nhân”, Hoa Loa nói: “Mời phu nhân quay một vòng.”

Tiêu Kiều xoay một vòng.

Bỗng Hoa Loa thu tay lại và nói: “Phu nhân, phu nhân thử sờ ‘phao bơi’ của bà đi.”

Tiêu Kiều sờ thử bụng mình, sung sướng thốt lên:

“Không thấy nữa rồi! Đại sư, ông làm thế nào vậy?”

Hoa Loa giải thích: “Khi phu nhân quay một vòng, ‘dao’ của tôi đã cắt bớt phần mỡ thừa ở bụng của bà rồi.”

“Thật là kì diệu!”

Hai người chuyện trò rôm rả, vô tình đã làm ánh hướng đèn Chu Du đang đọc sách trong thư phòng.

Chu Du liền bước ra.

“Ồ”, Hoa Loa lấy làm lạ liền hỏi: “Chu Đô đốc hôm nay không phải đi làm sao?”

Chu Du tay cầm sách đáp: “Sắp thi rồi nên mấy hôm nay tôi ở nhà ôn bài.”

Hoa Loa lại càng ngạc nhiên: “Chu Đô đốc lại quay về đèn sách từ khi nào vậy?”

Chu Du giải thích: “Bây giờ ta phải thi lấy cái bằng, thi mà không lấy nổi cái bằng thì sẽ không được làm Đô đốc nữa...”

Sự việc bắt đầu từ cuộc chiến gần nhất giữa hai nước Ngô và Ngụy. Hôm đó, trong lúc hai bên đang giao tranh, thống lĩnh quân Ngụy là Tào Tháo ngồi trên ngựa nói: “Chu Du này, cậu đã có bằng chưa vậy?”

Chu Du hốt hoảng: “Bằng gì?”

Tào Tháo rút ra một quyển sách nhỏ đưa quân lính mang sang cho Chu Du xem.

Chu Du mở ra, bên trong ghi rõ họ tên của Tào Tháo, quốc tịch, tuổi tác, học lực, thích màu gì, thích số nào, thần tượng ai nhất, ghét ai nhất, điểm mạnh là gì, điểm yếu là gì...

Trong đó, dòng “chức danh” có ghi là “Nhà quân sự cấp 1”.

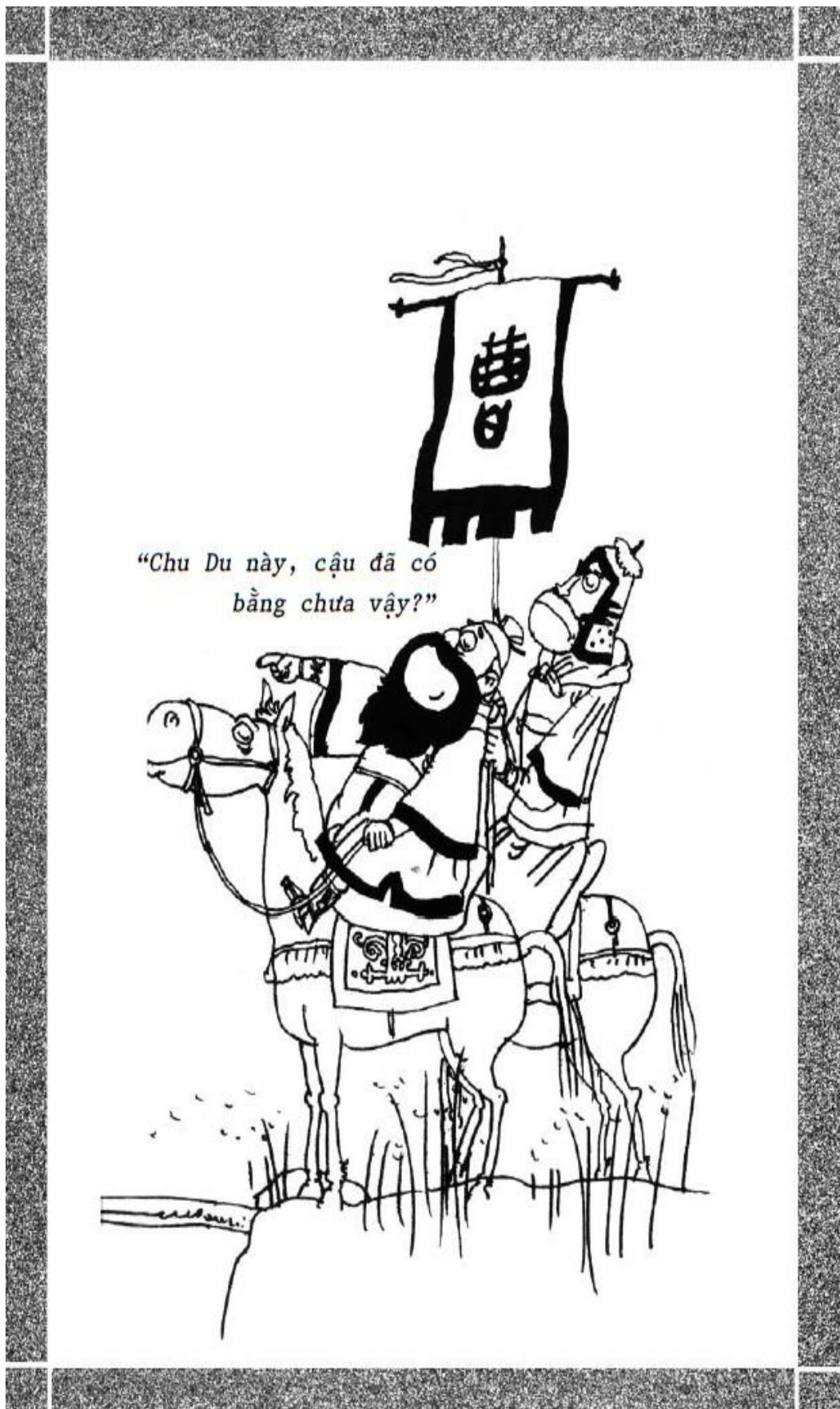
Còn đóng cả dấu đỏ nữa.

Chu Du hỏi Tào Tháo: “Cái bằng ‘Nhà quân sự cấp 1’ này có tác dụng gì?”

Tào Tháo nói: “Không có chứng nhận ‘Nhà quân sự cấp 1’ thì không thể làm thống soái cao nhất trong quân đội, giống kiểu đại tướng quân như Hạ Hầu Đôn chỉ được phê là ‘Nhà quân sự cấp 2’ ấy. Bạn học cũ của ông - Tướng Cán cũng có chứng nhận quân sự rồi đấy. Ở chỗ chúng tôi, cầm cờ, nuôi ngựa, nuôi thỏ, thu gom binh khí, tất cả mọi người đều phải có chứng chỉ mới được hành nghề.”

Chu Du ngạc nhiên: “Như vậy, tôi không có chứng chỉ thì không có tư cách dẫn quân đi đánh trận sao?”





*"Chu Du này, cậu đã có  
bằng chưa vậy?"*

Tào Tháo khẳng định: "Đúng vậy."

“Quân lính của tôi cũng không có chứng chỉ, vậy họ cũng không có đủ tư cách để ra trận sao?”

“Đúng vậy.”

Vì không có chứng chỉ nên Chu Du đành phải dẫn cả đoàn quân cũng không có chứng chỉ của mình quay về.

Trận chiến đó, do quân Ngô mệt mỏi, nên quân Ngụy không đánh mà thắng.

Chu Du về nước, báo cáo lên Tôn Quyền. Tôn Quyền tức tối nói: “Thứ nước Ngụy có thì nước Ngô cũng phải có. Thứ nước Ngụy không có thì nước Ngô càng phải có.”

Vậy là quy định được ban ra, mọi ngành nghề của nước Ngô đều phải có chứng chỉ, hơn nữa còn phải chặt chẽ hơn nước Ngụy.

Chu Du nói đến đó, chợt nghĩ ra điều cần phải hỏi Hoa Loa: “Hoa tiên sinh, ông đến nhà tôi có việc gì thế?”

Hoa Loa trả lời: “Tôi đến làm phẫu thuật cho phu nhân ạ.”

“Vậy ông có chứng chỉ không?”

“Có chứ.”

Hoa Loa lấy chứng chỉ ra đưa cho Chu Du. Chu Du vừa xem: “Ồ? Sao chứng chỉ này lại là của nước Thục?”

Hoa Loa giải thích: “Khi tôi hành nghề y ở nước Thục, cũng vừa hay có kì thi pháp sư nên tôi cũng thi để lấy chứng chỉ này.”

“Không được.” Chu Du nói: “Gia Cát Lượng bên đó thừa nhận ông thì ở đây ta không thể thừa nhận ông được.”

Hoa Loa hỏi: “Ở nước Ngụy thi lấy chứng chỉ pháp sư chính hình khó hơn ở nước Thục à?”

“Đương nhiên, ở nước Ngụy phải thi ngoại ngữ.

Tôi thi lấy chứng chỉ ‘Nhà quân sự cấp 1’ cũng phải thi ngoại ngữ.”

“Chu Đô đốc, ngoại ngữ của ông học thế nào rồi?”

“Ngoại ngữ rất khó học, nhưng tôi vẫn học được một câu.”

“Câu nào vậy?”

“Hê hô!”

“Ông thấy lúc nào có thể dùng câu này được?”

“Khi đánh nhau với người nước ngoài, lúc cần phải chào hỏi thì tiện móm – Hê hô.”

Chu Du ý thức được rằng câu chuyện đã đi quá xa:

“Hoa tiên sinh à, xin lỗi, ông dựa vào chứng nhận của nước Thục thì không thể làm thủ thuật cho phu nhân của tôi.” “Nhưng”, Hoa Loa không hiểu mô tí là thế nào, “Phu nhân của ông không

phải là người nước ngoài, tôi chào bà không cần phải dùng đến ngoại ngữ.”

Chu Du vẫn kiên trì nguyên tắc: “Hoa tiên sinh, đây là quy định, mà đã là quy định thì không thể tùy ý xóa bỏ được.”

Hoa Loa buồn bã: “Chu Đô đúc, vậy là ông không cho phép tôi làm phẫu thuật ở đây rồi.”

Ông ta đành phải thu hồi thành quả phẫu thuật của mình.

Ông ta lại áp tay vào chỗ eo của Tiêu Kiều: “Phu nhân, bà xoay một vòng nữa nhưng lần này xoay ngược lại.”

Tiêu Kiều xoay ngược một vòng.

“Phao bơi” lại trở lại.

Hoa Loa buồn bã, thất thểu đi trên phố.

Ông nhìn thấy mọi ngành mọi nghề trên phố đều có chứng nhận, nào là “Khoai lang nướng đê nhất”, nào là “Xiếc khỉ cấp 2”, nào là “Áo thuật cấp 3”...

Một anh bạn to lớn kéo Hoa Loa lại: “Ông ơi, giúp cháu với.”

Hoa Loa ngạc nhiên hỏi: “Mày là cướp à?”

Anh chàng kia trả lời: “Không, cháu là ăn mày.”

Hoa Loa lại càng ngạc nhiên, nhìn anh bạn đó và hỏi: “Cháu thực sự muốn đi ăn xin ư?” “Vâng ạ, cháu đúng là ăn mày thật!”. Anh chàng liền lấy giấy chứng nhận ra.

Hoa Loa xem lướt giấy chứng nhận – “Ăn mày cấp 1”.

Anh chàng còn muốn lăng nhăng theo Hoa Loa nhưng lúc đó, có một bà béo đi qua thura co thò tay vào túi chàng ta.

Anh chàng phát hiện ra, quay đầu mắng cho bà ta một trận: “Bà muốn ăn trộm à? Chả chuyên nghiệp tí nào.”

“Ai nói ta không chuyên nghiệp?”

Bà béo kia vênh vách tự mẫn giơ ra chứng nhận “Trộm cấp cấp 1”.

Hoa Loa tiếp tục đi về phía trước.

Ông ta lại bị kéo lại, lần này là một ông mũi to.

Ông mũi to hành lễ với Hoa Loa: “Hoa đại sư, may mắn quá gặp được ông.”

Hoa Loa hỏi: “Ông biết tôi à?”

Ông mũi to nói: “Hoa đại sư vang danh thiên hạ, có rất nhiều hàng mỹ phẩm dùng hình ảnh của ông đấy.”

“Ngại quá. Ông có việc gì không?”

“Vậy là hôm nay có duyên gặp đại sư, muôn mời đại sư sửa giúp hộ cái mũi, nó quá gây chú ý với mọi người.” Hoa Loa nói: “Về mặt kĩ thuật thì không vấn đề gì, nhưng đáng tiếc là, tôi không có chứng nhận pháp sư chính hình của nước Ngô, nên không thể chỉnh mũi cho anh được.”

“Ông không có giấy chứng nhận ư?” Ông mũi to cười, “Tôi có thể giúp ông.”

Hoa Loa ngạc nhiên: “Sao... ông có thể làm cho tôi giấy chứng nhận được?”

Ông mũi to đáp: “Chúng ta có thể làm một cuộc trao đổi thế này - ông làm phẫu thuật cho tôi, tôi sẽ cấp giấy chứng nhận cho ông.”

“Tôi có thể lấy được giấy chứng nhận từ chỗ ông mà không cần thi ư? Nói như vậy, nghĩa là ông chuyên...?”

“Đúng vậy, giấy chứng nhận mà cậu ăn mặc và ăn cướp lúc nãy ông gấp đều lấy từ chỗ tôi đây. Ông không cần phải nghi ngờ gì về kinh nghiệm của tôi, địa vị của tôi ở trong giới lừa đảo cũng giống như địa vị của ông trong giới pháp thuật.”

Hoa Loa đột nhiên nghĩ ra, nói: “Ông chính là ‘Tên trộm mũi to’ nổi tiếng bấy lâu sao?”

“Chính là tôi”, Mũi To cười nói: “Cây lớn thì dễ hút gió to, chính là vì không muốn gánh cái mũi to nặng này nữa, tôi mới muốn nhờ ông giúp đỡ.”

Hoa Loa hỏi: “Ông đã làm chứng nhận pháp sư chính hình cho người khác bao giờ chưa?” Mũi To trả lời: “Vừa mới làm một cái. Có một ông nhận được nguồn tin đáng tin cậy rằng Tiêu Kiều muốn tìm một pháp sư chính hình để xéo bớt cái ‘phao bơi’ nên ông ta vừa tìm đến chỗ tôi mua giấy chứng nhận.”

Hoa Loa thầm than cho Tiêu Kiều.

“Vậy”, Hoa Loa lại hỏi “Ông ở đây cũng làm giấy chứng nhận ‘Nhà quân sự cấp 1’ chứ?”

“Cũng có người đặt hàng rồi. Ông ta nói là học ngoại ngữ khó quá, tiến bộ chậm quá, mà trận chiến sau sắp đến rồi, không có chứng nhận thì không thể dẫn quân đi đánh trận, đành phải đến nghỉ cách...”

Mũi to lấy chứng nhận “Nhà quân sự cấp 1” ra cho Hoa Loa xem.

Hoa Loa nhìn thấy trên giấy chứng nhận viết những điểm yếu chết người của người này là gì, điểm mạnh là gì, ghét ai nhất, thần tượng ai nhất, thích số nào nhất, thích màu nào...

Trong đó, ở dòng “Họ tên” chình ình hai chữ “Chu Du.”



Hôm đó, Chu Du đánh chiếc xe bốn bánh màu vàng ba chõ ngồi của mình đến dự tiệc cưới của đại tướng Thái Sư Tù.

Trên bàn tiệc, Chu Du rót đầy chén lớn, kính rượu tân lang: “Thái Sư huynh, khi đệ kết hôn, huynh mời đệ ba chén lớn, hôm nay một chén đệ cũng không thể thiếu, cạn!”

Thái Sư Tù cười nói: “Đa tạ Chu Đô đốc, ba chén rượu đầy huynh sẽ uống can ngay, nhưng đệ

hôm nay đừng uống nhé.”

“Tại sao?” Chu Du vẻ không hiểu, “Rượu khác thì có thể không uống nhưng đây là rượu mừng của huynh mà.”

Thái Sứ Từ nói: “Đô đốc còn phải lái xe nữa, vẫn phải đặt an toàn lên hàng đầu.”

Chu Du mắt híp: “Huynh coi thường đệ u? Đệ có chỗ nào thua người khác chứ? Rượu vẫn cứ phải uống, xe vẫn cứ phải lái!”

Nếu như Thái Sứ Từ không nhắc đến chuyện an toàn giao thông thì có lẽ Chu Du uống hết ba chén rồi thôi, nhưng giờ Chu Du bị chạm tự ái không phanh được nữa, uống cho một Thái Sứ Từ thành ba Thái Sứ Từ luôn.

Tàn tiệc, Chu Du ra đến ngoài bãi xe, nhìn thấy cỗ xe của mình cũng biến thành ba cỗ xe. Chu Du cũng thật thông minh, ông ta từ tốn nhầm thẳng cỗ xe ở giữa mà bỏ đến, quả nhiên không vồ hụt.

Ông ta lái xe về nhà, đi không được bao xa thì bị rơi xuống công.

Rất may, mọi người nhanh chóng phát hiện ra chiếc xe bị tai nạn. Có vài người đứng bên bờ công, vừa quan sát vừa bàn luận:

“Người ngã xuống công hình như là Đại Đô đốc Chu Du.”

“Không phải, chả nhẽ Chu Du lại lái xe kém vậy sao?”

“Anh không thấy mùi rượu à? Ông ấy uống say rồi.”

Chu Du kẹt cứng trong xe không nhúc nhích được gì, chỉ biết nằm đấy để mặc cho dân tình bàn tán xôn xao. Đám người đó bắt tay vào làm việc tốt, mỗi người một tay, một chân vớt Chu Du lên.

Có người từ té phát hiện ra: “Ông ta bị thương rồi, bị rơi mất một bên tai.”

Vậy là lại có người nhảy xuống công tìm được tai của Chu Du.

Họ đưa cả Chu Du và tai của ông đến phòng khám của pháp sư chính hình Hoa Loa.

Trước khi phẫu thuật, Hoa Loa bit kín mặt mũi như tên trộm. Chu Du hỏi: “Sao phải làm như vậy?”

Hoa Loa nói: “Mùi rượu của ông nặng quá, làm tôi mất tỉnh táo, ảnh hưởng đến chất lượng của cuộc phẫu thuật.”

Nghe nói kể từ đó trở đi, các bác sĩ bắt đầu đeo khẩu trang và nguồn gốc của việc đeo khẩu trang có nhiều khả năng là liên quan đến Chu Du.

Hoa Loa nhanh chóng dùng phép thuật để dán tai của Chu Du vào chỗ cũ. Ông dán rất cẩn thận, giống như nó chưa từng bị rơi ra.

Hôm sau, Chu Du đi tìm pháp sư của ông ta – Vu Cát.

Vu Cát thấy Chu Du không vui liền hỏi: “Chu Đô đốc, sao vậy?”

Chu Du tức tối nói: “Bất kể là ai, người qua đường hay bác sĩ đều có thể tùy tiện bàn tán về ta, công kích ta, thật tức quá đi.” Vu Cát nói: “Điếc đó chứng tỏ điều gì? Chứng tỏ ông thực sự có chỗ đáng để bị bàn tán.”

“Không phải!” Chu Du tỏ vẻ không đồng tình:

“Điếc này chứng tỏ... chứng tỏ rất nhiều người nhận ra ta, bị nhiều người nhận ra là một việc rất phiền phức.”

“Vậy thì làm thế nào? Mọi người đều biết ông, muốn họ không nhận ra ông không phải là chuyện dễ, ông không thể biến con dân của nước Ngô thành những kẻ ngờ nghênh hết được.”

Chu Du nghĩ rồi nói: “Nếu vậy thì ông hãy biến ta để mọi người không nhận ra ta là ai vậy, được chứ?”

“Vậy thì... làm đầu của ông biến mất vậy.”

“Vậy mọi người sẽ thấy một người không có đầu đi đi, lại lại?”

“Và không ai nhận ra đó là Chu Du.”

“Nhưng như thế mọi người sẽ sợ chết khiếp. Tốt nhất là... đầu vẫn còn, nhưng các bộ phận trên mặt thì mờ đi.”

“Một khuôn mặt mờ ảo à?”

“Được vậy thì quá tốt.”

Một ý tưởng quá táo bạo, Vu Cát hào hứng bắt tay vào công việc.

Theo thời gian đã định, ba ngày sau, Chu Du lại đến phòng thí nghiệm của Vu Cát. Chu Du gõ cửa.

Tiếng của Vu Cát: “Chu Đô đốc, chờ một lát. Ông cứ đếm hết mười đầu ngón chân và mười đầu ngón tay là có thể vào.”

Trong lúc Chu Du đếm ngón chân và ngón tay, Vu Cát ở bên trong chuẩn bị.

Cuối cùng thì Chu Du cũng đẩy cửa vào.

Ông nhìn thấy một người mặc quần áo rộng thùng thình đứng quay lưng lại với mình.

Chu Du ra lệnh: “Quay người lại đây.”

Người đó từ từ quay lại.

Chu Du hỏi: “Là Vu Cát à?”

Vu Cát đáp: “Thưa vâng.”

“Sao không phải gương mặt quen thuộc mà ta biết? Có phải do ta cận nặng hơn không?”

“Việc này không liên quan đến cận thị đâu, mời ông tiến lên phía trước xem.”

Chu Du bước lên phía trước cho đến khi khoảng cách giữa hai người chỉ còn nửa thước.

Chu Du nói: “Vu Cát à, ta vẫn chưa nhìn rõ mắt mũi ông đâu cả, mặt của ông như bị một màn sương che phủ.”

Vu Cát nói: “Đô đốc, đó chính là điều mà ông mong muốn, một khuôn mặt mờ ảo.” Dần dần, gương mặt của Vu Cát rõ rệt trở lại, mắt mũi mồm miệng vẫn đúng là dung nhan của Vu Cát.

Vu Cát nói với Chu Du: “Tôi đã nghiên cứu thành công ‘Thủ pháp mờ ảo khuôn mặt’, cái này được làm từ những nguyên liệu kí bí. Khi nào mà ông không muốn bị người khác nhận ra, chỉ cần thế này, thế này, kiểu này, kiểu này...” rồi lấy một xấp giấy màu vàng đưa cho Chu Du.

Chu Du về đến nhà.

Cô vợ Tiêu Kiều đang ngồi trước gương trang điểm, nàng vẽ đôi viền mắt đen xì.

Chu Du nhìn thấy suýt đứng tim.

Tiêu Kiều cười nói: “Suýt nữa thì không nhận ra em hả? Đây là kiểu ‘Trang điểm gấu trúc’ đang thịnh hành đấy.”

Chu Du nói: “Lát nữa ta sẽ cho nàng không còn nhận được ra ta nữa.”

“Không thể thế được.” Tiêu Kiều nói: “Chàng có hóa thành tro em cũng nhận ra.”

Chu Du liền lấy một tờ giấy màu vàng, vẽ một hình người lên đó.

Vẽ xong, ông ta đưa cho Tiêu Kiều xem: “Nàng xem đây là ai?”

Tiêu Kiều xem rồi nói: “Đó là chàng.”

Chu Du liền nuốt tờ giấy đó vào miệng. Tiêu Kiều kinh ngạc: “Chàng điên sao?”

Chu Du chậm rãi nhai tờ giấy.

Trong lúc Chu Du nhấm nháp tờ giấy, Tiêu Kiều thấy từ trong mũi của Chu Du bay ra một làn sương.

Làn sương dần dần che phủ khắp mặt khiến cho toàn bộ khuôn mặt của Chu Du mờ mờ ảo ảo, thần bí khó hiểu.

Tiêu Kiều bắt đầu sợ hãi: “Chu Lang, chàng đừng đùa nữa.”

Chu Du cười vang đi ra khỏi cửa.

Chu Du đánh cỗ xe bằng vàng chạy ra phố.

Ông ta cố ý đi rất chậm để có thể nghe được những bình phẩm của người đi trên phố.

“Bác Vương à, hình như kia là xe của Chu Du thì phải.”

“Không phải, tôi biết Chu Du lái xe nhanh lắm, đâu có giống sên bò thế kia.”

Chu Du cầm chai rượu tu một ngụm rồi phả hơi rượu ra ngoài xe, nghĩ bụng: “Giờ thì hết đường nói Chu Du ta lái xe sau khi uống rượu nhé.”

Quả nhiên người trên phố không bình phẩm về Chu Du nữa, họ nói:

“Chả biết ai vừa uống rượu vừa lái xe kìa?”

“Tôi biết rồi, là người không cần thẻ điện.” Chu Du cười thầm, vừa tiếp tục nhai miếng giấy vàng đó vừa cho xe chạy nhanh hơn.

Sau khi rẽ sang đường cái, Chu Du gặp một chiếc xe màu đỏ đang đi phía trước mặt.

Trước tới giờ Chu Du không hề có thói quen chạy sau xe của người khác.

Không lâu sau, chiếc xe màu vàng đuổi kịp chiếc xe màu đỏ.

Người lái chiếc xe màu đỏ không phải ai xa lạ mà chính là đại tướng Thái Sứ Tù.

Nếu như Thái Sứ Tù biết người trong xe là đại Đô đốc Chu Du thì chắc chắn ông ta sẽ rẽ sang một bên, nhường cho Chu Du đi.

Nhưng ông ta không nhìn rõ gương mặt của người đang ngồi trong chiếc xe màu vàng.

Một Thái Sứ Tù hiếu chiến, hiếu thắng sao chịu theo gót?

Vậy là một cuộc đua tốc độ diễn ra ngay trên đường phố.

Hai người họ người lao người đuổi, thi nhau dẫn trước, cuối cùng chiếc xe màu vàng bị chiếc xe màu đỏ dồn đến vách núi.

Người thắng cuộc Thái Sứ Tù dùng xe quan sát, phát hiện kẻ thát bại trong vách núi đã hôn mê bất tỉnh, anh ta bị thương – rụng mắt mũi. Thái Sứ Tù lại đưa Chu Du và cái mũi đến chỗ của Hoa Loa.

Hoa Loa cầm chiếc mũi, ngắm khuôn mặt mờ ảo, lẩm nhẩm: “Các bộ phận trên khuôn mặt nhìn không rõ, phẫu thuật sẽ khó đây.”

Sau cuộc phẫu thuật, Chu Du tỉnh dậy.

Chu Du muốn soi gương, nhưng giữa ông ta và tấm gương đã bị ngăn cách bởi một màn sương mờ ảo, không nhìn rõ gì cả.

Ông ta nhớ đến lời Vu Cát, nuốt đống giấy đã nhai nát trong mồm xuống bụng.

Làn sương trên khuôn mặt mờ ảo đó tan đi, Hoa Loa và Thái Sứ Tù bắt đầu kinh ngạc, té ra chủ nhân của khuôn mặt mờ ảo đó chính là Chu Du. Mờ ảo đã gây ra sai sót trong phẫu thuật khiến mũi của Chu Du bị dán lệch.

Hoa Loa đành phải dùng phép thuật để lấy mũi của Chu Du ra, dán lại lần nữa.

Sau đó không lâu, Lỗ Túc đến nhắc nhở Chu Du.

“Công Cản<sup>(1)</sup> à, nửa tháng nữa là đến cuộc chiến Ngô - Thục, chúng ta phải chuẩn bị sớm thôi.”

Chu Du trầm ngâm nghĩ ngợi, đột nhiên hỏi Lỗ Túc: “Tử Kính à, ông có biết lần này Gia Cát Lượng sẽ đối phó với chúng ta thế nào không?”

Lỗ Túc mỉm cười đáp: “Làm sao tôi biết được.”

“Nếu như có thể biết được ý định của Gia Cát Lượng, chúng ta có thể có phương pháp đối phó

như vậy sẽ nắm chắc phần thắng.”

“Công Cản à, có một câu chuyện về chuột đói phó với mèo. Có một con chuột nghĩ đủ mọi cách để đeo một chiếc chuông lên cổ mèo là có thể khiến mèo tự báo động cho chuột biết nguy hiểm, nhưng con chuột có thể đeo chuông lên cổ mèo vẫn chưa sinh ra.”

“Tử Kính à, ta hiểu ý của ông.” Chu Du nói: “Ta sẽ làm con chuột đó.”

“?!”

“Nhưng không để cho mèo nhận ra đó là một con chuột.”

Vài ngày sau. Tại nước Thục.

Trương Phi đến báo cáo Gia Cát Lượng.

“Tiên sinh, có người lạ muốn gặp ông, ông ta nói là từ nước Ngụy đến.”

Gia Cát Lượng hỏi: “Người lạ này giờ đang ở đâu?”

Trương Phi nói: “Người này khắp mặt mây mù che phủ, thật khó nhận biết.”

Gia Cát Lượng trầm ngâm: “Người này bí ẩn như vậy, có hai trường hợp. Một là ông ta muốn thể hiện pháp thuật cao thâm của mình, khiến ta coi trọng ông ta.”

“Trường hợp còn lại là gì?”“Đó là không tiện để lộ khuôn mặt thật, cố tình gây huyễn hoặc. Cho dù thế nào ta cũng cần đích thân đến xem sao.”

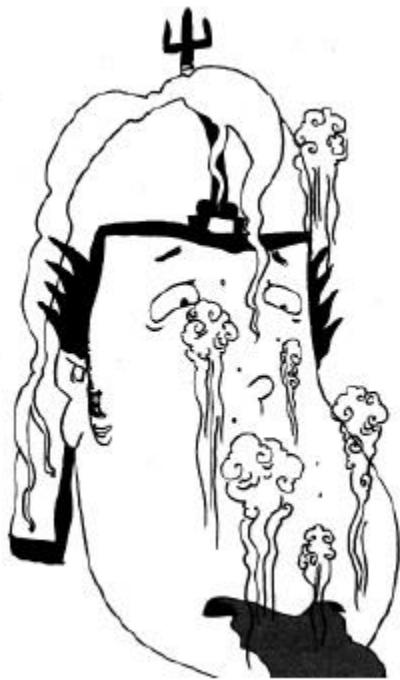
Gia Cát Lượng bước ra nhà ngoài, hành lễ với người khách lạ.

“Xin hỏi tiên sinh nên xung hô thế nào đây?”

Chu Du ẩn sau khuôn mặt mây mù kia nói: “Ta là Miêu Linh.”

Gia Cát Lượng mời khách ngồi xuống rồi hỏi:

“Miêu Linh tiên sinh có gì chỉ giáo?”



Chu Du nói: “Tôi từ nhỏ học được phép lạ, chỉ hiềm nỗi không có đất dụng võ. Nghe nói nước Thục và nước Ngô chuẩn bị giao chiến, tôi cầm một đồng xu và tự nói với mình rằng, tung đồng xu lên trời, nếu rơi xuống đất là mặt phải thì sẽ giúp nước Ngô, là mặt trái thì tôi sẽ giúp nước Thục. Kết quả là mặt trái.”

Gia Cát Lượng vỗ trán ra vẻ mừng rỡ: “Vận khí của nước Thục thật là tốt.”

Chu Du chớp ngay thời cơ tiếp: “Chúng ta giờ là người một nhà rồi, vậy nên bàn bạc một chút về chiến thuật tác chiến cái nỉ. Không biết Gia Cát tiên sinh định đối phó với nước Ngô thế nào?”

“Tôi đã có diệu kế trong tay!” Gia Cát Lượng hào hứng nói “Có thể dùng mây mù bao vây quân Ngô, khiến chúng không thể phán đoán quân Thục ở đâu, quân Ngô không cần đánh mà sẽ tự loạn.”

“Chờ chút”, Chu Du hoang mang: “Nước Thục không nhẽ đã học được chiêu vần vũ rồi sao?”

“Vẫn chưa. Vì nhìn thấy mây mù trên khuôn mặt của Miêu Linh tiên sinh nên tôi mới chợt nảy ra ý này mà thôi. Miêu Linh tiên sinh trên thông thiên văn dưới tường địa lý, chắc chắn sẽ giúp được nhiều cho trận chiến của quân Thục lần này.”

Chu Du lúc này mới thở phào nhẹ nhõm: “Điều này thì đương nhiên, đương nhiên rồi.”

Gia Cát Lượng nói với giọng đầy cảm kích: “Trong ba nước, chỉ có nước Ngụy mới có được cao nhân như tiên sinh đây.”

Chu Du không phục bèn nói: “Thực ra chiêu mờ ảo khuôn mặt này tôi học từ chỗ Chu Du của nước Ngô đấy.”

“Không thể nào!” Gia Cát Lượng xua tay liên hồi:

“Khả năng của Chu Du thế nào chẳng nhẽ tôi lại không rõ ư?”“Cái gì mà không thể nào chứ?!”

“Ưc, ực”, Chu Du liền nốt chỗ giấy vào bụng.

Chớp mắt, mây mù tan biến, Miêu Linh tiên sinh lộ rõ khuôn mặt thật.  
Gia Cát Lượng mỉm cười đánh mắt sang Trương Phi.  
Cuộc chiến giữa Ngô và Thục chưa diễn ra nhưng Chu Du đã thất bại.



“Tiêu Kiều! Tiêu Kiều!”

Chu Du bị đánh thức.

Anh thấy Tiêu Kiều ở bên cạnh mắt nhăm nghiền miện hét lớn: “Tiêu Kiều! Tiêu Kiều!”

Chu Du cảm thấy rất kì lạ, Tiêu Kiều bình thường nói mơ đều hét “Chu Lang” cơ mà.

Anh lay Tiêu Kiều, hỏi: “Nàng mơ thấy gì à?”

Tiêu Kiều định thần, kể lại: “Em nằm mơ thấy em mặc áo của chàng, em xỏ chân vào đôi giày của chàng mà không hề thấy rộng. Em đi soi gương, trong gương hiện ra là khuôn mặt của chàng. Em nghĩ: Mình thành Chu Du rồi, vậy Tiêu Kiều đi đâu? Nên em moi hét lên “Tiêu Kiều!”

Chu Du nói: “Đôi vai à, như thế cũng thú vị đấy chứ.” Tiêu Kiều hỏi: “Em nằm mơ biến thành chàng, vậy có phải chàng cũng nằm mơ biến thành em không?”

Chu Du nghĩ ngợi một hồi: “Uhm... cóc nhớ nỗi nữa.”

Đến khi đi làm, Chu Du vẫn nghĩ về giấc mơ kì quặc đó.

Anh ta đến tìm pháp sư Vu Cát.

“Vu Cát này, tại sao trong mơ Tiêu Kiều lại mơ biến thành ta?”

Vu Cát cười nói: “Đây có thể là một kiêu sai vị trí và nhầm lẫn tín hiệu giấc mơ bởi vì khoảng cách giữa ông và Tiêu Kiều quá gần nhau.”

“Vậy có cách để làm con người tự tạo ra những vị trí sai và dễ nhầm lẫn thế này được không?”

“Chu Đô đốc, tôi chưa hiểu ý của ông lắm.”

Chu Du nói: “Nếu như trong mơ ta biến thành Gia Cát Lượng, ta có thể mơ thấy phòng làm việc của hắn ta được không?”

“Rất có thể.”

“Nếu đã có thể mơ thấy văn phòng của hắn ta là có thể mơ thấy những tài liệu quan trọng của hắn ta rồi.”

“Những tài liệu đó chắc là ở đây.”

“Nếu như có thể đọc được những tài liệu quan trọng của Gia Cát Lượng, thì trận chiến tiếp theo chúng ta không phải lo bại trận nữa rồi.” Vu Cát lầm bẩm: “Giấc mơ hoán đổi... đây quả là một bài toán pháp thuật mới.”

Chu Du nói: “Vì nước Ngô, cậu nhất định phải nghiên cứu thành công trong vòng ba ngày.”

Vu Cát nghĩ một lúc rồi yêu cầu Chu Du: “Chu Đô đốc hãy đưa áo khoác của ông cho tôi dùng thử.”

Chu Du không hiểu áo khoác có tác dụng gì nhưng vẫn cởi ra đưa cho Vu Cát.

Ba ngày sau, Chu Du lại đến phòng nghiên cứu phép thuật của Vu Cát.

Vừa bước vào cửa, Chu Du đã nghe tiếng ngáy liên tục phát ra trong căn phòng tối tăm.

Vu Cát đang mặc chiếc áo khoác ngoài của Chu Du, nằm trên ghế ngủ ngon lành.

Chu Du tự nhủ: “Để nghiên cứu đúng thời hạn, cậu cũng vất vả thật đấy.”

Chu Du vừa ngồi xuống, liền nghe thấy Vu Cát hét lên: “Vu Cát! Cậu chạy đâu rồi? Ba ngày hết rồi đấy!”

Vì hét quá to, nên Vu Cát tự giật mình tỉnh dậy.

Chu Du liền hỏi Vu Cát: “Trong mơ cậu thấy mình thành ai rồi?”

Vu Cát nói: “Tôi biến thành Đô đốc đây.”

“Cậu biến thành ta, vậy cậu đã đến phòng làm việc của ta chưa?” “Đến rồi.”

“Động vào đồ của ta chưa?”

“Rồi.”

Chu Du vội vàng hỏi dồn Vu Cát: “Cậu đã động vào ngăn kéo nào của ta?”

Vu Cát nói: “Chi động vào một cái, bên trong có ít tăm xia răng... đúng không?”

“Đúng, đúng.”

Cũng may là chưa động vào cái ngăn kéo thứ ba - ngăn kéo giấu quỹ đen.

Chu Du mừng rỡ: “Nói như vậy, phép hoán đổi giấc mơ này đã thành công rồi à?”

“Thành công rồi.”

Vu Cát đưa cho Chu Du một chiếc áo choàng đạo sĩ.

Chu Du không hiểu hỏi: “Cậu muốn ta trở thành đạo sĩ à?”

Vu Cát nói: “Không phải vậy. Lúc Gia Cát Lượng mượn gió đông ở núi Nam Bình đã từng mặc chiếc áo này, trên chiếc áo có lưu những thông tin trên cơ thể của Gia Cát Lượng. Khi chuẩn bị đi ngủ, ông hãy mặc chiếc áo này vào.”

“Nó sẽ trở thành áo ngủ của ta?” “Đúng vậy. Những thông tin còn lưu giữ trên chiếc áo đã được tôi gia tăng thêm bằng phép thuật, đủ cho ông nằm mơ có thể biến thành Gia Cát Lượng.”

“Quá tuyệt!”

Tối hôm đó, sau khi tắm xong, Chu Du mặc chiếc áo đó và leo lên giường.

Không lâu sau liền chìm vào giấc ngủ.

Chu Du mơ thấy mình mặc một chiếc áo lông hạc the xanh, tay cầm chiếc quạt lông ngỗng, đi vào văn phòng không một bóng người của Gia Cát Lượng.

Anh ta tận mắt thấy tài liệu chất đống trên ghế, tất cả đều được ghi hai chữ “tuyệt mật” bằng bút đỏ ở ngoài.

Chu Du đặc ý trong lòng.

Bước đến trước bàn làm việc, anh ta phát hiện bàn trà ở bên cạnh được đặt một cây đàn cổ quý hiếm. Chu Du vốn đam mê âm nhạc nên đã đưa tay gẩy một tiếng.

Thật không ngờ cây đàn ngay lập tức kêu lên:

“Tinh! Tinh! Tinh! Tinh! Tinh! Tinh!...”

Hóa ra đó là một chiếc máy báo động chống trộm.

Chu Du luồng cuồng tìm cách ngăn cái âm thanh này lại nhưng không kịp nữa rồi.

Cuồng quá Chu Du tự làm mình tỉnh giấc.

Anh ta đột nhiên nghĩ ra một chuyện quan trọng, liền đi tìm Vu Cát.



*Thật không ngờ cây đàn ngay lập  
tức kêu lên: “Tinh! Tinh! Tinh!  
Tinh! Tinh! Tinh!...”*

Vu Cát đang ngon giấc trong cái ống của mình thì bị Chu Du lôi dậy hỏi: “Cậu nói thử xem, nếu

như ta có thể bước vào phòng làm việc của Gia Cát Lượng trong mơ, liệu có khi nào Gia Cát Lượng cũng có thể nằm mơ đến chỗ ta du ngoạn một chuyến không?”

Vu Cát mắt nhắm mắt mở trả lời: “E là không thể loại trừ được khả năng này.”

Nếu như trong mơ Gia Cát Lượng biến thành Chu Du, ông ta có thể đọc được những tài liệu quan trọng của nước Ngô mà Chu Du không hề phòng bị gì cả.

Chu Du nghĩ một hồi rồi hỏi Vu Cát: “Cậu có mõ lợn không?”

Vu Cát thắc mắc: “Ông cần mõ lợn để làm gì?”

Chu Du nói: “Ta dùng nó để bảo vệ lợi ích quốc gia.”

Vu Cát liền mang nửa chai mõ lợn còn sót lại trong bếp ra đưa cho Chu Du.

Chu Du cầm chai mõ lợn lập tức quay trở về phòng làm việc của mình...

Sáng sớm ngày hôm sau.

Lúc Chu Du đến chỗ làm thì nhìn thấy nhân viên dọn vệ sinh mặt mũi bầm dập đang tức giận tru tréo:

“Ai làm ra chuyện thất đức thế này?!”

Vậy tức là mõ lợn đã phát huy tác dụng. Ông ta liền hỏi Vu Cát đang rón rén từng bước trên cái nền nhà đầy mõ lợn: “Nói như vậy, Gia Cát Lượng đến đây trong mơ cũng sẽ bị tron ngã?”

Vu Cát nói: “Rất có thể như vậy.”

“Nếu như hắn ta bị ngã thì sẽ tỉnh giấc?”

“Rất có thể.”

“Hắn ta mà tỉnh dậy thì sẽ không đọc được tài liệu quan trọng của ta.”

“Ít nhất thì đêm qua hắn cũng không đọc được”.

Vu Cát nói: “Nhưng đêm nay rất có thể hắn sẽ quay lại để đọc tài liệu, hắn sẽ chú ý để không dẫm phải mõ lợn nữa.”

“Cậu nói đúng”, Chu Du lảm bảm. “Cậu có thể nghiên cứu ra thuật hoán đổi giác mơ chỉ có tác dụng một chiều không?”

“Tức là ông có thể đi đọc được tài liệu của người ta mà người ta không thể đọc được của ông?”

“Đúng là như vậy.”

“Nhưng mà thuật một chiều đó không phải nghiên cứu trong một ngày mà được, nếu như tài liệu của chúng ta đêm nay bị đánh cắp, rồi sau đó mới nghiên cứu ra thuật như ông muốn thì có tác dụng gì nữa?”

Chu Du vắt óc suy nghĩ.

Sau đó ông ta cho gọi Lỗ Túc đến. “Tử Kính này, ông hãy đi phát động toàn thể nhân viên văn

phòng cho ta.”

“Phát động làm gì?”

“Làm ra những báo cáo giả, bên ngoài viết hai chữ ‘tuyệt mật’.”

Lỗ Túc hỏi: “Bên ngoài viết hai chữ ‘tuyệt mật’, bên trong thì viết cái gì?”

Chu Du nói: “Thích viết gì thì viết, chỉ cần có thể làm lệch hướng của Gia Cát Lượng là được.”

“Vậy có thể viết là – nước Ngô vì tiết kiệm chi phí nên tất cả giáo mạc đều mua hàng rẻ tiền và kém chất lượng.”

“Được chứ, như vậy nước Thục sẽ lơ là và không mua khiên quá xịn, những chiếc khiên đó sẽ dễ dàng bị chọc thủng.”

“Vậy có thể viết là – trận chiến mới sẽ diễn ra trong một ngày đông ám áp như mùa hè?”

“Được chứ, đến lúc đó quân Thục sẽ mặc rất ít quần áo và bị chết冷.”

“Vậy có thể... viết thế này không,” Lỗ Túc ngập ngừng, “Chu Du và Tiêu Kiều đang chuẩn bị ra tòa li hôn?”

Chu Du nghĩ rồi nói: “Được chứ, như vậy nước Thục sẽ đưa nữ gián điệp sang, chúng ta có thể thừa cơ hội này phá tan mạng lưới tình báo của địch luôn.” Vậy là Chu Du cũng đích thân tham gia, cả hội hùng hục biên soạn công văn giả đánh lạc hướng Gia Cát Lượng.

Sau một ngày bận rộn, Chu Du quay về nhà.

Trước khi đi ngủ, anh ta lại mặc cái áo đạo sĩ để có thể tráo đổi giấc mơ với Gia Cát Lượng.

Một lần nữa trong giấc mơ, vào phòng làm việc của Gia Cát Lượng, Chu Du không buồn nhìn vào cái đòn cỏ quý báu đó nữa, ngồi luôn trước đống tài liệu.

Anh ta cầm lấy từng tập tài liệu cơ mật tỉ mỉ đọc.

Tài liệu thứ nhất là “Sơ đồ hầm lương thực của quân Thục.”

Tài liệu thứ hai là “Sơ đồ nhà vệ sinh của quân Thục.”

Tài liệu thứ ba là “Sơ đồ hệ thống liên lạc gián điệp một chiều của nước Thục.”

Chu Du đang say sưa đọc, đột nhiên có tiếng bước chân phát ra trong màn đêm yên tĩnh!

Một cô gái mặc áo trắng xuất hiện trước mặt Chu Du. Chu Du hoảng hốt, lo sợ và không biết phải đối phó thế nào.

“Chu Du tiên sinh”, cô gái mặc áo trắng hỏi “Ông định bao giờ thì li hôn với Tiêu Kiều?”

Lúc đó, Tiêu Kiều đang ngủ say bị lời nói mê của Chu Du đánh thức. Lời nói mê của Chu Du là: “Cô nương, sao cô lại biết tin tôi li hôn với Tiêu Kiều nhanh như vậy? Sáng nay tôi mới có ý định này thôi mà...”

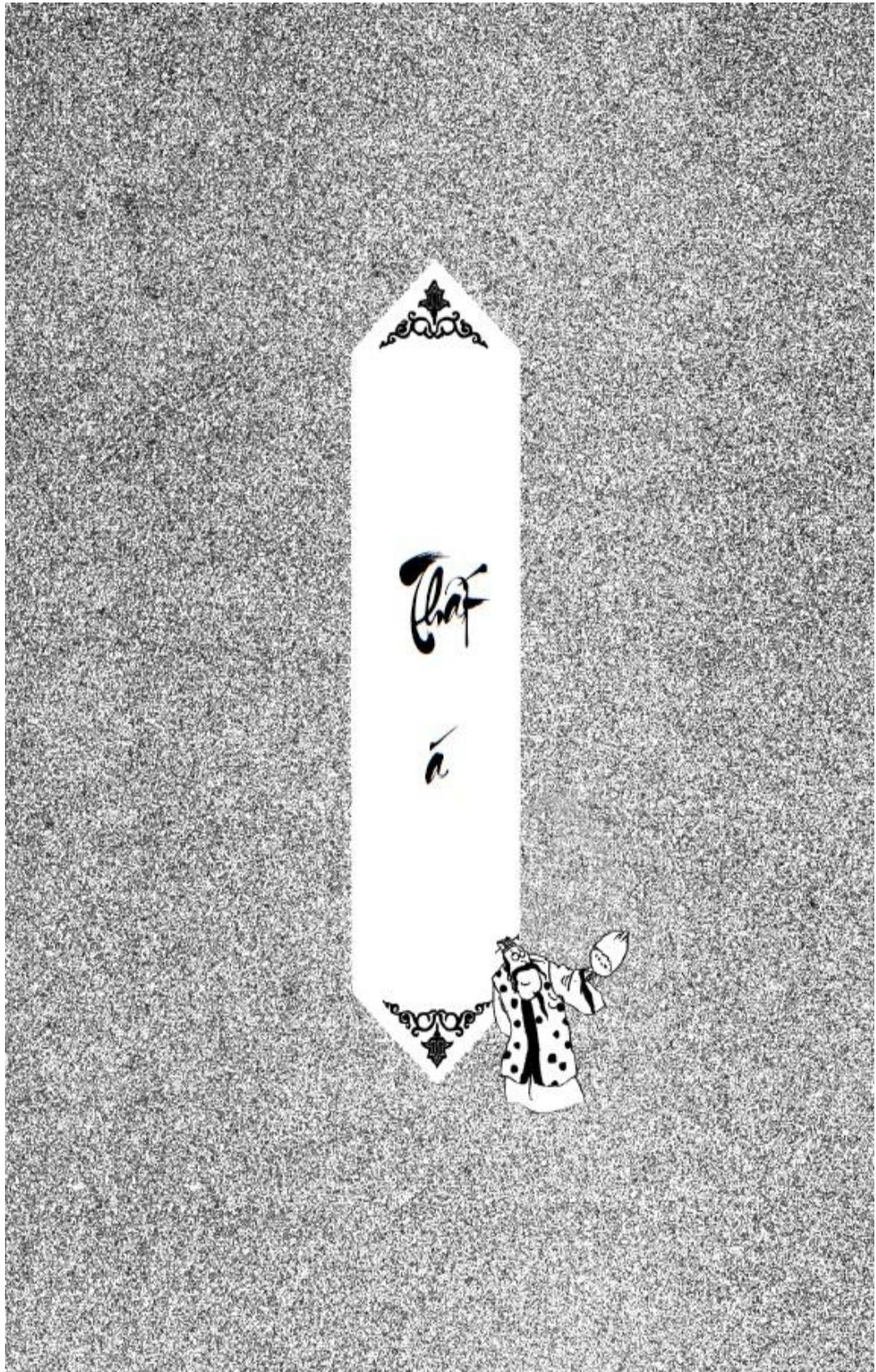
Tiêu Kiều tát cho Chu Du một cái trời giáng.

Chu Du bị đánh thức.

Chu Du chẳng kịp giải thích cho Tiêu Kiều đang dùng dùng tức giận, vì anh ta còn mải lục lọi lại trí nhớ của mình về “Sơ đồ hầm lương thực của quân Thục”, “Sơ đồ nhà vệ sinh của quân Thục” và “Sơ đồ hệ thống liên lạc gián điệp một chiêu của nước Thục”.

Nhưng trong đầu Chu Du không còn đọng lại chút dấu vết gì nữa.

Chu Du ngồi trên giường ôm đầu. Đây là do ai gây ra? Nên trách Gia Cát Lượng? Trách Tiêu Kiều? Hay là trách chính bản thân mình đây?



Ngày nghỉ, Chu Du đánh chiếc xe bốn bánh ba chõ ngồi màu vàng của mình ra phố hóng gió.

Ông ta đang ung dung tự đắc, bỗng vang lên một tiếng "Thất á!" từ căn nhà bên đường.

Chu Du kinh ngạc, liền dừng xe.

“Thát á! Thát á!”, lại hai tiếng nữa.

Chu Du quay đầu lại ngó, té ra âm thanh lạ kia phát ra từ căn nhà của pháp sư Vu Cát.

Chu Du xuống xe đi vào trong.

Vu Cát đang ngồi trên một chiếc ghế xoay ở giữa phòng. Sát tường là một chiếc bàn dài, trên bàn bày các đĩa hoa quả nào là đào, lê, mơ, táo, các loại.

Chu Du thấy có không ít hoa quả và đĩa roi dưới đất, con quạ cưng của Vu Cát đang bận rộn thu dọn giúp chủ nhân. “Cậu đang làm gì vậy?”, Chu Du ngạc nhiên hỏi Vu Cát.

Vu Cát nói: “Tôi đang chơi bắn cung, tôi là một người ham mê bắn cung.”

“Nhưng hai tay cậu trông không, không có cung cũng chẳng có tên, làm sao mà bắn?”, Chu Du tỏ vẻ không hiểu.

Vu Cát giải thích: “Ban đầu tôi chơi bắn cung cũng có tên, có nỏ, nhưng sau đó cảm thấy chơi tên không an toàn, dễ bị thương nên chuyển sang chơi kiểu ‘bắn không cần cung cũng chẳng cần tên’.”

Chu Du hỏi: “Thế nào là ‘bắn không cần cung cũng chẳng cần tên’?”

Vu Cát liền giơ ngón tay cái của bàn tay phải ra, tiếp đến ngón trỏ tạo thành một góc 90 độ, rồi hướng ngón trỏ ngắm bùa một quả lê đặt trên đĩa.

Anh ta hô: “Thát á!”

Quả lê đó lập tức rơi xuống đất.

“Thát á!”

Cả đĩa lê cũng bị rơi xuống đất.

Chu Du cảm thấy rất kì lạ: “Cậu dùng cái gì để bắn rơi cả quả lê và đĩa lê vậy?”

Vu Cát giải thích: “Các ngón tay của chúng ta vốn có thể giải phóng được năng lượng, nhưng năng lượng này rất yếu, chỉ cách một phân thôi nhưng di chuyển 56 một con kiến còn khó. Nhưng, nếu như qua xử lý của phép thuật thì nó sẽ mạnh hơn nhiều, khi đó có thể đem đến hiệu quả đáng kinh ngạc.”

Ngón trỏ của Vu Cát chỉ thẳng vào chiếc mũ trên đầu Chu Du: “Thát á!” Chiếc mũ bay khỏi đầu Chu Du. Nhưng nó vẫn chưa rơi xuống đất, thế là Vu Cát liền ra hiệu cho con quạ dùng miếng bắt lấy và đội trả lên đầu cho Chu Du.

Vu Cát nói: “Lúc nãy là bắn những vật cố định, tôi sẽ bắn những vật đang chuyển động cho ngài xem.”

Con quạ được phân công, ngậm mây chùm nho bay lượn trong phòng.

Cùng với những tiếng “thát á”, từng chùm nho cứ thế rơi xuống đất.

Nhưng có một sự cố ngoài ý muốn, sau mười mấy tiếng “thát á”, lần này thứ bị bắn trúng

không phải là nho mà là qua, đâu con qua roi phịch xuống đất.

Chu Du kinh ngạc kêu lên: “Cậu đã vô tình ngộ sát con qua yêu quý của mình rồi kìa!”

Vu Cát không chút lo lắng: “Nó chỉ tạm thời hôn mê thôi, rất nhanh sau đó sẽ tự động tỉnh lại. Không chết, không bị thương, không để lại di chứng, ‘thất á’ là một kiểu bắn thiện với môi trường.”

“Vậy khô thân cho con qua của cậu, đó là một cú bắn ngoài ý muốn.” “Đúng vậy.”

“Nhưng ta hy vọng có thể chuyển thất á từ trong dân dụng vào quân dụng, từ ngoài ý muốn chuyển thành có chủ ý.”

“?”

Lúc đó con qua mờ mắt, nó đập cánh bay đậu lên vai của Vu Cát.

Chu Du nói: “Nếu như áp dụng kĩ thuật này vào thực tiễn, khi quân địch đang hôn mê, quân ta hoàn toàn có thể thừa cơ khống chế được đối phương, khiến chúng trở thành tù binh của ta.”

Vu Cát hỏi: “Ý của Đô đốc là, muốn cho mọi tướng sĩ trong quân Ngô chúng ta đều nắm được kĩ thuật bắn ‘thất á’ này?”

“Đúng vậy.” Chu Du nói: “Trận chiến mới của Ngô - Ngụy sắp diễn ra, chúng ta hoàn toàn có thể dựa vào vũ khí cơ mật này để giành thắng lợi.”

[Cuộc chiến Ngô - Ngụy bắt đầu] Toàn bộ quân Ngụy tiến vào chiến trường dưới sự thống lĩnh của đại thống soái Tào Tháo, bài binh bố trận xong xuôi.

“Ô”, Tào Tháo kinh ngạc quay ra nói với quân sư Tưởng Cán của mình: “Sao đến giờ này không thấy bóng dáng quân Ngô đâu vây?” Tưởng Cán nói: “Chắc là do họ ngủ dậy muộn cõi nê.”

Vừa nói dứt lời, quân Ngô từ từ xuất hiện từ phía chân trời.

Tào Tháo ra lệnh cho toàn quân sĩ: “Quân địch đến rồi, toàn quân chờ lệnh!”

Quân Ngô từ từ hiện rõ mồn một, rõ tới mức có thể nhìn thấy họ cầm binh khí gì.

Nhưng điều khiến cho quân Ngụy kinh hãi là – quân Ngô không mang theo binh khí!

Tào Tháo hỏi Tưởng Cán: “Tử Thúy à, thị lực của ông tốt hơn ta, ông nhìn giúp xem, quân Ngô thực sự không mang binh khí gì sao?”

Tưởng Cán trả lời: “ Tay phải thì không cầm gì, tay trái mỗi người cầm một sợi dây thừng, dây thừng thì không thể coi là binh khí được.”

“Có thể”, Tào Tháo phân tích, “Bạn họ định bắt chước kiểu trói ngựa, dùng dây thừng để trói cổ binh sĩ chúng ta lại chăng.”

Tào Tháo lại hạ lệnh: “Toàn quân chú ý, lập tức rút kiếm ra khỏi bao. Khi cổ của các ông bị dây thừng buộc vào phải nhanh chóng cắt đứt dây thừng.”

Xoẹt! Toàn bộ quân Ngụy lăm lăm kiếm trong tay.

Quân Ngô càng tiến sát hơn. Khi hai bên chỉ còn cách nhau năm bước chân, quân Ngô dừng lại.

Quân Ngụy giơ kiếm, bất cứ lúc nào cũng có thể cắt dây thừng.

Nhưng quân Ngô không hề tung ra sợi dây thừng bên tay trái mà đều nhất loạt giơ tay phải, chỉ về phía đối phương.

“Hành động này của chúng”, Tào Tháo đoán, “có phải là chửi người khác không?”

Lúc này, pháp sư Quán Lộ theo đoàn quân tham chiến nói với Tào Tháo: “Trên đầu ngón tay của quân sĩ nước Ngô đều dán một mẩu giấy màu vàng, cho thấy việc này có liên quan đến pháp thuật.”

Tào Tháo nói: “Đối phó với mưa thì phải cầm ô.

Khi binh sĩ của chúng ta bị pháp thuật uy hiếp thì, Quán Lộ, ô của ông đâu?”

Quán Lộ nói: “Không kịp rồi.”

Vừa dứt lời, toàn thể quân Ngô hô vang một tiếng:

“Thát á!”

Năng lượng phép thuật từ đầu ngón tay của mười vạn quân Ngô bắn ra, tạo thành một nguồn năng lượng khổng lồ khiến mười vạn quân Ngụy bỗn nhào xuống đất.

Trong lúc quân Ngụy còn hôn mê chưa tỉnh, những sợi dây thừng của quân Ngô bắt đầu phát huy tác dụng, họ đem trói quân Ngụy lại.



**Nhưng quân Ngô không hề tung ra sợi dây thừng bên tay trái mà đều nhất loạt giơ tay phải, chỉ về phía đối phương.** Tào Tháo ngồi trên ngựa thử người ra, quay lại nói với Quán Lộ: “Thất á lợi hại thật đây.”

Quán Lộ nói: “Tào công mau chạy đi, nếu không ‘Thất á’ đến chỗ ông bây giờ.”

Tào Tháo vội ba chân bốn cẳng rời khỏi trận đấu.

Nước Ngô thắng lớn trong trận chiến Ngô - Ngụy lần này.

[Tại nước Thục]

Trương Phi nhận được tin tình hình chiến đấu của hai bên Ngô - Ngụy liền vội vàng chạy đến báo cáo với Gia Cát Lượng.

“Tiên sinh, lần này quân Ngô dùng vũ khí bí mật đánh thắng được quân Ngụy.”

Gia Cát Lượng hỏi: “Vũ khí bí mật gì vậy?”

Trương Phi giơ ngón cái của bàn tay phải, chỉ ngón trỏ thẳng hướng Gia Cát Lượng: “Thất á!”

Một Gia Cát Lượng tinh thông pháp thuật ngay lập tức hiểu ra sự kì diệu ẩn chứa bên trong, gật đầu lia lịa: “Cao chiêu, cao chiêu.”

Gia Cát Lượng liền giơ ngón cái và ngón trỏ của mình lên huơ huơ trong không trung.

“Xem ra tiên sinh rất hứng thú với phép thuật này.” Trương Phi nói.

Gia Cát Lượng đáp: “Khả năng ứng dụng của nó không hề nhỏ chút nào đâu, ta cần nghiên cứu cẩn thận.”

Gia Cát Lượng nháմ mắt, từ tốn phe phẩy chiếc quạt lông ngỗng.

Trương Phi đi ra ngoài, trong bụng mừng thầm:

“Chỉ cần tiên sinh của chúng ta vẫy quạt một cái thì tên Chu lang kia đừng hòng sơ mui được gì của nước Thục nhá.”

Vài ngày sau, vào buổi trưa, Gia Cát Lượng đến tìm Trương Phi.

Vệ binh canh ngoài cửa nói: “Gia Cát tiên sinh, Trương tướng quân đang ngủ trưa.”

“Ta biết, ta cố tình đến tìm tướng quân vào giờ này”, Gia Cát Lượng nói.

“Nhưng”, vệ binh nói: “Thời gian này không ai gọi được tướng quân dậy, ông ấy ngủ say như chết vậy.”

“Để ta vào thử xem.”

Gia Cát Lượng đến trước giường của Trương Phi.

“Tam tướng quân, tam tướng quân!”

Gọi mấy tiếng mà Trương Phi vẫn ngáy o o.

Gia Cát Lượng lấy quạt cù vào gót chân của Trương Phi. Chân của Trương Phi động đậy vài cái nhưng ông ta vẫn ngủ say sưa.

Gia Cát Lượng giơ ngón cái, dùng ngón trỏ hướng về phía Trương Phi kêu lớn: “Thát á!”  
Trương Phi giật mình tỉnh giấc, ngồi bật dậy, mở to mắt hỏi: “Chuyện gì vậy?”

Gia Cát Lượng cười nói: “Chỉ là một thí nghiệm.

Ta nghĩ, Chu Du có thể dùng ‘Thát á’ khiến người khác hôn mê, thì ngược lại ta cũng có thể khiến người hôn mê tỉnh dậy. Mặc dù có tác dụng với con người, nhưng với động vật thì sao? Thực vật thì sao?”

Gia Cát Lượng suy nghĩ thật sâu xa.

Một tháng trôi qua.

Trương Phi bắt đầu luyện tập binh lính chuẩn bị cho chiến tranh Thục - Ngô.

Điều khiếu Trương Phi lo lắng là: Sắp đánh nhau đến nơi mà mấy hôm nay không thấy Gia Cát tiên sinh đâu cả.

Trương Phi tìm đến mật thất của Gia Cát Lượng.

Trương Phi nghĩ: “Chu Du nhất định sử dụng ‘Thất á’ trong chiến tranh Thục - Ngô. Đạo cao một thước, phép cao một trượng, Gia Cát tiên sinh nhất định là đang nghiên cứu ‘Thất á cấp cao’ để nắm chắc phần thắng đây.”

Nhưng cửa phòng mật thất khóa, bên trong không nghe thấy bất kỳ âm thanh gì.

Trương Phi đi hỏi Lưu Bị: “Đại ca có biết Gia Cát tiên sinh hiện giờ đang ở đâu không?”

Lưu Bị nói với Trương Phi: “Tiên sinh nói, trong rừng không khí trong lành nên tiên sinh vào rừng rồi.”

“Hả?” Trương Phi khó hiểu: “Cuộc chiến còn đang phía trước, tiên sinh vẫn còn thú vui đi vào rừng tản bộ ư?”

Trương Phi vội vàng đi vào rừng tìm Gia Cát Lượng.

Trương Phi tìm thấy Gia Cát Lượng đang đứng ngây người trước một cái cây bị đổ.

Gia Cát Lượng hỏi Trương Phi: “Tam tướng quân, ông nói xem cây trông đẹp hơn hay là cái gốc cây trụi thui lụi thì đẹp hơn?”

Trương Phi trả lời: “Đương nhiên là cây nhìn đẹp hơn rồi, cây còn có thể ra hoa kết quả, còn cây mà tro mỗi cái gốc thì còn gì là đẹp.”

Gia Cát Lượng nói: “Nhưng con người chỉ vì đê làm ra những ngôi nhà đẹp và đồ dùng đẹp mà biến cái cây trở nên xấu xí một cách không thương tiếc.

Trước tình trạng cây cối tro lại gốc ngày càng nhiều thế này, con người nên cảm thấy hối hận.”

“Nhưng hối hận có tác dụng gì?” Trương Phi nói:

“Gốc cây mãi chỉ là gốc cây mà thôi.”

“Ta sẽ hối lỗi thay cho những người chặt cây kia.”

Gia Cát Lượng nói: “Hối lỗi bằng hành động.” Gia Cát Lượng giơ ngón tay cái và ngón trỏ ra phía trước gốc cây: “Thất á!”

Trương Phi chờ một lát:

“Ô sao vẫn không có động tĩnh gì vậy?”

Gia Cát Lượng nói: “Ông cứ nhìn kỹ mà xem.”

Trương Phi đứng lại gần cái cây mới nhìn thấy một mầm xanh non nhô đang chồi lên.

Trương Phi nói: “Lớn rất chậm ạ.”

“Đúng là rất chậm.” Gia Cát Lượng nói: “Cho nên ta phải nghiên cứu, làm thế nào để chúng lớn nhanh một chút, để uy lực của ‘Thất á’ lớn hơn một chút.”

“Nhưng chúng ta sắp đánh nhau với nước Ngô rồi, tiên sinh, ông nên phân biệt việc nặng nhẹ.” Trương Phi nhắc nhở Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng trán an: “Tam tướng quân không cần lo lắng, ta đã có cách để đối phó với Chu Du rồi.

Ông nghĩ xem, nghĩ cho nhân loại chẳng phải quan trọng và cần kíp hơn nghĩ cho nước Thục hay sao?”

Đến ngày khai chiến hai bên Thục - Ngô.

Quân nước Thục đến chiến trường đúng giờ.

Quân Ngô vẫn theo lệ cũ, một lúc sau mới từ từ tiến đến từ phía chân trời.

Quân Ngô vẫn không mang theo binh khí, tay phải không cầm gì, tay trái cầm một sợi dây thừng. Nhưng điều khiến quân Ngô kinh ngạc là, quân Thục ra trận với hai bàn tay không.

Quân Ngô tiến sát vào.

Khi hai bên chỉ còn cách nhau năm bước chân, quân Ngô dừng lại.

Quân Ngô vừa giơ phai lên, lúc này toàn bộ quân Thục lùi về sau một bước.

“Thất á” của quân Ngô chỉ có tác dụng trong vòng năm bước chân, cho nên họ không thể không tiến thêm một bước.

Nhưng quân Thục lại tiếp tục lùi lại một bước.

Cứ như vậy, quân Ngô tiến thêm một bước, quân Thục lại lùi tiếp một bước.

Quân Thục dẫn quân Ngô vào rừng sâu không có cây – khắp nơi chỉ toàn là cây còn tro lại gốc.

Lúc này toàn bộ quân Thục liền đưa ngón cái và ngón trỏ ra phía trước, trên đầu ngón tay có dán một mảnh giấy màu đỏ... Nhưng mục tiêu của họ không phải là quân Ngô mà là mấy cái gốc cây kia.

“Thất á! Thất á! Thất á!...”

Lúc này kĩ thuật “Thất á” mà Gia Cát Lượng nghiên cứu ra đã nhuần nhuyễn hơn trước rất nhiều.

Những mầm non mới nhú trên những gốc cây nhanh chóng phát triển thành cành cây, chẳng mất chốc đã biến thành cây xanh to lớn. Quân Ngô còn đang ngơ ngác vì sự hồi sinh của những gốc cây, thì đột nhiên phát hiện quân địch đã biến mất từ bao giờ.

Chu Du và toàn bộ quân lính của mình bị bao vây trong rừng sâu bạt ngàn không thấy đường ra.

Quân sĩ kinh hãi kêu lên: “Chúng ta bị lạc đường mất rồi.”

“Không được hoang mang!”, Chu Du hạ lệnh “Dùng ‘Thất á’ của chúng ta chặt đứt chõ cây này, phá vỡ vòng vây của địch mà thoát ra.”

“Thất á! Thất á! Thất á!...”

Nhưng uy lực ‘Thất á’ của quân Ngô có hạn, chỉ đủ bắn cho lá cây bay tứ tung.

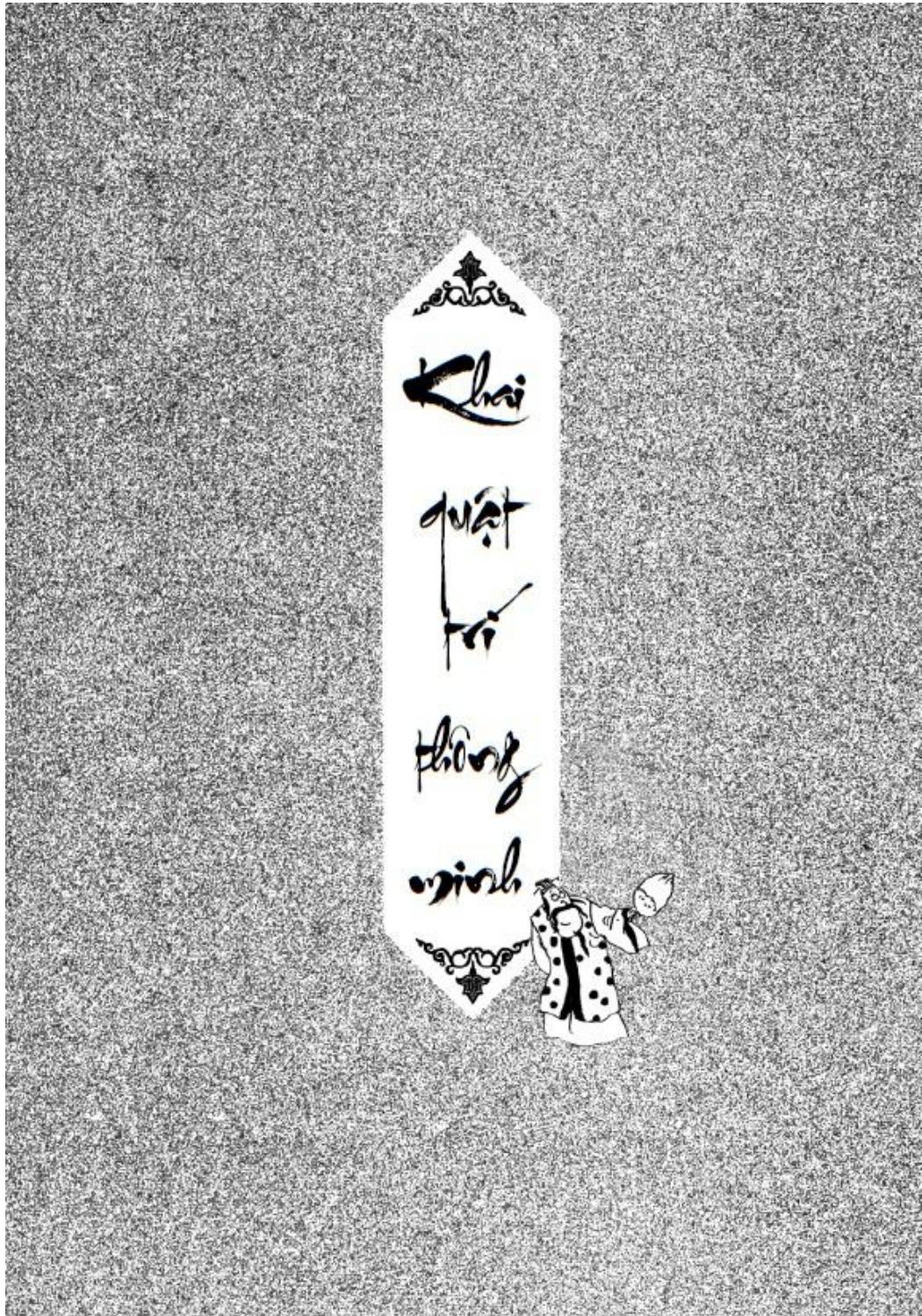
Đột nhiên trong rừng vang lên tiếng người trách mắng: “Đừng bắn lá cây nữa, mau dừng tay lại.”

Mọi người nhìn theo hướng âm thanh, thấy một ông lão phăm phăm bước tới.

Chu Du hỏi: “Ông là ai?”

Lão nhân nói: “Ta là Hoàng Thừa Ngạn - quản gia của Gia Cát Lượng. Chi cần các ông nhận thua trận này, hứa không phá hoại cây cối nữa, ta sẽ dẫn các ông ra khỏi đây.”

Chu Du cay cú quá. Nhưng ông ta còn lựa chọn nào khác sao?



Trương Phi có việc đến tìm Gia Cát Lượng.

Vào phủ, tìm đủ các phòng, nhưng không thấy người.

Trương Phi đến hậu hoa viên, vừa ngẩng đầu lên, vô cùng kinh ngạc nhìn khi thấy Gia Cát Lượng đang treo mình trên cây.

“Tiên sinh à, tại sao ông lại nghĩ không ra vây?”

Trương Phi vừa hét vừa chạy lại gần gốc cây.

Trương Phi nhìn kĩ, hóa ra không phải Gia Cát Lượng định tự sát. Nếu như là tự sát sẽ phải buộc dây thừng vào cổ chứ không phải buộc tóc lên cành cây.

Chỉ thấy hai mắt Gia Cát Lượng vẫn nhắm nghiền, trông rất thư thái.

Trương Phi lâm bẩm: “Không hiểu tiên sinh đang làm gì thế nhỉ?” Một lúc sau, Trương Phi thấy Gia Cát Lượng nhanh nhẹn nhảy thoăn thoắt trong không trung.

“Tiên sinh đang luyện công à?”

Gia Cát Lượng nhảy thêm 200 bước mới chịu dừng lại.

Ông khẽ hát đầu một cái, đám tóc đang treo trên cây được gỡ ra, cơ thể nhẹ nhàng chạm đất, lúc ấy ông mới từ từ mở mắt.

Trương Phi thở phào nói: “Tiên sinh thật khéo dọa người. Sao lại treo ngược tóc lên cây vậy?”

Gia Cát Lượng nói: “Tóc có liên quan đến não, não có liên quan đến trí thông minh, ta đang vận dụng ‘Thuật khai quật trí thông minh’.”

Trương Phi bắt đầu thấy hiếu kì: “Trí thông minh cũng có thể khai quật được ư?”

Gia Cát Lượng giải thích: “Trí thông minh của con người chỉ phát huy công dụng được một phần ba, hai phần ba còn lại chìm sâu trong đại não. Nếu như có thể gọi mở được tài nguyên não, người ngu dốt có thể trở thành thông minh, người thông minh có thể càng thông minh hơn.”

“Trí thông minh của tôi thật chẳng đủ dùng.”

Trương Phi nói: “Nếu như có thể cộng thêm hai phần ba còn lại vào với một phần ba đang có này sẽ không có ai nói tôi là hữu dũng vô mưu nữa.” Gia Cát Lượng cười nói: “Nếu Tam tướng quân đồng ý, có thể thử ở đây luôn.”

“Thử thế nào?”

“Tính thử một phép tính nhé. Lấy ngày sinh của Tam tướng quân và Nhị tướng quân nhân vào với nhau là bằng bao nhiêu? Chỉ được tính nhầm không được tính nháp.”

Trương Phi lâm bẩm: “Sinh nhật nhị ca là tháng Một ngày 23, sinh nhật của mình là tháng Ba ngày 21, 123 nhân với 321... tính ra được chắc mình ngất.”

“Thôi được”, Gia Cát Lượng nói: “Bây giờ ông hãy bỏ mũ xuống.”

Trương Phi cởi bỏ mũ.

“Tam tướng quân hãy đứng dưới gốc cây này.”

Trương Phi làm theo chỉ dẫn của Gia Cát Lượng.

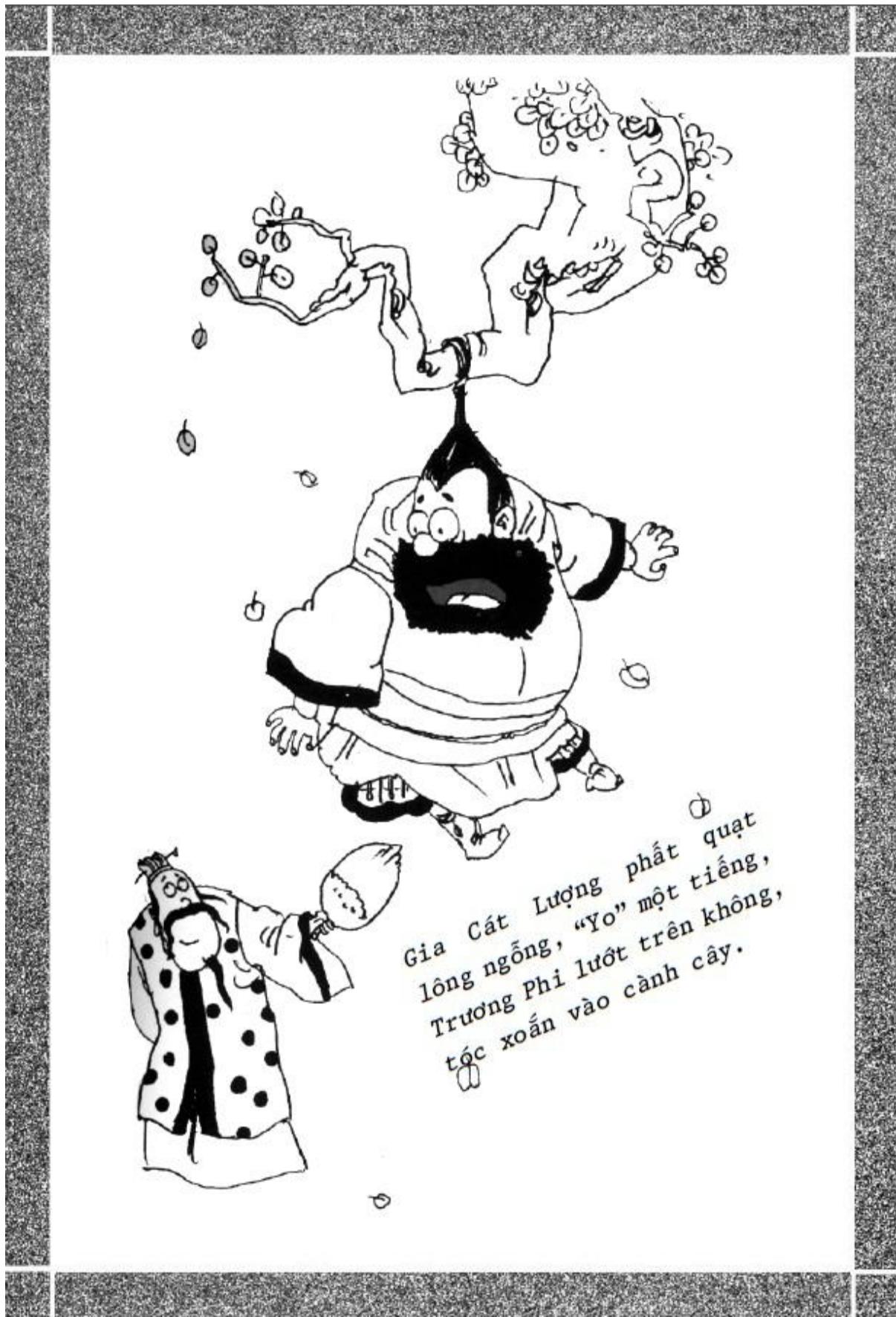
Gia Cát Lượng phát quạt lông ngỗng, “Yo” một tiếng, Trương Phi lướt trên không, tóc xoắn vào cành cây.

Gia Cát Lượng bắt Trương Phi nhắm mắt.

Sau đó quạt lông ngỗng điều khiển cho Trương Phi nhảy 200 bước trong không trung.

Trương Phi xuống đất, mở mắt ra, Gia Cát Lượng lại hỏi: “123 nhân với 321 bằng bao nhiêu?”

“Bằng 39483”, Trương Phi trả lời mà không cần suy nghĩ.



Gia Cát Lượng phát quật  
lông ngỗng, “Yo” một tiếng,  
Trương Phi lướt trên không,  
tóc xoắn vào cành cây.

[Tại nước Ngô]

Lỗ Túc nắm bắt mọi thông tin tình báo đến báo cáo với Chu Du:

“Đô đốc, tôi mới có được một thông tin.”

Chu Du hỏi: “Là tin tốt hay tin xấu?”

Lỗ Túc nói: “Đối với người khác là tin tốt, đối với ông là tin xấu.”

“Chuyện gì vậy?”

“Gia Cát Lượng lại có phát minh mới, ông ta phát minh ra Thuật khai quật trí thông minh.”

Nghe tin từ Lỗ Túc, Chu Du trong lòng lo ngay ngáy: “Ngày trước đối phó với một mình Gia Cát Lượng đã khó rồi, bây giờ coi như một lúc phải đối phó với ba Gia Cát Lượng.”

Chu Du chờ cho Lỗ Túc lui, liền cho gọi pháp sư Vu Cát tới.

Chu Du kể câu chuyện Gia Cát Lượng phát minh ra Thuật khai quật trí thông minh rồi hỏi Vu Cát: “Cậu thử nói xem, trí thông minh của Gia Cát Lượng giờ lớn hơn gấp nhiều lần, chúng ta nên làm gì?”

Vu Cát nói: “Chúng ta... cũng nghĩ cách để khai quật trí thông minh.”

“Trí thông minh cũng cần khai quật” Chu Du cười méo mó: “Nhưng chúng ta không cần khai quật trí thông minh của chính mình.” Vu Cát ngăn người: “Ý của Đô đốc là chúng ta phải khai quật trí thông minh của người khác ư?”

Chu Du nói: “Nếu như cần phải khai quật thì khai quật trí thông minh người khác còn có ý nghĩa gì...”

“Có nghĩa là nhất định phải khai quật trí thông minh của Gia Cát Lượng?”

“Đúng thế. Cũng giống như có hai cái thùng đều chỉ chứa nửa thùng nước. Nếu như mỗi thùng đổ thêm nửa thùng nữa, hai thùng vẫn là tương đương nhau.

Nhưng nếu như đổ nửa thùng nước này vào nửa thùng nước còn lại, thì đó lại là một chuyện khác.”

“Hiểu rồi”, Vu Cát nói “Nhưng Gia Cát Lượng sẽ không chịu để yên cho người khác đến khai quật trí thông minh của ông ta đâu.”

“Đương nhiên là không”. Chu Du nghĩ ngợi một lúc, nói: “Thế này được không? Chúng ta tặng Gia Cát Lượng một chiếc mũ, nhưng không phải là chiếc mũ bình thường.”

“Đó là chiếc mũ khai quật trí thông minh?”

“Đúng.”

Vu Cát nghĩ: “Từ kĩ thuật phép thuật mà nói, điều đó là có thể, nhưng trong quá trình thử nghiệm phải liên tục quan sát phản ứng của cơ thể.”

Chu Du nói: “Ta không thể giao cơ thể ta cho cậu quan sát bởi vì ta rất quan trọng. Nhỡ thử nghiệm xảy ra sai sót, trí thông minh của ta mất đi, đây sẽ là tổn thất có thể hủy diệt cả nước Ngô.”

“Vậy, cơ thể của ai là không quan trọng lắm, nhỡ xảy ra chuyện gì sẽ không gây ra tổn thất có

thể hủy diệt cả nước Ngô?”

“À... Lỗ Túc đi.”

Vu Cát đã tạo ra được chiếc mũ khai quật trí thông minh.

Trên chiếc mũ có những đường gân sáu nhỏ để hút lấy trí thông minh.

Trước khi thí nghiệm bắt đầu, Vu Cát hỏi Lỗ Túc:

“Hãy trả lời, bố của bố ông thì ông gọi là gì?”

Lỗ Túc nói: “Tôi gọi là ông nội.”

“Đúng. Vậy con trai của con trai ông thì là gì của ông?”

“Đó là cháu nội tôi.”

Vu Cát liền đội chiếc mũ khai quật trí thông minh lên đầu Lỗ Túc.

Vu Cát ngồi xuống trước mặt Lỗ Túc, bốn mắt nhìn nhau.

Những đường gân trên mũ phát ra tiếng oong oong rất nhỏ.

Khuôn mặt của Lỗ Túc từ dưới lên trên nỗi lên những đường sóng màu đỏ.

Trên khuôn mặt của Vu Cát từ trên xuống dưới cũng nổi đầy những đường sóng màu đỏ. Cuối cùng Vu Cát bỏ mũ ra khỏi đầu Lỗ Túc, sắc mặt của hai người mới trở về trạng thái như ban đầu.

Vu Cát liền hỏi lại để thử trí thông minh của Lỗ Túc.

“Hãy trả lời, con trai của con trai ông là thế nào với ông?”

“Tôi mới chỉ có con trai, chưa có con trai của con trai.”

“Tôi nói trong tương lai, đến khi nào con trai ông có con trai.”

“Có thể con trai tôi không sinh con trai, sinh con gái.”

“Vậy thì trả lời, con gái của con trai ông là thế nào với ông?”

“Con trai tôi không sinh con trai cũng chẳng sinh con gái, có được không?”

Vu Cát toát mồ hôi... Nhưng anh chàng pháp sư đẹp trai rất hài lòng về kết quả thử nghiệm. Trí thông minh của Lỗ Túc giảm đi trông thấy, điều đó chứng minh việc khai quật đã thành công.

Sau khi kết thúc thử nghiệm, Vu Cát đội lên đầu mình chiếc mũ đó, trả lại trí thông minh cho Lỗ Túc.

[Tại nước Thục]

Trương Phi vào phòng gặp Gia Cát Lượng, thấy Gia Cát Lượng đang ngồi yên bất động, đang tập thể dục. Tập thể dục mà có thể không cử động ư? Được chứ. Để duy trì sự nhạy bén của tư duy, Gia Cát Lượng phải tập thể dục cho đầu óc.

“Tiên sinh”, Trương Phi báo cáo: “Pháp sư nước Ngô, Vu Cát, xin cầu kién. Cậu ta nói đến là vì tình cảm, muốn tặng ông một chiếc mũ.”

Gia Cát Lượng bình tĩnh tập nốt động tác cuối cùng của bài thi dục trí não, với bộ óc đang cực kì minh mẫn, Gia Cát Lượng phán đoán rằng: “Chu Du phái Vu Cát đến, át là có liên quan đến thuật khai quật trí thông minh của ta. Tặng ta mũ là chắc chắn khai quật trí thông minh của ta rồi.”

“Mơ tưởng hão huyền”, Trương Phi tức giận: “Tôi sẽ đi đuổi tên đó đi!”

“Khoan đã” Gia Cát Lượng hỏi Trương Phi: “Tam tướng quân, ông nói xem, Chu Du sau khi có được trí lực của ta sẽ làm gì?”

Trương Phi nói: “Hắn ta sẽ thắng toàn bộ số tiền thưởng trong một cuộc thi trí tuệ lớn, sau đó sẽ đánh bại ông trong cuộc chiến Thục - Ngô.”

“Rất có thể,” Gia Cát Lượng cười nói: “Trí tuệ của ta đến nước Ngô, Chu Du sẽ để Vu Cát trả về nguyên vẹn.”

“Tôi không tin.”

“Vậy chúng ta đánh cược với nhau nhé, người thua sẽ phải đi gõ cửa 100 nhà và nói ‘xin lỗi’ với người trong nhà.” “Được, nói lời phải giữ lấy lời!”

Vu Cát bước vào.

“Gia Cát tiên sinh, Đô đốc của chúng tôi nằm mơ, trong giấc mơ ông đến đòi ông ấy một chiếc mũ, Chu tiên sinh tinh giác lập tức lệnh cho tôi mang mũ đến đây ngay.”

Vu Cát cung kính dâng chiếc mũ khai quật trí thông minh.

Gia Cát Lượng nhận lấy rồi đặt chiếc mũ lên bàn.

“Thật là ngại quá.” Gia Cát Lượng nói: “Lẽ nào ta lại nhảy vào giấc mơ của Chu Đô đốc rồi yêu cầu ông ấy một việc buồn cười đến vậy, khiến cho ông phải vất vả đến đây một chuyến rồi.”

“Không sao, tình bạn mới quan trọng mà.” Vu Cát nói: “Gia Cát tiên sinh có muôn đội thử không?”

Chỉ cần Gia Cát Lượng đội mũ vào, Vu Cát có thể khai quật được trí thông minh của Gia Cát Lượng qua việc bón mắt đối diện.

Nhưng Gia Cát Lượng nói: “Cái mũ này, đến tối ta mới đội nó.”

“Tại sao?”

“Nhu vậy, trong mơ Chu Đô đốc có thể nhìn thấy ta đội cái mũ mà ông ta tặng, ông ta át sẽ rất vui.”

Vu Cát vô cùng thất vọng và thầm nghĩ: “Mưu kế của chúng ta bị Gia Cát Lượng phá hỏng rồi.” Gia Cát Lượng lại nói: “Nhận quà mà không đáp lại thì thật là thất lễ, Chu Đô đốc tặng mũ cho ta, ta cũng nên tặng cho Đô đốc chút quà.”

Vu Cát hỏi: “Là quà gì?”

Gia Cát Lượng nói: “Mấy ngày hôm nay, trí thông minh mà ta khai quật được, thực ra nhiều quá cũng dùng không hết, muốn tặng một chút cho Chu Đô đốc, phiền Vu tiên sinh mang về.”

Vu Cát kinh ngạc há hốc mồm: “Có thể tôi nghe nhầm chăng... ông muốn... tặng trí thông minh?”

“Đúng vậy, ông không nghe nhầm.”

Vậy là theo yêu cầu của Gia Cát Lượng, hai bên cởi áo cột tóc, cách nhau khoảng hai bước chân.

Gia Cát Lượng ra khẩu lệnh: “Hai bên cúi chào.”

Vu Cát vừa cúi người cuồng, tóc của ông ta bị tóc của Gia Cát Lượng buộc lại, tóc của hai người kết lại giống như một sợi dây thừng buộc hai con kiến.

Gia Cát Lượng chỉ đạo Vu Cát, hai người hướng đỉnh đầu vào vào nhau, quay vòng...

Tất cả là bảy bảy bốn mươi chín vòng.

Toàn bộ trí lực chuyển hết, Gia Cát Lượng nhắc nhở Vu Cát: “Ta vẫn còn tám chữ nữa, tặng cho Chu Đô đốc...”

Về đến nước Ngô, Vu Cát liền đi gặp Chu Du.

Chu Du hỏi: “Thu được không?” Vu Cát nói: “Coi như là hoàn thành sứ mạng.”

Chu Du nói: “Trước khi đi ta có hỏi ông một vấn đề ngoắt ngoéo, ông không trả lời được, giờ thì trả lời được rồi chứ?”

Câu hỏi đó là: “Khi nào có người gõ cửa, ông tuyệt đối không được nói ‘mời vào’?”

Chỉ thấy Vu Cát lạnh lùng trả lời: “Là trong nhà vệ sinh.”

“Ha ha”, Chu Du cười lớn: “Đúng là trí thông minh có hơn rồi.”

Vu Cát liền đội chiếc mũ khai quật thông minh, định chuyển những trí thông minh thu nhặt được chuyển cho Chu Du.

Đột nhiên Vu Cát nghĩ đến một chuyện, liền bỏ mũ xuống: “Đô đốc, Gia Cát Lượng tặng ông tám chữ, muốn tôi về thì gửi ông luôn.”

“Tám chữ nào?”

“Đại trí nhược ngu, đại ngu nhược trí.”

Chu Du lâm bẩm: “Nói như vậy, người thông minh xem ra rất ngốc nghếch, còn người xem ra rất thông minh thực ra lại là tên ngốc. Vu Cát, Gia Cát Lượng nói như vậy có nghĩa là gì?”

Vu Cát lắc đầu.

Chu Du đột nhiên chuyển sắc mặt: “Tám chữ này là một tín hiệu vô cùng nguy hiểm! Nếu như để trí thông minh của Gia Cát Lượng vào đầu óc của ta, rất có thể mọi suy nghĩ và hành động của ta đều bị Gia Cát Lượng điều khiển!”

“Vậy,” Vu Cát nói: “Ông không muôn có trí thông minh của Gia Cát Lượng nữa thì để tôi dùng cho.”

“Cũng không được! Ta làm sao có thể để pháp sư của ta bị Gia Cát Lượng khống chế? Ông lập tức quay trở lại nước Thục, trả lại trí thông minh nguy hiểm này cho Gia Cát Lượng đi!”

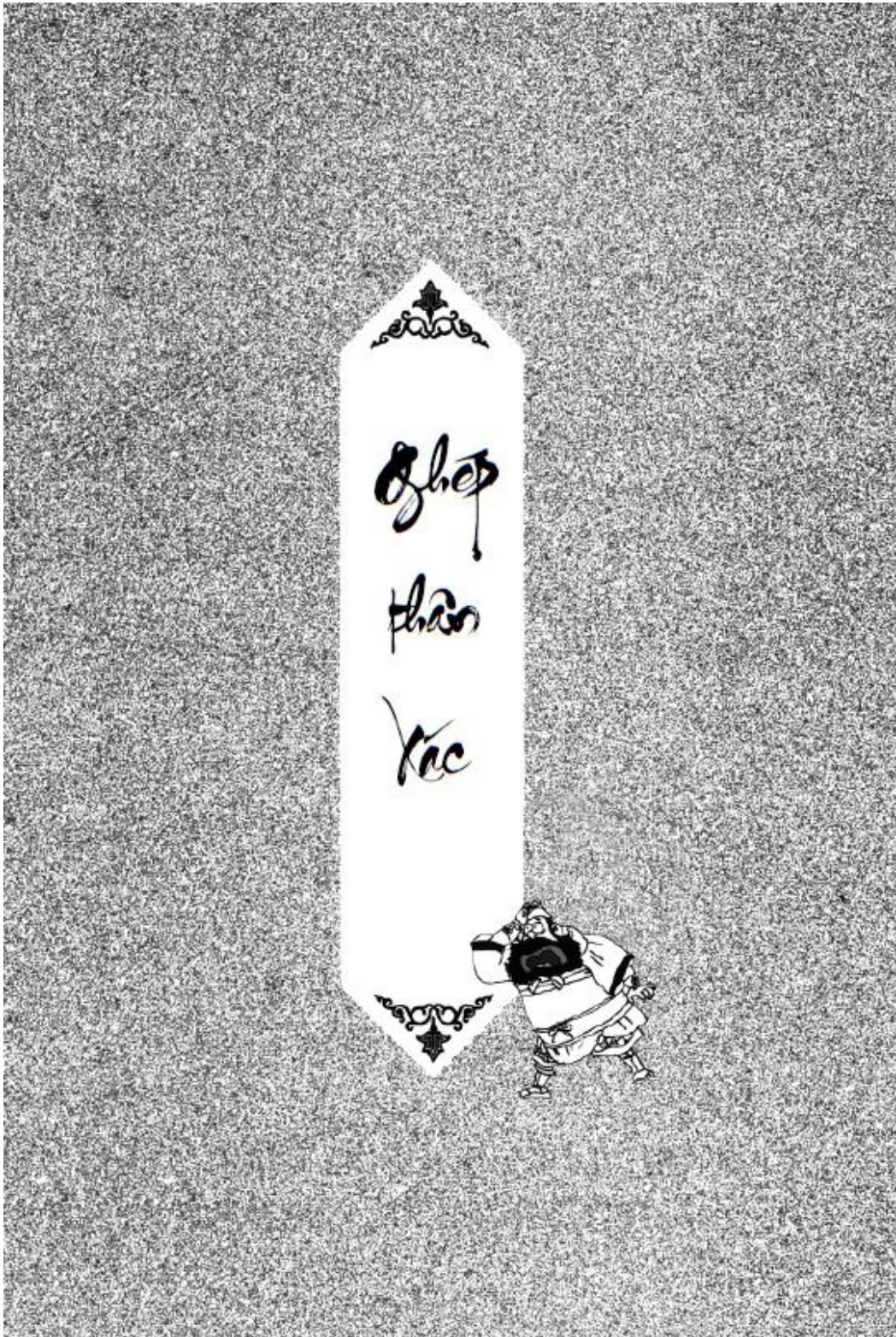
Vu Cát lập tức quay lại nước Thục trả trí thông minh.

Đêm hôm đó, Lưu Bị đang ngủ say thì bị tiếng gọi cửa bên ngoài đánh thức.

Ông ta mặc áo mỏ cửa, thấy Trương Phi đứng ngoài cửa.

Lưu Bị hỏi: “Tam đệ, có chuyện gấp gì à?”

“Xin lỗi,” Trương Phi nói: “Đệ đánh cược bị thua, còn phải đi gõ cửa 99 nhà nữa.”



Trương Phi đến báo với Gia Cát Lượng.

“Tiên sinh, Lỗ Túc nước Ngô đến cầu kién.”

“Mời ông ta vào.”

Gia Cát Lượng tiếp đãi người bạn cũ bằng loại trà hảo hạng nhất.

“Tử Kính, ông tới nước Thục lần này có sứ mệnh gì mang theo chăng?”

Lỗ Túc đáp: “Không Minh tiên sinh, tình bang giao hữu nghị giữa hai nước Ngô - Thục là không thể chia cắt được, nhưng cũng còn vấn đề về lãnh thổ. Đô đốc Chu Du nước tôi muốn mời tiên sinh sang Ngô một chuyến bàn chuyện tranh chấp này, cũng là để thắt chặt thêm mối quan hệ của hai nước.” “Quả là một ý kiến hay, tôi rất sẵn lòng nhận lời Chu Đô đốc”, Gia Cát Lượng mỉm cười đáp.

“Tiên sinh không thể đi!”, Trương Phi vội vàng khuyên ngăn, “Chu Du sẽ mưu hại tiên sinh đó!”

Gia Cát Lượng nói: “Chu Du sẽ không hại ta đâu, mà cho dù có muôn hại ta cũng sẽ không thể thành công được. Tử Kính, ông xem tôi nói có đúng không?”

“Không được, tiên sinh không thể sang đó một mình.” Trương Phi vẫn thấy không yên tâm chút nào, “Hay là để Trương Phi tôi đi cùng, giống như Triệu Tử Long lần trước hộ tống đại ca vậy.”

Lỗ Túc tỏ ý không đồng tình: “Tiên sinh đi chuyến này là nói chuyện bang giao hữu nghị, chứ nào phải đi bàn chiến sự, hà tất cần Dực Đức hộ tống? Lỗ Túc tôi lần này đến Thục cũng không cần người bảo vệ, ai mà sẽ tới hại tôi chứ?”

Gia Cát Lượng liền nói với Trương Phi: “Tam tướng quân không cần nói nữa, ý ta đã quyết!”

Rồi quay sang nói với Lỗ Túc: “Bây giờ đã muộn, Tử Kính vào lán trại nghỉ một đêm, sáng mai tôi và ông sẽ xuất hành.”

Lỗ Túc vui vẻ cáo từ.

Lỗ Túc đi rồi, Trương Phi vẫn một mực: “Sự an toàn của tiên sinh cũng là sự an nguy của xã tắc, hay là cứ để tôi đi cùng tiên sinh!” Gia Cát Lượng nói: “Đa tạ Tam tướng quân. Tam tướng quân một mực muôn hộ tống tôi, tôi thật khó khước từ, vậy tôi sẽ nhận lời Tam tướng quân một nửa có được không?”

Trương Phi tỏ vẻ thắc mắc: “Ý tiên sinh là, tôi chỉ tiễn tiên sinh tới nửa đường rồi quay về sao?”

“Không, ý tôi là tôi sẽ chỉ mang một nửa Dực Đức mà thôi.”

“Không hiểu”.

Gia Cát Lượng giải thích: “Để thể hiện tình hữu hảo, mà cũng để đề phòng bất trắc, tôi quyết định chỉ mang phần thân của tam tướng quân, cũng có thể nói là, dùng đầu của tôi và người của tam tướng quân để hợp lại làm một.”

“Thật không thể tưởng tượng nổi!” Trương Phi nói, “Có nghĩa là Gia Cát Lượng ghép xác này sẽ có tài hùng biện và trí tuệ siêu quần, lại dũng mãnh đủ sức địch vạn quân, vừa có thể đàm phán thương thuyết lại vừa có thể tự mình tự vệ, văn võ song toàn?”

“Đúng thế.”

“Nhưng mà, hai đầu của chúng ta đều phải lìa khỏi thân, liệu có nguy hiểm quá không? Tôi không lo cho bản thân mình, mà là lo cho tiên sinh kia, bởi mạng sống của tiên sinh quan trọng hơn tôi cả ngàn lần.”

“Không lo, không lo. Tôi tất có cách.” Gia Cát Lượng lấy ra bảy lọ nhỏ màu đen, xếp thành một vòng.

Sau đó ông lấy ra một tờ giấy màu vàng, đốt cháy thành tro rồi cưng lần lượt cho vào bảy chiếc lọ kia.

Một lúc sau, khói từ trong lọ bốc lên ngùn ngụt.

Gia Cát Lượng hỏi Trương Phi: “Ông có biết trong lọ có vật gì không?”

Trương Phi không thể trả lời được.

“Chính là phân của con hò li chín đuôi đã được phơi khô.”

“Phân hò li?”

“Đúng thế. Ông biết Phong Hoa Đài dùng phân cáo để làm khói cáo, hôm nay chúng ta tạo khói hò li.”

“Thế khói hò li này dùng để làm gì vậy tiên sinh?”

Gia Cát Lượng giải thích:

“Trong pháp thuật, làm đầu lìa khói thân là một phép khó, nhất định phải dùng tới khói hò li. Chỉ có trong khói hò li mới có thể triển khai phép Phân thân tam tuyệt này.”

Trương Phi thắc mắc: “Thế nào gọi là Phân thân tam tuyệt?”

“Dưới tác dụng của khói hò li, đầu có thể tách khỏi thân mà không đau, không chảy máu và không hôn mê.” Lúc này khói đã trổ nên dày đặc, tạo thành một màn sương.

Gia Cát Lượng bước vào trong đám khói, ẩn đi phần thân bên dưới.

Ngoài làn khói, Trương Phi đang hồi hộp lo lắng chờ đợi.

Sau đó, Trương Phi nghe thấy một tiếng “Âm!”

Trương Phi thát kinh hỏi: “Sao vậy tiên sinh?!”

Lúc này mới nghe thấy tiếng Gia Cát Lượng:

“Không sao đâu, tôi đang xoay cái đầu xuống.”

“Xoay... xoay thế nào?”

“Quay trái ba vòng, quay phải ba vòng, tức khắc sẽ rơi, Tam tướng quân cầm giúp tôi với.”

Trong đám khói, nhìn thấy đôi tay của Gia Cát Lượng, ôm một vật, đó chính là đầu của ông.

Trương Phi giơ tay đón lấy đầu của Gia Cát Lượng rồi đặt lên bàn.

Thân hình không đầu của Gia Cát Lượng từ từ bước ra khỏi làn khói, đẩy Trương Phi vào trong.

Trên bàn, đầu Gia Cát Lượng nói: “Tam tướng quân, ông hãy xoay thử chiếc đầu mình xem có thấy đau hay không”

Trương Phi đáp: “Tôi làm rồi, không đau tí nào cả.”

“Tiếp tục quay trái ba vòng, quay phải ba vòng...” Lại một tiếng “ầm” nurga từ trong đám khói vang ra.

Gia Cát Lượng đỡ lấy đầu Trương Phi rồi đặt lên bàn, sau đó đê đầu mình vào tay Trương Phi.

Đầu của Gia Cát Lượng đặt trên tay của Trương Phi dặn dò: “Khi hợp nhất, phải quay phải ba vòng, rồi quay trái ba vòng... Chú ý trước sau, đừng đê lấp ngược.”

Bây giờ bạn thử đoán xem, người bước ra khỏi màn khói kia là Trương Phi hay Gia Cát Lượng?

Ngày hôm sau, Gia Cát Lượng được ghép xác cùng Trương Phi bắt đầu lên đường. Khi tới nước Ngô, Chu Du thiết đãi yến tiệc, tiếp đón Gia Cát Lượng. Thấy Gia Cát Lượng đi có một mình, không ai bảo vệ, Chu Du trong lòng mừng vui khôn xiết.

Chu Du bước tới chỗ Gia Cát Lượng nâng rượu mời: “Không Minh tiên sinh, vì tình bang giao hữu nghị hai nước Ngô - Thục, cũng là vì tình bằng hữu giữa hai ta, hãy cùng nhau uống cạn chén này!”

Gia Cát Lượng tỏ ý chối từ: “Đạo này dạ dày tôi không được tốt, không uống được rượu!”

Sự thực là Gia Cát Lượng cầm giữ cho đầu óc tinh túng, nên không thể uống được. Nhưng ông không thể ngờ được rằng Trương Phi là người yêu rượu hơn cả mạng sống. Một khi dự tiệc rượu, huyết mạch toàn thân rần rần không thể kiểm soát nổi.

Trong đám khói, nhìn thấy đôi  
tay của Gia Cát Lượng ôm một  
vật, đó chính là đầu của ông.



Miệng Gia Cát Lượng nói không thể uống, nhưng tay Trương Phi lại không kìm nổi việc cầm

lấy cốc rượu kia.

Gia Cát Lượng cố dùng hết sức mình để kiềm chế không cho Trương Phi làm hành động ngu xuẩn này. Đúng lúc ấy, tướng Thái Sứ Từ dưới trướng Chu Du đứng lên nói: “Gia Cát tiên sinh, ông không uống vì không có tiết mục vui đúng không? Tôi có thể biểu diễn vài đường kiếm giúp tiên sinh uống được thoải mái!”



“Xoẹt”, Thái Sứ Từ rút ra một thanh bảo kiếm sáng lóa.

Rõ ràng Chu Du có chủ ý giống như trong vụ Hồng Môn Yến, Thái Sứ Từ đóng vai Hạng Trang, sát khí đằng đằng.

Thái Sứ Từ múa kiếm như cưỡi gió đẹp mưa, dần dần tiến tới gần bàn Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng đứng bất động, tay tóm lấy áo lông vũ của Thái Sứ Từ, nói:

“Thái Sứ tướng quân, Gia Cát Lượng tôi trước nay chưa làm việc nặng nhọc bao giờ, gần đây để tăng cường sức khỏe nên thi thoảng rảnh rồi có luyện chút ít võ công, hôm nay mong được góp vui cùng ông, mong các vị chớ chê cười.”

Gia Cát Lượng nhẹ nhàng nhảy vọt một cái đã qua mặt bàn, bình tĩnh, nhanh nhẹn, không hổ danh là “nhanh như sóc chạy, nhẹ như lá rơi.”

Tất cả mọi người miệng há hốc mắt tró ra kinh ngạc.

Thái Sứ Từ nghĩ thầm trong bụng: “Quân tử đi trước là quân tử khôn.”

Rồi Thái Sứ Từ xuất luôn chiêu hòng chặt đứt quạt của Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng xoay cổ tay, gạt kiếm qua một bên, từ thế bị động chuyển thành thế thượng phong, rồi dùng quạt đập vào mu bàn tay Thái Sứ Từ. Tuy là cú đập của Gia Cát Lượng nhưng dùng sức của Trương Phi, Thái Sứ Từ đau quá hét lên một tiếng, bảo kiếm rơi khỏi tay.

Không đợi kiếm kịp rơi, Gia Cát Lượng xuất chiêu, đá tung kiếm lên không trung.

Kiếm bay vọt lên xà nhà rồi lao xuống cầm “Phật”

một tiếng vào bàn Chu Du. Vốn bị cận thị, Chu Du đẻ tay trên bàn không kịp né, mũi kiếm kẹp chính giữa ngón giữa và ngón đeo nhẫn rồi rung lên một hồi lâu.

Đợi kiếm đứng yên, Chu Du mới dám rút kiếm ra, nhưng không sao rút nổi!

[Tại nước Thục]

Vậy thân Gia Cát Lượng và đầu Trương Phi sau khi hợp nhất liệu sẽ ra sao?

Tối hôm Gia Cát Lượng sang Ngô, Trương Phi vẫn sống theo lối cũ, uống rượu xong rồi đi ngủ từ sớm.

Nhưng thân Gia Cát Lượng lại không quen ngủ sớm, ông có thói quen đốt nến làm việc tối tận khuya.

Trương Phi thử ép thân quân sư nằm lên giường, nhưng thật không hề dễ dàng, dưới sự đấu tranh giữa ý chí và sức mạnh của thân xác, Trương Phi thật khó có thể giành được phân thắng.

Trương Phi liền nghĩ: “Dù sao thì tiên sinh cũng sắp về rồi, nhẫn nhịn vài ngày vậy.” Trương Phi ngồi xuống trước bàn làm việc của Gia Cát Lượng rồi ngủ gật, cho tới tận khuya, chân Gia Cát Lượng mới chịu bước vào giường ngủ.

Sáng hôm sau, Trương Phi có thói quen dậy luyện võ, nhưng thân Gia Cát Lượng lại rất khó kết hợp.

Trương Phi nghĩ ra một chiêu “Phi long tại thiên”, khai triển trên không trung, nhưng chân Gia Cát Lượng lại... không có lực, không sao giơ chân lên được.

Trương Phi định dùng chiêu “Bạt sơn đáo hải”, đẩy phiến đá to, lại sợ Gia Cát Lượng đẩy không nổi khéo lại... gãy cả xương.

Trương Phi bèn nghĩ: “Thôi, tạm thời không tập nữa vậy, chỉ cần vài ngày tới không cần đánh trận, chứ mình mà dùng thân xác mềm như đậu phụ này đánh nhau thì có ngày thiệt mạng mất.”

[Tại nước Ngô]

Chu Du không sao diệt trừ được Gia Cát Lượng vẫn võ song toàn, chỉ còn cách ngoan ngoãn ngồi xuống đàm phán mà thôi.

Cuộc đàm phán quả là thoái mái, bàn từ sáng tới tối, từ tối lại tối sáng, hết ngày này sang ngày khác... Gia Cát Lượng vốn không sợ đàm phán, nhưng mông Trương Phi lại sợ lầm lầm bởi Trương Phi vốn không chịu nổi ngồi yên một chỗ trừ phi uống rượu. Thế là người ta cứ nhìn thấy cảnh như thế này:

“Gia Cát tiên sinh, ông xem, vấn đề trả Kinh Châu...”

“Ôi, xin lỗi Chu Đô đốc, nhà vệ sinh ở đâu thế?”

“Ra khỏi cửa thì rẽ trái, tới chỗ nào bắt đầu bốc mùi thì rẽ phải.”

“Tôi biết rồi, xin cảm ơn.”

Gia Cát Lượng ra ngoài đi dạo, đợi cho mông Trương Phi thoái mái mới quay lại tiếp tục đàm

phán.

Tuy nhiên chẳng duy trì được bao lâu.

“Gia Cát tiên sinh, về vấn đề Kinh Châu, lập trường của chúng tôi là...”

“Xin lỗi Chu Đô đốc,” Gia Cát Lượng lại phải đứng dậy, “Tôi thấy bụng...”

“Không phải ông đã đi vệ sinh rồi sao?”

“Người ta có câu: “Sông có khúc, người có lúc, không tránh khỏi phải đi vệ sinh.”

Tuy nhiên, dưới sự nỗ lực của Gia Cát Lượng, thời gian ngồi đàm phán càng lúc càng kéo dài.

Cuối cùng, thành ra ngồi lâu đến mức chính Chu Du lại không chịu nổi, mới kiên nghị Gia Cát Lượng:

“Hay là ông lại ra ngoài đi vệ sinh đi, chẳng phải người ta có câu...”

Cuộc đàm phán giữa hai nước Thục - Ngô cuối cùng cũng kết thúc, Gia Cát Lượng trở về nước Thục. Trương Phi vui mừng ôm siết Gia Cát Lượng, kì thực là ôm chính tấm thân yêu quý của mình.

“Tôi cứ mong ngóng tiên sinh trở về”, Trương Phi nói, “Việc đổi thân cuối cùng cũng kết thúc rồi.”

“Nhưng mà, ông có còn muốn chúng ta tiếp tục hoán đổi nữa không, Tam tướng quân?”

“Tại sao không?”, Trương Phi cười khì, “Nhưng dù sao dùng thân xác của chính mình vẫn sướng hơn.”

Gia Cát Lượng nói: “Cơ thể của chúng ta thể hiện thói quen của mỗi người, nhưng để có thể thay đổi thói quen này là rất khó, tôi đã thay đổi cơ thể của ông, Tam tướng quân, sao ông không thử thay đổi cơ thể tôi chứ? Nếu làm được, ông sẽ thấy mình rất giỏi đây!”



Chu Du vè tới nhà nhìn thấy con trai là Chu Tuần sắc mặt không tốt, liền hỏi:

“Tiêu Tuần, con sao thế?”

Chu Tuần không nói gì, lấy ra một quyển vở màu đen, lật ra viết chữ lên trên đó.

Sau khi viết xong, Chu Tuần mới thấy nhẹ nhõm phần nào, làm bầm nói:

“Cho nhà ông chết...”

Chu Du kinh ngạc hỏi: “Con nói cái gì?”

Chu Tuần đáp: “Không có gì.”

Chu Du với tay lấy quen vở, trên tấm bìa màu đen có khắc năm chữ vàng: **Ghi chép về cái chết.**

Mở trang bìa trong, đó là câu cười chế nhạo của một cái đầu lâu.

Trang bìa trong viết:

“Ai khiến cho người tức giận, vô cùng khó chịu?

Có thể bắt hắn phải chết, chết một lúc hay một vạn năm sau đều được.

Trên này có viết tên của người đó, thời gian, thời hạn và phương thức.

Người có thể rủ hận ngay lập tức.

Và người sẽ cảm thấy dễ chịu hơn.”

Chu Tuần giật lấy, nói với bố: “Lớp con rất nhiều bạn có quyền tập này.”

Chu Du nói: “Vậy, lớp con cũng có rất nhiều bạn đã từng bị ghi vào tập vở của người khác sao?”

“Vâng ạ”, Chu Tuần nói, “Có bạn điểm kém hơn con một điểm, thế là sinh lòng ghen ghét, bắt con chết trong một cái ngáp.”

“Chết trong một cái ngáp là sao hả con?”

“Nghĩa là thời hạn chết ạ. Có nghĩa là sau một cái ngáp, con có thể sống lại.”

“À, thời gian không dài. Thế bạn con viết con chết như thế nào?”

“Nó mong con chết sau khi ngáp, cứ như thế bất động, miệng há to như một tên ác thú.”

“Con vừa dùng quyền tập kia để trả thù bạn con đúng không?”

“Dạ vâng ạ.”

Chu Du hỏi con: “Thế con báo thù bằng cách nào vậy?”

Chu Tuần đáp: “Con muốn nó chết trong hai chiếc lá rơi.” “Thế nghĩa là sao?”

Một chiếc lá rơi từ trên cây xuống, tiếp theo là một chiếc lá nữa, thời gian này gọi là hai chiếc lá rơi.”

“Vậy con muốn bằng cách nào?”

“Con mong nó biến thành chiếc lá, lần thứ hai rơi xuống đất mới biến trở lại.”

Chu Du đột nhiên nghĩ ra một điều gì đó rồi mượn cuốn vở ghi này.

Ngày thứ hai, Chu Du mang cuốn vở ghi chép của con đến chỗ làm.

Chu Du đưa cho pháp sư Vu Cát xem cuốn vở, Vu Cát xem xong lật sách liền nói: “Chỉ là đồ chơi thôi, chẳng có tác dụng gì.”

Chu Du hỏi Vu Cát: “Cậu có cách nào để nó không còn là trò chơi nữa không?”

“Đô đốc, ý ông là muốn quyền vở này viết tên ai lên đó người đó sẽ chết thật sao?”

“Vu Cát, dựa vào khả năng pháp thuật của cậu chắc chắn sẽ không có vấn đề gì đâu!”

“Sẽ không có vấn đề gì”, Vu Cát nghĩ một lát rồi nói, “Đô đốc, tôi biết ông sẽ viết tên ai vào trong đó.”

Vài ngày sau, một cuốn ghi chép làm chết người thực sự đã hoàn thành trong phòng thí nghiệm của pháp sư. Vẫn là cuốn vở bìa đen, chữ vàng nhưng nó không còn là cuốn vở đồ chơi của trẻ con nữa.

Vu Cát nói một mình: “Phải tìm một ai đó để thử nghiệm. Tuy nhiên ai dám thử? Hay là tìm Lỗ Túc, chỉ có người bạn hữu này mới có thể nhận lời.” Vu Cát bước ra khỏi phòng.

Một lát sau, một chiếc diều đứt dây bay qua tường vào, thì ra là pháp sư Vũ Trụ Phong đang tới phòng thí nghiệm tìm Vu Cát.

“Hơ, không biết lão này đi đâu mất rồi?”

“Quác, quác!”

Con quạ mà Vu Cát nuôi đang nhìn Vũ Trụ Phong kêu lên đầy tức giận.

Vũ Trụ Phong bắt đầu tìm kiếm xoong chảo, chum vại trong nhà Vu Cát, bởi có lúc, Vu Cát biến mình thành tí hon rồi nấp trong chum.

Tìm khắp phòng mà cũng không thấy Vu Cát, Vũ Trụ Phong thấy vô cùng thất vọng. Đột nhiên cô nhìn thấy trên bàn có một quyền vở màu đen.

Mở quyền tập ra, đọc tới trang sau thấy có phần hướng dẫn sử dụng, tức thì cười lớn: “Haha, lần này thì ta sẽ tóm được rồi.”

Vũ Trụ Phong bắt đầu viết lên quyền vở:

*Tên người chết: Vu Cát*

*Thời gian chết: Một giờ sau*

*Thời hạn chết: Nửa tiếng*

*Địa điểm chết: Hốc cây nhà Vũ Trụ Phong*

*Phương thức chết: Hối hận mà chết.*

Sau khi viết xong, Vũ Trụ Phong liền cưỡi diều vượt tường ra ngoài, bay về hốc cây nhà mình để đợi Vu Cát. Vu Cát không tìm thấy Lỗ Túc, thì ra lão người tốt này đã lên phô tím những con vật bị bỏ rơi mang về nhà nuôi.

Vu Cát đành quay trở về phòng thí nghiệm của mình.

Về tới nhà, anh chàng phát hiện thấy đồng chum sành của mình bị lật tung lên. Trong đó có một cái chum là chum thu âm, có thể ghi lại những âm thanh trong phòng khi chủ vắng nhà.

Vu Cát sử dụng mật mã gõ mở chum thu âm, gõ dồn năm tiếng, gõ chậm hai tiếng. Trong chum liền có tiếng một người con gái: "Ha ha, lần này thì tôi bắt được anh rồi nhé."

Vu Cát kinh ngạc: "Thì ra Vũ Trụ Phong đã tới đây sao?"

Tiếp theo, anh nhìn thấy quyển sổ ghi chép của mình đã bị lật mở. Đọc xong những dòng chữ mà Vũ Trụ Phong còn lưu lại trên giấy mà mồ hôi anh túa ra như mưa. Anh còn chưa kịp định thần để nghĩ ra cách gì đối phó thì thời gian chết của anh đã đến, anh gục ngã trên nền nhà. Vu Cát phải rất khó khăn mới có thể thở được.

Trước khi chết, anh lấy tay ôm đầu, nói một cách ân hận: "Ta thật hối hận quá, lẽ ra ta nên đổi xứ với Vũ Trụ Phong tốt hơn để cô ấy có thể cười được thật nhiều, ta bây giờ hối hận cũng không kịp nữa rồi."

Vu Cát nói xong thì tắt thở.

"Quác! Quác!"

Con chim kêu lên thát thanh. Trong chớp mắt, chủ nhân của nó đã biến mất khỏi căn nhà lúc nào không hay.

Dưới tác dụng thần kì của quyển tập, Vu Cát bị đưa tới hốc cây của nhà Vũ Trụ Phong.

Vũ Trụ Phong để Vu Cát ngủ trên chiếc giường thơm tho mà ngày nào cô cũng thay một loại cánh hoa mới. Cô nhìn chiến lợi phẩm bằng xương bằng thịt một cách hài lòng, hỏi: "Này, anh còn muốn chạy nữa không đây?"

Vu Cát nhảm chặt hai mắt, không tài nào trả lời được.

Vũ Trụ Phong lấy mật ong xoa lên mặt Vu Cát.

Vu Cát nghe thấy tiếng quạ kêu liền mở to mắt.

Vu Cát phát hiện ra mình vẫn nằm trên sàn nhà trong phòng thí nghiệm của mình, liền lẩm bẩm: "Không phải nằm mơ..."

Bởi anh chàng cảm nhận được có gì đó dính dính ở trên mặt. Anh ta lấy lưỡi liếm thử, thì ra đó đúng là mật ong thật.

"Được lầm, Vũ Trụ Phong, ta sẽ trả thù cô gấp nhiều lần!"

Vu Cát bò lên từ sàn nhà, ngay lập tức lật quyển sổ ghi chép ra, bắt đầu viết:

*Tên người chết: Vũ Trụ Phong*

*Thời gian chết: Nửa tiếng sau*

*Thời gian chết: Một tiếng*

*Địa điểm chết: Phòng thí nghiệm của Vu Cát*

*Phương thức chết: Xấu hổ mà chết.*

Sau đó Vu Cát tự rót cho mình một cốc trà, vừa thư giãn tận hưởng vừa chờ đợi việc hay ho sắp xảy ra.

Vũ Trụ Phong đang thu dọn cánh hoa trên giường. Tất cả những cánh hoa kia đã từng chạm vào cơ thể của người mà cô luôn thần tượng, cô bèn cho chúng vào trong chiếc hộp thần kỳ có thể giúp những cánh hoa kia không bao giờ tàn.

Trong lúc đang bận rộn dọn dẹp, đột nhiên cô thấy đỏ mặt, đó là một cảm giác xấu hổ ngại ngùng xuất phát từ tận sâu trong lòng nàng. Cô nghĩ: “Sao mình có thể làm chuyện này cơ chứ? Thật không giống một người bình thường chút nào cả. Mình sống trên đời này chỉ làm cho thế giới thêm thừa thãi, chi bằng chết quách đi cho xong.”

Cô lập tức ngã lăn ra, tuy nhiên chưa kịp nghe thấy tiếng kêu thì cô đã biến mất.

Vũ Trụ Phong nằm tại phòng thí nghiệm của Vu Cát.

Vu Cát nháy bỗng Vũ Trụ Phong đặt ngồi trên ghế, sau đó lấy một mảnh vải quấn lên người cô, rồi tay cầm kéo, Vu Cát bắt đầu cắt tóc cho Vũ Trụ Phong. Sau khi cắt xong, Vu Cát ngắm nhìn chiếc đầu trọc lốc mà mình vừa cắt, cảm thấy thật thích thú.

Bỗng nhiên, đôi mắt của Vũ Trụ Phong mở ra, khiến Vu Cát giật nảy mình: “Cô... vẫn chưa hết một tiếng kia mà, làm sao có thể sống lại được?”



*Đôi mắt của Vũ Trụ Phong  
bỗng mở ra, khiến Vũ Cát  
giật nảy mình.*

Vũ Trụ Phong không nói gì mà chỉ nhìn cái đầu trọc lốc sáng bóng của mình. Một lát sau, tóc

cô đã mọc dài trở lại.

Đợi cho tới khi tóc đã mọc lại hết rồi, Vũ Trụ Phong liền nói với Vu Cát: “Tôi đoán anh cũng sẽ dùng chiêu này với tôi, nên đã chuẩn bị rồi. Nếu không thể sống lại trước, tôi làm sao có thể nói chuyện mặt đối mặt với anh như thế này?”

“Tôi không muốn nói chuyện với cô.”

Vu Cát sợ bị Vũ Trụ Phong bám riết, liền rút lui chạy trốn.

Vũ Trụ Phong cuồn nguyễn chiếc khăn đuôi theo Vu Cát ra ngoài.

Lúc này Chu Du tới phòng thí nghiệm của Vu Cát.

Không tìm thấy anh chàng pháp sư nhưng lại nhìn thấy cuốn ghi chép màu đen kia. Chu Du bắt đầu mở cuốn sổ ra, hào hứng viết lên trên đó:

*Tên người chết: Gia Cát Lượng*

*Thời gian chết: Nửa tháng sau*

*Thời hạn chết: Từ khi chiến tranh Ngô - Thục bắt đầu cho tới khi kết thúc*

*Địa điểm chết: Nhà ông ta*

*Phương thức chết: Kêu to ba tiếng “Chu Du vĩ đại!”*

Sau khi viết xong, Chu Du đặc ý tự nhủ: “Trong suốt thời gian chiến tranh, Gia Cát Lượng chỉ cần nắm bắt động ở nhà, quân Thục chắc chắn thua mười mươi!” “Vị tướng của các chiến thắng trong tương lai” kiêu hãnh bước ra ngoài.

Lại nói về Vũ Trụ Phong.

Cô không đuổi theo kịp Vu Cát, lại quay trở lại. Cô muốn chơi tiếp trò chơi này để tìm lại công bằng cho bản thân.

Vào tối phòng thí nghiệm, cầm trên tay quyển sổ đen, trong lòng tự nhủ: “Em sẽ cho chàng thấy sự lợi hại của Ô Long thuật, làm ngược lại phép thuật của chàng, gieo gió gặt bão.”

Nàng thêm vào mặt sau cuốn sổ dấu vân tay Ô Long nhưng không hề để lại dấu vết, sau đó cười thầm và quay về nhà.

Nửa tháng sau.

Trận đánh mới giữa hai nước Ngô - Thục bắt đầu.

Chu Du triệu tập tướng lĩnh, nói: “Lần này chúng ta có thể yên tâm mà nắm chắc phần thắng trong tay rồi, haha.”

Tướng lĩnh nghi ngờ: “Tại sao thế?”

Chu Du truyền lệnh: “Hãy mang cuốn nhật ký tới cho ta.”

Vu Cát liền mang cuốn sổ ra.

Chu Du chỉ vào cuốn sổ, nói: “Các ông nghĩ xem, hai nước giao chiến, nếu như một bên mất đi chủ tướng thì sẽ ra sao?” Đáp: “Bên nào mất chủ tướng, toàn quân tát loạn.”

Đột nhiên Chu Du phán khởi vô cùng, hô lớn:

“Chu Du vĩ đại! Chu Du vĩ đại! Chu Du vĩ đại!”

Tiếng hô vừa dứt, mọi người không nhìn thấy Chu Du đâu nữa.

“Ôi, Đô đốc đã đi đâu rồi?”

Pháp sư Vu Cát dựa trên linh cảm của mình, đoán:

“Ông ta không thể chạy nhanh như thế được, đây át phải là tác dụng của phép thuật.”

Anh ta vội vàng mở cuốn ghi chép, nhìn thấy nội dung mà Chu Du đã viết.

“Không phải chứ.” Vu Cát thấy khó hiểu “À, Chu Du vĩ đại phải là Gia Cát Lượng nói mới phải chứ.”

Anh ta tiếp tục kiểm tra cuốn sổ đen, cuối cùng phát hiện ra dấu tích sử dụng Ô Long thuật của Vũ Trụ Phong. Vu Cát nói: “Ta biết Đô đốc đã đi đâu rồi.”

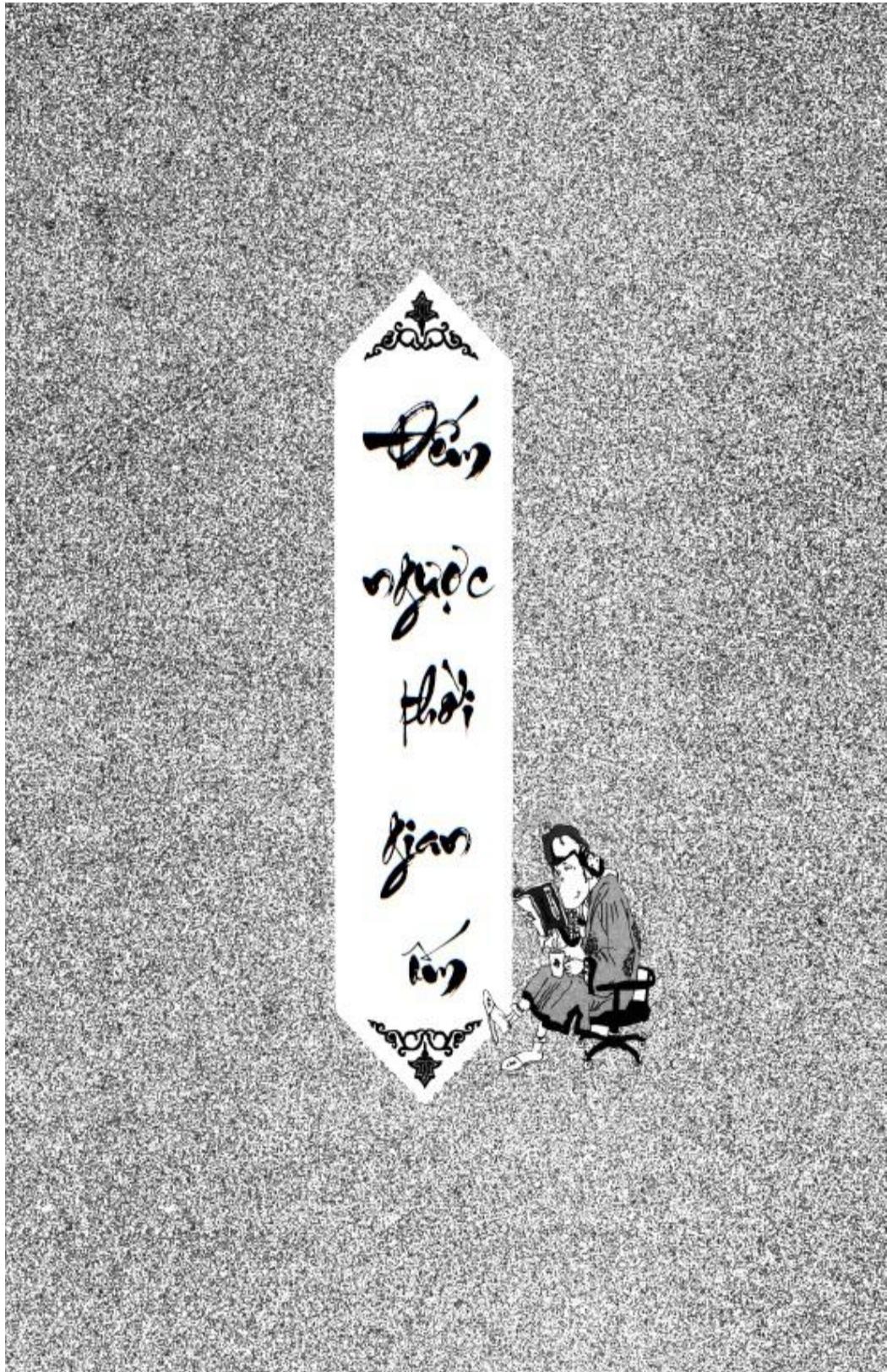
Mọi người hỏi: “Vậy Đô đốc đã đi đâu thế?”

“Ông ấy đang ở nhà Gia Cát Lượng”

Tất cả mọi người sau khi hiểu ra chân tướng sự việc, lại được một phen kinh hãi.

Vu Cát nói: “Chu Đô đốc sau khi chiến tranh kết thúc mới có thể sống lại, không có Đô đốc, chúng ta chắc chắn sẽ thua trận mất.”

Lỗ Túc nói: “Dù cho có Đô đốc, đấu với Gia Cát Lượng, chúng ta cũng chưa thắng được trận nào.”



Thần y Hoa Đà và em trai ông là pháp sư chính hình Hoa Loa thường đi khắp nơi chữa bệnh. Lần này, họ lại đến nước Ngô.

Tối hôm đó, Hoa Loa thấy vẻ mệt mỏi của Hoa Đà bèn hỏi: "Huynh mệt lắm à?"

Hoa Đà đáp: “Mệt.”

“Hôm nay nhiều bệnh nhân lắm à?”

“Không phải, ngày nào chẳng đông bệnh nhân. Tại phải trả lời đi, trả lời lại mấy câu hỏi của bệnh nhân và người nhà họ nên ta mới thấy phiền.”

“Họ hỏi đi, hỏi lại cái gì vậy?”

“Họ toàn hỏi: ‘Đại phu, bệnh của nhà tôi bao giờ thì khỏi?’ Nếu ta trả lời là: ‘Nửa tháng’ thì ngày hôm sau anh ta lại hỏi: ‘Đại phu, bệnh của nhà tôi bao giờ thì khỏi?’ ‘14 ngày’. Sau đó, ngày nào anh ta cũng đến và hỏi.”

“Hỏi cho đến khi khỏi bệnh sao?”

“Không,” Hoa Đà than, “Khoái bệnh rồi, anh ta vẫn đến hỏi: ‘Đại phu, bệnh của vợ tôi bao giờ tái phát?’”

Hoa Loa chau mày không nói câu Hoa Đà hỏi:

“Hoa Loa, đệ đang nghĩ gì thế?”

Hoa Loa trả lời: “Đệ muôn giúp huynh.”

“Giúp thế nào?”

“Đệ chưa nghĩ ra, ngày mai sẽ có kết quả.”

Ngày hôm sau, trước lúc Hoa Đà mở cửa phòng khám, Hoa Loa mang hai tượng gỗ, một màu trắng, một màu xanh đến.

Hoa Loa giới thiệu: “Đây là tượng người đếm ngược thời gian đệ vừa sáng ché ra, nhưng cách dùng của chúng không giống nhau. Có chúng, huynh sẽ đỡ tốn nước bọt hơn.”

Hoa Đà hỏi: “Ta phải dùng chúng như thế nào?”

Hoa Loa nói: “Huynh cứ tiếp đón bệnh nhân trước đã, khi nào cần dùng đến chúng, đệ sẽ chỉ cho huynh.”

Hoa Đà liền mở cửa phòng khám.

Một người đàn ông và một người phụ nữ bước vào.

Người đàn ông nói: “Đại phu, đêm nào vợ tôi cũng mơ thấy tôi đòi bỏ cô ấy, ban ngày cô ấy lại cãi nhau với tôi, ông có cách nào trị căn bệnh này của cô ấy không?” Hoa Đà nói: “Nếu không có cách chữa bệnh, làm sao ta dám xưng là thần y.”

Hoa Đà bắt mạch, xem lưỡi, kê đơn cho người phụ nữ.

Người đàn ông lại hỏi: “Đại phu, bao giờ bệnh của vợ tôi khỏi?”

Hoa Đà trả lời: “Nửa tháng”.

Lúc này, Hoa Loa lấy tượng gỗ màu trắng ra nói với Hoa Đà: “Huynh vỗ 15 cái lên đầu nó đi.”

Hoa Đà vỗ lên tượng gỗ màu trắng, từ trên xuống dưới tượng gỗ dần chuyển sang màu xanh. Vỗ đến cái thứ 15, toàn thân tượng gỗ đều chuyển sang màu khác.

Hoa Loa đưa tượng gỗ màu xanh cho người đàn ông: “Cậu mang tượng gỗ này về. Có nó cậu đỡ mất công đến đây hỏi ‘Bệnh của vợ tôi bao giờ khỏi?’ Mỗi ngày màu xanh trên tượng gỗ sẽ nhạt dần. Đợi đến khi toàn thân nó quay lại màu trắng, vợ cậu sẽ không còn mơ thấy cậu đòi bỏ cô ấy nữa. Đến lúc đó cậu mang tượng gỗ này đến trả lại cho đại phu, nhớ chưa?”

“Nhớ rồi ạ”.

Người đàn ông đưa vợ anh ta cùng tượng gỗ về nhà.

Lại có một ông cụ ôm đầu chạy vào.

Hoa Đà hỏi cụ: “Đầu cụ đau l้า phải không?”

Ông cụ trả lời: “Rất... đau...” Hoa Đà chẩn đoán: “Nhìn sắc mặt cụ thì chắc là bị trúng gió. Phải mổ đầu mới trị được tận gốc.”

Ông cụ thất sắc: “Không được, không được mổ đầu, tôi sợ l้า!”

Lúc này, Hoa Loa cầm tượng gỗ màu xanh đến, nói với ông cụ: “Cụ mang nó về, hàng ngày quan sát nó. Nó sẽ chuyển thành màu đen dần từ dưới lên trên, chứng tỏ bệnh của cụ càng ngày càng nặng. Đợi đến khi hoàn toàn chuyển sang màu đen, cụ không cần đến chữa bệnh nữa rồi, mọi thứ đều không kịp nữa rồi.”

Sau khi ông cụ mang tượng gỗ xanh rời đi, Hoa Loa nói với Hoa Đà: “Không cần đợi tượng gỗ hoàn toàn chuyển thành màu đen, ông cụ chắc chắn sẽ quay lại khám bệnh, xin huynh mổ não.”

Để giúp anh trai, Hoa Loa làm thêm rất nhiều tượng gỗ.

Một hôm, Lỗ Túc đến phòng khám của Hoa Đà.

Hoa Đà hỏi Lỗ Túc: “Lỗ tiên sinh, sao ông lại dắt lạc đà vào đây? Tất cả những con vật dùng để cưỡi đều phải buộc ở ngoài.”

Lỗ Túc giải thích: “Tôi không khám bệnh, con lạc đà này mới cần khám.”

“Hóa ra là vậy.”

“Tôi nuôi rất nhiều động vật lưu lạc. Con lạc đà này bị mù cả hai mắt, đáng thương lắm. Đại phu chữa bệnh như thần, ông có thể giúp nó nhìn thấy được thế giới tươi đẹp này chăng?”

Hoa Đà kê đơn thuốc cho chú lạc đà, rồi vỗ cho tượng gỗ trắng chuyển thành màu xanh.

Ông đưa tượng gỗ cho Lỗ Túc: “Lỗ tiên sinh, khi nào tượng gỗ khôi phục thành màu trắng là lạc đà có thể nhìn thấy ân nhân của nó rồi.”

“Tốt quá!” Lỗ Túc cầm tượng gỗ trên tay, “Đêm ngược thời gian làm sức khỏe và niềm vui mỗi ngày đến gần hơn...”

Đột nhiên Lỗ Túc với vẻ mặt đầy hạnh phúc nói:

“Hoa đại phu, tôi chợt nghĩ ra, y thuật cao siêu của người có thể mang lại hòa bình và niềm vui cho hai nước Ngô - Thục!”

Hoa Đà ngạc nhiên: “Tôi có thể làm được sao?”

“Chắc chắn ông có thể làm được. Không ai không biết lòng đố kị của Chu Đô đốc với Gia Cát Lượng cao hơn núi, sâu hơn biển. Kiêu đố kị này có lẽ là một loại bệnh cháng?”

“Đương nhiên”, Hoa Đà nói, “Là bệnh tâm lý. Tôi hiểu rồi, ý ông là, nếu tôi có thể trị căn bệnh đố kị của Chu Đô đốc đồng nghĩa với việc hóa giải được mối thù của hai nước Ngô - Thục?”

Lỗ Túc nói: “Đúng, đúng!” “Được”, Hoa Đà nói: “Mời Chu Đô đốc đến phòng khám của tôi, hoặc giả tôi sẽ đến tận phủ khám bệnh cũng không sao.”

Lỗ Túc thấy khó khăn: “Vấn đề là Chu Đô đốc chưa bao giờ thừa nhận ông ấy đố kị với Gia Cát Lượng, sao ông ấy đồng ý chữa bệnh chứ? Phương pháp chữa trị tốt nhất là chữa dần...”

Hoa Đà ngẫm nghĩ một lúc, hỏi: “Lỗ tiên sinh, ông có cách nào lấy được một sợi tóc trên đầu của Chu Đô đốc không?”

Lỗ Túc đáp: “Cái này không khó!”

Lỗ Túc tìm được một sợi tóc của Chu Du trong cuốn tiêu thuyết viễn tưởng *100 sai làm ngớ ngẩn của Gia Cát Lượng*, lập tức đem đến phòng khám của Hoa Đà.

Hoa Đà lấy ngón trỏ và ngón giữa kẹp sợi tóc lại, một lúc sau nói: “Tuy sợi tóc rất nhỏ, nhưng nó cung cấp cho tôi những thông tin cần thiết về người bệnh.”

Lỗ Túc hỏi: “Theo ông phải chữa căn bệnh này thế nào?”

Hoa Đà lấy một cái hộp nhỏ ra: “Đối phó với kiêu người hay đố kị như Chu Du, thì ‘Trà Khoan Tràng’ này vô cùng hiệu quả. May mà loại trà này nhìn không khác gì trà thông thường là mây, thậm chí còn rất thơm, rất ngon nữa. Mỗi ngày lấy ba lá ra hãm trà, uống trong một tháng, tâm tính sẽ hài hòa, bệnh đố kị cũng sẽ dần biến mất.” Lỗ Túc đỡ lấy hộp trà, rồi đề nghị Hoa Đà chuyển đổi tượng áp dụng của tượng gỗ từ lạc đà sang Chu Du.

Lỗ Túc cầm trà Khoan Tràng đến chỗ Chu Du, vừa đúng lúc Chu Du đang vừa ngồi đọc *100 sai làm ngớ ngẩn của Gia Cát Lượng* vừa uống trà.

Lỗ Túc thong thả lấy ba lá trà kêu người rót trà đem đi pha.

Hương trà thơm nức bay vào mũi Chu Du, Chu Du ngẩng đầu khỏi cuốn sách: “Oa, thơm quá!”

Lỗ Túc liền nói: “Trà này là của bạn đệ tặng, Công Cẩn thích thì cứ giữ lại dùng đi.”

“Cảm ơn Tử Kính”. Chu Du gọi: “Nhân viên quét dọn, mau đến dọn rác cho ta!”

Lỗ Túc nhìn khắp phòng, chỗ nào cũng gọn gàng sạch sẽ, “Làm gì có rác đâu?”

Chu Du chỉ tay vào cuốn *100 sai làm ngớ ngẩn của Gia Cát Lượng* nói với nhân viên quét dọn: “Mấy đồ linh tinh vớ vẩn này, vứt đi cho ta!”

Lỗ Túc mừng thầm trong lòng: “Hoa Đà quả là danh bất hư truyền. Công Cẩn còn chưa uống trà mới chỉ ngửi mùi thơm của trà đã phát huy tác dụng rồi!”

Sau khi về nhà, Lỗ Túc thấy màu xanh trên người tượng gỗ đã nhạt bớt.

Ngày hôm sau, Lỗ Túc dậy khá muộn. Ông ta vội vội vàng mua mấy cái bánh mìn thầu, tay cầm bánh miệng nhai nhóp nhép bước vào phòng làm việc.

Chu Du nhìn thấy, hỏi Lỗ Túc: “Tử Kính, anh đang ăn gì thế?”

“Đây là... đây là...” Lỗ Túc áp a áp úng.

Vì Gia Cát Lượng là người sáng chế ra màn thầu, tất cả nhân viên trong phủ Đô đốc đều không dám nhắc đến hai từ này.

“Đây là ...” Lỗ Túc trong cái khó ló cái khôn: “Đây là bánh bao không nhân”.

“Ông dám lòe người cận thị như ta hả?” Chu Du bước lại gần, cầm một cái màn thầu lên. “Đây hoàn toàn không phải bánh bao, nó được gọi là ‘màn thầu’!

Khi Gia Cát Lượng nam chinh khai hoản, theo thông lệ phải giết nhiều người Man để cúng tế vong hồn những binh sĩ hy sinh nơi trận mạc. Nhưng Gia Cát tiên sinh đã nghĩ ra một cách làm rất nhân bản, lấy màn thầu thay thế cho đầu người Man ném xuống Lô Thủy, ta nói đúng chứ?”

“Đúng, đúng.”

Tiếp đó, Lỗ Túc thấy Chu Du vui vẻ nhét chiếc màn thầu vào miệng.

Chu Du lầm bầm: “Ta chưa bao giờ ăn thứ này... cũng không khó ăn lắm nhỉ”. Chu Du nói với Lỗ Túc: “Hôm qua ta đã vứt cuốn *100 ví dụ về bài binh bố trận* của Gia Cát Lượng đi rồi, hôm nay không còn cuốn sách nào mà đọc nữa. Tử Kính, ông có biết gần đây có cuốn sách nào hay không?”

Lỗ Túc nói: “Có một cuốn tên là *100 ví dụ về bài binh bố trận...*”

“Được”, Chu Du vô cùng hưng phấn, “Chẳng mấy nữa mà lại đánh nhau với nước Thục, ta cũng phải nghiên cứu cách bố trận mới được.”

“Nhưng mà”, Lỗ Túc để ý sắc mặt Chu Du, “Tác giả cuốn sách này là Gia Cát Lượng.”

Chu Du càng phẫn khích hơn: “Đây là tác phẩm của tác gia nổi tiếng, càng có giá trị hơn chử sao.”

“Có điều, trong 100 ví dụ đó thì có tới 60 ví dụ lấy thất bại của huynh làm tài liệu.”

“Ông ta đã giúp ta tổng kết thành bài học, ta chẳng cần tốn tí công sức nào mà vẫn được hưởng thành quả, còn phải cảm ơn ông ta mới đúng.”

Từ hôm đó, Chu Du miệt mài nghiên cứu *100 ví dụ về bài binh bố trận*.

Màu xanh trên người người gỗ càng ngày càng nhạt đi, thay vào đó màu trắng càng lúc càng rõ hơn.

Khi trận chiến mới giữa Ngô và Thục bắt đầu, người gỗ đã hồi phục thành màu trắng đên chín phần, chỉ có đôi chân vẫn là màu xanh.

Từ hôm đó, Chu Du miệt mài  
nghiên cứu 100 ví dụ về bài  
binh bố trận.



Chu Du thống lĩnh quân Ngô và Gia Cát Lượng thống lĩnh quân Thục gặp nhau trên chiến

trường.

Chu Du ngồi trên lưng ngựa hành lễ với Gia Cát Lượng: “Gia Cát tiên sinh, ta đã đọc tác phẩm mới của tiên sinh, thu hoạch được rất nhiều kiến thức. Chúng ta tình hữu nghị số một, đánh nhau số hai, hy vọng chúng ta có thể giao lưu học hỏi nhau nhiều hơn trong cuộc chiến này”.

Chu Du vừa nói xong liền ra lệnh cho binh mã xông lên giao chiến.

Đánh giết một lúc, quân Ngô bại trận rút lui, quân Thục thừa thắng truy đuổi.

Đuối đến một bãi đá, Gia Cát Lượng lâm bầm:

“Sao trông quen thế nho?”

Trương Phi nói: “Tiên sinh, chỗ này rất giống Bát trận đồ của ông”.

“Đúng thế”. Gia Cát Lượng quan sát tỉ mỉ trận đồ, “Chu Du vừa bảo đã đọc tác phẩm của ta, xem ra hắn tốn khá nhiều thời gian nghiên cứu Bát trận đồ của ta.

Trận thê này của hắn đã có rất nhiều sáng tạo, biến hóa dựa trên cơ sở của Bát trận đồ, biến hóa đến mức ta cũng khó mà phá giải...”

Thê là, quân Thục bị bao vây trong Bát trận đồ do Chu Du sáng chế ra, Gia Cát Lượng thì nhẫn nại tìm cách giải đống thạch trận hỗn loạn này...

Lại nói đến Chu Du.

Chu Du bắt đầu cảm thấy bức bối, khó chịu.

Hôm nay vội ra chiến trường chưa kịp uống trà Khoan Tràng.

Ông ta mới hỏi Lỗ Túc: “Sao không thấy quân Thục đâu thê? Gia Cát Lượng biến đi đâu rồi?”

Lỗ Túc nói: “Tuy là ‘tình bạn số một, đánh nhau số hai’, nhưng Gia Cát Lượng và quân Thục đang bị vây khốn trong Bát trận đồ do Đô đốc đại nhân thiết kế, quân ta sắp giành được thắng lợi...”

“Đợi đã!”, Chu Du ngắt lời Lỗ Túc, “Bát trận đồ chẳng phải chính là trò chơi với đá của Gia Cát Lượng sao?”

“Nhưng bây giờ nó đã được Công Cản ông áp dụng, biến hóa thành một loại trận thê mới.”

“Đâu ta có ván đòn nào?” Chu Du vừa tức vừa giận, “Ta lại đi học của gã Gia Cát Lượng áy à, đúng là nỗi sỉ nhục không gì sánh bằng!”

Đối với một Chu Du đã ngừng uống trà Khoan Tràng mà nói, thà không thắng còn hơn học theo Gia Cát Lượng.

Chu Du ra lệnh cho đám binh sĩ: lập tức dỡ bỏ Bát trận đồ.

Ở nhà Lỗ Túc, toàn thân người gỗ đếm ngược thời gian đã lại trở về màu xanh.



Chu Du phát hiện ra rằng gần đây rất ít nhân viên đến làm đúng giờ.

Nắp tách trà đã mở rất lâu rồi mà nhân viên rót trà vẫn chưa thấy đâu.

Sau khi bắt đầu làm việc, Chu Du tự lấy tay áo lau cho mặt bàn sáng loáng đến mức có thể soi gương được mà nhân viên lau bàn vẫn chưa thèm đến.

Chu Du lùa bàu: “Không thắt chặt kỷ luật không được.”

Ông ta tuyên bố với toàn thể nhân viên trong phủ Đô đốc: “Bắt đầu từ ngày mai điểm danh, người nào không có mặt thì sau này những người khác sẽ không cần gọi tên người đó nữa!”

Sáng hôm sau, Chu Du đích thân đến điểm danh. “Lỗ Túc!”

“Có!”

“Trình Phô!”

“Có!”

“Vu Cát!”

“...”

Gọi ba lần liền mà không thấy pháp sư Vu Cát trả lời.

Chu Du vô cùng tức giận: “Vu Cát to gan, dám phá vỡ quy tắc ta đặt ra, ta không phạt hắn không được! Từ nay trở đi, Vu Cát sẽ không còn là Vu Cát nữa, không ai được gọi tên hắn. Người đến làm sớm nhất mỗi ngày sẽ có quyền đặt một cái tên cho hắn. Có nghĩa là, Vu - không, người đảm nhiệm chức vụ pháp sư của ta, trong một năm sẽ phải đổi hơn ba trăm cái tên.”

Lúc này, nhân viên lau bàn nhắc nhở Chu Du:

“Đô đốc, Vu - người đảm nhiệm chức vụ pháp sư, đến rồi a.”

Chu Du vốn bị cận thị nhìn quanh với ánh mắt mờ màng: “Hắn đâu?”

Nhân viên lau bàn dắt Chu Du đi mười mấy bước, cuối cùng chỉ lên tường.

Chu Du mơ hồ nghìn thấy Vu Cát đang giơ tay.

“Hả? Đây đâu phải Vu Cát, đây là cái bóng của hắn mà.” Chu Du nghĩ: “Vu Cát có bản lĩnh như vậy, có thể cử cái bóng của hắn đến điểm danh sao?”

Chu Du lập tức đi về phía phòng thực nghiệm của pháp sư Vu Cát.

Rèm cửa phòng thực nghiệm kín mít.

Chu Du kéo một tấm rèm ra, mới nhìn thấy pháp sư Vu Cát.

Chu Du hỏi Vu Cát: “Cậu làm cho bóng có thể hành động độc lập là để đối phó với việc điểm danh đấy hả?”

“Có lẽ phải còn tác dụng khác nữa chứ a”, Vu Cát nói, “Có điều, tôi vẫn chưa nghĩ ra, chỉ là nhân dịp điểm danh nên mang đi thử nghiệm xem thế nào thôi a. Ông gọi cái bóng là ‘nó’, thực ra phải gọi là ‘chúng nó’, vì khi cần tôi có thể sản xuất hàng loạt, tạo ra rất nhiều cái bóng.”

“Rất rất nhiều cái bóng?” Chu Du mờ màng, “Giá mà có thể hợp thành đội quân bóng người đi đánh giặc cho ta thì tốt biết bao.”

Vu Cát lắc đầu: “Cái bóng nhẹ bay, vừa không cầm nổi dao vừa không vác nổi thương, sao có thể chỉ huy chúng xông pha trận mạc được chứ?”

“Hoặc là... hoặc là dùng chúng tiến hành chiến đấu tâm lý được không?”

“Ý ông là gì ạ?” “Nếu ông là quân Thục, nửa đêm dậy đi vệ sinh, bỗng nhiên nhìn thấy rất nhiều cái bóng cứ bay qua bay lại, ông có sợ đến hồn bay phách lạc không?”

“Chu Đô đốc”, Vu Cát khâm phục nói, “Chỉ có ông mới nghĩ ra được cách này.”

“Nhưng mà, ta lại nghĩ”, Chu Du lại có ý tưởng mới, “Thân thể người có bóng thì cũng có thể làm cho âm thanh có bóng chứ?”

“Bóng của âm thanh?”

“Ví dụ, nếu bây giờ ta ho, cậu sẽ không thấy sợ đúng không?”

“Cái này thì có gì mà đáng sợ, tôi sẽ nghĩ là ông đang bị cảm cúm.”

“Nhưng nếu tạo ra cái bóng từ âm tiếng ho, chờ đến nửa đêm quân nước Thục đi vệ sinh, lúc này cái bóng của âm thanh bay qua, bay lại xung quanh chúng, chúng không thấy người mà chỉ nghe thấy tiếng ho không ngót, loại bóng chỉ nghe thấy này có phải còn khủng bố hơn bóng nhìn thấy không?”

Vu Cát lập tức phấn khích. Kỳ thực anh ta không hề quan tâm đến việc quân Thục có thấy sợ không, là một pháp sư, anh ta thấy hưng phấn với sáng kiến kỳ lạ hiếm thấy này.

“Chu Đô đốc, nếu ông đồng ý hợp tác, đêm nay tôi sẽ cho ông nhìn thấy, không, phải nói là nghe thấy thành quả!” Đầu tiên phải thu âm.

Vu Cát nói: “Chu Đô đốc, khi thu âm phải duy trì tư thế tròng cây chuối”.

Chu Du không hiểu: “Sao phải tròng cây chuối?”

“Bởi vì khi tròng cây chuối, âm thanh càng vang hơn.”

Chu Du liền đầu cắm xuống đất chân chống lên trời, hai tay tròng cây chuối.

Vu Cát cầm một cái bình gốm to bằng quả táo đèn, đẻ sát vào miệng Chu Du.

“Chu Đô đốc, có thể bắt đầu ho được rồi.”

Chu Du chưa bao giờ ho trong tư thế này cả, đương nhiên cũng gấp phải khó khăn.

Chu Du ho khan thử mấy chục lần, đến lần cuối cùng mới đạt, lúc này mới được kết thúc tròng cây chuối.

Vu Cát cho cái bình gốm vừa thu được giọng của Chu Du vào một cái nồi, trong nồi toàn là bùn nhão nhoét.

Sau đó dậy nắp lên, nhóm cui đun.

Chu Du hỏi Vu Cát: “Sao phải đun? Đun chín mới dùng được, còn sống thì không được hả?”

Vu Cát trả lời: “Giọng nói của chúng ta quá nặng, không bay xa được, nên phải làm cho bóng

của nó nhẹ hơn.”

Ục ục ục... Bùn bắt đầu sôi. Vu Cát nói: “Đô đốc, giọng của ông và cái bình gốm sẽ hòa quyện vào nước bùn phép thuật, sau đó theo hơi nước bay vào trong chiếc hộp vuông trên nắp nồi.”

Khi toàn bộ quá trình kết thúc, trời đã tối đen.

Vu Cát lấy cái hộp trên nắp nồi, mở ra, giải phóng cho cái bóng âm thanh.

“Khụ khụ! Khụ khụ!”

Bọn họ liền nhìn thấy cái bóng bay qua bay lại khắp phòng.

Cuối cùng, Vu Cát huýt sáo gọi con quạ đen yêu quý của anh ta đến.

Quạ đen kính cẩn làm theo lời dặn của chủ nhân, dùng mỏ nhỏ lông đuôi đưa cho chủ nhân. Sau đó, nó lại dùng mỏ mở cửa.

Vu Cát dùng chiếc lông mà quạ đen vừa cho mượn, nhúng vào nước bùn trong nồi, vẽ lộ trình cái bóng âm thanh phải bay lên giấy.

Chu Du nghe thấy tiếng “Khụ, khụ” bay ra ngoài cửa sổ.

Trời đã tối, Tiêu Kiều đợi mãi mà không thấy Chu lang về, lo lắng đi ra vườn.

Đột nhiên có tiếng ho của Chu lang, Tiêu Kiều vừa vui vừa buồn: “Sao chàng không chú ý giữa gìn sức khỏe để bị cảm lạnh thế?” Nhưng khi Tiêu Kiều mở cổng vườn, tiếng ho đã vang lên sau lưng Tiêu Kiều!

Tiêu Kiều hết quay trái lại quay phải, chỉ nghe thấy tiếng ho không thấy người.

“Đừng đùa dai nữa, Chu lang!”

Tiêu Kiều bèn đứng áp vào tường, lần này chàng hết đứng sau lưng em rồi nhé.

Tiêu Kiều vô cùng kinh ngạc khi không nhìn thấy Chu Du. Tiếng ho lúc thì vang lên bên trái lúc lại bên phải, khi thì ở dưới mũi cô... Cái bóng âm thanh quay về phòng của Chu Du đúng theo như lộ trình đã vẽ trên giấy bằng lông quạ.

Tiêu Kiều bị tiếng ho làm cho thát kinh hồn vía.

Cô ta sợ đến nỗi ngất xỉu. May mà Chu Du đã quay về, Tiêu Kiều ngã vào lòng Chu Du.

Chu Du gọi Tiêu Kiều dậy, tuyên bố thực nghiệm cái bóng âm thanh đã thành công.

Điều làm Chu Du thấy hứng khởi là một cuộc chiến mới giữa Ngô - Thục sắp diễn ra, cái bóng âm thanh của ông ta đã có đất dụng võ.

Cũng như mọi lần đại chiến trước đều phải chuẩn bị vũ khí, lương thảo, lần này Chu Du ra lệnh cho Vu Cát chuẩn bị bóng âm thanh.

Ngày đầu của cuộc đại chiến, hai nước đều bận điều động binh mã, quân đội vẫn chưa chính thức giao tranh. Nhưng mới sáng sớm ngày thứ hai, Trương Phi đã chạy nhu bay vào báo cáo: “Tiên sinh, có chuyện lạ xảy ra, tiên tuyến phái người cắp báo, nói một nửa binh sĩ không dậy nổi”.

Gia Cát Lượng hỏi: “Họ bị ôm hết rồi à?”

Trương Phi trả lời: “Đại phu nói không có dịch bệnh truyền nhiễm nào cả”.

Gia Cát Lượng tức thì mang theo Trương Phi ra tiền tuyến thị sát tình hình.

Đến doanh trại, họ trông thấy binh sĩ đang nằm ngón ngang ngoài cửa nhà vệ sinh.

Gia Cát Lượng nói với Trương Phi: “Mau nghĩ cách gọi họ dậy”.

Trương Phi lấy hơi hét lớn: “Ai ngủ nhiều ăn ít thịt!

Ai ngủ nhiều uống ít rượu!”

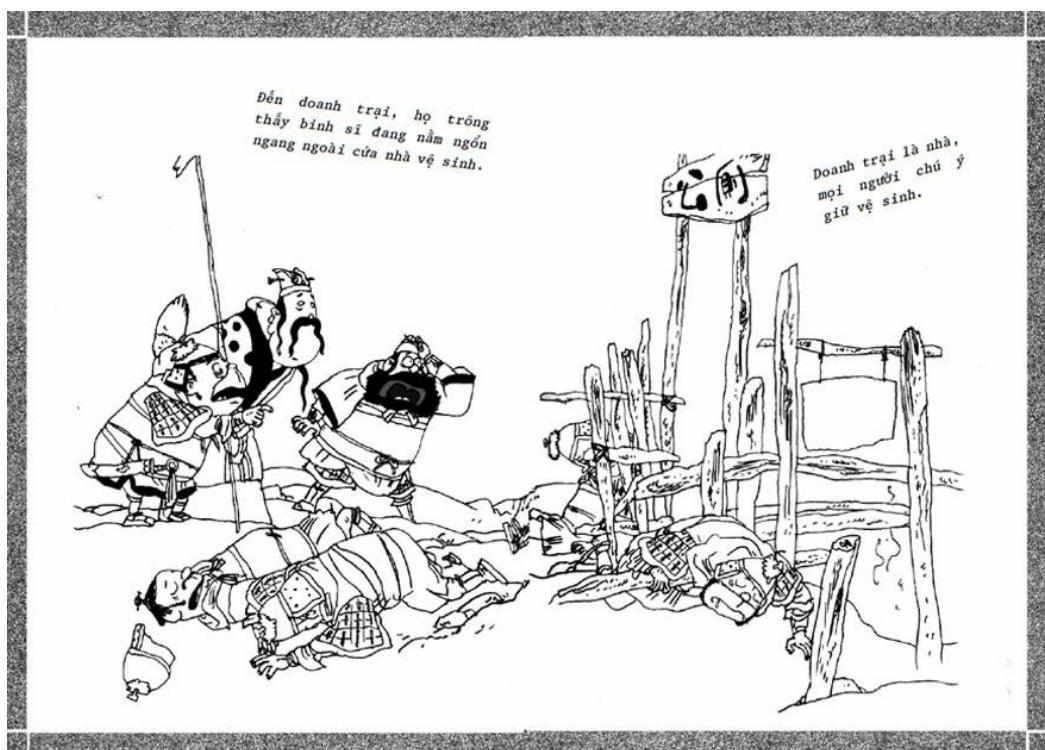
Nhưng đám binh sĩ vẫn nằm im bất động.

Gia Cát Lượng phán đoán: “Không phải bọn họ đang ngủ nướng mà đã bị hôn mê rồi.”

Gia Cát Lượng hỏi những binh sĩ không bị hôn mê:

“Đêm qua có hiện tượng gì lạ không?”

Một binh sĩ nói: “Khi tôi đi vệ sinh, có những tiếng ho rất đáng sợ cứ bay qua bay lại như muỗi, chúng làm cho mấy người thản kinh không vững sơ bạt vía.”



Một binh sĩ khác nói: “Một số người khác thì bị va phải đám người đang nằm ngón ngang dưới đất rồi cũng ngất lịm luôn.”

Gia Cát Lượng lại hỏi: “Trong các ông có ai giỏi bắt chước như vẹt không?”

Mọi người giới thiệu cho Gia Cát Lượng - quán quân bắt chước trong toàn quân.

Gia Cát Lượng nói với quán quân bắt chước: “Ta rất muốn nghe tiếng ho khùng khiếp đó.”

Quán quân Gia Cát Lượng bắt chước y như đúc:

“Khụ khụ! Khụ khụ!”

Gia Cát Lượng trầm ngâm: “Đây là tiếng của Chu Du... Lấy bóng âm thanh truyền qua không khí, quả là một sáng kiến phép thuật độc đáo”.

Trương Phi lo lắng nói: “Tiên sinh ông chờ có khen ngợi Chu Du nữa, mau nghĩ cách cứu người đi.”

Gia Cát Lượng nói: “Có câu ‘Lông cừu mọc trên thân cừu’, cách làm của Chu Du đã gợi ý cho ta. Tiếng ho khùng bỗn có thể làm cho người ta hôn mê, vậy chắc chắn có thứ âm thanh tuyệt vời làm người ta tỉnh lại. Tam tướng quân, tướng quân nghĩ tiếng gì được coi là tuyệt vời?”

Trương Phi nghĩ ngợi một lúc, nói: “Tiếng mở vò rượu, đổ rượu ra bát là tuyệt vời nhất.”

“Đối với ông thì có thể là nhu vậy. Nhưng đối với mấy người đang hôn mê kia, âm thanh tuyệt diệu nhất chính là tiếng hoa nở.” Trương Phi kinh ngạc, hai tay vẽ trên không trung hình nụ hoa: “Hoa nở cũng có tiếng động? Tiếng ‘ bụp’ à?”

“Bụp là tiếng bong ngô nở”. Gia Cát Lượng nói, “Thông thường khi hoa nở đều có tiếng động, rất nhẹ, không để ý kỹ thì rất khó nghe thấy.”

Gia Cát Lượng vừa nói vừa nhổ một cái lông trên chiếc quạt lông ngỗng của mình.

Ông cẩn thận nhét chiếc lông vào lỗ tai người hôn mê.

Trương Phi không hiểu gì, hỏi: “Tiên sinh đang làm gì vậy?”

Gia Cát Lượng nói: “Bóng âm thanh mà bọn họ chế tạo ra lọt vào tai, ta đang loại trừ tiếng ho khùng bỗn trên cái bóng âm thanh đó.”

Kế đó, Gia Cát Lượng đổi đầu chiếc lông ngỗng, nhét đầu ống của lông ngỗng vào lỗ tai người hôn mê.

Trương Phi hỏi: “Tiên sinh lại đang làm gì vậy?”

Gia Cát Lượng nói: “Bây giờ bóng âm thanh đã được làm sạch, ta phải hút cái bóng âm thanh trống rỗng ấy ra.”

Cuối cùng, Gia Cát Lượng đưa chiếc lông ngỗng cho Trương Phi: “Tam tướng quân, ông ra cánh đồng, tìm một bông hoa sáp nở, nhớ là sáp nở nhẹ, ông đứng bên cạnh. Chờ đúng lúc hoa nở, hút tiếng hoa nở vào cái ống lông ngỗng này, rõ chưa?” Trương Phi tuân lệnh đi ra cánh đồng.

Tiếng hoa nở được hút vào bóng âm thanh trống rỗng trong ống lông ngỗng.

Sau đó, đem bóng âm thanh của tiếng hoa nở đó đi sao chép ra nhiều bản, nhét vào rất nhiều ống lông ngỗng khác, rồi đổ vào tai những người hôn mê.

Những người hôn mê tỉnh lại, tràn trề sức sống như những đóa hoa vừa nở rộ.

Để giúp binh lính giải trí, Gia Cát Lượng chế các bài hát mà các ca sĩ nổi tiếng trình diễn cũng như những bài bình sách hay thành bóng âm thanh.

Tối hôm đó, một chiếc lông ngỗng bay lượn vòng trong trại lính quân Thục, toàn thể tướng sĩ im lặng ngồi nghe bình sách *Dai chiến Xích Bích*.

Họ không ngờ quân Ngô đã đến bên ngoài doanh trại quân Thục.

Lúc này bình sách đang nói đến đoạn *Thuyền có mượn tiễn*. “*Hai ngày đã trôi qua, Chu Du đoán trong ba ngày Gia Cát Lượng không thể chế tạo đủ một trăm chiếc tên răng sói, liền sai người rèn đao thật sắc, chờ chặt đầu Gia Cát Lượng...*”

Tướng chỉ huy của quân Ngô đứng bên ngoài trại quân Thục dặn dò binh sĩ: “Chờ chút nữa hãy hành động, chờ nghe nốt đoạn này đã, xem đầu Gia Cát Lượng có bị Đô đốc đại nhân của chúng ta chặt phăng không?” Nhưng nghe xong *Thuyền có mượn tiễn*, đám quân Ngô này còn muốn nghe thêm *Đánh Hoàng Cái, Mượn Gió đông...*”

Cú thê nghe cho đến: “Râu của Tào Tháo bắt lửa, muôn biết râu Tào Tháo có bị cháy rụi không, chờ hồi sau sẽ rõ”. Quân Ngô không đợi được xông thẳng vào lều trại: “Đừng có câu khách nữa, chiêu thêm một đoạn nữa đi.”

Quân Thục nói: “Hôm nay muộn quá rồi, ngày mai đúng thời gian này các ông lại đến là được nghe đoạn sau rồi.”

Quân Ngô nói: “Ngày mai bọn ta đến, chắc chắn các ông đã chuẩn bị chu đáo rồi, lúc đó chẳng phải chúng ta tổn thất nặng sao?”

“Thế thì”, quân Thục đề xuất, “Các ông đầu hàng đi, vậy là được đường đường chính chính nghe rồi.”

Quân Ngô thấy có lý, nên toàn thể đứng ra hàng, trở thành quân Thục.

Vì vận dụng bóng âm thanh, lần này nước Ngô lại thua nước Thục.





Một trận giao tranh mới giữa hai nước Ngô - Thục sẽ diễn ra trong ngày hôm nay.

Mới từ sáng sớm, Chu Du đã cho quân thám thính đi theo dõi nhất cử nhất động của quân Thục.

Quân do thám rất nhanh đã trở về. “Khoi bẩm Đô đốc, quân Thục hiện vẫn chưa ngủ dậy, dưới mặt đất phía bên Thục không có một động tĩnh gì.”

Chu Du bèn hỏi: “Lẽ nào trên bầu trời nước Thục có động tĩnh gì hay sao?”

Quân do thám thưa: “Đúng thế, thuộc hạ phát hiện thấy trên bầu trời nước Thục có... con lợn.”

“Cái gì?!”

“Nói đúng hơn, đó là những đám mây có hình con lợn, thưa Đô đốc!” Chu Du thở phào nhẹ nhõm, nói: “Chuyện đó thì có gì mà lạ? Mây hình con lợn thì cũng có thể biến thành con chó, con mèo thôi.”

“Không phải thế đâu ạ. Mây hình con lợn vẫn không hề suy suyển, hơn nữa...”

“Hơn nữa sao?”

“Hơn nữa không chỉ có một con, mà còn có đến 18 con liền ạ.”

Chu Du có vẻ như đang tưởng tượng trong đầu mình những hình thù trừu tượng kia, những 18 con lợn xếp hàng bay trên trời. Thật là một hình ảnh thú vị.

Chu Du hỏi: “Nhưng mà, trên bầu trời nước Thục xuất hiện mây hình lợn thì có liên quan gì tới nước Ngô chúng ta?”

Quân do thám nói: “Thưa Đô đốc, có liên quan đây ạ. Vì những con lợn này đang tiến về phía chúng ta ạ.”

Chu Du rất cảnh giác: “Tốc độ di chuyển của nó có nhanh không?”

“Tại vì hiện tại gió đang yếu nên nó di chuyển khá chậm, nhưng chỉ không đầy một canh giờ nữa sẽ xâm nhập vào biên giới của chúng ta đấy ạ.” con lợn mây này rõ ràng là một mối đe dọa đối với sự an nguy của nước Ngô. Chu Du tức tốc triệu tập ngay một cuộc họp khẩn, cho vời Lỗ Túc và Vu Cát đến bàn kế sách đối phó với những con lợn trên trời kia. Chu Du nói: “Trước tiên chúng ta cần phải phân tích lại lịch và ý đồ của những con lợn kia.”

Vu Cát nói: “18 đám mây này đều có hình con lợn, chứng tỏ nó phải do người tạo ra chứ không phải là tự nhiên mà có, hơn nữa, người tạo ra nó nhất định là pháp sư có phép thuật không hề tầm thường.”

Lỗ Túc thì cho rằng: “Theo tôi những con lợn mây này là do một pháp sư nào đó tạo ra để quảng cáo mà thôi, có ý thu hút những người muốn tạo mèo bằng mây, chó bằng mây, thỏ bằng mây,... tới đặt hàng chỗ ông ta.”

Chu Du tỏ ý không hài lòng: “Tử Kính, hôm nay là ngày gì? Sao ông cứ như đang sống ở chốn bồng lai tiên cảnh vậy? Những con lợn này đến từ nước Thục.

Mà pháp sư của nước Thục là ai? Chính là Gia Cát Lượng. Lẽ nào trong lúc hai nước giao tranh mà Gia Cát Lượng còn nghĩ tới chuyện kinh doanh, buôn bán, hút khách với quảng cáo nữa sao?”

Lỗ Túc không biết nói sao, miễn cưỡng đồng tình:

“Không thể nào!”

Chu Du tiếp tục nói: “Những con lợn băng mây này rất có thể đang nhầm vào binh lính của ta. Biết đâu sau khi sang đất của ta, chúng sẽ thả xuống các loại mầm dịch và nhiều thứ nguy hiểm khác, nhầm làm suy yếu lực lượng của quân ta.”

Lỗ Túc lo lắng: “Vậy chúng ta phải làm sao đây?” Chu Du nói với pháp sư của mình: “Vu Cát, cậu có cách nào nghiên cứu ra một loại pháp thuật để có thể bắn những con lợn mây kia rơi xuống đất trước khi tiến vào địa phận nước ta không?”

Lỗ Túc vội vàng mở cửa sổ nhìn lên trời, sợ hãi kêu lên: “Chúng đã tiến gần sát tới biên giới của chúng ta rồi. Tôi e rằng để nghiên cứu ra một loại phép thuật có thể bắn rơi chúng có lẽ là không kịp nữa.”

Vu Cát nghĩ một lúc, rồi nói: “Theo như dự đoán khí tượng của tôi thì hè năm nay thời tiết nước Ngô của chúng ta sẽ xảy ra nắng nóng, do đó tôi đã dày công nghiên cứu ra một loại tên, gọi là ‘Mũi tên túc tóc đóng băng’, có tác dụng làm đóng băng những tầng mây để làm cho nước Ngô ta bớt nóng.”

Lỗ Túc sốt sắng: “Thế ông đã nghiên cứu thành công chưa?”

Vu Cát nói: “Về kỹ thuật thì không vấn đề gì cả, tuy nhiên khi sử dụng nó sẽ làm mây đóng băng, do sức nặng mà rơi xuống đất.”

Chu Du vỗ tay nói lớn: “Hay, tuyệt! Chúng ta có thể dùng phép này để đối phó với 18 con lợn mây kia.”

Vu Cát nói: “Tôi cũng nghĩ là nhu thế!”

Vu Cát vội vàng lắp chiếc giá bắn tên, giương lên bầu trời biên giới hai nước, chờ đợi.

[Tại nước Thục]

Gia Cát Lượng đang trầm ngâm suy nghĩ một vấn đề gì đó, vẫn chưa hay biết chuyện gì đang xảy ra chyện Trương Phi xông xộc chạy vào.

Gia Cát Lượng nói: “Tam tướng quân phát hiện ra chuyện gì sao?”

Trương Phi nói: “Quân sự, đúng là như vậy, nhưng lại... chẳng liên quan gì tới chiến sự hai nước Thục - Ngô cả.”

Gia Cát Lượng khích lệ: “Không sao, không liên quan tới chiến sự thì tướng quân cũng cứ nói ra đi.”

Trương Phi nói: “Sáng sớm chúng tôi đi tuần, nhìn thấy từ xa có vật gì giống như là điều bay lên, tôi cưỡi ngựa tới gần thì thấy ở đó có một cái hồ nhỏ. Một cậu thanh niên đang khoanh chân ngồi cạnh đó, mắt bịt vải đen, lòng bàn tay thì giơ lên trời. Nước trong hồ thì sôi sùng sục, khói bốc lên nghi ngút. Cậu thanh niên đó niệm “Chu (âm Hán Việt có nghĩa là con lợn), chúc mừng sinh nhật!”. Tức thì từ trong hồ, những đám mây hình con lợn hiện ra, to dần rồi bay lên không trung.”

Gia Cát Lượng liền hỏi: “Vậy Tướng quân cứ đứng như thế mà nhìn sao?”

“Đúng thế. Tôi cứ đứng đó nhìn từng con lợn một bay lên cho tới con cuối cùng. Tới lúc đó thì nước 145 trong hồ cũng ngừng sôi, khói cũng không bốc lên nữa. Cậu thanh niên đó bỏ khăn bịt mắt xuống. Tôi tới hỏi thì được biết cậu ta là người nước Ngụy, tên là Đinh Nghi.”

“Là cậu ta à?” Gia Cát Lượng gật đầu, “Cậu pháp sư trẻ tuổi thuộc trường phái nghệ thuật thích chu du thiên hạ này lại tới nước Thục rồi. Mà hai nước Ngô - Thục đang giao tranh, cậu ta đến để góp vui hay sao?”

Trương Phi liền đáp: “Ban đầu tôi cũng hỏi như Tiên sinh, mới hay rằng, thì ra hôm nay là ngày sinh nhật của người mà cậu ta thầm thương trộm nhớ, nhưng không kịp để về nước Ngụy để chúc mừng nên mới tạo ra những đám mây này để tặng cô gái kia.”

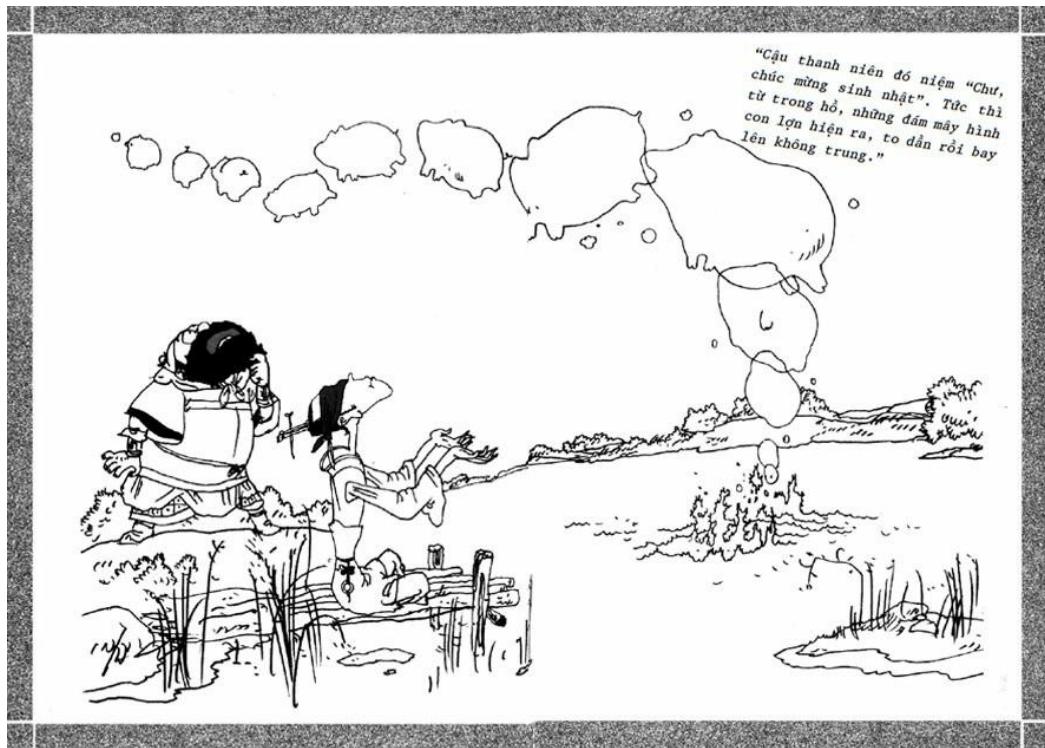
Gia Cát Lượng thắc mắc: “Vậy tại sao lại phải tạo những đám mây hình con lợn?”

“Bởi vì cô ấy tuổi lợn, thưa tiên sinh.”

“Vậy tại sao lại có 18 con? À, ta hiểu rồi, có lẽ là cô gái ấy năm nay 18 tuổi.”

“Vâng, đúng thế!”

Cả Gia Cát Lượng và Trương Phi đều lấy làm cảm động trước tình cảm của chàng trai.



“Nhưng mà”, Gia Cát Lượng lo lắng, “Hai nước Ngô - Thục đang giao tranh, tình hình vô cùng phức tạp, vậy liệu cô gái nước Ngụy đó có thể nhận được 18 món quà này một cách trọn vẹn và đầy đủ hay không?”

Khi hai người đang bàn chuyện, thì từ đằng xa vọng tới một tiếng nổ lớn.

Cả hai chạy ra ngoài nhìn về phía xa, thấy trong 18 đám mây kia, có một đám không còn bay được nhẹ nhàng như trước nữa, có vẻ như đồng cứng lại. Cuối cùng, đám mây kia đột ngột rơi xuống đất.

Khi Trương Phi tới tận nơi mục kích thì cả 18 con lợn mây đều đã rơi cả xuống đất, trên trời không còn một con.

Chu Du và Vu Cát đang xem xét những viên đá băng vỡ ra từ đám mây, nhìn thấy Trương Phi

cưỡi ngựa đi đến, rất lấy làm ngạc nhiên. Chu Du bèn hỏi:

“Trương tướng quân, sao không thấy mang theo vũ khí và binh lính, liệu có phải ông tới đây để đầu hàng nước Ngô không?”

Trương Phi nói: “Ta làm sao có thể đầu hàng cơ chứ, ta đến đây lần này chẳng liên quan gì tới chiến sự hai nước cả.”

Trương Phi bèn kể lại hết mọi sự tình liên quan tới chàng trai kia cho Chu Du và Vu Cát nghe. Sau khi nghe xong, cả Chu Du và Vu Cát đều cảm thấy rất khó xử, hai người nhìn nhau không biết phải làm sao.

Trương Phi nói: “Nếu như Đinh Nghi đã rời khỏi đây, thì cậu ta không thể biết được rằng những đám mây này đã bị bắn rơi và cũng sẽ không làm lại nữa.

Như vậy cô gái kia cũng không thể nào nhận được món quà sinh nhật tuổi 18 này.”

Chu Du vẫn cứng đầu nói: “Sợ gì chứ. Tôi sẽ bảo pháp sư làm lại một bộ mới là được chứ gì. Vu Cát, cậu làm được chứ?”

Vu Cát nói: “Thực ra nếu không bị hạn chế về thời gian thì việc này không vấn đề gì. Nhưng mà trong ngày hôm nay phải gửi tới cho cô gái kia rồi thì rất khó.”

Trương Phi bèn nói: “Nếu nước Ngô không tạo được thì để nước Thục chúng tôi làm vậy. Việc này đối với Gia Cát tiên sinh của chúng tôi chỉ giống như việc đuổi một con ruồi mà thôi.”

Nhưng người như Chu Du làm sao có thể để Gia Cát Lượng có cơ hội chiếm thế thượng phong, bèn nói:

“Không cần, không cần. Tôi tin rằng việc này đối với Vu Cát không thành vấn đề cả đâu.”

“Được”, Trương Phi thúc ngựa quay đầu, “Vậy ta về lấy binh khí, quân lính. Hôm nay là ngày đánh trận rồi, trận không thể không đánh, việc này các ông phải tự lo liệu đấy!”

[Thời gian nghỉ giữa trận]

Dưới mặt đất doanh trại bên Thục vang lên những âm thanh rất kì lạ.

“Àm”. Từ dưới đất xuất hiện một chiếc đầu.

Trương Phi nhìn kỹ thì hốt hoảng kêu lên: “Vu Cát!”

Vu Cát vội vàng thanh minh: “Tôi dùng phép độn thổ để tới đây, không hề có liên quan gì tới việc hai nước giao tranh.”

“Ta biết”, Trương Phi nói, “Nhưng ông cũng không phải tới để đầu hàng.”

Toàn thân Vu Cát sau khi trồi lên khỏi mặt đất mới nói: “Trương tướng quân, Gia Cát Lượng hiện đang ở đâu, tôi đến đây là để thỉnh giáo ông ấy, tuyệt đối không liên quan gì tới chiến sự hai nước...”

Trương Phi bèn dẫn Vu Cát tới hồ nước.

Gia Cát Lượng đang trầm ngâm bên cạnh hồ nước, nước trong hồ cũng đã bắt đầu bốc khói lên.

Gia Cát Lượng bảo Vu Cát ngồi cạnh ông ta, giơ cao hai tay, lòng bàn tay hướng lên trời.

Sau đó ông bỏ khăn đen bịt mắt xuống đưa cho Vu Cát.

Gia Cát Lượng dạy Vu Cát: “Khi đọc ‘Chu - Chúc mừng sinh nhật’ cậu cần phải tập trung tinh thần, nghĩ tới hình thù của con lợn...” Vu Cát bèn tưởng tượng từ đuôi lợn, mông, chân rồi tới toàn thân.

“Đừng lại!”

Gia Cát Lượng tháo tấm khăn vải che mắt Vu Cát xuống, để anh ta nhìn con lợn mây mà anh ta vừa tạo ra.

Vu Cát vô cùng kinh ngạc. Thì ra trong lúc suy nghĩ anh ta đột nhiên nhớ tới cảnh Chu Du giáo huấn mình, cho nên con lợn mây này có hình thù thật vô cùng kì quặc – trên cái thân hình lợn mọc ra cái đầu của Chu Du.





Đại hội pháp thuật lần này được tổ chức tại nước Ngô.

Mỗi kì đại hội sẽ bình chọn ra sản phẩm phép thuật đặc sắc nhất của các vị pháp sư đến từ cả ba nước Ngụy, Thục, Ngô.

Vị pháp sư của nước Ngụy tên Quản Lộ lôi ra một chiếc lá chắn, giới thiệu với mọi người: “Đây

là một chiếc lá chắn mì sợi mới do nước chúng tôi chế tạo ra.”

“Tại sao lại gọi nó là lá chắn mì sợi vậy?”, Trương Phi hỏi, “Nó được làm từ mì sợi sao?”

Quản Lộ đáp: “Không phải như vậy.”

Lỗ Túc hỏi: “Lẽ nào nó mềm, giống như mì sao?”

Quản Lộ trả lời: “Ông hãy thử nhìn xem.”

Lỗ Túc dùng đầu ngón tay gỗ vào mặt khiên kêu bong bong và ngón tay ông cũng đau rát. Quản Lộ giải thích: “Ý tôi là, dù vũ khí có lợi hại thế nào cũng không thể động vào nó được, hễ động vào sẽ lập tức biến thành mì sợi ngay lập tức.”

Trương Phi không tin, liền lấy cây mâu của mình dùng sức đâm mạnh vào chiếc khiên kia. Ngay lập tức, chiếc mâu của Trương Phi cong cong rồi méo xẹo từ đầu mũi cho tới thân mâu.

Đến lượt pháp sư Vu Cát nước Ngô: “Lần này chúng tôi mang tới một sản phẩm dùng cho phụ nữ do tôi nghiên cứu chế tạo ra nhưng lại dựa trên ý tưởng của Chu Đô đốc.”

Chàng pháp sư điền trai lấy ra một chiếc trâm, một đầu của chiếc trâm có gắn một chiếc gương có nhó, và nói: “Đây gọi là ‘Kính chiếu yêu’.”

Tào Tháo hỏi: “Chiếc gương này sẽ làm hiện nguyên hình yêu quái hóa thân đúng không?”

“Không phải”, Vu Cát nói, “Nó có thể biến một người thành yêu quái.”

Mọi người đều vô cùng kinh ngạc.

Chu Du giải thích: “Cô gái nào đeo vật này vào, nếu nhìn thấy người khác xinh đẹp hơn mình, dùng gương chiếu yêu này chiếu vào người đó, lập tức đối phương sẽ trở nên xấu xí, thậm chí còn xấu hơn cả yêu quái nữa kia. Liệu có ai muốn chiếu thử hay không?”

Mọi người đều nhất loạt xua tay: “Cảm ơn, không cần đâu!” Gia Cát Lượng lấy ra một đôi hộp nhỏ thiết kế rất tinh xảo, rồi đưa một chiếc cho Chu Du, nói: “Chu Đô đốc, đợi tôi ra ngoài rồi hãy mở hộp ra nhé.”

Đoạn Gia Cát Lượng bước ra khỏi phòng.

Đột nhiên, chiếc hộp nhỏ trong tay Chu Du phát ra một tiếng hát, đại ý rằng: “Hoa cúc đốt lên bùng bùng, nụ cười của bạn cũng đã ửng hồng...”

Chu Du nghi hoặc mở chiếc hộp ra, nhìn thấy bên trong chiếc hộp có đặt một viên ngọc trân châu.

Mọi người kinh ngạc vây lại xem. Trong viên trân châu đó hiện lên hình Gia Cát Lượng.

Gia Cát Lượng bên trong viên trân châu nói tiếp:

“Đô đốc, ông có nghe thấy tiếng tôi nói không?”

Chu Du chờ đắn trả lời: “Nghe thấy rồi.”

Gia Cát Lượng nói: “Vật này gọi là ‘Viên ngọc thông giao’, trong phạm vi vạn dặm cũng có thể nghe thấy người nói.”

Lỗ Túc nói: “Vật này có phần hay hơn cả kính chiêu yêu của chúng ta.”

Chu Du liền đóng hộp lại.

Gia Cát Lượng lại bước vào phòng.

Trong lần biếu quyết cuối cùng, chỉ một mình Chu Du là cương quyết đòi phần thắng về cho kính chiêu yêu, còn lại mọi người đều bỏ phiếu cho viên ngọc của Gia Cát Lượng. Tào Tháo kiến nghị: “Viên trân châu thông giao đoạt được giải, tôi muốn dùng chính nó để tổ chức một hoạt động.”

Mọi người hỏi: “Hoạt động gì thế?”

Tào Tháo nói: “Chúng ta có thể có ý để viên ngọc này ở những ngôi chợ lớn của các nước, xem dân chúng ở nước nào sẽ trả lại ngọc, và cũng là để xem phẩm chất trung thực của người dân nước nào cao hơn.”

“Tôi đồng ý”, Chu Du là người đầu tiên đồng ý với ý kiến này của Tào Tháo, đây có thể là một cơ hội tốt để nước Ngô cứu vãn danh dự.

Tất cả mọi người đều nhất loạt tán thành.

“Đôi ngọc thông giao này trước tiên sẽ do Chu Đô đốc nắm giữ”, Gia Cát Lượng nói, “Vậy chúng ta sẽ bắt đầu từ nước Ngô là thích hợp nhất, ngày mai sẽ là ngày đầu tiên.”

Mọi người thống nhất rằng: Cuộc thử nghiệm ở nước Ngô sẽ do Tào Tháo, Tướng Cán nước Ngụy chủ trì, thử nghiệm tại nước Ngụy sẽ do Gia Cát Lượng và Trương Phi của nước Thục chủ trì, còn Chu Du, Lỗ Túc sẽ chủ trì cuộc thử nghiệm tại nước Thục.

Ngày hôm sau, Chu Du đưa đôi ngọc cho Tào Tháo và Tướng Cán để bắt đầu cuộc thử nghiệm ở ba nước.

Trên các đường phố nước Ngô, dòng người đi lại hối hả. Tào Tháo và Tướng Cán ân mình trong góc tối, rón rén quan sát.

Một người đi ngang qua, chợt nghe thấy tiếng ca:

“Hoa cúc đốt lên bừng bừng, nụ cười của bạn cũng đã ửng hồng...”

Người này cúi đầu nhìn xuống, phát hiện ra chiếc hộp nhỏ đặt dưới đất.

Anh ta nhặt chiếc hộp lên, cẩn thận mở ra. Âm thanh đó vẫn như còn vang vọng. “Hoa cúc đốt lên bừng bừng, nụ cười của bạn cũng đã ửng hồng...”

Tào Tháo đang trong góc tối liền nói với Tướng Cán: “Ông thử đoán xem, liệu người này có nỗi lòng tham hay không?”

“Điều này thật khó nói. Hắn ta đang mở chiếc hộp ra rồi kìa.”

Khi chiếc hộp được mở ra, người đó nhìn thấy viên ngọc và hình ảnh Tướng Cán trong đó.

Tướng Cán trong viên ngọc nói với hắn: “Này anh bạn, anh thật là may mắn, đây là viên ngọc thông giao phép thuật.”

Người này mừng rỡ ra mặt: “Đây chính là viên ngọc thông giao rồi.”

Tướng Cán hỏi: “Anh đã nghe nói rồi sao?”

“Đâu có”, Anh ta đáp, “Tiên sinh đang ở đâu vậy?”

Tướng Cán đang nấp trong chõ tối, nói với viên ngọc trong tay mình: “Sao anh hỏi vậy?”  
Người qua đường trả lời không chút do dự: “Tôi phải mang viên ngọc này trả lại ông. Nếu tôi bị mất  
một báu vật như thế này chắc chắn cũng sẽ rất lo lắng.”

Thế là Tào Tháo và Tướng Cán từ trong bóng tối bước ra.

Người này liền trả lại cho Tướng Cán.

Tào Tháo bèn nói rõ cẩn nguyên sự việc lại cho người này nghe, và không ngót lời khen ngợi  
anh ta:

“Anh chính là niềm tự hào của nước Ngô đó!”

Theo như quy ước ban đầu, phải tiến hành thử nghiệm mười lần trên cả ba nước.

Tào Tháo và Tướng Cán cảm thấy vô cùng kinh ngạc khi cả mười người nhất được vật báu này  
đều nhất loạt trả lại cho người mất và cả mười người họ đều trở thành niềm tự hào của nước Ngô.

Tiếp theo là cuộc thử nghiệm trên lãnh thổ nước Ngụy.

Trương Phi cùng Gia Cát Lượng đang đi trên đường phố nước Ngụy. Hai người đặt xuống một  
viên ngọc rồi cũng nấp vào một chõ cách đó mười bước chân.

Và như thường lệ, chiếc hộp lại cất lên tiếng hát, lập tức có người phát hiện ra chiếc hộp này.

“Đây là cái gì vậy?”

“Sao nó lại có ở đây?”

Mọi người đều quay lại xem, tạo thành một vòng lớn.



Tuy nhiên không có ai nhặt chiếc hộp này lên.

Hết đợt người này tới đợt người khác làm Trương Phi không thể chịu nổi nữa, Trương Phi bèn chạy tới nơi, chỉ vào chiếc hộp mà hỏi mọi người: “Tại sao không có ai nhặt nó lên vậy?”

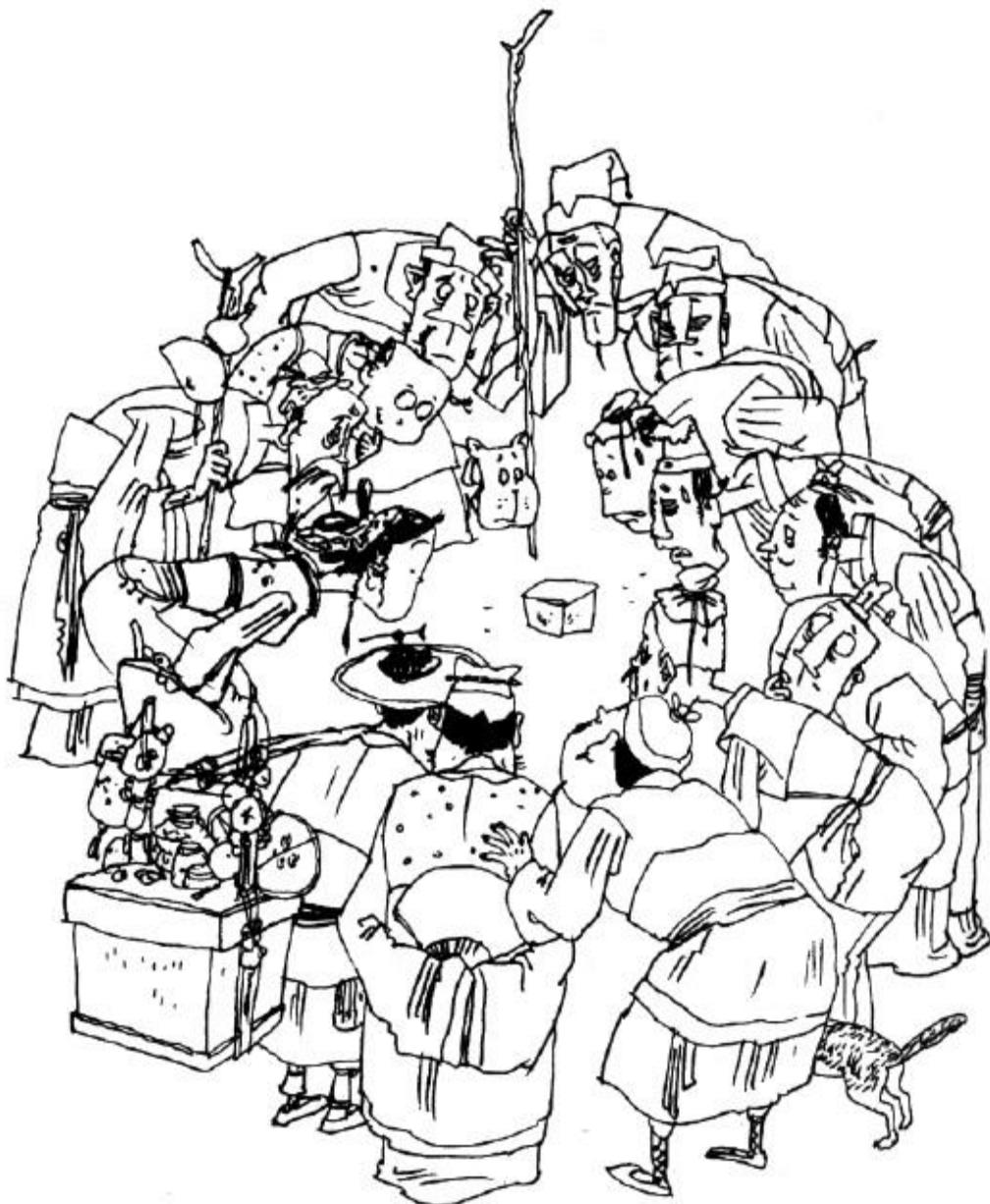
Người thứ nhất nói: “Nhỡ có gì nguy hiểm thì sao, lỡ ai nhặt nó lên mà nổ thì mảnh giáp cũng chẳng còn.”

Người thứ hai đáp: “Hoa cúc đốt lên bùng bùng, câu này có ý ám chỉ như có gì đó bị cháy nổ vậy.”

Người thứ ba đáp: “Sắp có đánh nhau rồi, có lẽ đây là một vũ khí phá hoại của bọn nước khác cũng nên.”

Mỗi người tranh luận mỗi người một ý, đột nhiên có một người tới và nhặt chiếc hộp lên rồi quay phắt đi chạy mất.

Mọi người đều quay lại xem,  
tạo thành một vòng lớn.



Trương Phi vội vàng đuổi theo, vừa chạy vừa hỏi: “Ông định chiếm nó làm của riêng hay sao?”

“Không,” người này đáp, “Tôi định quăng nó xuống sông.”

“Đừng có ném! Nó không hề có hại với bất kì ai cả.”

“Vì sự an nguy của dân chúng quanh đây, tôi nhất định phải quăng nó đi mới được, ông đừng lại gần đây.”

Trương Phi nói: “Nó không phải là vật cháy nổ, đó là do chúng tôi có tình đặt tại đó.”

Vị anh hùng này quay đầu nhìn Trương Phi, nhưng vẫn không hề chạy chậm lại: “Ông không phải người nước Ngụy sao?”

“Ta là người nước Thục.”

“Vậy thì ta càng phải cảnh giác với ông!”

Khi cả hai đã chạy tới bờ sông, người kia liền dùng hết sức quăng mạnh một cái, cả chiếc hộp bay tít ra xa, rơi đánh bõm một tiếng xuống nước.

Trương Phi thở dài một tiếng rồi túc tốc cởi áo, lao xuống sông. Thật may mắn là chiếc hộp này vẫn đang hát... Gia Cát Lượng lúc này mới tới nơi, liền nói với người kia: “Tuy ông nhặt chiếc hộp lên và không trả lại, khiến cho nước Ngụy bị trừ mất điểm, nhưng ông vẫn xứng đáng là niềm tự hào của nước Ngụy.” Sau khi biết tin tỉ lệ trả lại ngọc của nước Ngụy thấp hơn nước Ngô, Chu Du lấy làm sung sướng.

Tiếp theo Chu Du và Lỗ Túc tiến về nước Thục.

Khi vừa tới nơi, Chu Du bèn hỏi thăm người đi đường:

“Xin hỏi ở đây khu nào có nhiều người nghèo nhất?”

Chu Du cho rằng ở những khu đó thì ý chí con người sẽ mềm yếu nhất và dễ dàng mắc lừa.

Nhưng người đó nói rằng: “Nước Thục chúng tôi giàu có thịnh vượng, lại có Gia Cát Lượng tiên sinh lo quản việc nước, lấy đâu ra khu người nghèo kia chứ?”

“Vậy xin hỏi quán rượu ở chỗ nào vậy?”

Người đó liền chỉ cho Chu Du.

Lỗ Túc lấy làm khó hiểu lắm, bèn hỏi: “Đô đốc đột nhiên muốn uống rượu sao?”

“Ta uống gì chứ!” Chu Du giảo hoạt, “Ta nghĩ rằng, những người uống rượu thì đầu óc sẽ không thể nào tinh táo, và sẽ dễ dàng nỗi lòng tham, mắc sai lầm.”

Chu Du liền đi tới quán rượu, đặt viên ngọc ở ngay trước cửa quán rồi cùng Lỗ Túc tìm chỗ náu.

Có một tên say bước ra từ trong quán rượu, vừa đi vừa hát “Hoa cúc đốt lên bừng bừng”. Hắn uống nhiều quá, không biết trời đất ở đâu nữa, lảo đảo bước đi và vừa ra khỏi cửa thì nôn thốc nôn tháo.

Nôn xong hết, hắn thấy phục mình quá: “Mình lại có thể vừa nôn, vừa hát... haha”. Tất nhiên đó không phải là anh ta hát, mà chính là viên ngọc thông giao kia đang cát tiếng.

Ké say rượu nhìn thấy chiếc hộp liền nhặt nó lên, mở ra thì nhìn thấy hình Lỗ Túc bên trong quả cầu.

Hắn hỏi: “Ông là ai?”

Lỗ Túc nói: “Ta là chủ nhân của viên ngọc này. Ông có đồng ý trả lại nó cho ta không?”

“Tất nhiên là ta đồng ý.” Người say nói, “Nhưng bây giờ ta làm sao có thể tới chỗ nhà ông? Để ta nghĩ cách vào trong đó.”

Lỗ Túc sợ hắn dùng chân giẫm vào viên ngọc liền vội vàng bước ra.

“Haha, ông hiện ra rồi!” Tên say hớn hở ra mặt.

Lỗ Túc liền đưa tay ra nói: “Ông hãy trả lại cho ta viên ngọc đó!”

Người say tay cầm viên ngọc, do dự nói: “Ta nhất định phải trả lại viên ngọc này cho chủ nhân của nó... Nhưng nhà ông thì không giống, ta nhớ người lúc nãy cao lớn hơn ông rất nhiều.”

Lỗ Túc biện bạch: “Không sai đâu, chính là ta mà.”

Người say nghĩ ra một cách: “Hay thế này đi, ông hát lại bài hát vừa rồi cho ta nghe, ta xem thế nào mới có thể tin nhà ông được.”

Nhưng Lỗ Túc nào có biết hát. Ông bèn để cho Chu Du hát vọng từ đằng sau, còn mình thì mấp máy môi theo lời bài hát. Phải dùng tới cách này, Lỗ 165 Túc mới qua mặt được người say kia và lấy lại được viên ngọc.

Trước cửa tiệm rượu, cả tám người say còn lại đều nhát mực phải tự mình trả lại viên ngọc cho chủ nhân đích thực của nó, hại Chu Du phải hát đi hát lại đến chán lèn.

Lỗ Túc ra chiều không vui, bèn nói: “Chúng ta đây dưa tới những tên say rượu làm gì, chi bằng đi tìm người nào tinh táo khéo lại hiệu quả hơn.”

Chu Du nói: “Vẫn còn một cơ hội nữa. Cầu trời phật phù hộ cho ta tìm được một tên tham lam!”

Tên thứ mười bước ra khỏi quán rượu, liền nhặt chiếc hộp đó lên.

Người say mở chiếc hộp nhìn thấy Lỗ Túc bèn hỏi:

“Nhà ông là ai vậy?”

Lỗ Túc bèn nói: “Ta chính là chủ nhân của viên ngọc này, ông có đồng ý trả lại cho ta viên ngọc không?”

Tên này bèn nói: “Ta rất thích nhà ông đó, hay nhà ông về nhà cùng với ta đi!”

Nói rồi hắn ta đóng chiếc hộp lại quay đầu đi thẳng.

Chu Du mừng rỡ: “Chúng ta đã thắng nước Thục rồi, haha.”

Đến lúc này thì Gia Cát Lượng và Trương Phi xuất hiện.

Gia Cát Lượng nói: “Chu Đô đốc, cuộc trắc nghiệm vừa rồi có vấn đề.” Chu Du không phục:

“Có vấn đề gì nào?”

“Người tham gia vừa rồi giọng không giống người nước Thục, chắc chắn không thể đại diện cho nước Thục tôi được.”

Gia Cát Lượng lệnh cho Trương Phi bắt tên đó quay lại tra hỏi.

Lỗ Túc hỏi: “Ông là người nước Thục phải không?”

Tên này bèn nói: “Tôi vừa từ nước Ngô tới đây để buôn bán.”

Trương Phi hỏi: “Nhà ông bán hàng gì?”

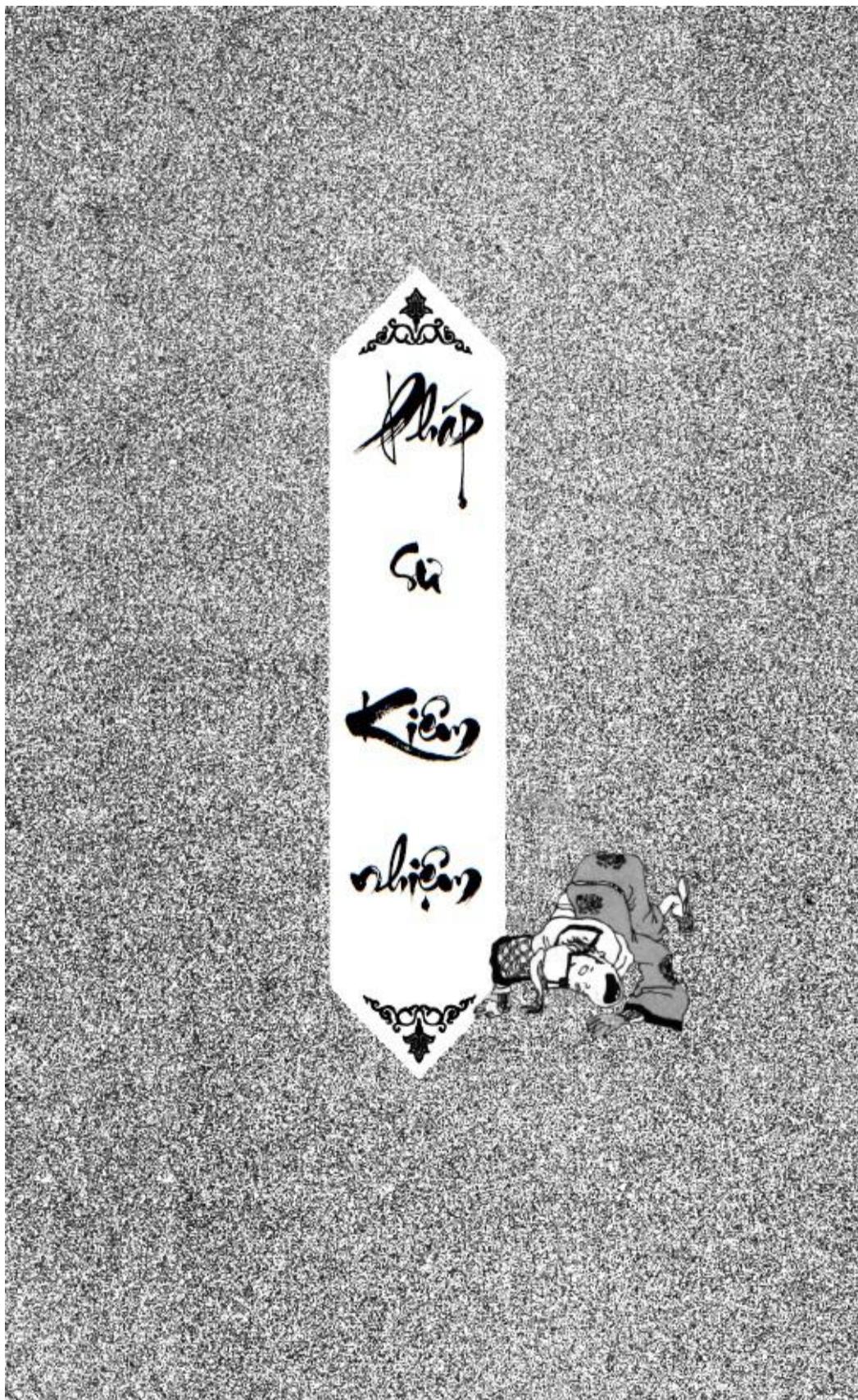
Hắn lôi ra chiếc hộp: “Tôi... bán một người!”

Chu Du vô cùng tức tối, cái tên say rượu này, chỉ vì hắn mà cả nước Ngô bị mất thế diện.

Gia Cát Lượng cười nói: “Chu Đô đốc, trước khi diễn ra việc này, ông đã sử dụng tiêu xáo, ra lệnh cho tất cả mọi người dân trong nước mình nếu nhìn thấy và nhặt được vật này phải trả lại cho chủ của nó. Nếu nhặt được thì sẽ được trọng thưởng, bằng không thì sẽ bị phạt nặng.

Chu Du mặt trắng bệch: “Gia Cát Lượng, ông có chứng cứ gì không?”

Gia Cát Lượng nói: “Ông không biết thôi, đôi ngòi này có một công năng khác, bốn câu “trọng thưởng, phạt nặng” của ông đã được tự động ghi âm lại. Liệu ông có muốn tôi bật lại cho ông nghe lần nữa không, Chu Đô đốc?”



Vu Cát nằm mơ thấy một căn nhà rất to.

Anh rất thích căn nhà đó bởi anh chưa bao giờ nhìn thấy một căn nhà có hình dáng, thiết kế

lẫn phong cách kiên trúc nhu vậy, quả là quá sức tưởng tượng.

Vu Cát nghĩ: “Sau này nếu lấy vợ, nhất định mình sẽ phải ở trong căn nhà nhu vậy.”

Để tránh hiện tượng sau khi ngủ dậy không nhớ là mình mơ thấy gì, anh chàng đã sử dụng “thuật di ảnh”

để dời căn nhà trong mơ ra ngoài.

Nhưng khi mở mắt ra Vu Cát vẫn thấy mình đang nằm ngủ trong một căn phòng chật hẹp chỉ đủ kê một chiếc giường.

“Ngôi nhà to đẹp đó đâu rồi?” Anh chàng lâm bẩm.

“Quạ, quạ!” Con quạ yêu quý nhẹ nhàng bay đến đậu xuống sàn nhà.

Vu Cát nhìn con quạ và phát hiện ra trên trần nhà có thêm một bức tranh màu – bức tranh vẽ một ngôi nhà to giống như trong mơ. Ngôi nhà đẹp đến mức thậm chí có cả phòng ngủ giống như hình tô chim, đây chắc hẳn là căn nhà chuẩn bị riêng cho quạ.

Từ đó về sau, trước khi nhắm mắt và sau khi mở mắt Vu Cát đều có thể nhìn thấy ngôi nhà trong mơ của mình.

Anh chàng luôn tâm sự với quạ rằng: “Mày có biết không, xây một căn nhà như thế này tốn rất nhiều tiền đấy, đến khi nào tao mới có đủ tiền đây?”

Một hôm, có một vị khách viếng thăm, vị khách này tướng mạo cực kỳ khó coi.

Vu Cát hỏi khách: “Ông không phải là người nước Ngô đúng không?”

Vị khách hỏi lại: “Tại sao ông biết?”

Vu Cát nói: “Nước Ngô không có ai xấu như ông cả.”

Vị khách cười: “Tôi là Bàng Thông, người nước Thục.”

Vu Cát biết Bàng Thông là quân sư phó của nước Thục, vội vàng đáp lễ: “Nghe tiếng tiên sinh đã lâu, thát lỗ, thát lỗ. Không biết Bàng tiên sinh đến có việc gì ạ?” Bàng Thông trả lời: “Nước Thục và nước Ngụy sắp đánh nhau, nhưng Gia Cát tiên sinh của chúng tôi bỗng nhiên đổ bệnh.”

Vu Cát hỏi: “Bệnh gì vậy?”

“Là căn bệnh hôn mê giữa giờ. Ví dụ, khi mọi người cùng nhau ăn cơm, khi bụng món lạnh lên, Gia Cát tiên sinh vẫn còn khỏe mạnh, nhưng khi bụng đồ xào nóng lên thì tiên sinh đã hôn mê rồi, đợi đến khi mang hoa quả lên thì ông ấy lại tỉnh lại. Căn bệnh này chỉ có thần y Hoa Đà mới chữa khỏi, nhưng Hoa Đà hiện không ở nước Thục. Căn bệnh này của Gia Cát tiên sinh nếu phát bệnh lúc ăn cơm thì không có gì đáng lo, chỉ sợ chiến trận đang diễn ra đánh được một nửa thời gian rồi tiên sinh mới ngã bệnh, lúc đó rắc rối to.”

Vu Cát nói: “Những lúc Gia Cát tiên sinh không thể làm quân sự, Bàng tiên sinh có thể thay thế mà.”

“Nhưng Gia Cát tiên sinh còn là pháp sư của nước Thục.” Bàng Thông cho biết: “Tôi có thể thay thế chức quân sự, nhưng không thể thay thế pháp sư.”

“Vậy, ý của ông là...?”

“Trong lúc bệnh tình Gia Cát tiên sinh chưa khỏi, chúng tôi muôn mời Vu tiên sinh tạm thời làm pháp sư nước Thục.”

Vu Cát không hiểu: “Tôi có cần thiết phải từ bỏ chức vụ hiện nay để bỏ nhà cửa sang nước Thục làm một công việc giống như ở trong nước không?”

Hơn nữa Chu Đô đốc chưa chắc đã đồng ý cho tôi từ chức. Tôi đi làm pháp sư thay thế cho nước Thục, vậy ai sẽ thay thế pháp sư của nước Ngô chúng tôi đây.”

“Vu Cát tiên sinh, tôi đâu có bảo ông từ chức.”

Bàng Thống nói: “Tôi cũng biết là nước Ngô không thể không có pháp sư, ông có thể kiêm nhiệm.”

“Kiêm nhiệm?” Vu Cát ngẩn ra, “Vừa làm pháp sư nước Ngô, vừa làm pháp sư nước Thục?”

“Nhận hai khoán lương không tốt sao?” Bàng Thống chú ý đến bức tranh màu trên trần nhà, “ông và con quạ của ông có thể sớm dọn vào một căn nhà lớn. Nếu ông là đầu bếp hoặc thợ cắt tóc, ông làm sao có thể kiêm nhiệm công việc ở hai nơi cách xa nhau đến vậy? Nhưng ông là một pháp sư. Khi Chu Du bắt đầu điểm danh ông vẫn còn ở nước Thục, nhưng chưa điểm danh xong, ông đã trở về nước Ngô rồi.”

“Đúng vậy, tôi có thể sử dụng phép độn thổ.

Song,” Vu Cát lại cảm thấy có gì không ổn, “nếu như Chu Đô đốc đến tìm tôi, tôi không ở nhà, ông ta sẽ tính là tôi bỏ làm.”

Bàng Thống hỏi: “Tôi nghe nói trong các thuật các ông thường dùng có một thuật tên là “Thuật phân thân” đúng không?”

Mắt Vu Cát sáng lên: “Đúng vậy!” Lúc này, trong văn phòng của Chu Du, Chu Du đang nghe Lỗ Túc báo cáo những tin tức mới nhất.

Lỗ Túc nói: “Nước Ngụy và nước Thục sắp đánh nhau rồi, nhưng lần này phần thắng chắc sẽ thuộc về nước Ngụy.”

Chu Du hỏi: “Tại sao?”

Lỗ Túc trả lời: “Gia Cát Lượng mắc phải chứng bệnh hôn mê giữa giờ, mà căn bệnh này chỉ có Hoa Đà mới có thể chữa được. Ban nãy tôi vừa tìm thấy đại phu Hoa Đà, mời ông ta nhanh chóng đến nước Thục.

Nếu ông ta kịp đến nước Thục trước khi trận chiến Ngụy - Thục xảy ra, nước Thục vẫn còn có hy vọng.”

Chu Du hỏi Lỗ Túc: “Hoa Đà vẫn chưa đi chứ?”

Lỗ Túc nói: “Sắp khởi hành rồi, tôi đã gọi người giúp ông ta thuê xe ngựa.”

Chu Du ra lệnh: “Lập tức mời đại phu Hoa Đà đến chỗ tôi.”

“Công Cẩn không khỏe chỗ nào sao?”

“Đừng hỏi nhiều, chấp hành mệnh lệnh đi.”

Một lát sau, Lỗ Túc đã mòi được Hoa Đà đến phủ Đô đốc.

Hoa Đà hỏi Chu Du: “Đô đốc có gì dặn dò ạ?”

Chu Du nói: “Đại phu Hoa Đà, ngài là một người có đôi tay vàng, ai cũng ngợi ca. Tôi muốn mòi đại phu mở một lớp huấn luyện tay nghề cho các đại phu của nước Ngô. Trình độ tay nghề của các đại phu nước Ngô giỏi lên, dân chúng nước Ngô cũng được hưởng phúc.”

Hoa Đà trả lời: “Nhưng bây giờ tôi phải lập tức đến nước Thục để chữa bệnh cho Gia Cát tiên sinh.”

Chu Du nói: “Lớp bồi dưỡng này có liên quan đến sức khỏe của muôn dân, nó còn có ý nghĩa hơn nhiều so với việc chữa khỏi bệnh cho một mình Gia Cát Lượng áy chứ.”

“Vậy thì”, Hoa Đà hỏi, “Lớp bồi dưỡng này kéo dài trong bao lâu?”

Chu Du quay sang hỏi Lỗ Túc: “Cuộc chiến Ngô - Thục bao giờ thì kết thúc?”

Lỗ Túc trả lời: “Năm ngày nữa thì khai chiến, đánh trong 10 ngày.”

Chu Du trả lời Hoa Đà: “Lớp bồi dưỡng sẽ học trong 15 ngày.”

Như vậy, Gia Cát Lượng không thể nào khỏi bệnh, chắc chắn nước Thục sẽ bại trận.

Lại nói về Vu Cát.

Anh ta nhận lời Bàng Thóng sang nước Thục kiêm nhiệm chức pháp sư, ngay ngày hôm đó đã có mặt tại nước Thục.

Để tránh tìm sai chỗ, Vu Cát bảo Bàng Thóng vẽ sơ đồ phòng của Gia Cát Lượng. Bàng Thóng hỏi Vu Cát: “Thuật độn thổ của ông có thể đưa tôi đi cùng không?”

Vu Cát trả lời: “Có thể chứ, đó được gọi là ‘thuật độn thổ một giúp một’, chỉ có điều ông phải chịu đựng nhột.”

Bàng Thóng trả lời: “Tôi sẽ có chịu.”

“Vậy thì ông hãy cởi giày và tất ra.”

Bàng Thóng cởi tất và giày, để lộ ra đôi chân trần.

Vu Cát dùng ngón tay vẽ lên bàn chân của Bàng Thóng... Bàng Thóng nhột đến mức co chân lại, nhưng đành phải cố chịu.

Vẽ xong, Vu Cát dặn: “Nhắm mắt lại.”

Bàng Thóng nhắm mắt lại.

Ông cảm thấy có hai luồng khí nóng bay lên từ dưới bàn chân, lên đến ngực thì tỏa ra ngoài. Luồng khí này lan đến phần biểu bì thì đọng lại và đông lạnh.

Ông sờ sờ lên thân thì thấy da toàn thân cứng cứng từng mảng, từng mảng một, giống như đang mặc một lớp vảy sơn giáp vậy.

Chỉ nghe thấy Vu Cát hé lén một tiếng: “Chui vào, chui vào, chui vào!”

Bàng Thống cảm thấy toàn thân đang xoay tròn và xuyên vào lòng đất.

Toàn thân xoay liên tục, rất nhanh đầu óc ông bỗng tối sầm lại... Cuối cùng ánh sáng cũng lấp lóe trước mắt, tốc độ xoay giảm dần, Bàng Thống nghe thấy tiếng Vu Cát:

“Mở mắt ra.”

Bàng Thống mở mắt, đã thấy mình ở trong phòng ngủ của Gia Cát Lượng - sơ đồ mà ông vẽ cho Vu Cát lấy điểm đến là ở đây.

Ông lại sờ sờ thân mình, tấm áo nhu vảy sơn giáp đã biến mất.

Trên giường, Gia Cát Lượng cũng vừa tỉnh dậy sau khi mắc chứng hôn mê giữa giờ.

Gia Cát Lượng hỏi Bàng Thống: “Bàng Sỹ Nguyên, ông đã đưa Vu Cát về rồi đây à?”

Bàng Thống trả lời: “Phải nói là Vu Cát đưa tôi về mới đúng. Anh ta đã đồng ý làm pháp sư kiêm nhiệm cho chúng ta rồi.”

“Rất tốt.” Gia Cát Lượng nói với Vu Cát: “Nếu cậu đồng ý đi làm luôn, tôi sẽ bố trí công việc cho cậu ngay.”

Vu Cát nói: “Tiên sinh bố trí đi ạ.”

Gia Cát Lượng nói: “Giống như việc cậu đưa Bàng Thống về đây, tôi rất hy vọng cậu có thể đưa đại phu Hoa Đà đến đây cho tôi.”

[Phía Chu Du]

Lỗ Túc lại đến bẩm báo: “Bạn học cũ của ngài lại đến.”

Tưởng Cán xuống lưng lừa sau một hành trình mệt mỏi.

Chu Du ra nghênh tiếp: “Tử Di à, Tào Tháo lại phái ông đến đây làm gì vậy?”

Tưởng Cán nói: “Công Cản, nể tình bạn học cũ, ông phải nhất định giúp tôi.”

“Tôi thì giúp được gì nào?”

“Cuộc chiến Ngụy - Thục sắp diễn ra rồi, nhưng pháp sư Quản Lộ của chúng tôi lại có vấn đề. Ông ta coi thực là mơ, còn lấy mơ làm thực.”

Chu Du hỏi: “Điều này có ảnh hưởng đến công việc của ông ta không?”

Tưởng Cán trả lời: “Đương nhiên rồi. Trong giấc mơ ông ta tôn trọng lãnh đạo, rất yêu nghề - điều này là dựa vào những lời nói trong mơ của ông ta.

Nhưng trong hiện thực thì ông ta lại rất ương bướng, không chịu bất kỳ sự chỉ huy của ai cả, nhưng lại luôn muốn chỉ huy người khác. Căn bệnh kỳ lạ này chỉ có Hoa Đà mới chữa được, nhưng đại phu Hoa Đà hiện giờ lại không ở nước Ngụy. Khi chiến tranh diễn ra không thể không có một pháp sư ở trạng thái bình thường được. Tôi nghĩ, bây giờ nước Ngô không đánh nhau, có thể cho chúng tôi thuê pháp sư của các ông được không?” Chu Du trả lời: “Pháp sư của chúng tôi cũng đâu có thời gian rảnh rỗi, cậu ta phải nghiên cứu nhiều dự án lắm. Song, nể tình bạn học đã phải ‘xuất

ngựa' - không, phải nói là 'xuất lừa' mới đúng, tôi cũng phải nể tình ông, ông ra giá đi."

Tưởng Cán thăm dò: "Về phí cho thuê, chúng tôi tuy chỉ thuê 15 ngày, nhưng dự kiến là tăng gấp đôi dựa trên mức lương cơ bản hàng tháng của pháp sư, như thế đã ok chưa?"

Chu Du lắc đầu: "Với mức giá này chỉ có thể thuê con quạ của Vu Cát, hơn nữa chỉ có thể mượn ba ngày."

"Vậy thì," Tưởng Cán mặc cả, "tăng gấp ba lần, có được không?"

"Không được, không được!"

Chu Du và Tưởng Cán cứ mặc cả qua lại nhu vậy với nhau, tính toán hết cách, cuối cùng cũng đưa ra được mức giá thỏa thuận.

Chu Du rất đặc ý tiễn Tưởng Cán ra về.

Trở về phòng làm việc, Chu Du đứng ngồi không yên, cứ nghĩ đâu đâu.

Lỗ Túc hỏi Chu Du: "Làm gì mà ngài cứ thất thần thế?"

Chu Du nói: "Đã ngã giá xong rồi nhưng tôi cứ có cảm giác còn có việc gì chưa làm xong, ông có thể nói cho tôi biết được không?" Lỗ Túc bèn nói với Chu Du: "Ông nên thông báo việc cho thuê này với đối tượng cho thuê đi."

"Đúng, đúng!"

Chu Du bèn đi tìm Vu Cát.

Ông ta đi vào phòng thí nghiệm pháp thuật. Căn phòng tối om lặng ngắt nhu tờ.

Chu Du định thần, mới nhìn thấy Vu Cát đang đứng trước bàn lưng quay ra ngoài cửa.

"Vu Cát à!" Chu Du chào.

Nhưng Vu Cát không trả lời, thậm chí không động đậy, vẫn giữ nguyên trạng thái như ban đầu.

Chu Du tiến lên phía trước đập đập vai Vu Cát, khuôn mặt ông bỗng biến sắc!

Dường như ông đang đập vào khoảng không. Vu Cát mà ông nhìn thấy chỉ là một hình ảnh 3D. Trước khi Vu Cát đi cùng Bàng Thông sang nước Thục, anh ta đã dùng phép phân thân để lại một Vu Cát giả để lừa Chu Du.

Trong lúc Chu Du mắt chữ O mồm chữ A thì đột nhiên Vu Cát động đậy. Chu Du lại thử gio tay ra chạm vào người Vu Cát, lần này không phải là cái bóng nữa, mà là một người bằng da bằng thịt.

Vu Cát thở gấp, vội vàng trở về hình ảnh của mình.

Anh ta hỏi Chu Du: "Đô đốc, ông mới đến à?" Chu Du trả lời: "Ta vừa đến, nhưng này Vu Cát, có chuyện gì xảy ra với cậu vậy? Ban nãy ta vừa nhìn thấy cậu nhưng không thè sờ thấy cậu?"

"Ban nãy... là do tôi đang làm thí nghiệm."

“Thí nghiệm gì?”

“Thí nghiệm về thuật phân thân. Đô đốc tìm tôi có việc à?”

Chu Du nói lại cho Vu Cát nghe chuyện nước Ngụy muốn thuê anh ta.

“Nhân lúc họ đang cần người, ta đã nâng giá lên gấp 20 lần.” Chu Du dương dương tự đắc, “Hơn nữa, cậu sang nước Ngụy 15 ngày là lấy tiền của họ, còn ta cũng tiết kiệm được nửa tháng lương của cậu.”

Vu Cát hỏi: “Cho thuê 15 ngày, tính cả ngày hôm nay à?”

Chu Du: “Đúng vậy.”

Vu Cát khởi hành.

Nhưng trước khi đến nước Ngụy báo cáo, anh ta phải đến nước Thục mà không phải là đi một mình.

Rất nhanh, anh ta đã đưa được đại phu Hoa Đà từ lớp bồi dưỡng nâng cao tay nghề đại phu đến trước giường Gia Cát Lượng.

Lần này, Gia Cát Lượng đang rơi vào trạng thái hôn mê, gọi mấy cung không tinh. Cũng may là có Hoa Đà, ông ta cắm lê trên trán Gia Cát Lượng ba cây kim và đã chữa được tận gốc căn bệnh hôn mê giữa giờ của Gia Cát Lượng.

Sau khi tỉnh lại, Gia Cát Lượng luôn miệng cảm ơn Hoa Đà: “Cảm ơn Hoa đại phu, cảm ơn Vu Cát đã đưa Hoa đại phu đến giúp tôi.”

Vu Cát cho Gia Cát Lượng biết, hôm nay anh ta đã không còn mang thân phận pháp sư kiêm nhiệm của hai nước Ngô - Thục nữa mà là của Ngụy và Thục.

Gia Cát Lượng lấy từ dưới gối một phong bì màu đỏ đã chuẩn bị từ trước và đưa cho Vu Cát.

Vu Cát mở phong bì, chỉ thấy mấy đồng tiền của nước Thục, bèn hỏi: “Thế này là thế nào?”

Gia Cát Lượng trả lời: “Đây là tiền lương làm pháp sư một ngày ở nước Thục.”

Vu Cát hỏi: “Tiền lương của nước Thục phát theo ngày sao?”

Gia Cát Lượng trả lời: “Hoa đại phu đã chữa khỏi bệnh cho ta, do vậy ngày mai ta có thể đi làm bình thường rồi, nên...”

Vu Cát gõ gõ đầu mình: “Tôi đúng là ngu quá, việc kiêm nhiệm của tôi ở nước Thục đã kết thúc trong ngày hôm nay rồi.”

Hoa Đà cho biết: “Nếu theo như sắp xếp của Chu Du, tôi phải dạy lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ 15 ngày ở nước Ngô, Vu Cát sẽ phải kiêm nhiệm chức pháp sư 15 ngày ở nước Thục.”

Gia Cát Lượng suy nghĩ trong giây lát, rồi nói với Vu Cát: “Chu Đô đốc thật là quá vất vả, ta cũng đành phải đáp lễ. Vu Cát, có thể phiền cậu gửi một bức thư đến nước Ngụy được không?”

Vu Cát trả lời: “Hôm nay là ngày tôi phải làm việc cho nước Thục. Hơn nữa tôi đã bị nước Ngụy thuê rồi, nên cũng phải qua đó báo cáo, cũng tiện đường.”

Gia Cát Lượng bèn viết một bức thư, đưa cho Vu Cát.

Thuật độn thô giúp Vu Cát trong nháy mắt đã lại đến được nước Ngụy.

Tào Tháo rất vui khi nhìn thấy Vu Cát chui từ dưới đất lên, xuất khẩu thành thơ:

*Người chui lên từ đất,*

*Vu Cát đến thật hay.*

*Ngụy - Thục sắp giao chiến,*

*Chu Du kiém bọn tiền.*

Vu Cát nói với Tào Tháo: “Gia Cát tiên sinh gửi thư này cho ngài.”

Tào Tháo vội vàng xem thư.

Xem xong, Tào Tháo cười lớn: “Vu Cát à, cậu có biết trong thư Gia Cát Lượng viết gì không?”

“Viết gì cơ?”

“Ông ta đè nghị, đồi trận chiến sắp diễn ra giữa hai nước Ngụy - Thục thành Thục - Ngô.”

Vu Cát kinh ngạc: “Nếu như vậy, nước Ngô bây giờ sẽ không có pháp sư nữa, nếu đánh nhau chắc chắn sẽ thua.”

Tào Tháo nói: “Chu Du sẽ phải thuê pháp sư của chúng ta.”

Vu Cát nói: “Tóm lại là các ông không cần phải đánh nhau nữa, để cho tôi trở về nước Ngô thôi.”

“Thế sao được!” Tào Tháo nói, “Cậu là do chúng tôi thuê về nhé.”

Lúc đó, Chu Du vẫn ở phòng làm việc.

Có thứ gì đó từ dưới đất hướng lên nhắc bổng cái ghế Chu Du đang ngồi, hất tung ông ta xuống đất.

Chu Du định thần lại thì hóa ra đó là Vu Cát vừa chui từ dưới đất lên.

Vu Cát hỏi lỗi: “Lúc bay lên tôi đã tính nhầm, xin lỗi ông.”

Chu Du hỏi Vu Cát: “Ta đã cho nước Ngụy thuê cậu rồi, sao cậu lại về nhanh thế?”

Vu Cát trả lời: “Chu Đô đốc, Tào Tháo đã đồng ý với đè nghị của Gia Cát Lượng, đồi trận chiến sắp diễn ra giữa hai nước Thục - Ngụy thành Thục - Ngô rồi.”

“Sao có thể như thế được.” Chu Du nói, “Ta đã cho người khác thuê cậu rồi, đánh nhau thì không thể thiếu pháp sư.”

Có thứ gì đó từ dưới đất hương  
lên nhắc bỗng cái ghế Chu Du đang  
ngồi, hất tung ông ta xuống đất.



Vu Cát hỏi lại: “Ông đã cho thuê tôi, thì cũng có thể thuê lại chứ?”

Chu Du ngây ra: “Ý cậu là, tôi phải bỏ ra nhiều tiền hơn mới có thể đưa cậu về nước giúp đỡ à?”

“Chính xác.”

“Vu Cát oi là Vu Cát, cậu đang nói hộ ai đây hả?”

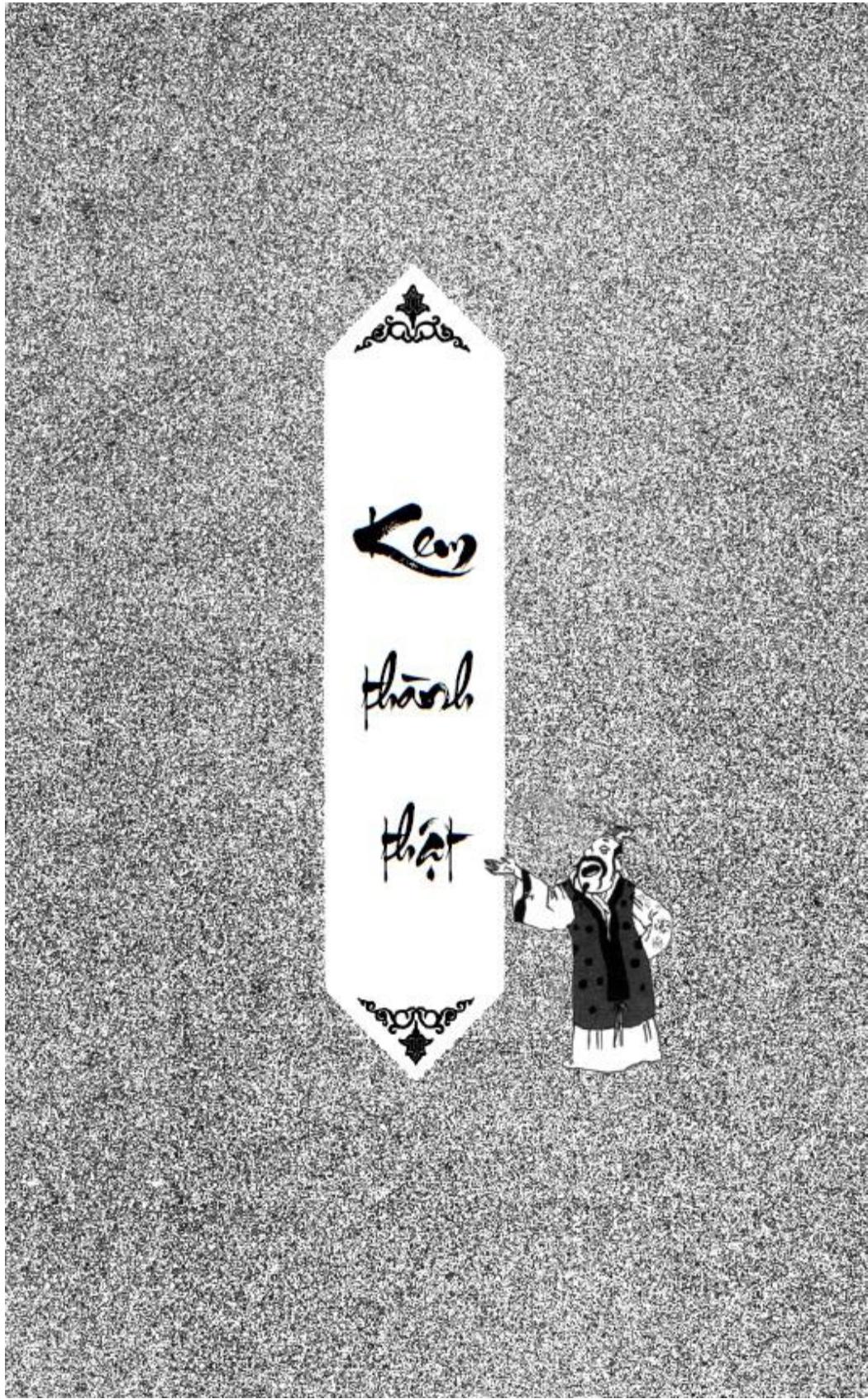
Vu Cát trả lời: “Tôi đã bị đem cho nước Ngụy thuê, đương nhiên là phải nói thay nước Ngụy rồi. Hiện giờ tôi đang là đại diện đàm phán của Tào Tháo.”

Chu Du hỏi: “Cậu đàm phán với tôi về mức giá tôi sẽ thuê lại cậu về nước Ngô hay sao?”

“Đúng vậy.”

“Vu Cát, ta rất hiểu cậu, cậu chỉ biết làm pháp thuật, chứ không biết ngã giá đâu.”

“Nhưng tôi biết ông đã bán tôi thế nào. Nhân lúc ông đang cần người, tôi nên nâng giá lên gấp đôi so với giá ông cho thuê ban đầu, được chứ nhỉ?”



Thời Tam Quốc, giữa ba nước liên tục xảy ra chiến tranh.

Hết cuộc chiến Ngô - Ngụy, lại đến cuộc chiến Ngô - Thục, rồi lại đến cuộc chiến Thục - Ngụy...

hết vòng này sang vòng khác... Cuối cùng mọi người cũng thấy mệt mỏi và không còn đủ sức lực nữa.

Con người hiền lành tốt bụng Lỗ Túc xin ý kiến chỉ đạo của Chu Du: “Đô đốc, chúng ta không thể không đánh sao?”

Chu Du trả lời: “Nếu như không đánh nhau, chúng ta còn có thể làm việc gì khác đây?”

“Đàm phán.” Lỗ Túc cho rằng, “chỉ cần một chiếc bàn, hai cái ghế, nhiều nhất là thêm một ám trà, tiết kiệm hơn nhiều so với chiến tranh.” Chu Du trầm ngâm: “Đánh nhau còn có thể mở rộng bờ cõi, nếu chỉ dựa vào cái mồm thì liệu có cướp được đất không?”

“Sao lại không?” Lỗ Túc nói, “Nước Thục chẳng phải chỉ dựa vào tài ăn nói mà lấy đi cả Kinh Châu của chúng ta hay sao?”

Chu Du ngạc nhiên: “Ông vẫn mong muốn họ lấy đi châu khát của chúng ta à?”

“Không phải vậy, chúng ta cũng có thể dùng chính cách này của họ để trị họ mà.”

“Kể ra cũng đúng.”

Lỗ Túc đặc ý: “Nước Thục và nước Ngô đều rất hoan nghênh tôi đến đàm phán.”

Chu Du hỏi: “Tại sao?”

“Bởi lẽ tướng mạo của tôi trung hậu, đối phương sẽ cảm thấy tin tưởng.”

“Nhưng nếu đối phương tin tưởng ông thì tôi sẽ không thể tin tưởng ông. Không được,” Chu Du hạ quyết tâm, “Để tránh việc nước Ngô không bị mất thêm châu khát, tôi không thể cử ông đi đàm phán được, mà phải đích thân tôi đi.”

[Tại nước Ngụy]

Quân sư Tưởng Cán bẩm báo với Tào Tháo: “Thưa Tào Công, theo tin tình báo có được, Chu Du đích thân đến nước Ngụy, hắn ta đã khởi hành rồi.” Tào Tháo lo lắng: “Hắn ta mang theo bao nhiêu binh sĩ?”

Tưởng Cán trả lời: “Không mang theo ai cả, chỉ mang theo một cái lưỡi.”

“Nghĩa là sao?”

“Hắn ta không đến để đánh nhau, mà là đến đàm phán.”

Tào Tháo nghĩ ngợi rồi nói: “Cho dù là đánh nhau hay đàm phán đi nữa thì hắn ta lúc nào cũng chỉ muôn lợi dụng chúng ta thôi đúng không?”

Tưởng Cán cho rằng: “Nếu biết cách đàm phán, chúng ta không chỉ không bị bọn chúng lợi dụng mà ngược lại chúng ta còn có thể lợi dụng bọn chúng.”

“Hay,” Tào Tháo đã hứng thú với việc đàm phán, “Tưởng tiên sinh, ông tham mưu cho tôi, tôi nên mời ai đi đàm phán mới có thể không bị đối phương lợi dụng mà còn có thể lợi dụng được đối phương?”

Tưởng Cán lập tức muôn đàm nhận công việc này:

“Tôi chính là lựa chọn tốt nhất. Chu Du là bạn học cũ của tôi, tôi rất hiểu hắn ta.”

“Vậy thì ông thử nói xem,” Tào Tháo hỏi Tưởng Cán, “Điểm yêu của Chu Du là gì? Huyết chét của hắn ta nằm ở đâu?”

Tưởng Cán trả lời: “Hồi nhỏ hắn ta từng bị cua cắn nên từ đó nhìn thấy nhện cũng sợ.”

“Tại sao?”

“Bởi vì con nhện cũng có tám cẳng.”

“Ô... còn gì nữa không?”

“Còn nữa, ngoài cửa sổ lớp học của chúng tôi có một cây Mông Lung, cứ mỗi mùa xuân hoa nở, phấn hoa bay khắp nơi. Cả lớp chỉ có mỗi mình Chu Du bị dị ứng với phấn hoa. Hắn ta mà hít phải loại phấn hoa này liền trớ nên mõng lung và đi vào cõi mơ. Không chỉ mơ mà còn nói mơ nữa.”

“Hắn ta nói mơ những gì?”

“Hắn đã từng nói... đúng rồi, hắn ta từng nói: ‘Bạn Tiểu Kiều thật là xinh!’”

Tào Tháo mừng rỡ: “Tuyệt! Có người bạn tặng cho tôi lọ phấn hoa Mông Lung, còn nói là có thể chữa bệnh mất ngủ của tôi. Nhưng tôi sợ nói mơ sẽ làm lộ hết chuyện cơ mật, nên vẫn chưa hề dùng, chẳng ngờ lần này sẽ có thể dùng vào việc lớn. Chúng ta phải lấy được những tin tức quan trọng có liên quan đến việc đàm phán từ những lời nói mơ của Chu Du.”

Nước Ngụy có thể lấy được tin tình báo của nước Ngô, thì nước Ngô cũng làm được như vậy.

Khi biết được Tào Tháo định lấy phấn hoa Mông Lung đổi phó với mình, Chu Du quyết định tương kế tựu kế.

Sau khi đến nước Ngụy, Chu Du ở tại một khách sạn hạng sang do viên quan nước Ngụy bố trí. Có tiếng gỗ cửa nhẹ nhẹ.

Chu Du nói to: “Mời vào!”

Bước vào phòng là một mỹ nữ mặt che mạng, trên tay cầm một chiếc gói lụa nhỏ xinh xinh.

Chu Du hỏi: “Chiếc gói này dùng cho ta ngủ sao?

Bé quá.”

Mỹ nữ che mạng trả lời: “Chiếc gói này không phải dùng để ngủ. Để giữ cho căn phòng thơm tho sạch sẽ, thiếp đên để xịt nước thơm.”

“Vậy tại sao nhà ngươi phải che mạng?”

“Đó là vì yêu cầu công việc.”

Đoạn mỹ nữ đập đập vào chiếc gói lụa, phấn hoa Mông Lung trong chiếc gói bay khắp nơi, chảng mấy chốc lan tỏa khắp phòng.

Mỹ nữ che mạng hỏi Chu Du: “Ngài đã ngửi thấy mùi thơm chưa ạ?”

Chu Du nhìn kỹ nữ nhưng không nói được câu nào.

Ánh mắt của ông mông lung, mông lung... cuối cùng ngã xuống bất tỉnh nhân sự.

“Tôi đã hoàn thành nhiệm vụ.” Nữ giám diệp bỏ đi.

Người đến khách sạn tiếp theo là Tưởng Cán, ông ta đến để nghe trộm Chu Du nói mơ.

Thực ra Chu Du giả vờ trúng kẽ. Ông ta biết rằng loại phấn hoa này rơi xuống đất là mất tác dụng, nên đã cố gắng ngừng thở và đếm thầm. Đếm đủ đến 200 thì phấn hoa cũng rơi hết xuống đất, thoát khỏi nguy hiểm.

Nhưng Chu du vẫn vờ trong trạng thái ngủ mê man, mồm lảm bẩm điều gì đó.

Tưởng Cán dỗng tai lắng nghe.

Ông ta nghe thấy Chu Du: “Người nước Thục thật giáo hoạt... cho ta mượn một châu mà đòi lãi suất là năm huyện...”

Tưởng Cán thầm cảm phục sự anh minh sáng suốt của Tào Công, do đó đã vạch ra phương án đàm phán.

Không lâu sau, Chu Du dần dần tỉnh lại.

Khi nhìn thấy Tưởng Cán, Chu Du kêu lên: “Tử Di à, sao tôi lại ngủ thế này cơ chứ...”

Tưởng Cán nói: “Chắc là do Công Cẩn đi đường vất vả.”

Chu Du hỏi: “Bao giờ bắt đầu đàm phán?”

Tưởng Cán trả lời: “Bây giờ có thể bắt đầu, tôi chính là đại diện đàm phán của nước Ngụy.”

“Tốt quá.” Chu Du đi thẳng vào vấn đề, “Tôi nghĩ thế này, nếu nước Ngụy cho chúng tôi mượn một châu, sau một năm khi trả lại, chúng tôi sẽ trả với lãi suất cao.”

Tưởng Cán hỏi: “Các ông định trả với lãi suất thế nào?” Chu Du trả lời: “Đến lúc đó, chúng tôi sẽ trả cho nước Ngụy cả một huyện.”

“Một huyện?” Tưởng Cán ngạc nhiên.

“Ít à?” Chu Du xua xua tay, “thôi được nể tình bạn học cũ, hai huyện vậy.”

Tưởng Cán vẫn lắc đầu.

Chu Du xị mặt: “Tử Di, các ông muốn bao nhiêu?”

Tưởng Cán chậm rãi giơ một bàn tay.

“Năm huyện?” Chu Du kinh ngạc, “Tử Di, ông điên rồi!”

“Tôi không điên.” Tưởng Cán mỉm cười, “theo như tôi biết, các ông đồng ý trả cho nước Thục năm huyện, chúng tôi không hè đòi cao hơn.”

Chu Du thở dài: “Tình báo của các ông quả thật lợi hại...”

Tướng Cán chót lại: “Lãi suất năm huyền, ok?”

“Năm thì năm.” Chu Du mặt ngoài thì đau khổ, nhưng trong lòng thì đang cười thầm.

Tướng Cán báo cáo với Tào Tháo về kết quả đàm phán.

“Thưa Tào Công, cho mượn một châu với lãi suất năm là năm huyền, quá lãi. Nếu như đưa quân đi đánh, một năm chưa chắc lấy được năm huyền. Mà nếu có lấy được năm huyền thì không biết phải tiêu tốn bao nhiêu lương thảo, hi sinh bao mạng người.” Tào Tháo ngợi khen Tướng Cán: “Tướng tiên sinh, lần này ông đã lập công rồi. Song...”

Tướng Cán thấy Tào Tháo chau mày, vội hỏi:

“Song làm sao cơ ạ?”

Tào Tháo hỏi: “Sau một năm, nếu như nước Ngô không chịu trả với lãi suất là năm huyền, cũng không chịu trả một châu đã vay của chúng ta, ông làm thế nào?”

Tướng Cán thử người ra.

“Không, làm sao có thể thế được?” ông khẳng định, “Chu Du và tôi làm bạn bao năm, hắn ta không thể chơi tôi được.”

Tào Tháo nghiêm sắc mặt: “Quốc gia đại sự không giống như trò trẻ con. Tôi phải đi gặp Chu Du.”

“Ngài định làm gì?”

“Tôi rất giỏi trong việc quan sát lời nói và nét mặt, nếu là người có tâm địa định lừa gạt, chắc chắn sẽ không qua khỏi đôi mắt tinh tường của tôi.”

Tướng Cán đưa Tào Tháo đi gặp Chu Du.

Tào, Chu bốn mắt nhìn nhau không nói một lời.

Tướng Cán thì thầm bên tai Tào Tháo: “Ông đã nhìn thấy gì chưa?”

Tào Tháo thì thào: “Tạm thời chưa thấy gì. Đối phương thành quách kiên cố, che giấu thân phận. Phải công kích làm đối phương suy yếu, rối loạn thế cờ, mới có thể biết được bộ mặt thật. Tướng tiên sinh, ông có thể kiểm cho tôi một con cua được không? Đây có thể là khắc tinh của Chu Du.”

“Nhưng, Tào Công, tôi kiểm đâu ra cua cho ông đây?”

“Bắt một con nhện cũng được.”

“Nhện... ở đâu?”

“Ông cũng không cần phải đi đâu tìm, trong phòng làm việc của ông chắc chắn có.”

Tướng Cán chạy vội về phòng làm việc của mình, quả nhiên đã bắt được một con nhện. Tào Tháo biết rằng phòng làm việc của Tướng Cán không bao giờ quét dọn, nên đoán chắc thê nào cũng bắt được nhện.

Tướng Cán rót một cốc trà cho Chu Du, con nhện nằm ở dưới đáy cốc.

Chu Du bình thản uống trà, con nhện đi vòng quanh thành cốc, cả người và nhện đều bình an vô sự.

Tào Tháo kinh ngạc nhìn Tưởng Cán.

Tưởng Cán vội vàng giải thích: “Chu Du cận ngày càng nặng, nên khó có thể phát hiện ra con nhện. Khuất mắt trông coi, nên con nhện không thể làm ảnh hưởng đến Chu Du.”

“Vậy thì,” Tào Tháo ngẫm nghĩ, “ông đi lấy tượng con tôm hùm lại đây cho tôi.”

Tưởng Cán đem tượng con tôm hùm lại. Chu Du cho dù cận đến mấy cũng không thể không nhìn thấy con tôm, ông ta lập tức biến sắc - hai cái râu cứng như kìm của con tôm gợi cho ông ta nhớ đến hồi ức khủng khiếp thời nhỏ khi bị cua cắp.

Tào Tháo nói nhỏ với Tưởng Cán: “Thế trận của Chu Du đã loạn, thời cơ đã đến, chúng ta nhân cơ hội này mà thửa thẳng xông lên, không cho hắn kịp trở tay.

Ông hãy lấy ngay một tờ giấy đến đây.”

“Giấy gì?”

“Giấy gì cũng được!”

Tưởng Cán vội chạy đi lấy một tờ giấy trắng và đưa lại cho Tào Tháo.

Tào Tháo làm như không có chuyện gì cầm tờ giấy trắng chăm chú “đọc” một hồi, sau đó tiếp tục dùng ánh mắt lạnh lẽo “đọc” Chu Du khiến Chu Du run rẩy.

“Chu Đô đốc”, Tào Tháo liếc nhìn tờ giấy trắng (Chu Du bị cận đương nhiên là không thể phân biệt đó là giấy trắng), “Đây là tin tình báo tôi vừa nhận được, mượn một châu của nước Thục với lãi suất năm huyền một năm hoàn toàn là bịa đặt.”

Chu Du trả tay không kịp, không nói được lời nào.

Tào Tháo làm ra vẻ hữu hảo, đề nghị: “Chu Đô đốc, tuy ông không may thất bại ở nước Ngụy, nhưng ông cũng có thể đến thử ở nước Thục xem sao.”

Thất bại sau đàm phán, Chu Du trở về Ngô. Nhưng Chu Du là một người không dễ bị khuất phục, ngã xuống ở đâu nhất định sẽ đứng lên từ đó.

Ông ta nghĩ nát óc, quyết định đi tìm sự trợ giúp của pháp sư Vu Cát.

“Vu Cát này, liệu có loại pháp thuật nào có thể khiến đối phương tin rằng là anh ta không hề bị lừa không?”

Vu Cát trả lời: “Chỉ cần ông thật sự không lừa người khác, không cần pháp thuật gì hết người ta cũng sẽ tin ông.”

“Vớ vẩn!” Chu Du tức giận, “Nếu không cần đến pháp thuật, tôi còn thuê cậu làm gì?”

“Tôi hiểu rồi.” Vu Cát nói, “ông cần một thứ pháp thuật đủ có thể làm mê hoặc đối phương, khiến hắn ta có cảm giác không thực tế.”

“Đúng vậy!”

Vu Cát ngẫm nghĩ rồi nói: “Chu Đô đốc, như thế này vậy, tôi sẽ nghiên cứu và chế tạo ra một phép thuật có tên là “Kem thành thật”, sau khi bôi lớp kem đó lên mặt, sẽ có thể khiến cho người khác không hoài nghi ông là người không thật thà.”

“Kem thật thà?” Chu Du do dự, “Loại kem này sẽ không khiến cho người dùng trở nên thật thà, mà là gây ra cảm giác thật thà cho đối phương... tốt lám, tốt lám, cậu nhanh chóng chế tạo ra loại kem đó cho tôi.” Vu Cát giới thiệu: “Loại kem này có thể sản sinh ra ma lực, bởi lẽ nó được tạo ra bởi các thành phần pháp thuật hết sức đặc biệt. Mà một trong những thành phần chủ yếu đó là nước mắt cá sấu.”

“Cá sấu cũng roi lè sao?”

“Trước khi ăn thịt một loài động vật khác, cá sấu sẽ khóc với những giọt nước mắt to đùng, khiến cho con mồi rất muốn đến an ủi nó, kết quả là con mồi sẽ bị nó ăn thịt.”

“Vậy thì Vu Cát, khi đi thu thập nước mắt cá sấu, cậu đừng để biến thành con mồi của chúng nhé.”

“Ông yên tâm, tôi đã có cách.”

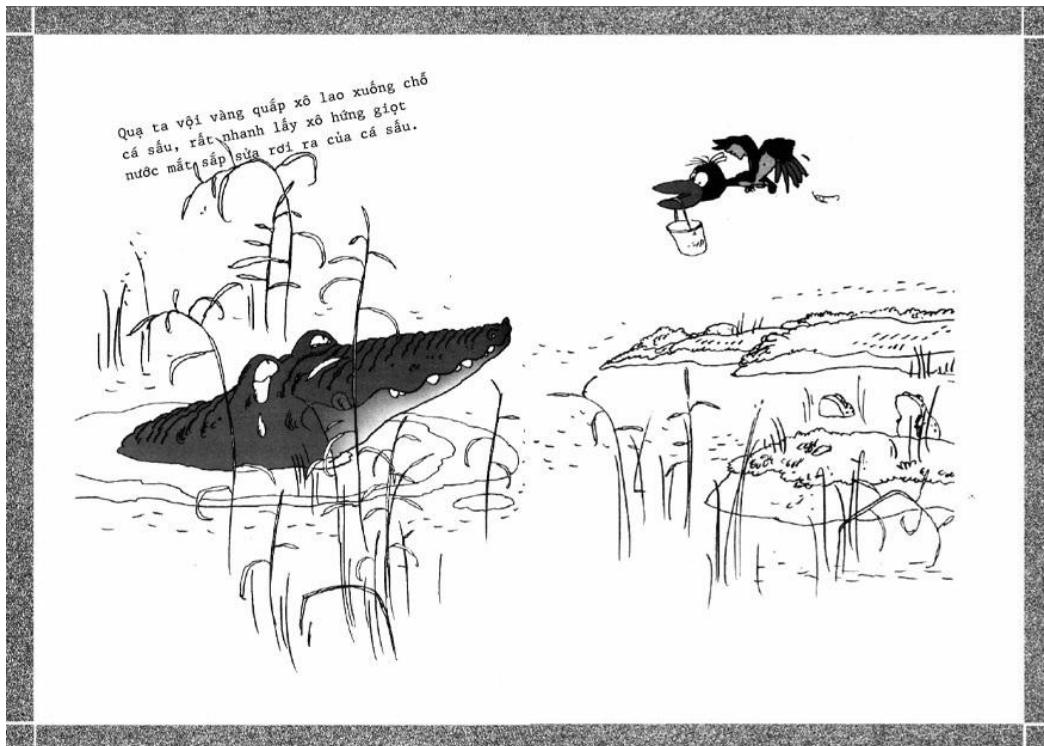
Vu Cát sai con quạ yêu của anh ta đi thu thập nước mắt cá sấu.

Quạ ta cắp theo một cái thùng nhỏ, bay đến một đầm lầy có cá sấu.

Quạ ta trước hết treo cái thùng nhỏ lên cành cây, rồi kêu lên mấy tiếng “quạ quạ quạ”.

Cá sấu nghe thấy tiếng kêu liền nhô nửa cái đầu lên, nó lập tức phát hiện ra quạ.

Con mồi đã kích thích tuyến lẻ của cá sấu, những giọt nước mắt to sắp sửa lăn ra khỏi khoang mắt.



Quạ ta vội vàng quắp xô lao xuống chỗ cá sấu, rất nhanh lấy xô hứng giọt nước mắt sấp sỉa roi

ra của cá sấu. Cũng may cá sấu khi khóc giống hệt người, mắt bên trái chảy trước sau đó đến mắt bên phải, do đó con quạ thông minh nhạnh nhẹn đã kịp thời hứng được cả hai bên, không để lảng phí bát kỳ giọt nước mắt nào.

Cứ như vậy, quạ ta bay đi bay lại dùng chính thân mình để dụ dỗ cá sấu, không lâu sau đã lấy được đầy một xô nước mắt.

Sau khi có được nước mắt cá sấu, Vu Cát nhanh chóng nghiên cứu và chế tạo thành công ‘Kem thành thật’.

Chu Du bôi ‘Kem thành thật’ lên mặt và sang nước Ngụy.

Vừa nhìn thấy Chu Du, Tào Tháo đã cảm thấy thân thiết lạ thường, ma lực của loại kem này đã khiến Tào Tháo thấy rằng quan hệ hai nước hoàn toàn có thể đạt đến mức thăng thắn thành thật với nhau, mà sớm đã phải như vậy rồi.

Chu Du muốn thử xem mức độ ảnh hưởng của ‘Kem thành thật’ với đối phương như thế nào.

Chu Du hỏi Tào Tháo: “Nếu như tôi nói tôi mượn một châu của nước Thục với lãi suất là năm huyện một năm ông có tin không?”

Tào Tháo trả lời dứt khoát: “Đương nhiên là tin rồi.”

“Vậy thì,” Chu Du cố ý làm ra vẻ mênh mang, “Nếu như tôi nói thực ra tôi chỉ phải trả với lãi suất là nửa huyện một năm, ông còn tin không?” “Vẫn tin!”

“Tại sao vậy?”

“Bởi vì ông sẽ không lừa tôi.” Tào Tháo đập bàn quyết định “Tôi đồng ý cho nước Ngô mượn Thanh châu với lãi suất một năm là nửa huyện.”

“Tốt quá!” Chu Du quá đỗi sung sướng, “chúng ta làm ngay thủ tục giao châubây giờ chứ?”

Tào Tháo nói: “Chúng tôi cần phải làm một vài công tác chuẩn bị, chúng tôi cũng phải giải thích cho dân ở Thanh châu nữa chứ, việc này cũng có lợi cho công tác quản lý của các ông trong thời gian vay mượn.

Một tháng nữa làm thủ tục bàn giao, ông thấy sao?”

“Sao phải lâu vậy?” Chu Du lo lắng đêm dài lầm mông, nếu như thời gian phát huy tác dụng của ‘Kem thành thật’ không quá một tháng... “Thế thì làm sao?” Tào Tháo có chút không vui, “Chẳng phải là chúng ta thăng thắn thành thật với nhau sao, ông không tin tôi à?”

Thấy tình thế có thể đi đến kết cục bất lợi, Chu Du vội vàng nói: “Tin chứ, tin chứ!”

Trở về Ngô, Chu Du vội vàng đi tìm Vu Cát để hỏi.

“Cậu nói xem, sau một tháng, ‘Kem thành thật’ có mất đi tác dụng không?”

“Không đời nào,” Vu Cát khẳng định, “thời gian bảo hành của ‘Kem thành thật’ là 40 ngày.” Lúc đó Chu Du mới yên tâm.

Nhưng ông ta lại nghĩ: “‘Kem thành thật’ thần kỳ như vậy, nhân cơ hội này mình đến nước Thục xem sao.”

Chu Du đang nghĩ như vậy thì Lỗ Túc tất tả đi đến.

Lỗ Túc báo cáo: “Gia Cát Lượng cử người đến, họ muốn mua ‘Kem thành thật’ của chúng ta.”

Chu Du hổn hển nghe đến cái tên Gia Cát Lượng là chau mày lại: “Người khác muốn mua không vấn đề gì, nhưng nếu là Gia Cát Lượng thì...”

“Kiên quyết không bán cho ông ta?”

“Uhm... không,” Chu Du đột nhiên thay đổi chủ ý, “vẫn bán cho ông ta.”

“Thật sao?”

“Thật. Song chúng ta bán cho ông ta kem giả.”

Lỗ Túc đã hiểu ra, Chu Du muốn bán kem giả cho Gia Cát Lượng.

Chu Du nói: “Khi tôi sang nước Thục đàm phán, Gia Cát Lượng chắc chắn sẽ bôi lên mặt thứ kem giả đó, để khiến tôi phải thành thật với ông ta. Nhưng dùng kem giả thì làm sao có thể có được lời nói thật của tôi?”

Chu Du đến nước Thục.

Chưa nhìn thấy bóng dáng Gia Cát Lượng đâu, nhưng từ xa Chu Du đã ngửi thấy mùi thơm của loại ‘Kem thành thật’ giả - loại kem giả này còn thơm hơn cả kem thật.

Một lát sau, Gia Cát Lượng với khuôn mặt trát đầy kem giả xuất hiện.

Chu Du nghĩ: “Ha ha, anh chàng này đang thử nghiệm công hiệu của ‘Kem thành thật’ đây.”

Để tránh sự nghi ngờ của Gia Cát Lượng, Chu Du cố ý trả lời như thật: “Tôi họ Chu.”

Gia Cát Lượng lập tức vui mừng rạng rỡ: “Chu Đô đốc quá là người chân thành, xem ra tháng trăng mật giữa ba nước chúng ta bắt đầu rồi.”

“Đúng vậy,” Chu Du nhân cơ hội này đi thẳng vào chủ đề chính, “Chúng tôi vừa có cuộc đàm phán rất hữu hảo với nước Ngụy, chúng tôi mượn Thanh châu của nước Ngụy với lãi suất năm là năm huyền.”

“Điều kiện này quả hấp dẫn!” Gia Cát Lượng xúc động, “chỉ cần lãi suất năm là ba huyện các ông có thể mượn bất cứ châu nào của nước Thục chúng tôi.”

“Hay quá.”

“Song...”

Chu Du ngạc nhiên: “Song làm sao?”

Gia Cát Lượng cho biết: “Song, dựa trên tinh thần thẳng thắn trung thực, chúng tôi đã tiến hành hợp tác với nước Ngụy.”

“Hợp tác gì vậy?”

“Trao đổi tình báo, cùng hưởng tài nguyên.” “Vậy có thể... cũng làm như vậy với chúng tôi được không?”

“Được chứ! Nước Ngụy đã thông báo cho chúng tôi biết nội dung hội đàm của Ngụy - Ngô.”

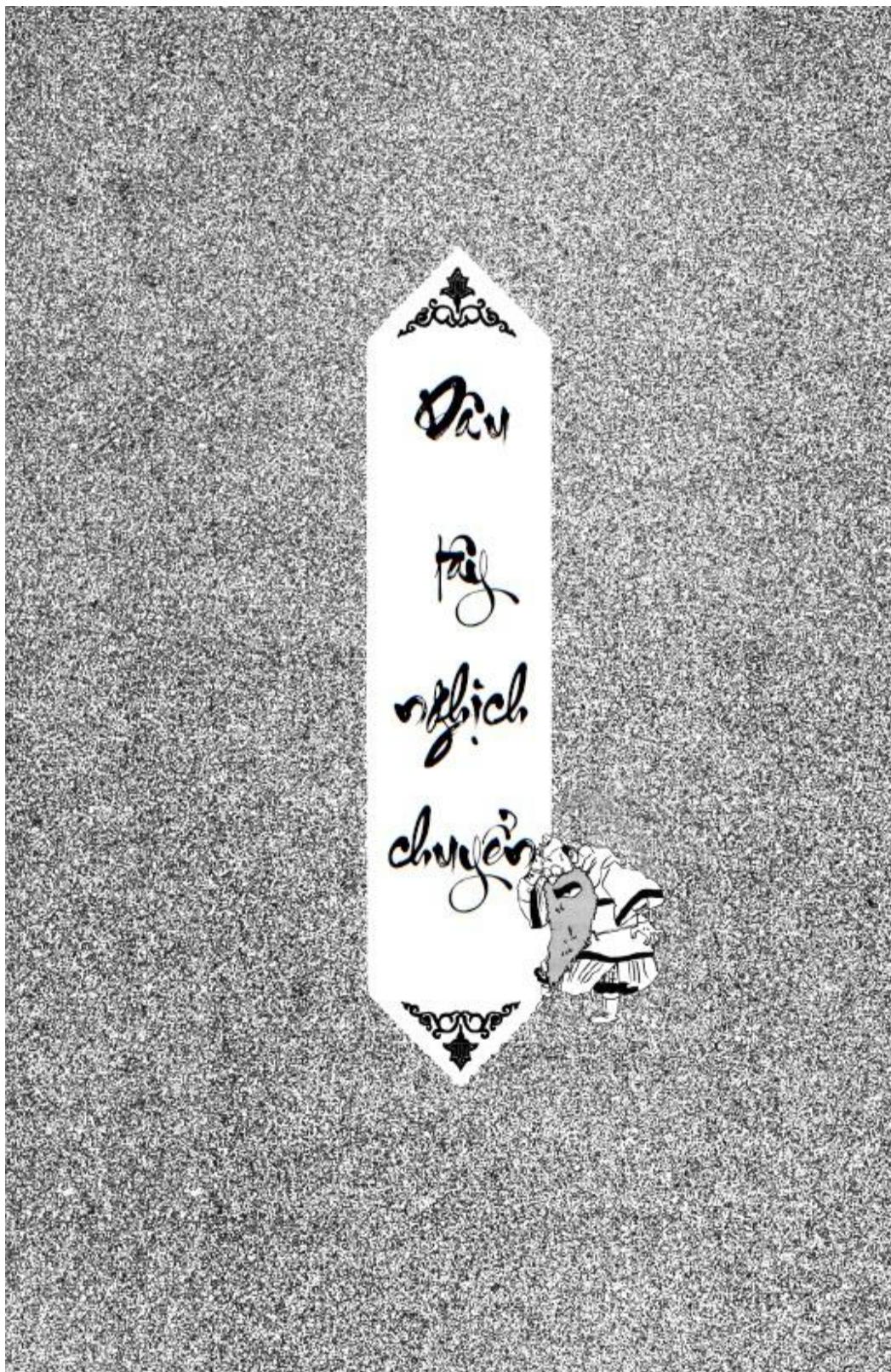
Chu Du bién sắc.

Gia Cát Lượng lại tiết lộ: “Chúng tôi thông báo cho nước Ngụy một tin tình báo – loại ‘Kem thành thật’ do nước Ngô chế tạo đã phát huy tác dụng trong cuộc hội đàm Ngụy - Ngô. Như vậy, điều cần phải chú ý ở đây không phải là lãi suất bao nhiêu mà là chênh cho vay mượn liệu có gấp phải ván đề ‘bánh bao nhân thịt đem ném chó’ (một đi không trở lại) hay không.”

Chu Du lầm bầm: “Xem ra nước Ngụy sẽ không vứt chiếc bánh bao nhân thịt cho mình rồi.”

Gia Cát Lượng giải thích: “Tôi đặc biệt thích thú khi quan sát tính cách con người. Sở dĩ tôi quyết định mua ‘Kem thành thật’ giả là vì tôi muốn nhìn thấy màn biểu diễn thành thật của Chu Đô đốc.”





Giữa ba nước suốt ngày xảy ra chiến tranh. Nhưng nhìn chung đều là đánh nhau theo từng trận một, cuộc chiến Thục - Ngụy vừa kết thúc thì lại diễn ra cuộc chiến Ngô - Ngụy, sau đó lại đến cuộc chiến Ngô - Thục... Nhưng lần này, nước Ngô bắt buộc đồng thời phải xuất quân trên hai trận tuyến, vì vừa phải đánh nhau với Ngụy, vừa phải đánh nhau với Thục.

Sao lại như thế?

Hóa ra, lần trước khi sắp nổ ra cuộc chiến giữa Ngô - Thục, đúng vào thời điểm điều binh chuyển tướng, Chu Du đột nhiên bị cấm khẩu.

Tướng lính nhìn nhau, cảm thấy rất kỳ lạ. Chu Du hướng về phía Lỗ Túc vẫy vẫy tay ra hiệu.

Lỗ Túc đến bên, Chu Du dùng tay viết lên lòng bàn tay của Lỗ Túc dòng chữ: *Viêm họng cấp tính*. Lỗ Túc bèn dùng cách này để “nói chuyện bằng tay” với Chu Du.

“Tôi đi tìm đại phu ngay lập tức!”

“Không kịp đâu, ông phải đi sứ sang nước Thục ngay.”

“Đè làm gì?”

“Thăm hỏi họ, có gắng kéo dài thời gian khai chiến.”

Lỗ Túc lập tức lén đường sang Thục, nói với Gia Cát Lượng tình hình của Chu Du.

Gia Cát Lượng nói: “Vì thể diện của Tử Ký, tôi đồng ý kéo dài thêm một tháng.”

Chưa đến một tháng sau, Chu Du đã khỏi viêm họng, chỉ huy đánh trận hoàn toàn không có vấn đề gì.

Chu Du giao việc cho Lỗ Túc: “Tử Ký, ông phải sang Ngụy một chuyến.”

Lỗ Túc hỏi: “Lại có sứ mệnh gì đây thưa Đô đốc?”

“Vì cuộc chiến Ngô - Thục chậm hơn so với kế hoạch một tháng, nên cuộc chiến Ngô - Ngụy vốn sẽ diễn ra trong tháng này đành phải lùi lại sau. Ông hãy đi nói với Tào Tháo, chúng ta tháng sau gặp nhau ở chiến trường.”

Lỗ Túc lại sang Ngụy tìm Tào Tháo.

Nhung Tào Tháo không đồng ý kéo dài thời gian khai chiến: “Không được, tháng sau ta bận rồi.”

Lỗ Túc hỏi: “Tháng sau ngài có việc quan trọng sao?”

Tào Tháo trả lời: “Tháng sau ta sẽ bị ốm.”

“Cũng là... viêm họng cấp?”

“Không phải bệnh đó, mà là chúng nói mơ mẫn tính.”

“Tôi chưa nghe đến căn bệnh đó bao giờ.”

“Chúng bệnh này thường tái phát vào tháng Sáu mỗi năm, cả ngày không có chút tinh thần, suốt ngày gà gật. Nhưng chỉ ngủ gà thôi thì chẳng vấn đề gì, lại còn nói mơ. Nhưng tệ hơn cả là hai mắt vẫn mở.”

Lỗ Túc ngạc nhiên: “Nói mơ vẫn mở mắt?”

Tào Tháo nói: “Nếu nói mơ đúng vào lúc dùng binh, khiến cho binh lính chết chìm thì ông có gánh được hậu quả không?”

“Tôi chịu thôi.”

“Do đó, trận chiến Ngụy - Ngô không thể trì hoãn.”

Nước Ngụy từ chối kéo dài thời gian khai chiến, nước Ngô đành phải mệt mỏi hai, từ phía vây hãm, làm Chu Du lo phát sốt.

Chu Du một mình đi dạo trong rừng, trầm mặc tơ vò.

Ông ta lâm bẩm: “Cùng một lúc đối phó với hai nước Thục - Ngụy, ngay cả binh lính cũng không đủ.”

Ông đi đi lại lại, nhưng không nghĩ ra kế gì hay cả, đúng lúc lại gặp pháp sư Vu Cát.

Chu Du hỏi: “Cậu đang làm gì ở đây thê Vu Cát?” Vu Cát trả lời: “Tôi đang nghiên cứu pháp thuật.”

“Có liên quan gì đến đánh nhau không?”

“Hình như là không.” Vu Cát trả lời. “Chu Đô đốc, ông có muốn ăn dâu tây trên cây không?”

Chu Du lắc đầu: “Ta làm gì có hứng thú để ăn.

Hơn nữa, ta muốn ăn, thì đám dâu tây này vẫn còn xanh, làm sao mà ăn được?”

Vu Cát cười: “Giá trị của pháp sư là ở chỗ anh ta có thể sẽ biến dâu tây xanh thành dâu tây chín.”

Vu Cát hướng về phía cây dâu tây gần bên vẫy vẫy tay áo... “Ô,” Chu Du nói, “nhiều dâu tây như vậy tại sao lại chẳng còn quả nào?”

Vu Cát trả lời: “Ở trong tay áo tôi đây.”

Tiếp đó, Vu Cát lại đỡ chỗ dâu tây còn xanh ở trong tay áo trái sang tay áo phải. Vừa đỡ, Vu Cát vừa nói với Chu Du: “Ông hãy chú ý sắc mặt của tôi.”

Chu Du phát hiện khuôn mặt của Vu Cát dần chuyển sang màu đỏ, đỏ rần lên, giống như một người ăn trộm rất nhiều đồ bị mọi người phát hiện.

Cuối cùng Vu Cát mặt đỏ cũng nói: “Chu Đô đốc, ông hãy lấy một quả dâu tây từ tay áo bên phải của tôi xem.”

Chu Du thò tay vào ống tay áo bên phải của Vu Cát... ông ta hé súc kinh ngạc, toàn bộ đám dâu tây còn xanh bây giờ đã chuyển sang màu đỏ, giống hệt như sắc mặt của Vu Cát.

Chu Du hỏi: “Đám dâu tây này đã chín chưa vậy?”

Vu Cát trả lời: “Chín rồi, ông có thể ném thử.”

Chu Du ăn một quả.

Vu Cát hỏi: “Ông thấy thế nào?”

Chu Du gật đầu: “Ồ, ngọt!”

“Song, tôi cũng phải nói với ông rằng, loại quả bị ép chín này tuy ăn cung ngon nhưng lại có một chút tác dụng phụ đấy.”

“Tác dụng phụ gì?”

“Chín sớm thì sẽ nhanh già, ông ăn quả dâu tây vừa rồi cũng sẽ phải trả giá bằng một phần sinh mạng mình.”

Chu Du nghi hoặc nhổ một sợi tóc trên đầu - đúng là một sợi tóc trắng như tuyết!

Chu Du hết sức ngạc nhiên: “Cái giá phải trả cho một quả dâu tây chín ép quá lớn, hãy nghĩ cách giúp ta, ta không muốn phải trả một cái giá đắt như vậy.”

Vu Cát bèn đỡ đấm dâu tây màu đỏ từ ống tay bên phải sang ống tay áo bên trái. Lúc đó, khuôn mặt của Vu Cát cũng dần chuyển sang màu xanh.

Chu Du lại thò tay vào ống tay áo bên trái của Vu Cát... sao thế này, không thấy quả nào cả, chỉ có cái ống tay áo không, Vu Cát chỉ chỉ lên trên cây, tất cả dâu tây xanh đều đã quay về cành. Chu Du hái một quả... tuy rất chua nhưng ông Chu đã trở thành chú Chu.

Chú Chu đột nhiên nhảy căng lên.

Vu Cát ngạc nhiên: “Ông sao thế?”

Chu Du hờn hở: “Ban nãy cậu nói cái này không hề có liên quan gì đến việc đánh nhau, nhưng theo ta lại có liên quan rất lớn đây.”

“Có quan hệ gì vậy?”

“Ta vốn rất lo lắng về việc không đủ binh để đối phó với hai nước Thục - Ngụy, nhưng xem ra, nếu để cho những cựu binh của chúng ta ăn đấm dâu tây xanh pháp thuật của cậu, chẳng phải là họ sẽ lại cường tráng như xưa hay sao?”

Vu Cát vò vò đầu: “Tôi lại chưa hề nghĩ đến công dụng trong quân sự.”

“Còn nữa”, Chu Du hào hứng, “chúng ta còn có thể tặng một ít dâu tây chín ép cho Gia Cát Lượng, để ông ta biến thành ông già Gia Cát Lượng, haha!”

Việc đem dâu tây đi tặng cho nước Thục, không cần bàn cũng biết là giao cho Lỗ Túc.

Tại khu văn phòng của Gia Cát Lượng, Lỗ Túc vẫn chưa vào cửa đã gặp Trương Phi.

Lỗ Túc hỏi Trương Phi: “Gia Cát tiên sinh có ở đây không à?” Trương Phi trả lời: “Tiên sinh không có ở đây, có việc gì để tôi nhắn lại cho?”

“Ô, Tam tướng quân,” Lỗ Túc đưa cho Trương Phi một giỏ dâu tây, “đây là chút thịnh tình của Đô đốc chúng tôi, nhờ tướng quân gửi lại cho Gia Cát tiên sinh.”

“Không vấn đề gì.”

Trương Phi đặt giỏ dâu tây lên bàn làm việc của Gia Cát Lượng, định đi ra ngoài.

“Nhưng,” ông ta nghĩ, “những quả dâu tây này màu sắc thật đáng yêu, không biết mình có thể ném một quả được không?”

Trương Phi là người rất quyết đoán, nói là làm, ông ta nhón một quả cho vào mồm.

Lúc đó, Gia Cát Lượng cũng trở về văn phòng, Trương Phi không kịp nhổ quả dâu tây ra.

Gia Cát Lượng phát hiện ra ngay giò dâu tây trên bàn, và hỏi: “Tam tướng quân, giò dâu tây ở đâu ra vậy?”

Trương Phi ngậm quả dâu tây trong mồm, nói:

“Chu Du cù Lỗ Túc mang đến tặng tiên sinh.”

Gia Cát Lượng gật đầu: “Chắc chắn có liên quan đến trận chiến Ngô - Thục sắp sửa diễn ra.”

Trương Phi không thể hiểu nổi hoa quả thì có liên quan gì đến chiến tranh.

“Tam tướng quân thử nghĩ mà xem,” Gia Cát Lượng chỉ tay ra ngoài cửa sổ, “chỗ chúng ta cũng có dâu tây, nhưng phải hơn một tháng nữa mới chín. Thời điểm này chỉ có dâu tây xanh, nhưng những trái dâu tây mà Chu Du tặng cho ta lại là màu đỏ, ông không thấy có điều gì mờ ám hay sao?”

Trương Phi đôi chút nghi ngờ: “Đúng vậy, đúng vậy.”

Gia Cát Lượng phân tích: “Hoa quả được ép chín bằng pháp thuật sẽ khiến cho người ăn chúng già đi trước tuổi. Chết, Tam tướng quân, râu của ông sao lại giống lão tướng Hoàng Trung đến vậy?”

Trương Phi xấu hổ không đẻ đâu cho hết: “Tại cái tính tham ăn của tôi, người già đi giống Hoàng Trung đáng lẽ phải là tiên sinh.”

“Tam tướng quân không cần phải như thế.” Gia Cát Lượng nói, “ông đã dùng sự thay đổi của cơ thể để vạch rõ mưu đồ của đối phương, hay lầm. Tôi sẽ giúp ông trở lại như cũ.”

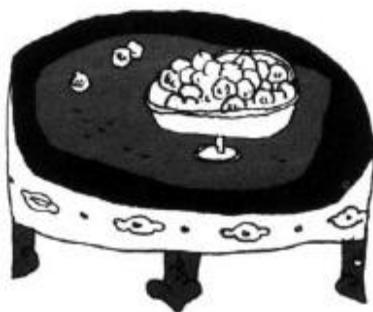
Gia Cát Lượng lấy một quả dâu tây trong cái giỏ đặt trên bàn, đút vào trong ống tay áo bên trái, lại từ tay trái đỏ sang tay phải. Quả dâu tây trong tay áo của Gia Cát Lượng đã hoàn thành xong việc nghịch chuyển.

Trương Phi ăn quả dâu tây chuyển từ đỏ sang xanh.

Bộ râu của ông ta chuyển từ trắng thành đen.

Gia Cát Lượng quả quyết: “Đúng trước sự tấn công của hai nước Ngụy, Thục, nước Ngô chắc chắn sẽ lợi dụng hiệu ứng dâu tây xanh để mở rộng lực lượng...”

Trương Phi xấu hổ không để đâu cho hết: "Tại  
cái tính tham ăn của tôi, người già đi giống  
Hoàng Trung đáng lẽ phải là tiên sinh."



Ngày khai chiến đã đến.

Trận chiến Ngô - Thục và Ngô - Ngụy diễn ra đồng thời.

Chu Du đẻ phó Đô đốc Trình Phô dẫn đội quân tinh nhuệ đi ứng phó với quân Ngụy, còn mình thì dẫn một đội cựu binh râu dài tóc trắng đến trước rìa rừng dâu tây.

Chu Du nói với các cựu binh:

“Kính thưa các cụ, đã đến lúc các cụ hồi xuân rồi – nếu thời trẻ các cụ vẫn chưa phát huy hết, bây giờ cơ hội đó đã đến. Chúng ta hãy dùng đôi vai gầy, đôi chân mỏi mệt đánh bại đội quân trẻ hùng hậu của nước Thục, điều đó thật là thần kỳ phải không? đương nhiên, các cụ tới đây sẽ không còn là đôi vai gầy chân mỏi nữa, những trái dâu tây xanh đã được yểm phán thuật chi chít trong rừng sẽ mang lại sức trẻ cho các cụ. Song, mỗi người nên nhớ chỉ có thể ăn một quả, ăn nhiều sẽ bị ‘Tào tháo đuối’ đấy.”

Các chiến binh già bán tín bán nghi ăn những trái dâu xanh, sau đó cầm vũ khí theo Chu Du ra thăng chiến trường.

Vừa hành quân họ vừa vui mừng cảm thấy cơ thể họ đang có một sự thay đổi lớn. Cơ bắp nổi cuồn cuộn, những chiếc răng mới nhô lên từ những hàm răng đã móm hết...

[Tại Nước Thục]

Gia Cát Lượng dặn dò Trương Phi: “Tam tướng quân, đám cựu binh hóa trẻ của nước Ngô đang tiến đến, ta ra lệnh cho ông dẫn một đội quân...”

Trương Phi vội vàng nói: “Đón đầu tiêu diệt!”

“Không,” Gia Cát Lượng làm dấu, “tuyệt đối không được manh động, tướng quân hãy dẫn quân vòng ra rìa rừng dâu tây. Lần này các ông có thể mang theo con trâu gỗ của tôi.”

“Tiên sinh bảo chúng tôi phải chờ lương thực sao?”

“Không phải, các ông dùng trâu gỗ để vận chuyển dâu tây xanh. Nhớ cho rõ, khi quân Ngô đến, tuyệt đối không được giao chiến với chúng, mà hãy bỏ chạy.”

“Vậy,” Trương Phi rất không hài lòng, “chúng tôi phải chạy đến bao giờ?”

Gia Cát Lượng nói: “Ông phải vừa chạy vừa quan sát, chạy đến lúc quân Ngô mò hỏi đám đà...”

“Chúng tôi sẽ giết quân địch.”

“Cũng không đúng. Lúc đó các ông phải vứt lại trâu gỗ, để kẽ đồi phương tranh giành chiến lợi phẩm...”

Trương Phi làm theo lời dặn của Gia Cát Lượng, dẫn một đội quân nhỏ xâm nhập vào biên giới nước Ngô, tiến vào rìa rừng dâu tây. Họ dùng trâu gỗ để vận chuyển dâu tây đã thu hoạch được.

Sau khi rời khỏi rìa rừng dâu tây chưa được bao xa, họ bị quân Ngô phát hiện. đương nhiên, nếu như không phải họ chủ động đi tìm quân Ngô, thì họ cũng không bị phát hiện nhanh như vậy.

Do vậy mà quân Thục đuối, quân Ngô bỏ chạy.

Vừa chạy, Trương Phi vừa hỏi binh sĩ: “Những cậu thanh niên dám phía sau đã toát mồ hôi chưa?”

Binh sĩ bầm báo: “Vẫn chưa.”

“Vậy thì tiếp tục chạy!”

Quân Thục chạy mãi cho đến khi binh sĩ nói:

“Trương tướng quân, bọn họ đã không còn mò hỏi để thoát ra nữa đâu.”

Trương Phi lập tức hạ lệnh vứt lại trâu gỗ, đoạn cùng binh lính chốn vào rừng cây.

Họ nhìn thấy quân Ngô tranh nhau ăn dây tây trong trâu gỗ để giải khát.

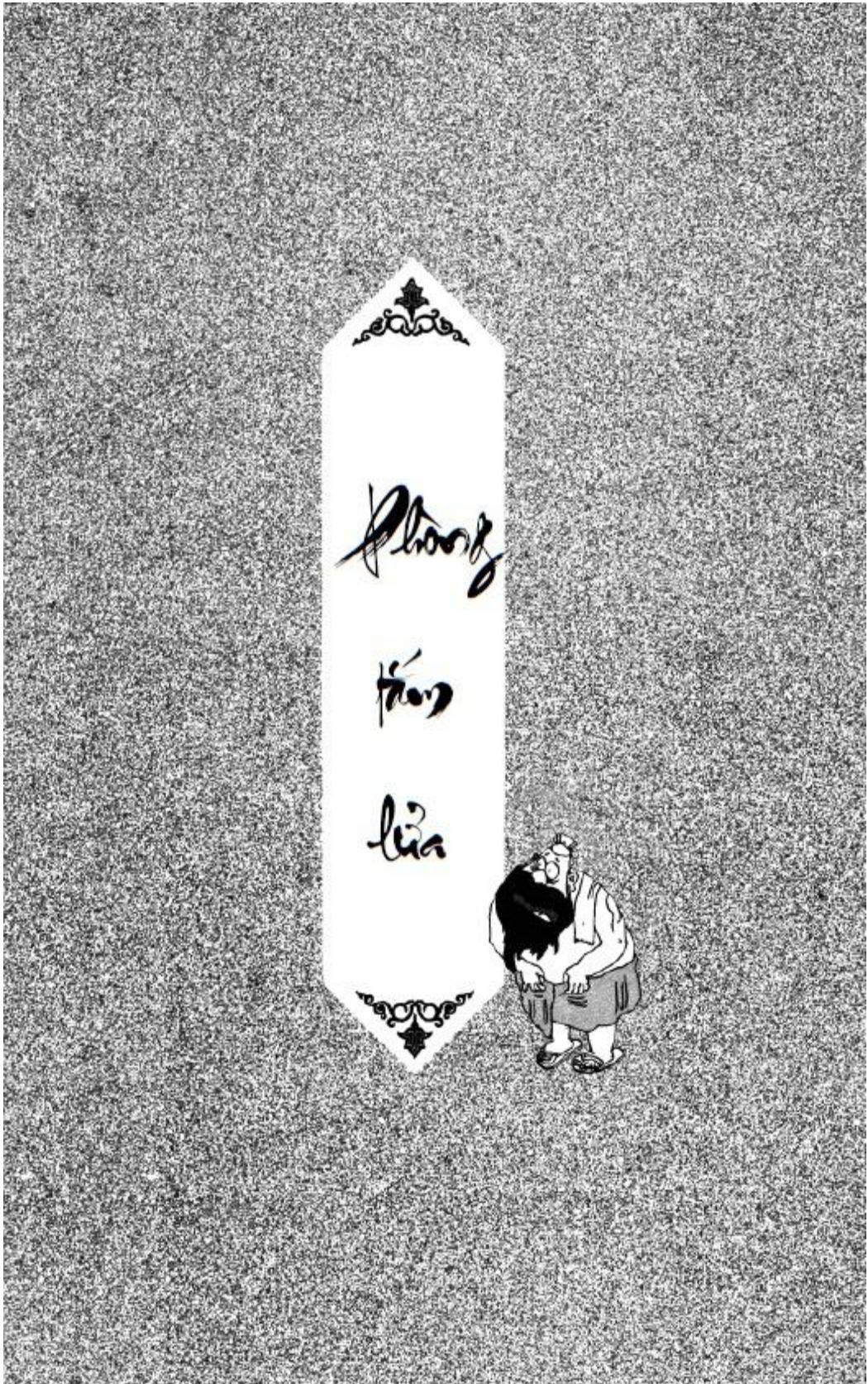
Trong nháy mắt, cơ bắp cuồn cuộn của quân Ngô xếp xuống, những chiếc răng mới mọc lại lộp độp rơi xuống đất.

Gia Cát Lượng đã từng dặn Trương Phi: Dây tây xanh có tác dụng xoay ngược hiện thực, nó có thể biến một ông già thành một chàng thanh niên, nhưng cũng có thể biến chàng thanh niên quay ngược trở lại thành ông già.

Không bỏ lỡ thời cơ, rất nhanh Trương Phi hét lên một tiếng, dẫn quân uy hiếp đám chiến binh già mệt hết sức chiến đấu của quân Ngô.

Gia Cát Lượng cũng đã dặn qua Trương Phi: hành động phải nhanh, không thể đợi cho đến khi đối phương ăn thêm một quả dây tây xanh nữa, nếu không những ông già lại biến trở lại thành các chàng thanh niên.

Hai trận chiến diễn ra cùng ngày hôm đó, quân Ngô đã giành chiến thắng trong trận chiến Ngụy - Ngô nhưng lại để thát bại trong trận chiến Ngô - Thục.



Nước Ngụy ở phía bắc nên thường xuyên xảy ra hạn hán. Cả nước Ngụy chỉ có một khúc sông Hoàng Hà chảy qua nên Tào Tháo mở một cuộc họp khẩn cấp để tìm giải pháp.

“Các vị,” Tào Tháo mở đầu, “vì nguồn nước tiêu thụ hiện nay chủ yếu là dùng cho sinh hoạt đó là nước uống, nước tắm và nước giặt quần áo. Nên nếu áp dụng biện pháp gì thì ít nhất cũng phải giảm 1/3 lượng nước tiêu thụ ở ba phương diện nói trên.”

Tào Tháo: “Ý của Tử Ký là chúng ta sau này chỉ có thể dùng nước ở hai phương diện. Chúng ta không thể không uống nước đúng không? Vậy thì chúng ta sẽ phải đưa ra lựa chọn một là tắm, hai là giặt quần áo, xin mời mọi người cho ý kiến.”

Có người cho rằng: “Nếu như không tắm sẽ rất ngứa ngáy khó chịu, hơn nữa rất dễ gây ra bệnh về da.

Còn quần áo, chỉ cần chú ý đến chức năng giữ ám của quần áo là được và có thể bỏ qua chức năng làm đẹp.

Hơn nữa, mọi người đều mặc nhu nhau, nên sẽ chẳng có ai cảm thấy mình bẩn hơn người khác, lâu dần sẽ trở thành một trào lưu thẩm mỹ mới.”

Nhưng lại có người phản đối: “Nếu như chỉ có người trong nước so sánh với nhau thì chẳng có gì để nói, nhưng nếu so sánh với người nước khác thì sao? Nếu như có một sứ giả nước khác đến, nhìn thấy chúng ta mặc những bộ quần áo bẩn bao nhiêu lâu chưa được giặt, thử hỏi nước Ngụy chúng ta có còn cần hình ảnh quốc tế nữa không? Thà rằng bên trong ngứa ngáy một tí nhưng bên ngoài phải giữ được vẻ sạch sẽ tinh tươm.”

Cuộc tranh luận đang diễn ra rất kịch liệt, bên ngoài bẩm báo: “Sứ giả Tây Vực xin gặp Tào Công.”

‘Nhắc đến Tào Tháo là Tào Tháo xuất hiện’.

Phái ứng hộ giặt quần áo nhân cơ hội này lập tức tấn công phái ứng hộ tắm: “Nếu như quần áo của các ông nữa năm không giặt, các ông còn mặt mũi nào nhìn bạn bè quốc tế không?”

Phái ứng hộ tắm phản công: “Đương nhiên chẳng có gì phải xấu hổ cả, vì chúng tôi có thể trốn ở nhà hoặc trốn vào một góc nào đó để họ không thể nhìn thấy.”

“Chẳng nhẽ toàn bộ nước Ngụy đều trốn sao?”

“Đúng vậy.”

Tào Tháo hỏi: “Để bạn bè quốc tế chỉ nhìn thấy một Tào Tháo mặc quần áo bẩn thỉu sao?”

Sứ giả Tây Vực bước vào và làm lễ với Tào Tháo.

Tào Tháo mời sứ giả ngồi, đoạn hỏi: “Án tượng của ngài đối với nước tôi như thế nào?”

Sứ giả trả lời: “Quý quốc đâu đâu cũng là sa mạc, giọt nước giọt vàng, nên điều đáng quý nhất khi đến quý quốc đó là, người dân và quần áo của quý quốc rất sạch đẹp, đúng là phải biết tiết kiệm nước lăm lăm.”

Tào Tháo lại hỏi: “Ở quý quốc người dân bao nhiêu lâu mới tắm một lần? Quần áo mặc bao nhiêu lâu mới giặt?”

Sứ giả trả lời: “Cái này còn phải xem bao lâu mới có một trận mưa. Khi có mưa thì có thể tắm

và giặt quần áo. Song, ở nước tôi một năm may ra mới có một trận mưa.”

“Vậy thì quốc vương của các ngài cũng như vậy, một hai năm mới giặt quần áo một lần ư?”

“Đạ không, quần áo của quốc vương chúng tôi chưa bao giờ giặt.” Tào Tháo kinh ngạc: “Tại sao vậy?”

Sứ giả trả lời: “Quần áo của quốc vương chúng tôi được may bằng vải chống lửa, khi bắn chỉ cần đốt là áo lại sạch sẽ tinh turom.”

Tào Tháo chép chép: “Sao lại có một thứ vải quý hiếm đến vậy. Tại sao dân chúng quý quốc lại không thể mỗi người có một bộ?”

Sứ giả trả lời: “Vải chống lửa được làm từ bông đá, bông đá là một khoáng vật quý hiếm, dân thường làm sao có thể có được.”

“Vậy,” Tào Tháo nhìn khắp lượt sứ giả, “Bộ quần áo ngài đang mặc được làm từ vải chống lửa chứ?”

Sứ giả cười: “Đúng vậy, để tỏ lòng kính trọng quý quốc nên tôi mới mặc bộ quần áo này.”

Sứ giả vừa nói vừa cởi bảo vật ra, dâng lên Tào Tháo.

“Chỉ cần cho tôi một bộ quần áo sạch, để tôi có đủ thể diện về nước là được rồi ạ.” Sứ giả nói.

Tào Tháo ra lệnh mang đến mấy chiếc áo bông, tặng cho sứ giả.

Sau khi sứ giả đi khỏi, Tào Tháo tiếp tục quay lại cuộc họp.

Ông ra lệnh hai phái ứng hộ giặt và ứng hộ tắm giờ tay biểu quyết.

Nhưng kết quả biểu quyết không phân thắng bại. Cuối cùng pháp sư Quản Lộ lên tiếng: “Vì sứ giả Tây Vực đã gợi mở cho chúng ta một điều. Dùng lửa giặt quần áo có thể tiết kiệm được nước, nhưng giá thành lại quá cao, một người bình thường không thể có nổi một chiếc áo làm từ vải chống lửa. Vậy thì chúng ta có thể thử dùng lửa để tắm xem sao?”

Tất cả mọi người đều hết sức ngạc nhiên.

Mọi người đang tưởng tượng ra cái cảm giác dùng lửa thay nước để tắm.

Tào Tháo hỏi Quản Lộ: “Dùng lửa để tắm càng ngày càng trắng ra hay đen đi?”

Quản Lộ không hiểu: “Tại sao ngài lại nghĩ rằng càng tắm càng đen?”

Tào Tháo nói: “Con vịt quay mà chúng ta hay ăn chẳng phải là càng quay càng đen hay sao.”

Quản Lộ giả thích: “Đương nhiên ‘quay người’ sẽ khác với quay vịt... Hơn nữa, về cơ bản đây không phải là quay người. Kết quả của phương pháp này sẽ giống với việc dùng nước để tắm, tắm bằng lửa cũng càng tắm càng trắng, càng tắm càng sạch.”

Có người ở phái ứng hộ tắm chất vấn: “Cho dù tắm bằng lửa sẽ không bị đen đi nhưng đốt lửa sẽ phải cần nhiên liệu, trong lúc tiết kiệm được nước thì chúng ta sẽ phải tiêu hao nguyên liệu than và củi gỗ, thế chăng phải ba đát bằng một đập sao?” Quản Lộ trả lời: “Dùng lửa để tắm là thuộc vào phạm trù phép thuật, chứ không phải tiêu hao nguyên liệu truyền thống. Đương nhiên, làm thế nào để tắm cho sạch, an toàn, đây là việc mà một pháp sư như tôi phải nghiên cứu kỹ.”

Quân Lộ lại trở về với căn hầm chứa đầy bắp cải của mình.

Ông ngồi trên đống bắp cải và suy nghĩ về phương án tẩm lửa.

Ngọn lửa pháp thuật không tiêu hao nhiên liệu truyền thống sẽ được thắp lên dưới điều kiện gì đây?

Cách thắp lửa không thể quá phức tạp, phải thật chuyên nghiệp nhưng cũng phải đơn giản, trực tiếp, phù hợp với đa số quân chúng.

Quân Lộ ngồi nóng cả đống bắp cải bên dưới mới chịu đứng dậy, đi đi lại lại trong căn hầm của mình.

Đột nhiên ông ta sững lại, ánh mắt dừng lại ở trên tường.

Trên tường có một hình vẽ một người đàn ông bằng than đen, tay trái ôm một cái bắp cải to, tay phải giơ lên như đang chào ai đó.

Bên dưới có đê hai dòng chữ:

*Sư huynh oi, anh đừng có lừa,*

*Mượn của anh một bắp cải to.*

Quân Lộ rất tức giận, rõ ràng là ăn trộm thẻ mà còn nói là mượn.

“Hơn nữa”, Quân Lộ làm bầm, “mượn một cây, thực sự là lấy một bắp cải à? Mình không tin.”

Quân Lộ ngồi xuống và chăm chú đếm lại đống bắp cải... Ông có tất cả 200 cây bắp cải nhưng bây giờ chỉ còn có 198 cây.

Quân Lộ không thể chịu nổi, ông vô cùng tức giận.

Đột nhiên, không khí trong căn hầm nóng lên, những vệt sáng màu tím bao trùm toàn thân ông.

Ông cảm thấy rất khó chịu, bèn lần lượt cởi bỏ quần áo.

Đúng lúc đó, ông ý thức được rằng: Đây chính là tẩm lửa mà mình cần nghiên cứu.

Quân Lộ dùng nội lực thâm hậu của mình để không chê tất cả những gì xảy ra trong căn hầm.

Những ánh lửa màu tím thành hình tròn xoay xung quanh cơ thể ông cứ lúc lên lúc xuống, bắp cải xung quanh thì lúc sáng lúc tắt.

Ông cảm thấy toàn thân lúc mát lúc nóng, lúc nóng lúc mát.

Dần dần ông cảm thấy toàn thân vô cùng sáng khoái.

Sau khi ánh sáng màu tím nhạt dần, ông sờ sờ da mình, chưa bao giờ lại có được cảm giác sạch sẽ, mát mẻ đến vậy. Da không những sạch, mà đầu óc còn minh mẫn lạ thường, ông phát hiện ra rằng ban nãy khi đếm còn để sót một cây bắp cải, cây bắp cải đó đã bị ông lấy làm ghế ngồi.

Quân Lộ vừa mặc xong quần áo thì có người tìm đến căn hầm của ông.

Quản Lộ hỏi: “Anh là ai?”

Người đó trả lời: “Tôi đến trả ông cái này.”

Người đó ôm theo một cây bắp cải.

Quản Lộ cảm ơn: “Cảm ơn anh.”

Người đó ngạc nhiên: “Tại sao ông lại cảm ơn tôi, tôi phải cảm ơn ông mới đúng.”

Quản Lộ trả lời: “Bởi vì anh mượn một cây bắp cải, nên tôi mới tìm được cách thắp lửa dễ nhất...”

Phòng tắm lửa đầu tiên của nước Ngụy do chính Quản Lộ thiết kế được xây dựng rất nhanh chóng.

Tào Tháo dẫn theo các quan văn võ đến tham quan.

Trong phòng tắm không hề có bể tắm to với hơi nước bốc khói nghi ngút, chỉ thấy những buồng tắm riêng biệt để một người sử dụng.

Tào Tháo bước vào buồng tắm, trong đó không có bất cứ một thiết bị nào, bốn bức tường cũng trống trơn.

Tào Tháo kién nghị: “Trên tường nên có những bức tranh, song tranh không phải do các họa sĩ vẽ mà do chính khách đến tắm vẽ.” “Nghĩa là sao ạ?”

“Mỗi một người trong cuộc sống đều sẽ gặp phải những chuyện bực mình đúng không?”

“Đương nhiên.”

“Chúng ta có thể đem những chuyện bực mình đó vẽ thành những bức biếm họa lên tường của nhà tắm.

Ngắm những bức biếm họa trên tường, khách hàng sẽ càng bức tức, cuối cùng sẽ nổi nóng. Phòng tắm lửa sẽ được bắt đầu như vậy.”

Tào Tháo nói: “Để tôi thử xem!”

Ông lấy một phòng.

Tay cầm cục than, đứng trước bức tường trắng, Tào Tháo tự hỏi: “Mình vẽ gì đây?”

Ông vẽ một con chó đang bị người dắt đi, phía sau con chó, một người khác đang nhắc chân lên đau khổ nhìn đế giày của mình.

Tào Tháo bỗng nhớ đến hôm trước trên đường giãm phải đồng phân chó, ông rất bực mình với người chủ vô trách nhiệm của con chó đó.

Tào Tháo đã thành công trong việc nổi giận, và ông bắt đầu thưởng thức cảm giác tắm lửa kỳ diệu... Ở một buồng tắm khác, Tướng Cán vẽ một bức biếm họa với đề tài hàng xóm – tầng trên uống rượu..., tầng dưới cả đêm trăn trọc. Đương nhiên người ở tầng dưới chính là Tướng Cán. Rất nhanh phòng tắm lửa đã phô cập ra toàn nước Ngụy.

Phòng tắm lửa đã trở thành địa điểm tham quan mang tính nhân văn vô cùng độc đáo của

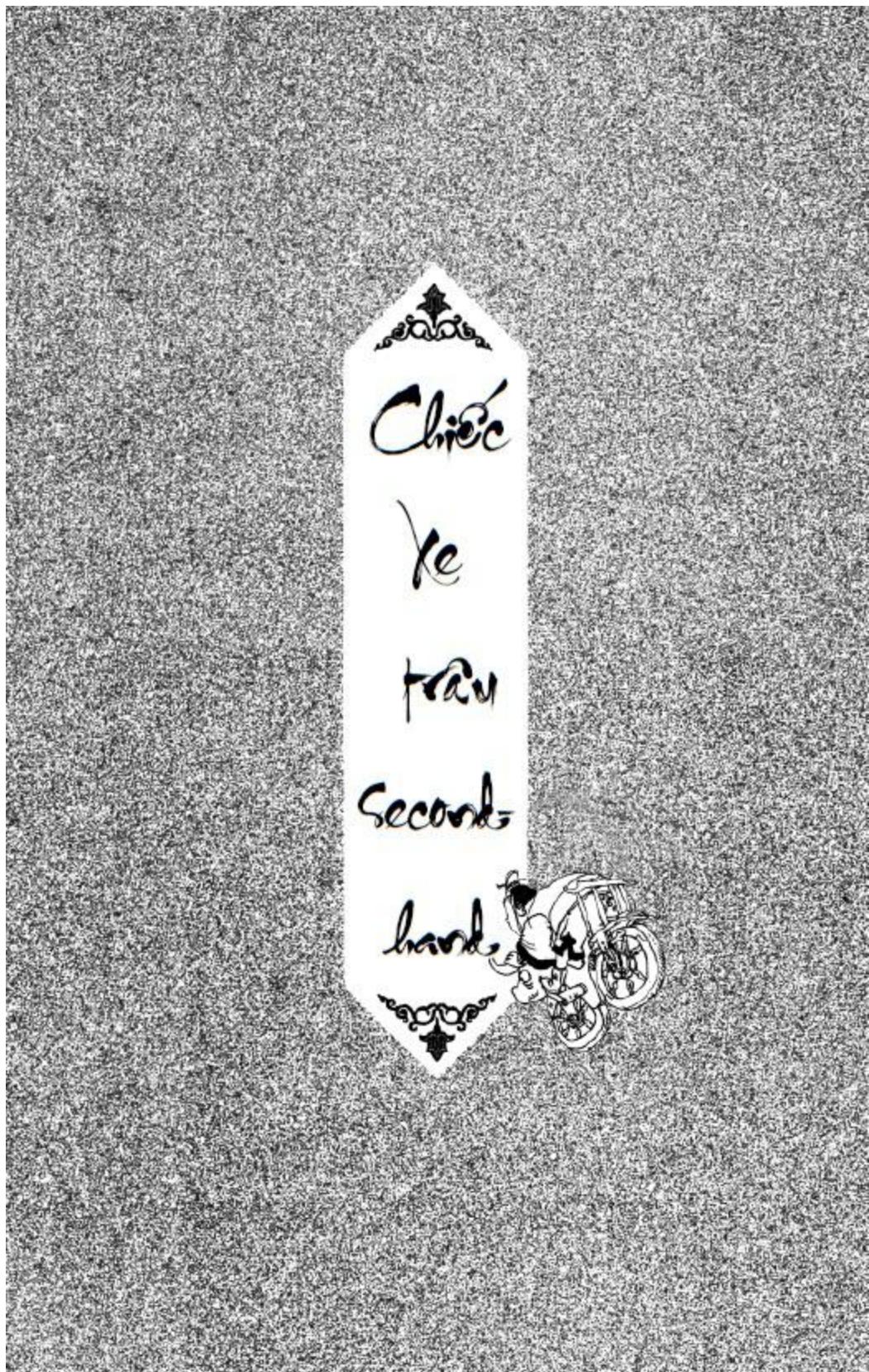
nước Ngụy.

Du khách nước Thục và nước Ngô chỉ đến nước Ngụy để tắm, bởi vì ở nước họ không bao giờ có kiểu tắm như vậy, trong phòng tắm lại không được ngắm nhìn những bức tranh biếm họa.

Đối với nước Ngụy, phòng tắm lừa ngoài việc giải quyết nguy cơ thiêu nước, nó còn có tác dụng làm sạch thuần phong mỹ tục. Ví dụ, những người dắt chó đi dạo sẽ chú ý dọn sạch phân chó, hàng xóm láng giềng sẽ trở nên thân thiết hơn.

Phòng tắm lửa đã trở thành địa  
điểm tham quan mang tính nhân văn  
vô cùng độc đáo của nước Ngụy.





Gia Cát Lượng phát minh ra xe trâu gỗ.

Sau khi nổi tiếng khắp nước Thục, công cụ giao thông với hai bánh xe mới này rất nhanh chóng cũng được lưu hành ở nước Ngụy.

Mười lạng bạc một chiếc, hai anh em Tào Phi và Tào Chương mỗi người sắm một cái.

Từ đó, mỗi khi phải đi diễn thuyết, Tào Phi đều có thể dùng xe trâu gỗ.

Cậu chàng thích võ nghệ Tào Chương thì lại bắt đầu khổ luyện kỹ năng cưỡi xe trâu gỗ qua cầu độc mộc.

Một hôm, Tào Phi cưỡi xe trâu gỗ đi diễn thuyết.

Khi sắp đến hội trường, có một người vắt trên lưng một cái bao đay rỗng đột ngột đi ngang qua giữa lòng đường, Tào Phi không kịp dừng xe lại, mất trọn trùng nhìn xe lao đi đâm bò vào...

Sự việc diễn ra quá nhanh, cái bao đay trên vai người đó nhanh chóng phồng lên, giống như một cái gói chặn đứng chiếc xe lại. Còn người đó thì bị đẩy bay tít ra xa, ngồi phết xuống đất.

“Tai nạn rồi!” Tào Phi vội vàng nhảy xuống, chạy lại định đỡ người kia lên.

Nhưng không đợi Tào Phi đến dùi, người đó đã bò dậy. Người đó nhìn Tào Phi khắp lượt, rồi lại nhìn xe trâu gỗ, và hỏi lại Tào Phi: “Xe có hỏng không?”

Tào Phi ngạc nhiên trả lời: “Không... không sao!”

Người đó lại vác bao đay lên vai, ông ta chỉ chỉ vào cái bao và nói: “Ban nãy, tôi đã dùng thuật ‘bao khí hộ thân’. Cái bao này của tôi không giống với những chiếc bao đay thông thường, mọi người thường gọi tôi là pháp sư bao đay rỗng.”

Tào Phi xin lỗi pháp sư, sau đó dùng một cái xích sắt cột chiếc xe trâu gỗ của mình vào cây cột ngựa, vội vàng đi vào hội trường để diễn thuyết.

Nhưng khi kết thúc buổi diễn thuyết, ra khỏi hội trường, Tào Phi chỉ nhìn thấy mỗi cái xích sắt, xe trâu gỗ của cậu đã không cánh mà bay.

Tào Phi về nhà, trong bữa ăn, cậu buồn bã kể cho mọi người nghe chuyện xe trâu gỗ của cậu đã bị mất cắp.

Tào Chương hỏi Tào Phi: “Anh cả, anh thử nhớ lại xem, hôm nay anh có gặp kè nào khả nghi không?” Tào Phi trả lời: “Có. Gặp một pháp sư bao đay rỗng!”

“Anh gặp hạn rồi.” Tào Chương nói, “Đây chắc là một tên trộm pháp sư có chút tiếng tăm đấy. Anh đừng buồn, em sẽ giúp anh lấy lại cái xe trâu gỗ.”

Con người trưởng nghĩa “giữa đường thấy chuyện bất bình chẳng tha” Tào Chương lên xe trâu gỗ đi tìm chính nghĩa.

Đi ba vòng trong thành, Tào Chương phát hiện một chiếc xe trâu gỗ màu đỏ đang đi trên đường. Chiếc xe của Tào Phi màu đỏ, hơn nữa người điều khiển chiếc xe màu đỏ này trên vai đang vác một cái bao đay rỗng.

“Tên trộm kia dừng lại!”

Tào Chương hét lên, đồng thời tăng tốc độ đuổi theo chiếc xe trâu gỗ màu đỏ.

“Được lắm,” pháp sư bao đay rỗng thách thức, “sau khi có được chiếc xe này, ta vẫn chưa có cơ hội để thử, nay cậu hãy thử cùng ta.”

Pháp sư bao đay rỗng điều khiển chiếc xe trâu gỗ đỗ rẽ vào một ngõ nhỏ quanh co.

Chiếc xe trâu gỗ xanh của Tào Chuong theo sát phía sau.

Bên ngoài cái ngõ nhỏ đó là một dốc núi, xe trâu gỗ đỗ leo lên dốc núi.

Tào Chuong không ngại đường núi gập ghềnh, lập tức đuổi theo. Phía dưới dốc núi lại là khu dân cư, xe trâu gỗ đỗ lao xuống mái nhà.

Và họ bắt đầu cuộc rượt đuổi điên cuồng trên mái nhà... Phía trước bỗng xuất hiện một con sông nhỏ.

Pháp sư bao đay rỗng vít sừng trâu, tăng tốc hết cỡ. Chi thấy một tiếng “vút”, xe trâu gỗ đã bay lên không trung, vượt qua con sông và đáp xuống an toàn bên kia bờ sông.

Pháp sư bao đay rỗng toan tiếp tục tiến lên thì chi thấy một vật màu xanh xoẹt qua đầu ông ta. Xe trâu gỗ của Tào Chuong cũng nhanh chóng tiếp đất, quay đầu, chặn trước mặt pháp sư bao đay rỗng.

Tào Chuong nghiêm mặt: “Xuống xe đi. Hãy giao chiếc xe lại cho tôi, sau đó biến ngay.”

Pháp sư từ từ xuống xe.

Tào Chuong cũng xuống xe, cậu muôn thu lại chiếc xe màu đỏ cho anh trai.

“Guợm đã.” Pháp sư nói, “Cậu không muôn biết làm thế nào mà ta lại cho được cả cái xe này vào trong bao đay hay sao?”

Tào Chuong nhìn chiếc bao đay: “Cái túi này của ông quá nhỏ để đút được chiếc xe vào.”

Pháp sư quảng cáo: “Tôi sẽ niệm chú, để tháo chiếc xe này thành từng linh kiện, sau đó cho linh kiện vào trong bao và mang đi, sau đó lại lắp vào như cũ.”



Pháp sư nhìn chiếc xe màu xanh của Tào Chuơng và niệm thần chú:

*Không ở kia,*

*Thì ở đây,*

*Ta thì có lợi,*

*Ngươi thì thiệt thân.*

Câu chú vừa dứt, “loảng xoảng, loảng xoảng”, chiếc xe kéo của Tào ChuƠng lập tức trở thành trăm mảnh nhỏ.

Tào ChuƠng vẫn chưa kịp nỗi giận thì tất cả linh kiện của chiếc xe trong nháy mắt đã không cánh mà bay.

Còn cái bao rỗng của pháp sư bỗng căng phồng.

Tào Chuong nói với pháp sư: “Việc này quá nghiêm trọng, Tào Chuong ta rất bức mình, ta muốn nhìn thấy chiếc xe hoàn chỉnh của ta.”

Pháp sư nói: “Ta có thể cho cậu nhìn thấy chiếc xe hoàn chỉnh, nhưng thân thể của cậu sẽ không thể hoàn chỉnh nữa.”

Pháp sư lại đọc thần chú:

*Không ở đây,*

*Lại ở kia.*

*Ta vẫn được lợi,*

*Người còn thiệt thòi.*

Chiếc bao đay lại xếp xuống, chiếc xe trâu gỗ màu xanh lại được lắp vào.

Tào Chuong đi trên đường lớn với một hình dạng kỳ quặc như thế. Cậu muốn đi tìm pháp sư chỉnh hình Hoa Loa, để trở lại thành người bình thường.

Sau khi trở lại hình dạng ban đầu, Tào Chuong trở về nhà.

Cậu kể lại cho Tào Phi nghe cuộc giao tranh giữa cậu và pháp sư bao đay rỗng.

Tào Phi hỏi Tào Chuong: “Cậu mất bao nhiêu tiền để chỉnh hình ở chỗ Hoa Loa?”

Tào Chuong trả lời: “Mất hai lạng bạc.”

“Ha ha, cậu đúng là quá lố vón.” Tào Phi chê nhạo Tào Chuong: “Cậu thấy không, cậu vất vả cả một ngày, giúp người nhưng lại hao tài. Còn anh đây chỉ mất có một lạng bạc mà mua được chiếc xe trâu gỗ secondhand, chắc chắn là lợi hơn cậu nhiều.”

Tào Phi cho Tào Chuong xem chiếc xe secondhand của mình. Chiếc xe này cũng màu đỏ và còn rất mới.

“Thế nào?” Tào Phi đắc ý.

Tào Chuong nói: “Nghe nói kẻ trộm sẽ bán lại xe ăn cắp cho người khác, chiếc xe này của anh chắc cũng là đồ ăn cắp phải không? Có lẽ lại chính là cái xe trước đây anh bị mất cắp đấy.” “Anh cũng không lo được nhiều việc đến vậy.” Tào Phi cho rằng: “Xe second-hand rẻ, hợp túi tiền, hay cậu cũng mua một cái đi chứ?”

“Không bao giờ”, Tào Chuong từ trước đến giờ vẫn luôn là “kẻ cố chấp”, “không đời nào em mua loại xe như vậy, em phải tìm mọi cách để lấy lại chiếc xe của mình!”

Tào Chuong lượn lờ trên phố mây ngày liền nhưng vẫn không thấy bóng dáng pháp sư bao đay rỗng đâu cả.

Còn chiếc xe second-hand của Tào Phi mới đi được vài ngày thì lại bị mất cắp.

Tào Chuong hỏi Tào Phi: “Anh cả, anh lại mua một chiếc second-hand nữa hay sao?”

Tào Phi trả lời: “Đúng thế! Anh lại mất một lạng bạc để mua, nhưng vẫn còn hời hơn cậu.”

“Em mất hai lạng bạc để chinh hình, anh mua xe hai lần cũng mất hai lạng, sao lại có thể hời hơn em?”

Tào Phi cầm bạc định đi mua xe.

Tào Chương ngẫm nghĩ rồi chạy theo: “Anh cả, em đi cùng anh.”

Hai anh em đến một chợ bán xe trâu gỗ secondhand bẩn thiu, khuất trong phố.

Tào Phi chọn trong đống xe nguồn gốc không rõ ràng đó một chiếc để mua. Tào Chương nói với Tào Phi: “Anh về trước đi, để em tiếp tục chọn.”

Tào Phi cưỡi lên chiếc xe second-hand mới mua (có thể là third-hand và cũng có thể là fourth-hand...) về nhà.

Tào Chương đứng ở góc tối kiên nhẫn chờ đợi.

Cuối cùng, ông chủ cửa hàng cũng đi thanh toán tiền hàng với người bán.

Tào Chương kín đáo theo sau.

Ở một góc khuất và bẩn hơn, người bán đã xuất hiện, ông ta chính là pháp sư bao đay rỗng.

Chủ cửa hàng nói với pháp sư: “Theo thỏa thuận, tôi bảy ông ba...”

“Không được”, pháp sư phản đối, “tôi bảy ông ba mới đúng, hàng là do tôi đem về!”

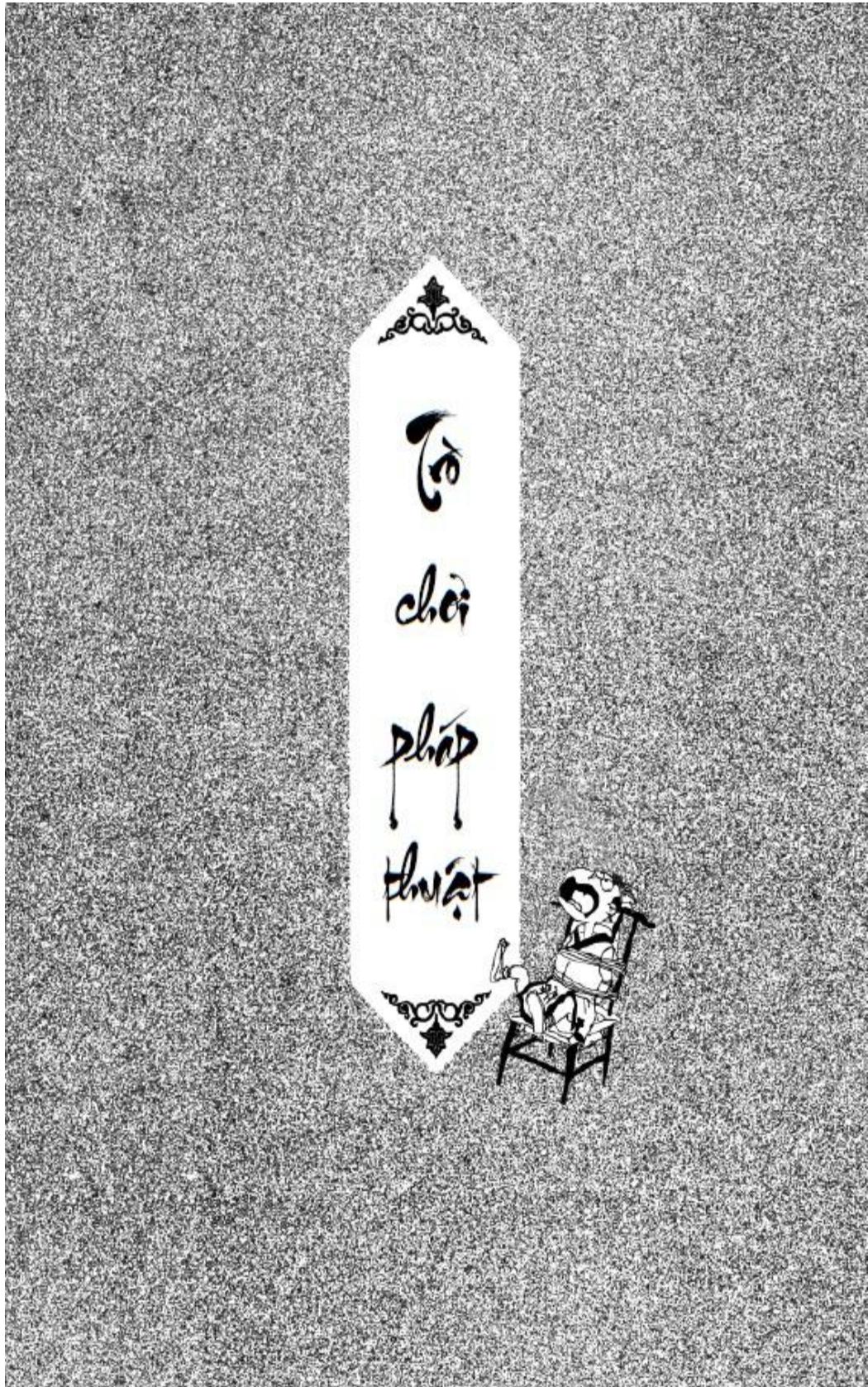
Khi hai người đang mải đói co với nhau, Tào Chương liền từ phía sau xông ra mỗi tay giữ lấy một người.

Tào Chương nói: “Ta sẽ tống các ngươi vào ngục, để các quan phán xét xem ai bảy phần ai ba phần!”

Tào Chương rất khỏe, nếu đã bị cậu tóm thì đừng mong thoát thân.

Mãi cho đến khi áp giải hai kẻ bán đồ ăn trộm đến quan huyện, Tào Chương không chịu được mói hỏi pháp sư bao đay rỗng: “Tại sao ông không niệm thần chú nữa, không biến tôi thành đồng linh kiệu sao?” Pháp sư đành phải giải thích:

“Đối với một người, câu thần chú chỉ có tác dụng một lần, lần thứ hai sẽ không còn linh nghiệm nữa, bởi vì nó đã bị miễn dịch. Song người bình thường chỉ cần một lần là đã sợ chết khiếp, không mong gặp lại lần thứ hai...”



Hôm nay, cô bé Tả Tước Ban - con gái pháp sư Tả Tử - bỏ học ở nhà đến công trường đợi Tào Hùng.

Lúc tan học, Tả Tước Ban nhìn thấy Tào Hùng.

“Tào Hùng ơi, anh có thích chơi trò chơi với em một lúc không?”

“Trò gì vậy?”

Tả Tước Ban dẫn Tào Hùng đến một khu đất trống gần đó.

Tả Tước Ban lôi ra một món đồ.

Tào Hùng thất vọng: “Choi cái mảnh ngói vỡ này á?”

Tả Tước Ban nói: “Anh đừng xem thường nó, em đã mất ba ngày mới nghĩ ra được trò chơi pháp thuật với cái này đây.” “Trò chơi pháp thuật?” Tào Hùng lấy lại được hứng thú, “Chơi thế nào em gái?”

Tả Tước Ban cầm mảnh ngói vỡ vẽ lên trên mặt đất một hình chữ nhật thật dài, rồi lại chia thành 10 ô nhỏ.

Sau đó, Tả Tước Ban hỏi Tào Hùng: “Anh có biết vẽ con chuột không?”

Tào Hùng trả lời: “Biết chứ.”

“Vậy trước tiên anh hãy vẽ một con chuột vào cái ô dưới cùng.”

Tào Hùng làm theo lời của Tả Tước Ban, dùng mảnh ngói vỡ để vẽ con chuột.

Tả Tước Ban lại nói: “Ô thứ nhất vẽ một con chuột, ô thứ hai hai con, ô thứ ba phải vẽ...”

Tào Hùng ngắt lời Tả Tước Ban: “Ô thứ ba phải vẽ ba con chuột, và ô thứ 10 là 10 con, đúng không?”

“Đúng.”

Tào Hùng cảm thấy rắc rối và hết sức té nhạt: “Phải vẽ nhiều chuột thế chẳng có gì là hay ho cả.”

Tả Tước Ban nói: “Kể từ ô thứ hai trở đi, anh có thể dùng tay để vẽ.”

Điều này chả có gì là mới mẻ. “Không dùng tay thì chắc dùng chân?”

“Đúng vậy, phải dùng cả chân.”

Tả Tước Ban dạy Tào Hùng: “Anh đặt một chân lên trên con chuột mà anh đã vẽ.” Tào Hùng lấy châm dẫm lên hình con chuột.

“Và anh đọc câu thần chú paste (dán): ‘một con chuột – chít!’, đồng thời kéo cái chân đang dẫm lên con chuột sang ô thứ hai, nhưng gót chân không được nhắc lên. Đến ô thứ hai anh lại tiếp tục đọc câu thần chú paste...”

“Anh biết rồi, lúc đó sẽ phải đọc là: ‘hai con chuột – chít! Chít!’”

Tào Hùng làm theo sự hướng dẫn của Tả Tước Ban, quả nhiên hai con chuột đã xuất hiện tại ô thứ hai. Cứ như vậy, loáng một cái các ô đã được paste hết chuột.

“Bây giờ,” Tả Tước Ban dặn Tào Hùng, “bắt đầu từ ô thứ nhất bước xuống ba bước.”

Tào Hùng lại làm theo như vậy.

“Lấy hai chân kẹp chặt mảnh ngói, để đánh con chuột ở ô thứ nhất.”

Lần đầu tiên, Tào Hùng đánh trượt con chuột nhưng lần thứ hai đã thành công. Con chuột biến mất.

Tả Tước Ban nói: “Chúc mừng anh đã vượt qua được bài một.”

Tào Hùng hỏi: “Nếu đánh trúng hai con chuột ở ô thứ hai thì sẽ qua được bài hai đúng không?”

“Nhưng bài thứ hai sẽ khó hơn bài thứ nhất đấy,” Tả Tước Ban giải thích, “càng về sau độ khó sẽ càng lớn hơn.”

Tào Hùng xoa xoa tay: “Càng khó mới càng đã chứ!”

Tào Hùng lại đứng vào chỗ ném, dùng hai chân kẹp chặt miếng ngói vỡ, nhám vào con chuột bên trái ở ô thứ hai và hét lên: “Chết này!”, mảnh ngói cũng bay theo.

Nhưng đúng lúc mảnh ngói bay đến, hai con chuột trong hình bỗng nhúc nhích, chúng chạy đi, chạy lại, chuột giả biến thành chuột thật.

Mảnh ngói trật mục tiêu lại tự động bay trở lại phía chân của Tào Hùng. Mức độ mỗi bài ngày càng khó hơn.

Khiến người bạn thân chơi vui vẻ như vậy, Tả Tước Ban cũng rất hạnh phúc.

Cuối cùng, Tào Hùng cũng vượt qua được bài hai, lúc đó trời cũng sắp tối.

Tả Tước Ban khuyên Tào Hùng: “Muộn rồi, về thôi.”

Tào Hùng đành ngậm ngùi về nhà – cậu vẫn muốn tiếp tục chơi bài ba, nhưng trời đã tối không còn nhìn rõ mục tiêu nữa.

Ngày hôm sau.

Khi cả nhà họ Tào ăn cơm tối, Tào Tháo cảm thấy có gì đó không ổn. Tào Tháo hỏi: “Hình như còn thiếu một người.”

Cậu cả Tào Phi trả lời: “Em tu vẫn chưa về à.”

Tào Tháo hỏi các con: “Buổi tối ở trường có việc gì à?”

Mọi người đồng thanh: “Không à!”

Tào Tháo bắt đầu lo lắng: “Hay là gấp phải bọn bắt cóc?”

Tào Thực cung cấp manh mối: “Sáng nay lúc ra khỏi nhà, con thấy em từ bếp đi ra mang theo cái gì đó như là đuốc ấy.”

“Chắc chắn là cậu ấy đã chuẩn bị chu đáo cho hoạt động buổi đêm rồi,” Tào Phi phân tích.

“Cho dù thế nào, một mình nó ở ngoài cũng không an toàn”, Tào Tháo tỏ ra rất lo lắng, “chúng ta phải nhanh chóng đi tìm nó về.”

Tào Tháo lập tức cử thám mã đi thám thính trong phạm vi toàn thành phố tung tích của Tào Hùng.

Chưa đến nửa tiếng sau, thám mã trở về báo cáo.

“Đã tìm thấy công tử trên một khoảng đất trống gần trường. Công tử đang chơi trò ném chuột, không chịu về, khuyên thế nào cũng không được.”

Tào Chương khẩn cầu: “Phụ thân hãy để con đi.”

Tào Tháo hỏi: “Con có khuyên được em về không?”

Tào Chương khẳng định: “Con khỏe mạnh, nếu không khuyên được con sẽ tóm cổ lôi về.” Một tiếng trôi qua.

Chẳng những không thấy Tào Chương đưa Tào Hùng về, ngay cả Tào Chương cũng mất dạng luôn.

Tào Tháo cho gọi Điện Vĩ đến, ra lệnh: “Ngươi hãy đem theo đội quân Hồ Vệ Doanh, cùng ta lên đường.”

Họ tìm thấy Tào Hùng và Tào Chương rất nhanh.

Hai anh em đang say sưa chơi trò ném chuột.

Tào Hùng đã lên được bài sáu, còn Tào Chương vẫn chưa qua được bài hai.

Tào Tháo lúc đầu nhẹ nhàng khuyên giải hai con đi về, sau đó thì nghiêm khắc bắt về nhưng đều không có hiệu quả.

Ông đành phải động chân động tay: “Tướng quân Điện Vĩ!”

“Có!”

“Có mang dây thừng theo không? Hãy trói hai thằng khốn này lại cho ta!”

“Tuân lệnh!”

Sau khi Hồ Vệ Doanh áp giải Tào Chương và Tào Hùng về, Tào Tháo lầm bẩm: “Ta muốn xem xem cái trò gì mà lại mê hoặc đến thế?”

Ông nhìn thấy những cái ô và bức vẽ trong đó hết sức nguêch ngoạc, xung quanh còn cắm đầy đuốc Tùng Minh. Ông nhặt mảnh ngói vỡ lên, làm theo bọn trẻ, thử chơi một trò... Đi được nửa đường, Điện Vĩ cảm thấy có điều gì không ổn: “Hình như thiếu mất một người.”

Tào Chương và Tào Hùng đồng thanh: “Phụ thân!”

Điện Vĩ vội vàng đưa người quay lại tìm.

Chỉ thấy Tào Tháo đang say sưa chơi trò ném chuột.

Thuyết phục không xong, Điện Vĩ đành phải dùng vũ lực.

“Người đâu!”

“Có!”

“Có còn dây thừng không?”

“Vẫn còn một sợi à!”

Họ lại trói Tào Tháo vào.

Đội quân Hồ Vệ Doanh đưa ba bố con Tào Tháo bị trói về nhà.

Nhưng cả ba cha con đều hò hét, giãy giụa đòi đi chơi tiếp trò ném chuột.

Điền Vĩ thấy vậy, không dám nói lòng dây thừng.

Ba cha con vẫn tiếp tục cùng nhau hét to khẩu hiệu: “Tôi muốn ném chuột!”

Cứ như vậy hét suốt cả đêm.

Trời sáng, Tào Tháo cảm thấy đói bụng, liền đòi khẩu hiệu thành: “Ta muốn ăn sáng!” Điền Vĩ vui mừng: “Tào Công cuối cùng cũng đã tỉnh ngộ rồi!”

Ông vội vàng cởi trói cho Tào Tháo.

Đến giờ ăn trưa, Tào Chương cũng đòi khẩu hiệu:

“Tôi muốn ăn trưa!”

Tào Chương cũng được tự do.

Chỉ có Tào Hùng vì bị nghiện nặng trò chơi ném chuột, đến bữa tối vẫn luôn miệng gào: “Tôi muốn chơi ném chuột!”

Tào Tháo thở dài, hỏi Tào Hùng: “Con trai ơi, phải chăng chỉ đồng ý cho con chơi trò ném chuột con mới chịu ăn cơm?”

Tào Hùng trả lời: “Đúng vậy.”

Để con không bị chê đói, Tào Tháo đành chấp nhận thỏa hiệp.

Những lúc rảnh rỗi Tả Tước Ban đến trường đứng ở cửa sổ xem Tào Hùng và các bạn học bài.

Hôm nay cô bé lại đến trường.

Nhưng cô thấy chỗ ngồi đằng sau Sái Văn Cơ còn trống, chỗ đó là của Tào Hùng.

Tả Tước Ban lo lắng: “Tào Hùng không đi học, anh ấy bị ốm rồi chăng?”

Tả Tước Ban vội vàng đến nhà Tào thị để xem thế nào.



Trên đường cô bé gặp Tào Tháo đang bê một hộp cơm. Cô thấy rất lạ, Tào Tháo chưa bao giờ xuất hiện ở những chỗ công cộng với bộ dạng như vậy cả, trong tâm trí của mọi người ông phải cưỡi ngựa tay vung kiếm hò hét ba quân xông lên giết quân thù.

"Ngài đi đâu đấy ạ?" Tả Tước Ban hỏi Tào Tháo.

Tào Tháo trả lời: "Ta đi đưa cơm cho thằng tu."

Tả Tước Ban ngạc nhiên: "Tào Hùng bị óm không ở nhà ạ? Anh ý ở đâu ạ?"

"Đúng ra là nó đang bị bệnh, nó mắc phải một căn bệnh nguy hiểm hơn mọi căn bệnh thông thường khác, có thể sẽ ảnh hưởng đến cả cuộc đời nó." Tào Tháo đau khổ. "Nó nghiên trò chơi pháp thuật, nghiên đến mức bỏ cả học."

Tả Tước Ban giật mình.

Trong lúc đi cùng Tào Tháo đến chỗ Tào Hùng, Tả Tước Ban không kìm được hỏi: "Ngài có

thể điều binh khiển tướng, chỉ huy hàng nghìn hàng vạn binh mã, chẳng nhẽ không cử được một người đi đưa cơm cho Tào Hùng hay sao?"

Tào Tháo đau khổ: "Ta sợ người đưa cơm cho nó cũng sẽ bị nghiện trò chơi giống nó, nên phải đích thân ta đi mới yên tâm."

Chưa đến khu đất trống đã nghe thấy tiếng Tào Hùng đang hò hét: "Chết này! Chết này!" Để tránh bị trò chơi mê hoặc, lúc này Tào Tháo bắt đầu đi giật lùi, vừa đi vừa hét lên: "Con trai, ăn cơm!"

Phải đến lúc vượt qua bài tám, Tào Hùng mới chú ý có cô bé Tả Tước Ban và ông bố mông dang trước mặt dang sau đang ở bên cạnh.

Tả Tước Ban nói với Tào Hùng: "Xin lỗi anh, em chỉ muốn làm anh vui, nhưng không ngờ lại hại anh."

Tào Hùng hưng phấn: "Không dễ gì đổi phó với tám con chuột ở bài tám, chúng 'nửa thân phép thuật' lúc ẩn lúc hiện."

Tả Tước Ban xúc động.

"Tào Hùng, chẳng mấy chốc mà anh đánh được hết lũ chuột, xem ra em phải thiết kế cho anh trò chơi mới rồi."

Tào Tháo kinh ngạc: "Vẫn chưa chơi đủ hay sao?"

Tả Tước Ban nhặt mảnh ngói vỡ lên, bên cạnh vẽ một hình chữ nhật thật dài, sau đó chia làm 10 ô.

Nhưng cô bé không vẽ bất kỳ một con vật nào trong cái ô đó cả, mà chỉ vẽ một thằng người tí hon.

Tào Hùng vội vàng hỏi Tả Tước Ban: "Chơi thế nào?"

Tả Tước Ban trả lời: "Anh ném trúng thằng người tí hon này, anh sẽ thắng."

"Đỗ thê sao?"

Tào Hùng lập tức dùng trò ném chuột, bắt đầu chơi sang trò ném người. Lúc đó, cậu lại hoàn toàn quên mất sự hiện diện của Tả Tước Ban và cha cậu. Hình người tí hon trong ô vuông nhảy nhót, ẩn hiện, lúc sang trái, lúc sang phải lúc lên trên lúc xuống dưới.

Tào Hùng hết sức căng thẳng, nhưng lần nào cậu cũng ném trượt.

Tả Tước Ban nói Tào Tháo để hộp cơm xuống và về nhà đợi.

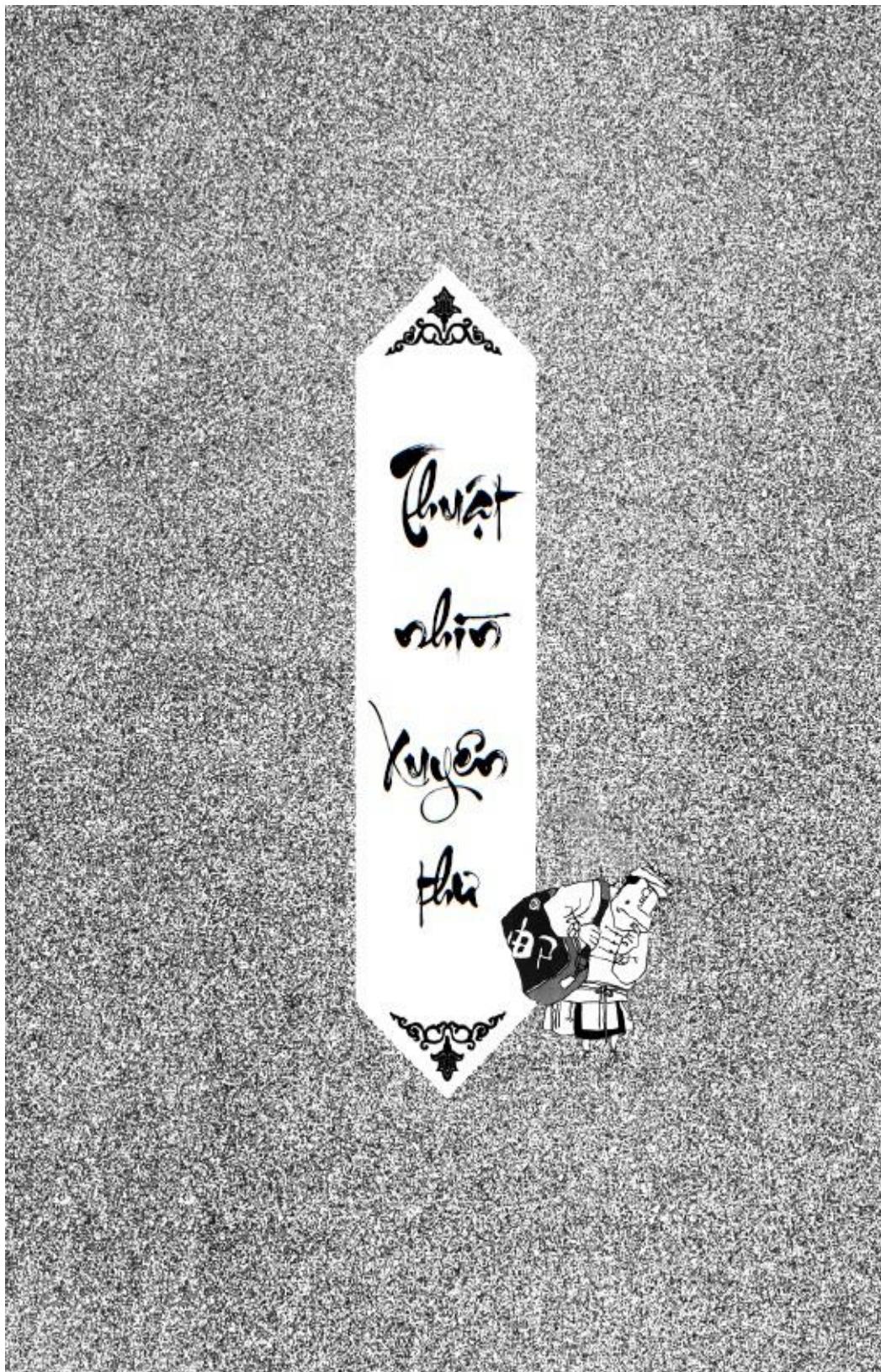
Trên đường, Tào Tháo không kìm nổi hỏi Tả Tước Ban: "Có phải cái trò ném người đó còn khó và hấp dẫn hơn trò ném chuột?"

Tả Tước Ban trả lời: "Vâng ạ."

"Vậy nó sẽ chơi đến bao giờ?"

"Tôi nay hoặc sáng ngày mai, anh ấy chắc chắn sẽ thắng. Thực ra thằng người tí hon đó chính là anh ấy, anh ấy đang phải chiến thắng chính mình. Sau này, anh ấy sẽ miễn dịch với tất cả các trò

chơi pháp thuật à.”



Tả Tước Ban nòng nặc đòi bỏ mẹ chuyển nhà, cuối cùng thì cũng được nhu ý.

Gia đình Tả Tước Ban là một gia đình toàn pháp sư, cả ba người đều biết phép thuật. Một gia đình như vậy dường như được rất nhiều người ngưỡng mộ.

Nhưng gia đình pháp sư cũng có những điểm không được như ý. Không có hàng xóm đến chơi, quá ư là buồn. Không phải là mọi người không muốn đến chơi mà là vì họ không tìm thấy cửa. Ai muốn đến chơi thì phải vào bằng con đường rất đặc biệt mới vào được nhà của pháp sư, hơn nữa lại hết sức bí mật – phải tìm trên một pano quảng cáo cho thuê nhà dán ở ngoài đường, sau đó nhìn chăm chăm vào chữ “phòng” trên tờ quảng cáo, lại còn phải phóng to tầm mắt với chữ đó mới có thể nhảy vào nhà của pháp sư. Tả Tước Ban thắc mắc: “Tại sao chúng ta không thể giống như những gia đình khác, mở cửa là có thể nhìn thấy đường?”

Tả Tước trả lời: “Nhà của chúng ta như thế này chẳng phải an toàn hơn sao, chẳng ai có thể tự tiện vào nhà mình được.”

Tả Tước Ban nói: “Tại sao lại sợ người khác vào nhà? Tất cả đồ đạc trong nhà chúng ta đều không thể lấy trộm được cơ mà?”

Hữu Lão Sư đồng tình: “Đúng vậy, con gái mẹ nói rất có lý.”

Tất cả đồ đạc trong nhà Tả Tước Ban khi cần dùng mới xuất hiện, dùng xong thì biến mất. Ví dụ khi muốn ngồi, ghế sẽ xuất hiện ngay dưới mông. Muốn uống nước, thì bàn và cốc chén trên bàn sẽ xuất hiện. Cầm cốc lên, dưới chiếc cốc sẽ xuất hiện một bình nước. lấy nước xong thì bình nước sẽ biến mất. Uống nước xong thì cốc chén cũng như bàn cùng biến mất. Đúng dậy thì ghế cũng biến mất theo.

Do đó trong nhà Tả Tước Ban khi không có người thì giống như một căn nhà trống, chẳng có đồ gì có thể ăn trộm.

Do vậy ông Tả Tước ý dọn nhà, dọn đến một căn nhà mà cửa mở ra là đã có thể nhìn thấy đường.

Người và xe đi lại tập nập trên con đường lớn trước nhà Tả Tước Ban, họ giống như các diễn viên cứ thay nhau lên sân khấu diễn rồi lại xuống. Tả Tước Ban giống như khán giả ngồi trước cửa nhà xem diễn kịch, cô bé rất vui và hạnh phúc.

Có một người cưỡi ngựa đi tới, Tả Tước Ban thấy anh ta nhét một tờ giấy vào trong thùng thư của số nhà 22 phía bên trái và số nhà 24 phía bên phải của nhà Tả Tước Ban.

Tả Tước Ban hỏi anh ta: “Anh làm gì vậy?”

Người đó trả lời: “Tôi là nhân viên bưu điện, tôi đi đưa thư.”

Tả Tước Ban lại hỏi: “Nhà em cũng có hòm thư, sao anh lại không đưa thư cho nhà em?”

“Bởi vì không có ai gửi thư cho nhà em cả.” Người đưa thư chỉ nhà hàng xóm bên trái và bên phải, “Nhà này thì nhận được thiếp mời đám cưới, còn nhà kia thì nhận được trát của nha môn.”

Nhin người đưa thư cưỡi ngựa đi, Tả Tước Ban cảm thấy hơi buồn.

Ngày hôm sau.

Tả Tước Ban nghe thấy tiếng vó ngựa, người đưa thư lại đến.

Người đưa thư xuống ngựa và gọi to: “Nhà số 23 có thư!”

Tả Tước Ban mừng rỡ: “Ai viết thư cho nhà mình nhỉ?”

Cô bé chỉ nhìn thấy trên phong bì thư có dòng chữ: *Người nhận: Cô Bạch xinh đẹp nhà số 23*

*phó Kịch Đài.*

“Nhảm rồi ạ,” Tả Tước Ban nói, “Nhà em không phải họ Bạch, hơn nữa em cũng đâu trǎng trèo.”

Người đưa thư buôn bã: “Thư gửi nhảm địa chỉ sẽ được trả về cho người gửi, nhưng trên bức thư này không đề địa chỉ người gửi thư, bây giờ anh phải làm thế nào đây?”

Tả Tước Ban suy nghĩ rồi nói: “Nếu chỉ nhìn bên ngoài thì không có tác dụng gì, có lẽ phải đọc nội dung bên trong bức thư.”

Người đưa thư ngạc nhiên: “Em định bóc bức thư này ra à? Không được!”

“Không cần phải bóc.”

Tả Tước Ban đặt bức thư lên một bàn tay, sau đó dùng bàn tay kia chàm rãnh xoa khấp bức thư.

Lúc này cô bé nhắm mắt và nói: “Đây được gọi là thuật đọc bằng tay.”

Cô bé dùng ngón tay đọc nội dung bức thư:

*Cảm ơn quý khách đã viếng thăm và đồng ý trở thành hội viên của cửa hàng chúng tôi. Sốp tới cửa hàng chúng tôi có chương trình khuyến mại mua hai tặng một, tức là mua hai ngón tay sẽ được tặng một ngón chân.*

“Mua ngón tay?” Người đưa thư cảm thấy quá khủng bố, “Xã hội đen có phải không?”

Tả Tước Ban đặt bức thư lên trên  
một bàn tay, sau đó dùng bàn tay  
kia chậm rãi xoa khắp bức thư.

“Chưa chắc,” Tả Tước Ban ngẫm nghĩ, “trong thư nói là ‘cửa hàng chúng tôi’, có phải là một

cửa hàng có liên quan đến ngón tay và ngón chân không?"

Người đưa thư vò đầu bút tai: "Có cửa hàng như vậy sao?... A, đúng rồi! Ở phố Phụ Nữ có một cửa hàng chuyên về móng nghệ thuật."

"Chắc là như vậy đó - ở cửa hàng họ nếu như vẽ hai móng tay sẽ được miễn phí vẽ một móng chân, nếu như vẽ cả hai bàn tay thì sẽ được miễn phí vẽ móng một bàn chân."

"Chắc chắn như vậy rồi, anh có thể đến phố Phụ nữ để trả lại bức thư này rồi."

Người đưa thư vừa định lên ngựa, bỗng nhớ ra điều gì, anh ta nói với cô bé: "Này em gái, nếu em dạy anh thuật đọc thư bằng tay, sẽ rất có lợi cho công việc của anh đấy."

Đúng vậy, nếu biết được thuật này thì sau anh ta sẽ không gặp phải rắc rối như vừa rồi nữa.

Tả Tước Ban làm mẫu cho người đưa thư: "Anh nhìn đây, hai bàn tay anh phải cọ xát 5000 lần trước tầm mắt thì mới có thể có được khả năng nhìn..."

Lần sau khi đi ngang qua nhà Tả Tước Ban, người đưa thư tỏ ra rất hào hứng.

"Cô em có biết gì không, lại sắp khai chiến rồi đây!"

"Ồ?" Tả Tước Ban hỏi, "làm sao anh biết?" Người đưa thư trả lời: "Chu Du bên nước Ngô viết thư cho Tưởng Cán, bọn họ là bạn học của nhau..."

"Anh đã đọc trộm bức thư đó?"

"Đúng vậy. Trong thư Chu Du nói là, lần này một dao sẽ diệt hết các tướng nước Ngụy."

Tả Tước Ban lo lắng: "Anh đã giao thư cho Tào Công chưa?"

"Chưa," Người đưa thư đáp: "Anh đã dùng cách em dạy và xem trộm bức thư, khi nhận thư Tưởng tiên sinh không hề biết đâu."

Tả Tước Ban than: "Việc này có liên quan đến sự sống còn của nước Ngụy chúng ta, thế mà anh lại thờ ơ đến vậy!"

Người đưa thư nói: "Không nghiêm trọng như vậy đâu, Chu Du chỉ nói khoác, anh rất tin tưởng vào các tay cờ của nước ta."

"Anh nói cái gì – tay cờ?"

"Đúng vậy, anh cũng là một fan hâm mộ cờ tướng.

Trong cuộc thi đố kháng cờ tướng Ngụy - Ngô lần trước, nước Ngô đã thua, nên lần này họ cũng đừng mong thắng."

Mấy hôm sau, người đưa thư lại mang đến thông tin mới.

"Lại có người gửi thư cho Tưởng Cán." Tả Tước Ban hỏi: "Có phải là người nước Thục muốn đánh cờ với chúng ta không?"

"Không phải, đây là thư tuyệt giao của bạn gái Tưởng Cán."

"Tưởng Cán đen đủi quá, có mỗi chuyện yêu đương mà không thành."

“Cái cô người yêu của Tưởng Cán viết: Em là người yêu thứ 400 của anh, đây vốn là điều rất may mắn vì đó là số chẵn. Song, anh lại là người yêu thứ 199 của em. Em muốn yêu thêm một người nữa để cho đủ số chẵn, nên đành phải chia tay với anh.”

Tả Tước Ban cảm thấy cô gái đó thật buồn cười.

Lần sau khi người đưa thư đến, Tả Tước Ban lại hỏi anh ta: “Hôm nay anh lại đọc được gì hay?”

Người đưa thư tiết lộ: “Đúng vậy. Lần này là một cô gái viết thư cho anh chàng đẹp trai Tào Thực. Cô ta viết rằng: ‘Em luôn mơ thấy anh, đêm qua là đêm thứ 400 em nằm mơ thấy anh. Anh có thể viết tặng em một bài thơ vì giấc mơ thứ 400 này được không?’...”

Tả Tước Ban đã quen với việc nghe người đưa thư đọc thư.

Nhưng người đưa thư cũng ít đến hơn, tiếng vó ngựa của anh ta chỉ thoáng qua rất nhanh.

Tả Tước Ban nghĩ ra một cách. Cô viết lên giấy dòng chữ: *Tôi gửi cho mình bức thư này.*

Sau đó nhét vào phong bì, trên phong bì đề tên mình và gửi đi.

Cô cho rằng, người đưa thư sẽ mang bức thư này đến cho cô. Khi anh ta mang thư đến, cô lại được nghe những câu chuyện thú vị.

Nhưng khi nhét bức thư vào thùng thư nhà cô, người đưa thư đã không hề xuống ngựa.

Cũng trong ngày hôm đó, cô nghe thấy hàng xóm trên phố kể cho nhau nghe chuyện có một cô bé rồi hời đi gửi thư cho chính mình, đúng là nực cười.

Tả Tước Ban cảm thấy bị tổn thương.

Cô nhận ra rằng: Làm nhân vật chính trong câu chuyện thực ra chưa chắc đã vui vẻ.

“Không thể để cho anh chàng đưa thư làm như vậy nữa.” Tả Tước Ban nghĩ.

Khi người đưa thư cưỡi ngựa qua, Tả Tước Ban gọi giật anh ta lại: “Này, anh đừng đọc trộm thư của người khác nữa, có được không?”

Người đưa thư ngạc nhiên: “Anh đã quen mắt rồi, cứ cầm lấy thư là sờ, vừa sờ là đọc được hết nội dung của bức thư. Nếu có tài em hãy thu lại phép thuật đã dạy cho anh đi, em có làm được không?”

Đúng vậy, cô bé có thể dạy người khác phép thuật, nhưng lại không thể thu lại được. Tả Tước Ban cầu cứu hai vị pháp sư cao thủ, đó là bố mẹ cô bé.

Ngày hôm sau, người đưa thư lại đến.

Khi sắp xếp lại thư, anh ta nhìn thấy có một bức thư viết:

*Người nhận: Tả Tước Ban, số 23 đường Kịch Đài.*

Người đưa thư cười: “Lại tự gửi thư cho mình à?”

Theo thói quen anh ta lại nháy mắt, một tay cầm lá thư, một tay xoa chàm chậm trên bức thư.

Anh ta nhìn thấy một bức tranh với một vài nét vẽ, đó dường như là một đốm lửa.

“Ôi!”, đột nhiên anh ta kêu lên, và lập tức rụt tay lại, anh ta cảm thấy đầu ngón tay bỗng rát.

Từ đó trở đi, anh ta không xem trộm thư của người khác nữa – đốm lửa đó đã dốt cháy khả năng nhìn xuyên thấu của anh ta, hơn nữa còn thiêu rụi sự hiếu kỳ đối với đời tư người khác của anh ta.



Thầy hiệu trưởng và các giáo viên trong trường không thích học sinh biết phép thuật, do đó mà Tả Tước Ban không được đi học. Mặc dù vậy, bố mẹ cô bé vẫn yêu cầu hàng ngày phải dậy sớm, bởi vì mặc dù không phải làm bài tập ở trường nhưng cô bé vẫn phải học phép thuật, để lớn lên nối nghiệp bố mẹ.

Mấy ngày hôm nay cô bé đang học vẽ que.

Vẽ què xem ra cũng gần như viết chữ, nhưng lại phức tạp hơn một chút. Khi viết chữ một nét là một nét, dứt khoát. Nhưng vẽ què thì không đơn giản như vậy, một nét vẽ phải vòng mươi mấy cái thậm chí hàng trăm cái, hơn nữa mỗi một nét vòng đều phải nhớ rõ, không được phép sai.

Mỗi lần học vẽ què, đầu Tả Tước Ban lại to dần lên theo bức vẽ. Đầu tiên đầu to như quả dưa hấu, sau đó như quả bí ngô, rồi lại phình to như quả bí xanh... Khi mới bắt đầu cứ vẽ là đầu to ra, về sau không vẽ đầu cũng to ra.

Đầu to vẫn chưa lo, nhưng quan trọng là đau, càng to càng đau. Buổi tối nằm ngủ trên giường, đầu đau như búa bổ khiến cô bé không ngủ được. Đến khi đầu nhỏ dần lại, trở về trạng thái ban đầu, cô bé mới ngủ được. Vì ngủ muộn nên buổi sáng cô bé muốn ngủ thêm một chút. Nhưng cái chính là cô bé không thích vẽ, cô cảm thấy chán ngắt, do đó mặc dù dậy rồi nhưng vẫn có tình nằm ngủ.

“Tả Tước Ban, dậy thôi!” Bố gọi hết lần này đến lần khác.

Tả Tước Ban nhăm nghiền mắt nói: “Bố cho con ngủ thêm một tí nữa, con vẫn đang mơ dở đây này.”

Tả Từ hỏi: “Vậy con đang nói mơ đấy à?”

“Vâng ạ.”

“Con mơ thấy gì?”

“Con mơ thấy một người cha.”

Tả Từ cười: “Con mơ thấy bố sao?”

“Không phải bố,” Tả Tước Ban trả lời, “là một người bố khác, ông ấy tốt hơn bố.”

Tả Từ cười không nỗi, ngâm ngùi: “Ông ấy tốt hơn bố ở điểm nào?”

Tả Tước Ban nói: “Người bố đó không giục con, không gọi con, ông ấy chỉ nhìn con cười, để con muốn ngủ đến lúc nào cũng được.”

Tả Từ thở dài.

Để cạnh tranh với ông bố tốt trong giấc mơ của con gái, Tả Từ chỉ biết mỉm cười hiền từ với cô bé...

Ngày hôm sau.

Tả Tước Ban ra phố cùng mẹ trở về nhà liền chui vào phòng, cô bé nghe thấy dưới gầm giường có tiếng “slow, slow”.

“Có chuột!” Tả Tước Ban hét lên.

Cô tìm một cái que và chọc thảng vào gầm giường.

“Đừng chọc nữa!” Gầm giường phát ra tiếng cầu cứu.

Tả Tước Ban hỏi: “Con chuột kia, mày ở trong đó làm gì?”

“Ta không phải là chuột, ta là bố của con.”

Đúng là giọng của bố.

Tả Tước Ban hỏi: “Tại sao bố lại giả tiếng chuột?”

Tả Từ trả lời: “Bố không giả làm chuột, bố đang tìm một chiếc dép.”

Tả Từ đã ở dưới gầm giường rất lâu.

Khi chui ra, người ông bám đầy bụi.

Nhin thấy đôi tay trắng không của bố, Tả Tước Ban hỏi: “Bố không tìm thấy dép à?”

“Không thấy.” Tả Từ trả lời, “Có lẽ là bị bọn chuột lấy đi làm nôi rồi cũng nên.”

“Ta không phải là chuột,  
ta là bô của con.”



“Tả Tước Ban! Tả Tước Ban!”

Tả Tước Ban bị đánh thức bởi một âm thanh kỳ quặc.

Âm thanh này phát ra từ bên dưới thân thể của cô bé.

Tả Tước Ban hỏi: “Ai đây?”

Âm thanh ở dưới vọng lén: “Tôi là chiếc giường của cô.”

“Ô, cái giường của mình từ trước đến giờ có biết nói đâu nhỉ.”

“Hôm qua tôi không biết nói, nhưng hôm nay tôi đã nói được rồi, bởi vì hôm nay tôi đã thành tinh. Hôm nay tôi tròn 1000 tuổi. Bất cứ đồ vật nào vượt qua 1000 năm đều có thể thành tinh.”

Tả Tước Ban mệt mỏi lật người lại, nói với chiếc giường thành tinh: “Tôi không ngờ là mình lại ngủ trên một chiếc giường 1000 năm tuổi, như vậy có thể được coi là di sản văn hóa đây.”

Giường thành tinh tiếp tục: “Giường 1000 năm tuổi là một chiếc giường đã già. Cũng giống như con người, người 1000 tuổi là người già, nên phải được làm việc ít hơn người trẻ một chút.”

Tả Tước Ban hỏi: “Công việc của cụ chính là để tôi nằm ngủ.”

Giường thành tinh nói: “Tôi hy vọng là cô dậy đúng giờ, đừng có ngủ nhiều, cô ngủ nhiều thì cái thân già tôi đây ăn tiêu hóa nói đâu.” Để bảo vệ chiếc giường già, Tả Tước Ban không tiếp tục ngủ nữa, cô bé bật dậy và mặc quần áo... Sau bữa sáng, cô bé tiếp tục học vẽ quê.

Hôm nay sẽ phải học “Vẽ quê bằng tay” trước tiên.

Tả Từ mở đầu: “Trên cơ sở đã biết được cách vẽ quê bằng bút, hôm nay chúng ta sẽ học vẽ quê bằng tay.”

Tả Tước Ban hỏi: “Hai cách vẽ này không giống nhau sao ạ?”

Tả Từ giảng giải: “Tuy cách vẽ giống nhau, nhưng không giống ở chỗ dùng bút vẽ thì có thể nhìn thấy bức quê, nhưng dùng tay vẽ thì lại không. Vì không nhìn thấy, nên bản thân sẽ rất khó có thể biết được là mình vẽ đúng hay sai.”

Vừa nghe thấy bố nói vậy, đầu của Tả Tước Ban lại bắt đầu to lên.

“Vậy thì bức quê không nhìn thấy có tác dụng gì ạ?”

“Loại quê này có tác dụng ẩn giấu khá tốt, không dễ bị phát hiện.”

“Nếu chúng ta muốn phát hiện bức tranh tay của người khác thì làm thế nào?”

Tả Từ trả lời: “Phép thuật ‘ử ử nhận quê’ có thể đối phó với những bức quê loại này.”

Tả Tước Ban bắt đầu thấy hứng thú – đầu cô bé lại bắt đầu nhỏ lại. Cô hỏi bố: “Thuật ử ử nhận quê là như thế nào ạ?”

Tả Từ: “Chỉ cần hát bài hát nhận quê, nếu trong phạm vi năm bước chân có tồn tại bức quê vẽ bằng tay, bài hát mà con đang ử ử bị lạc điệu, sẽ khiến con phải chú ý. Sau khi phát hiện ra bức quê, con tiếp tục ử ử hát, những nét vẽ sẽ hiện ra.”

Tả Từ dạy Tả Tước Ban bài hát nhận quê.

Sau bữa trưa, trong lúc nghỉ trưa.

Tà Tước Ban nghêu ngao bài hát nhặt quέ vừa học được trong phòng:

*Hây hây ha ha hây hày hu,*

*U a u a u ù u.*

*Hây ha hây ha hây hù ha,*

*Ha hu a u hu à hu...*

Khi hát đến câu “ha hu a u”, đột nhiên bị lạc điệu.

Cô bé có gắng hát thật chuẩn, nhưng càng hát càng lạc điệu.

Tà Tước Ban bắt đầu cảnh giác: “Điều này chứng tỏ - trong phạm vi năm bước chân, có người dùng bức quέ để đeo với mình!”

Tà Tước Ban liền hát liên hồi bài hát nhặt quέ, dùng tiếng hát để tìm những nét vẽ ẩn giấu.

Cuối cùng cô bé đã phát hiện dưới gầm giường, bức quέ ẩn giấu được vẽ bằng tay trên tấm phản giường. Bài hát nhặt quέ đã khiến cho những dòng chữ trên bức tranh hiện ra:

*Tà Tước Ban, Tà Tước Ban! Tôi là chiếc giường của cô.*

*Ngày hôm qua tôi còn không biết nói, nhưng hôm nay tôi đã cát được lời, bởi vì tôi đã trở thành tinh. Ngày hôm nay tôi tròn 1000 tuổi. Đồ vật nào qua 1000 năm tuổi cũng có thể trở thành tinh. Cũng giống như con người, một chiếc giường 1000 năm tuổi là một chiếc giường già, nên phải ít làm việc hơn người còn trẻ. Tôi mong cô ngủ dậy đúng giờ, đừng ngủ nhiều nghe cô, nếu không tôi sẽ ăn không tiêu đáy cô a.*

Lúc này Tà Tước Ban mới hiểu ra rằng, chẳng có giường thành tinh gì cả, chẳng qua là bức phủ quέ phản giường gây chuyện.

Buổi chiều, bố tiếp tục dạy Tà Tước Ban vẽ quέ.

Tà Tước Ban hỏi bó: “Có bức quέ nào biết nói không a?”

“Có chứ,” Tà Từ trả lời, “có loại quέ tự đọc, có thể chuyển những ký hiệu thành lời nói.”

“Vậy thì con muốn học vẽ quέ tự đọc!”

Tà Từ chưa bao giờ thấy cô con gái lại có thái độ học tập tích cực vậy, nên vui vẻ nhận lời ngay.

Khi học vẽ quέ tự đọc, vì quá hứng thú, nên đầu của Tà Tước Ban lại không bị to ra, hơn nữa lại học rất nhanh. Vào bữa tối, Tà Từ thường thích uống rượu.

Mỗi khi uống nhiều thì lại khó kiểm soát. Người bình thường khi không kiểm soát nổi mình thì thường nói lung tung hoặc mắng chửi lung tung, nhưng pháp sư thì lại khác, họ sẽ biến hình, biến thành các loài động vật khác nhau.

Ví dụ, những lúc mất kiểm soát, Tà Từ sẽ mặt đỏ tía tai thè với mọi người rằng: “Tôi có thể hái được... trăng xuồng, hai mẹ con có tin không? Tôi không nói đùa đâu, nếu nói dối, tôi chính là...

con chó.”

Ông nhảy về phía mặt trăng.

Ông không hề tóm được mặt trăng, vì vậy khi rơi xuống đất ông liền biến thành một con chó.

Những lúc say mèm phải bảy ngày sau Tả Từ mới tỉnh rượu, cho nên con chó có thể ngủ trên giường bảy ngày. Những lúc như vậy, Hữu Lão Sư không muốn ngủ cùng chó, đành phải ngủ dưới đất.

Tựu lượng của Tả Từ nhiều nhất là ba chén, uống đến chén thứ tư là không kiểm soát nổi bản thân rồi.

Tối nay, Tả Từ uống cạn ba chén, vừa rót đầy chén thứ tư, có chuyện lạ xảy ra.

“Tả Từ, Tả Từ!” một âm thanh kỳ quái vang lên.

Tả Từ hỏi: “Ai gọi tôi đây?”

Âm thanh đó lại vang lên: “Tôi là cái chén của ông.” “Hả, chén rượu của tôi từ trước đến giờ có biết nói đâu.”

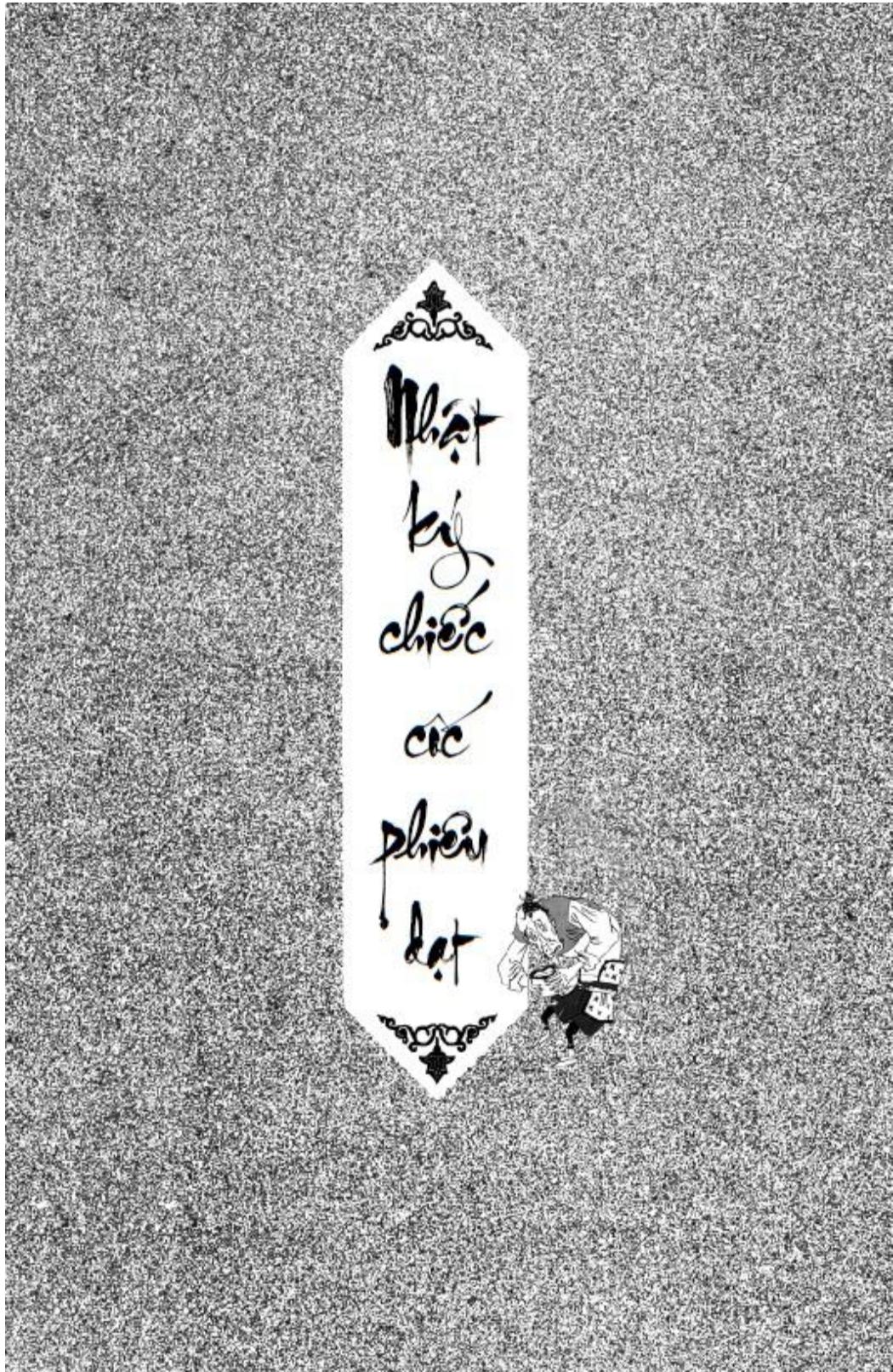
“Tôi là chiếc chén của ông. Ngày hôm qua, tôi còn không biết nói, nhưng hôm nay tôi đã cát được lời, bởi vì tôi đã trở thành tinh. Hôm nay tôi tròn 1000 tuổi.

Cũng giống như con người, một cái chén 1000 năm tuổi là một cái chén già, nên phải ít làm việc hơn người còn trẻ một chút.”

“Ý của ngươi là?”

“Tôi hy vọng ông chỉ uống ba chén, không nên uống nhiều, nếu không tôi sẽ ăn không nổi.”

Tả Từ lúc này vẫn vô cùng tinh táo, ông chỉ vào con gái và cười phá lên.



Tả Tước Ban ra phố. Cô bé nhìn thấy Tào Hùng đang ngồi dưới một gốc cây to xem sách.

Tả Tước Ban đi đến và đánh tiếng: “Tào Hùng, anh đang xem gì đấy?”

Tào Hùng trả lời: “Đây là một quyển sách phiêu dạt.”

Tả Tước Ban hỏi: “Sách phiêu dạt nghĩa là gì à?”

“Theo như trang đầu tiên, đây là một sáng kiến của chủ một hiệu sách. Ông ta để quyền sách này ở nơi công cộng, ai cũng có thể nhặt lấy. Những người nhặt được nó theo chỉ dẫn trong quyền sách sẽ viết một đoạn nói về tâm trạng của mình lúc đó, sau đó lại đem nó để ở một chỗ khác, để người khác lại có cơ hội nhặt được. Đợi cho đến khi viết kín cả quyền sách, nó sẽ trở thành một quyền sách đặc biệt và được gửi trả lại hiệu sách đó, để mọi người cùng thưởng thức.” “Thế đã có ai để lại lưu bút trên quyền sách chưa?”

“Có rồi.”

“Họ viết những gì?”

“Em tự xem đi.”

Tào Hùng đưa quyền sách cho Tả Tước Ban.

Đoạn lưu bút đầu tiên:

*Tôi là một người vào thành làm thuê. Tôi súc yếu, văn hóa lại không cao. Tôi muốn tìm một công việc nhẹ nhàng nhất nhưng lại có thể kiếm được nhiều tiền nhất, các ông chủ lớn định thuê tôi xin mời hãy đến khách sạn Thành Nam tìm Lưu Tam Lang.*

“Thế này mà được gọi là những dòng tâm sự ư?”

Tả Tước Ban lầm bầm, “Rõ ràng là một quảng cáo tìm việc, có gì đáng để thưởng thức đây.”

Cô bé đọc tiếp đoạn lưu bút thứ hai:

*Hiện có một chỗ trong từ đường gia tộc, nằm ở ngõ Đắc Lợi, đường Cầu Tài, trung tâm thành phố, cho thuê làm cửa hàng, khách sạn, chợ..., giá thương lượng.*

Đoạn lưu bút thứ ba:

*Làm thế. Tất cả các loại thẻ bạn cần và muốn hãy giao cho tôi làm... Tả Tước Ban cảm thấy rất vô vị, bèn ném quyền sách xuống. Tào Hùng hỏi: “Em không muốn xem tiếp à?”*

Tả Tước Ban lắc đầu: “Đều là quảng cáo.”

Tào Hùng nói: “Đoạn quảng cáo bên dưới không như thế đâu.”

Tả Tước Ban liền đọc tiếp đoạn thứ tư:

*Nếu như mẹ đọc được cuốn sách phiêu dạt này, xin mẹ hãy nhanh trở về nhà với con, mẹ nhé. Nếu ai đọc được cuốn sách này mà biết được mẹ tôi đang ở đâu xin hãy khuyên mẹ về nhà giúp tôi. Bố nói rằng bố rất hối hận và bố sẽ thay đổi, hãy về nhà với bố con con mẹ nhé.*

Tiêu Mai Tả Tước Ban cảm động khi đọc những dòng chữ này.

Cô bé cúi đầu không nói nên lời.

Tào Hùng hỏi Tả Tước Ban: “Em đang nghĩ gì thế?”

Tả Tước Ban trả lời: “Em nghĩ, nếu giúp cho một em bé như Tiêu Mai có thể được nhìn thấy mẹ khi em nhớ mẹ nhất thì tốt biết mấy.”

“Có cách nào không?”

“Chắc là có...”

Ngày hôm sau.

Tào Hùng và Tả Tước Ban lại gặp nhau ở dưới gốc cây to đó. Tả Tước Ban lôi ra một chiếc cốc cho Tào Hùng xem.

Đây là một cái cốc sứ bình thường, không có hoa văn gì cả, nhưng hình dáng của nó lại rất đặc biệt.

Tả Tước Ban hỏi Tào Hùng: “Anh thấy nó giống cái gì?”

Tào Hùng cầm cốc lên ngắm nghía: “Giống trái đào.”

“Không phải đào,” Tả Tước Ban giải thích, “đây là hình trái tim.”

“Thế cái cốc hình trái tim này có gì kỳ diệu?”

“Trước hết anh phải đổ nước vào cốc đã.”

Tào Hùng đi xin một cốc nước ở nhà dân bên đường.

Mặc dù trong cốc đã có nước nhưng vẫn không thấy gì đặc biệt cả.

Tả Tước Ban hỏi Tào Hùng: “Anh nhìn thấy gì ở trong cốc?”

Tào Hùng: “Nhìn thấy anh.”

Tả Tước Ban nói: “Nhìn thấy mình không hay, nhìn thấy người khác mới kỳ diệu chứ.”

“Làm thế nào để có thể nhìn thấy người khác?”

“Anh phải nghĩ về người đó thì mới có thể nhìn thấy họ.”

“Mình phải nghĩ về ai đây?”

Trong lúc Tào Hùng đang nghĩ, thì Tả Tước Ban nhìn thấy một ông già ăn mặc bẩn thỉu trong chiếc cốc. Tả Tước Ban hỏi: “Ông nội của anh à?”

Tào Hùng trả lời: “Không, đó là sư phụ của anh.”

Tào Hùng trở thành cao thủ “bắn bi” là do ông lão ăn mày này dạy.

Tả Tước Ban nói: “Em làm chiếc cốc này là muốn để mọi người có thể nhìn thấy người mà mình mong nhớ. Tào Hùng này, anh có mang quyển sách phiêu dạt đến không?”

“Có.”

Tả Tước Ban nói: “Em nghĩ là, cũng giống như cuốn sách này, chiếc cốc này của em là một cái cốc phiêu dạt, nhất định cũng có thể mang đến những câu chuyện cảm động.”

“Nhưng,” Tào Hùng thắc mắc “mọi người có thể viết ra những câu chuyện của mình vào cuốn sách, còn chúng ta làm sao có thể biết được những câu chuyện trong chiếc cốc phiêu dạt đây?”

Tả Tước Ban nói: “Em làm hai chiếc cốc như thế này, một chiếc để ở nhà. Qua chiếc cốc ở nhà có thể biết được cái cốc này đang phiêu dạt như thế nào.”

Tả Tước Ban viết vào cuốn sách phiêu dạt:

*Bạn đang nhớ đến ai? Trên bậc tam cấp thứ 9 ở bến tàu Thạch Kiều có một chiếc cốc hình trái tim, mức một cốc nước sông, người mà bạn nhớ thương sẽ hiện ra trong chiếc cốc. Và quyển sách phiêu dạt được để lại dưới gốc cây.*

Tả Tước Ban bảo Tào Hùng đưa cái cốc ra bến tàu Thạch Kiều.

Hành trình phiêu dạt của chiếc cốc phiêu dạt bắt đầu.

Từ bến tàu Thạch Kiều, Tào Hùng đến thăm nhà Tả Tước Ban.

Cậu nhìn thấy một chiếc cốc khác – cốc giám sát.

Tả Tước Ban hỏi Tào Hùng: “Anh đoán xem, chiếc cốc phiêu dạt của chúng ta sẽ rơi vào tay ai đầu tiên?”

Tào Hùng đoán: “Chắc sẽ là một người mẹ già đang nhớ đứa con trai ở phương xa.”

Tả Tước Ban nói: “Em thì nghĩ là, chắc sẽ là một anh chàng đang mong nhớ người yêu?”

Tả Tước Ban đổ nước vào trong cốc hình trái tim đó, hai đứa chăm chú nhìn vào cái cốc.

Lẽ ra trong cốc sẽ in bóng hai đứa, nhưng vì đây là chiếc cốc đặc biệt, nên nước bên trong chiếc cốc chỉ phản chiếu từng bậc tam cấp đá, đó chính là bậc tam cấp ở bến tàu. Bến tàu không một bóng người.

“Có lẽ người đọc được cuốn sách phiêu dạt chưa kịp đến bến tàu Thạch Kiều...” Tào Hùng đưa ra giả thiết.

Đúng lúc đó, hai đứa nhìn thấy một người đàn ông trọc đầu, ông ta cầm chiếc cốc phiêu dạt trên tay. Người đàn ông đầu trọc nhìn trộm vào trong chiếc cốc.

Tả Tước Ban nói: “Chúng ta xem ông ta nhớ đến ai nào.”

Tả Tước Ban lấy cái thia gỗ vào cái cốc.

Sau mỗi tiếng gỗ, mặt của người đàn ông đầu trọc lại to ra một chút. Sau khoảng 5, 6 tiếng gỗ, mũi, mồm đều không thấy đâu, chỉ nhìn thấy một con mắt rất to.

Tả Tước Ban nói với Tào Hùng: “Em gỗ thêm một tiếng nữa là có thể nhìn thấy người mà ông ta đang nhớ nhung.”

Keng! Tả Tước Ban gỗ thêm một tiếng.

Con mắt của người đàn ông đầu trọc lại to thêm gấp hai lần. Bây giờ có thể nhìn thấy rõ trong đồng tử của ông ta có cái gì – hóa ra là một thói bắc to.

Tào Hùng giật mình: “Hóa ra ông ta không hề nhớ đến ai cả, mà chỉ nhớ đến bạc thôi.”

Người đàn ông đầu trọc cầm chiếc cốc đi, ông ta cứ đi, đi mãi.

Phía trước mặt ông ta là một cái chợ, loại người nào cũng có, hàng hóa gì cũng có.

Người đàn ông đầu trọc tìm một chỗ trống và ngồi xổm xuống... Tả Tước Ban thát vọng nói: “Không ngờ ông ta lại muốn bán chiếc cốc phiêu dạt.” Tào Hùng nói: “Có người mua chiếc cốc này, coi như là nó đã phiêu dạt đến trạm thứ hai rồi.”

Từ cái cốc giám sát, Tào Hùng và Tả Tước Ban phát hiện trước mặt người đàn ông đầu trọc bỗng đồng nghiệt.

Rất nhanh sau đó đám đông đã giải tán, nhưng chiếc cốc phiêu dạt không biết bằng cách nào lại đến tay một người đàn ông hói đầu.

Tả Tước Ban chỉ vào người đàn ông hói đầu và hỏi Tào Hùng: “Anh có nhìn thấy ông ta trả tiền không?”

Tào Hùng lắc đầu: “không thấy - song chiếc cốc phiêu dạt này cũng không nên bán.”

“Người này không hề trả tiền mà mang chiếc cốc đi, chắc chắn ông ta là kẻ trộm.”

Tiếp sau đó, hai đứa nhìn thấy kẻ trộm mang chiếc cốc ăn trộm được về nhà.

Một cô bé đáng yêu chạy ra đón tên trộm.

Tào Hùng hỏi: “Tiếc là cái cốc giám sát này chỉ có thể nhìn nhưng lại không nghe thấy được.”

Tả Tước Ban nói: “Nghe được chứ.”

Tả Tước Ban sờ sờ lên quai cốc, hai đứa bèn nghe thấy tiếng nói từ trong chiếc cốc vọng ra:

“Hôm nay bố không ăn trộm cái gì đây chứ?”

“Uhm!”

“Bố đã nói là bố sẽ quyết tâm hối cải mà.”



“Bố đã hối cái rồi, Tiêu Mai, bố không nói dối con đâu.”

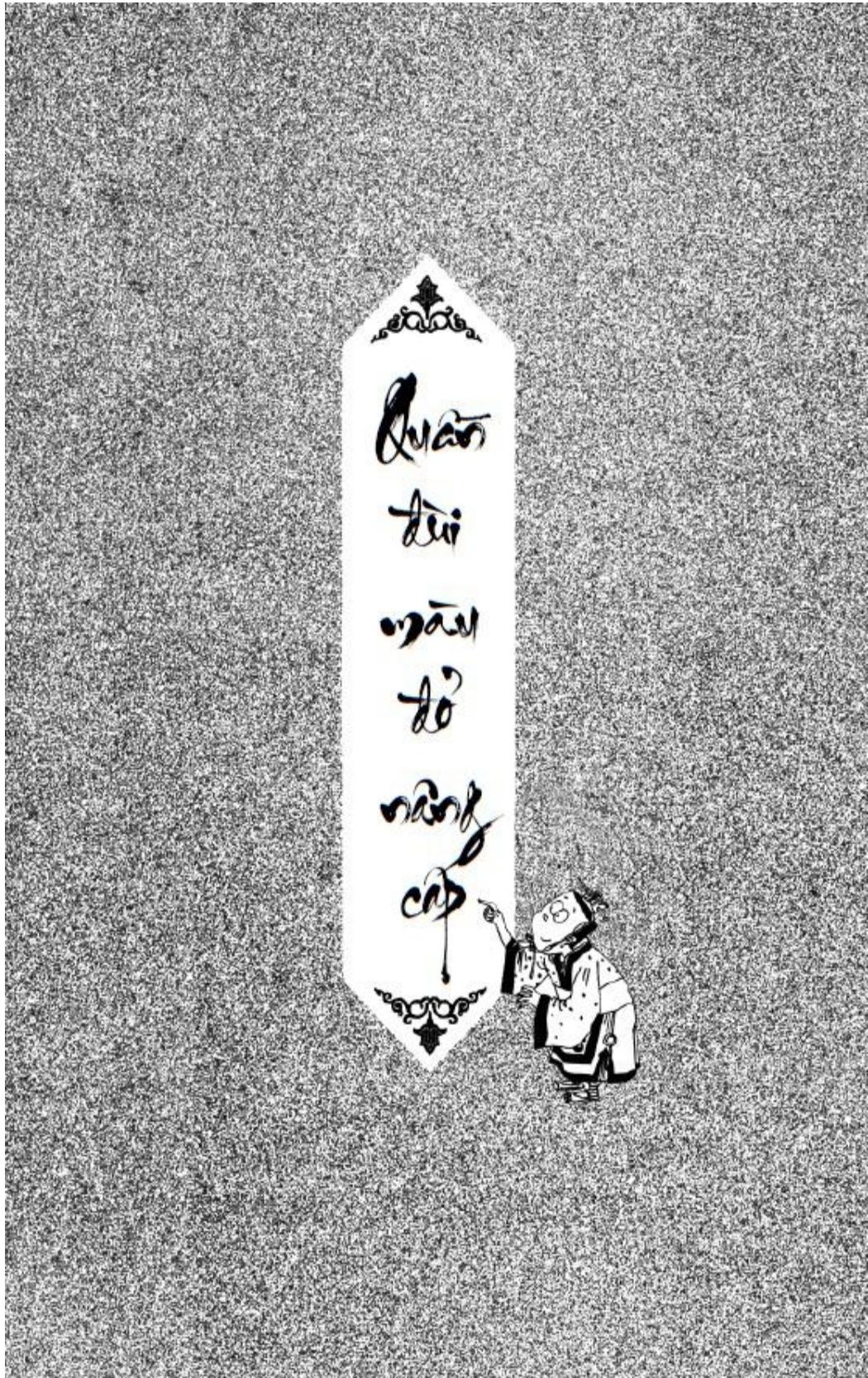
“Vậy, chiếc cốc này ở đâu ra vậy?”

“Bố, bố... đã mua nó.”

Tên trộm vừa nói vừa dùng chiếc cốc phiêu đặt múc nước ở trong bể.

Nhưng khi ông ta vừa định cho lên miệng uống, đột nhiên khụng lại, đờ dẫn nhìn vào bên trong chiếc cốc.

Tả Tước Ban và Tào Hùng nghe thấy tên trộm lầm bầm bằng một giọng xót xa: “Mẹ Tiêu Mai ơi, anh nhớ em lắm. Em về đi nhé, lần này anh nhất định sẽ thay đổi, nhất định đây!...”



Từ xa Tà Tước Ban đã nhìn thấy Tào Hùng.

Cô bé vừa định gọi, đột nhiên xảy ra một chuyện ngoài ý muốn – một vật gì đó màu đỏ bay thẳng xuống đầu Tào Hùng.

Tào Hùng giơ tay bắt lấy, hóa ra là một chiếc quần đùi bay từ trên gác xuống.

Từ trên lầu, một bà chạy xuống vừa xin lỗi vừa cầm lại chiếc quần.

Tào Hùng chỉ tay lên lầu và nói với Tả Tước Ban đang đi đến gần: “Ở nhà này có người tuổi chó.”

Tả Tước Ban ngạc nhiên: “Làm sao anh biết?”

Tào Hùng trả lời: “Anh cũng tuổi chó, năm nay là năm tuổi của anh, cho nên phải mặc quần đùi đó.” Tả Tước Ban không hiểu: “Mặc quần đùi đó thì tốt ở điểm gì?”

“Anh cũng không rõ lắm, chỉ nghe nói có thể tránh tà tránh họa, mặc nó thì năm tuổi sẽ trôi qua một cách bình yên.”

“Như vậy mấy anh em nhà anh đều đã mặc quần đùi đó?”

“Đúng vậy.”

“Hiệu quả thế nào?”

“Khó nói.” Tào Hùng trả lời, “anh cả tuổi rắn, trong năm tuổi anh ý mặc quần đùi đó, nhưng hình như năm đó cũng chẳng có gì là thuận lợi.”

“Tại sao lại như vậy?”

“Năm đó số người đến nghe anh Tào Phi diễn thuyết ít kỷ lục.”

“Thế anh hai Tào Chương thì sao? Hình như anh ấy tuổi ngựa.”

“Nhưng chiếc quần đùi đó vào năm ngựa cũng không mang lại may mắn cho anh ấy. Trong cuộc thi ‘Vạn mã tranh võ lâm’, anh hai đã bị mắc xương cá, ảnh hưởng đến sức khỏe nên cuối cùng đành phải nhận giải nhì.”

Tả Tước Ban đoán: “Anh ba Tào Thực chắc chắn là người luôn gặp thuận lợi.”

“Nhưng trong năm tuổi, anh ấy toàn bị ốm, căn bệnh viêm túi mật vừa khỏi thì lại viêm phổi, sốt phát ban khỏi lại bị mắc chứng động kinh...”

“Thật đáng thương.”

“Song anh ấy lại hết sức vui vẻ, anh ấy bảo là: ‘Vì năm nay suốt ngày bị ốm nên anh sẽ lợi dụng bệnh tật để sáng tác một tập thơ có liên quan đến bệnh tật.’ Anh ấy đặt tên tập thơ đó là *Chú dê bị bệnh*, vì anh ấy tuổi dê mà.”

“Tập thơ đó đã hoàn thành chưa?”

“Anh ba trong năm dê mặc một chiếc quần đùi đó và viết tập thơ dài ‘*Chú dê bị bệnh*’, bệnh thì tháng nào cũng đến viếng thăm, mỗi tháng một bệnh, thơ thì mỗi tháng một chương. Viết rất thuận lợi. Nhưng sau khi viết xong chương thứ 11, anh ấy đã dần dần khỏe lại.

Những nốt đùi cuối cùng ở chân cũng biến mất, và kể từ đó không có một căn bệnh nào đến quấy rầy anh ấy nữa. Anh ấy trở nên vui vẻ, hoạt bát, nhưng như thế lại không còn phù hợp để làm thơ *Chú dê bị bệnh* nữa. Anh ba thì cứ đợi bị ốm lại, nhưng đợi mãi cũng chẳng thấy, trong lúc tuyệt vọng, anh ấy đã xé nát tập bản thảo.”

“Tiếc quá!”

Tào Hùng nói: “Năm tuổi của anh cũng đã qua được nửa năm, đây cũng là năm gấp nhiều chuyện xui xẻo. Hôm qua lợp anh có bài kiểm tra, đáng lẽ ra là anh qua rồi, không ngờ có cậu bạn học kém hơn nhìn trộm đáp án của anh, bị thầy giáo phát hiện, nói là bọn anh quay cờp của nhau, không cho một điểm nào, em thấy anh có oan không?”

Tả Tước Ban tỏ ra hết sức thông cảm: “Nói như vậy, sức mạnh của chiếc quần đùi đó của bọn anh có nhiều hạn chế.”

“Đúng vậy!” Tào Hùng nói, “Chẳng thà không có.”

Tả Tước Ban nói: “Anh hãy đưa cái quần đùi đó của anh cho em, em sẽ mang về nâng cấp cho anh, chắc sẽ có hiệu quả hơn.”

“Thế thì phải cảm ơn em lắm.”

Tào Hùng vào một nhà vệ sinh bên đường, cởi chiếc quần đùi đó ra đưa cho Tả Tước Ban.

Ngày hôm sau.

Tả Tước Ban trả lại Tào Hùng chiếc quần đùi đó.

Tào Hùng hết nhìn cặp quần, ông quần rồi lại xem cả trong lẫn ngoài.

Cậu hỏi Tả Tước Ban: “Chiếc quần này đã nâng cấp rồi à?”

“Đúng vậy.” Tả Tước Ban trả lời, “Em còn vẽ trên đó một dấu hiệu nâng cấp mạnh.”

“Tại sao anh không nhìn thấy?”

“Em vẽ bằng bút mực đó.”

Tào Hùng lại chui vào nhà vệ sinh ven đường mặc chiếc quần đùi đó. Sau khi ra khỏi nhà vệ sinh, cậu bật cao lên mấy lần, rồi lại chạy quay lại mấy bước.

Cậu nói với Tả Tước Ban: “Hình như chẳng có cảm giác gì đặc biệt.”

Tả Tước Ban nói: “Chỉ khi nào gặp nguy hiểm và rắc rối, nó mới phát huy tác dụng.”

Đúng lúc đó, một con chó gầy gò chạy tới, nó nhìn chằm chằm Tào Hùng.

Tả Tước Ban cảnh giác: “Mắt nó vẫn đỏ lên kia, không chừng đây là một con chó dại.”

Tào Hùng nói: “Nó không sủa tiếng nào, chắc sẽ không cắn anh đâu.”

Tả Tước Ban không cho là như thế: “Anh không nghe mọi người nói à? Chó cắn người không biết sủa.”

Chưa nói hết câu, con chó mắt đỏ đó điên dại lao thẳng đến chỗ Tào Hùng.

Tào Hùng vừa vội vàng tránh vừa nói với con chó:

“Tao cũng tuổi chó đấy, đừng có cắn tao!”

Nhưng con chó dường như chẳng may xúc động, nó quyết không tha cho Tào Hùng.

Tả Tước Ban vội vàng nhắc nhở: “Nhanh đẻ lột quần đùi đồ ra!”

Tào Hùng lúc đó mới vội vàng kéo áo lên, đẻ lộ ra một góc màu đỏ ở đoạn eo.

Ánh mắt hung dữ của con chó bỗng trở nên hiền lành. Chó cắn người không biết sủa. Để chứng minh mình không cắn người, con chó cố gắng duơn đôi tai hướng về phía Tào Hùng sủa hai tiếng.

Sau đó, nó nhanh chóng biến mất.

Chiếc quần đùi đồ phiên bản nâng cấp đã giúp Tào Hùng thoát hiểm, biến nguy thành an.

Tào Hùng cảm ơn Tả Tước Ban. Hai đứa chia tay nhau ở đầu đường.

Có chiếc quần đùi đồ phiên bản mới, Tào Hùng yên tâm hùng dũng tiến lên phía trước.

Cái ví tiền hơi cõm cõm sau túi của cậu thu hút ánh mắt của tên trộm.

Tên trộm xác định mục tiêu, nhanh chóng áp sát.

Nhưng khi bàn tay của tên trộm vừa chạm vào eo của Tào Hùng, cũng giống như ánh mắt hung dữ của con chó đại, bỗng trở nên mềm mại vô cùng.

Sức mạnh của chiếc quần đùi đồ đã lại phát huy tác dụng.

Bàn tay thò ra của tên trộm vòng trung mông vòng, trộm đồ của chính mình – phải nói chính xác là, ăn trộm món đồ vừa ăn trộm được.

Chịu ánh hưởng của phép thuật, tên trộm đã nhét ví tiền vừa ăn trộm được vào lưng của Tào Hùng.

Tên trộm quá cao tay, Tào Hùng không hề hay biết chuyện gì xảy ra.

Trên chiếc ví đó có một sợi dây xanh thò ra ngoài mà Tào Hùng vẫn không hề hay biết. Tào Hùng vẫn vui vẻ bước đi trên phố, bỗng nhiên bị một người đàn ông tóm gọn.

Người đó hét lên: “Thằng ăn cắp, chạy đâu cho thoát!”

Tào Hùng cảm thấy rất kỳ lạ: “Tại sao ông bảo tôi là ăn trộm?”

Người đó chỉ vào sợi dây màu xanh ở sau lưng của Tào Hùng.

Sau đó ông ta kéo sợi dây và lôi được cái ví ra.

Tào Hùng giật mình: “Cái ví này không phải của tôi.”

Người mất của nói: “Đương nhiên không phải là của mày, mà là mày ăn trộm.”

Tào Hùng lôi chiếc ví của mình ra cãi: “Tôi có ví của tôi, tại sao lại phải ăn trộm của ông?”

Trong khi họ đang cãi vã chưa rõ trắng đen bị một người ngăn lại.

Người đó đưa ra một tấm thẻ, nói: “Tôi là lính tuần tra của nha môn. Hai người đi theo tôi.”

Tào Hùng nói: “Tôi không phải là kẻ trộm.”

“Vậy thì,” lính tuần tra hỏi Tào Hùng, “cậu giải thích thế nào về việc chiếc ví của người khác sao lại ở trên người cậu?”

“Chuyện này thật ra rất khó giải thích...” Tào Hùng vò đầu bứt tai suy đoán một hồi, “Sự việc là như thế này, chiếc quần đùi đó được nâng cấp của tôi có tác dụng trừ tà tránh họa, khiến cho kẻ trộm không những móc túi không thành mà còn phải bù lại cho tôi.” Người lính tuần tra lắc đầu: “Không thể tin nổi.”

Người chủ mệt đòn: “Lời nói dối ngu ngốc.”

Người lính tuần tra nghĩ ngợi rồi hỏi Tào Hùng:

“Cậu thật sự tin tưởng rằng chiếc quần đùi đó sẽ lập nên kỳ tích trong năm tuổi của cậu?”

Tào Hùng trả lời: “Tôi tin như vậy.”

“Được,” người lính tuần tra, “nếu như vậy, muốn chứng minh sự trong sạch của mình, chỉ có cách...”

Tào Hùng lại chui vào nhà vệ sinh ven đường, cởi chiếc quần đùi đó đưa cho người lính tuần tra.

Cậu lại tiếp tục đi trên đường nhưng không còn chiếc quần đùi đó nữa.

Chiếc ví của cậu lại gây sự chú ý cho tên móc túi.

Lần này, tên móc túi không chịu ảnh hưởng của phép thuật, nhẹ nhàng móc được chiếc ví của cậu.

Kẻ móc túi định đem chiếc ví về nhà, nhưng kỳ lạ thay, chân của hắn lại đi theo hướng ngược lại.

Hắn đi về phía một người đàn ông cao to một cách vô định.

Người đàn ông cao to đó chính là người lính tuần tra đang mặc nhờ chiếc quần đùi đó của Tào Hùng.

Khi kẻ móc túi định nhét chiếc ví của Tào Hùng vào người của người lính tuần tra, hắn đã bị bắt gọn.

Người lính tuần tra vừa trói tay trộm, vừa xin lỗi Tào Hùng: “Xin lỗi, ban nãy đã nghi oan cho cậu.”

Người lính tuần tra vừa trói tên trộm,  
vừa xin lỗi Tào Hùng: "Xin lỗi, ban nãy  
đã nghi oan cho cậu."





Đối với bốn anh em Tào Phi, Tào Chuong, Tào Thực và Tào Hùng, ngoài đóng bài tập không thể hoàn thành ở trường ra, những lúc cao hứng, ông bố Tào Tháo của họ còn ra bài tập cho họ.

“Các con hãy nói cho ta nghe”, Tào Tháo nói, “làm thế nào để thay đổi thế giới này?”

Bốn anh em nhìn nhau, muốn thay đổi thế giới không dễ dàng như việc thay đổi kiểu tóc của mình.

Trước sự thử thách của cha, người đang cố gắng để trở thành người kế nhiệm cha luôn tích cực nhất, cậu trả lời trước: “Con có thể diễn thuyết, công bố cho mọi người biết thông tin căn bệnh ngoài hành tinh đang đe dọa trái đất. Căn bệnh này là do các vị khách ngoài hành tinh mang đến – mảnh vỡ thiên thạch, nó sẽ khiến cho căn bệnh lông lá lởm chởm nhanh chóng lan rộng.”

Ba cậu em đồng thanh hỏi: “Căn bệnh lông lá lởm chởm là căn bệnh gì?”

Tào Phi giảng giải: “Đó chính là – những nơi không được mọc lông thì lại mọc, những nơi phải mọc thì không mọc!”

Tào Chuong lấy bối làm chuẩn, tưởng tượng ra một cảnh tượng đáng sợ: “Râu và tóc của cha biến mất, đầu giống như quả trứng gà. Trên cánh tay toàn là lông đen sì, giống như một con tinh tinh...”

Tào Phi cười phá lên.

Tào Tháo tức giận: “Con dám cười ta à?”

Tào Phi phân trần: “Con không dám cười cha, con cười là cười các em cứ cho là thật, chúng tôi rằng kế hoạch thông qua diễn thuyết thay đổi thế giới của con là có khả năng thực hiện được.”

“Thế là thế nào?”

“Một thông tin giả chắc chắn sẽ nhanh chóng được truyền đến khắp các ngõ ngách trên thế giới này, đều lúc đó ai cũng sợ hãi, thế giới hỗn loạn, như vậy chẳng phải là thế giới thay đổi rồi sao?”

Tào Tháo kháng khai: “Dùng lời nói dối để thay đổi thế giới... Phi ơi, kế hoạch của con không thể có chút ánh mặt trời được sao?” “Cha, nghe con nói đây!” Tào Chuong giơ nắm đấm, thể hiện cơ bắp.

“Sao,” Tào Tháo hỏi, “con muốn đánh nhau à?”

Tào Chuong trả lời: “Không phải đánh nhau. Nắm đấm và cơ bắp của con đại diện cho sức mạnh. Con muốn xây dựng một quả cầu sức mạnh từ thiện”

Mọi người hỏi: “Thế nào là ‘Quả cầu sức mạnh từ thiện?’”

Tào Chuong giải thích: “Có thể đi tìm pháp sư Quản Lô, mời ông ta tạo ra một quả bóng nhỏ tập trung sức mạnh, treo trên phô chính. Mỗi người qua đường đầm vào quả bóng, sức mạnh của họ khi đâm trái bóng sẽ được thu vào trong. Cứ như vậy, trái bóng sẽ ngày một lớn, sức mạnh trong trái bóng sẽ cực mạnh.”

Những người già yêu bệnh tật, khi cần sức mạnh có thể lấy trong trái bóng đó ra.”

Tào Thực nói: “Nếu như có một bà cụ muôn chuyển nhà, và không thể đủ sức chuyển, sau khi lấy được sức mạnh từ trái bóng của anh, có thể một tay nhắc được cái bàn, một tay xách một thùng nước và trở thành đại lực sĩ.”

Tào Hùng nói: “Nếu như có một đứa trẻ vừa gầy vừa nhỏ, bị bọn xấu úc hiếp, quả bóng của anh

hai cũng có thể giúp cậu bé đó đánh lại kẻ xấu.”

“Đúng vậy, đúng vậy”, Tào Chuong đắc ý. “Nhưng,” Tào Tháo hỏi Tào Chuong, “nếu như kẻ ác lại lấy được sức mạnh từ trong quả cầu thì làm thế nào?”

Tào Chuong im lặng không giải thích được.

Tào Tháo nói: “Kẻ xấu sẽ lợi dụng quả bóng này để làm việc xấu. Sức mạnh tập trung trong quả bóng càng lớn, càng nguy hiểm. Chuong này, cha thấy động cơ của con thì tốt, nhưng vẫn chưa suy nghĩ chín chắn.”

Tào Tháo chuyển sang cậu con trai tài năng - Tào Thực.

“Thực này, suy nghĩ của con có thể sẽ khiến ta kinh ngạc?”

Tào Thực nói: “Thế giới ngày nay cần phải nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa.”

“Có lý, tiếp tục đi con.”

“Con kiến nghị cha hãy hạ lệnh ở những nơi công cộng mọi người phải đối đáp với nhau bằng thơ.”

Tào Tháo cảm thấy rất lạ: “Mỗi một câu nói đều phải là thơ?”

“Thế chẳng phải là tốt quá sao ạ,” Tào Thực nói, “cả xã hội này sẽ cự tuyệt cái xấu, nho nhã vô cùng.”

“Có thể thực hiện được không?”

“Hay con và cha thử một lần. Giả dụ chúng ta là hai người qua đường, trên đường gặp nhau, cha hãy dùng thơ để chào con.” Tào Tháo bèn nói: “Thời tiết hôm nay ha ha ha!”

Tào Thực đổi lại: “Bữa sáng anh đã ăn chưa hả?”

“Bữa sáng đã ăn còn bữa trưa?”

“Khi ăn đừng quên há miệng ra.”

Tào Tháo cười sáng khoái.

Nhưng lúc đó Tào Chuong hỏi: “Nếu như nói chuyện mà không dùng thơ, hoặc dùng thơ sai, sẽ bị phạt à?”

“Đương nhiên,” Tào Thực nói, “sai một câu, nhốt một ngày, song là nhốt ở nhà, không được ra ngoài.”

Tào Hùng lại hỏi: “Anh ba, nếu không nói, thì sẽ không bị nhốt đúng không?”

Tào Thực: “Không nói thì đương nhiên là không sai, không sai thì không bị phạt.”

Tào Chuong đau khổ: “Anh không bao giờ có thể làm được thơ, xem ra dành phái làm thằng câm suốt đời vậy.”

Tào Hùng đồng tình: “Em cũng vậy.”

Tào Tháo nhận xét: “Xem ra đưa ra những mệnh lệnh như vậy cũng phải thận trọng, thế giới mà trở nên quá yên tĩnh cũng không được.”

Cuối cùng đến lượt Tào Hùng.

Tào Hùng nói: “Con nghĩ, nếu như chúng ta được người khác giúp đỡ, không cần phải trả ơn họ.” Tào Phi bĩu môi: “Thế mà gọi là chủ ý hay? Như vậy thì còn ai muốn giúp người khác?”

Tào Chương nói: “Tuy giúp đỡ người khác không cần phải trả ơn, nhưng nếu không có ý cảm ơn, thì thế giới này quá ư là lạnh lùng.”

“Em vẫn chưa nói hết mà, các anh đừng ngắt lời em.” Tào Hùng tiếp tục, “Ý của con là, sau khi được người khác giúp đỡ, không cần phải trả ơn họ, mà mình phải đi giúp đỡ thêm hai người khác. Hơn nữa phải nói với hai người đó để họ cũng có thể giúp đỡ người khác bằng cách đó.”

“Ô,” Tào Tháo có chút cảm động, “nếu vậy, một sự giúp đỡ có thể chuyển thành vô số sự giúp đỡ!”

Nói là làm. Tào Hùng nói với cha: “Cha hãy giúp con trước.”

Tào Tháo nói: “Ta đã hiểu rồi, sự giúp đỡ của ta là sự giúp đỡ ban đầu, là một sự giúp đỡ có thể biến thành vô số sự giúp đỡ. Vậy, con trai, con muốn ta giúp con điều gì?”

“Tùy cha,” Tào Hùng ngẫm nghĩ, “hay là cha hãy vỗ vào vai con một cái.”

“Như vậy thì gọi gì là giúp đỡ?”

“Con muốn thay đổi thế giới này, thì cái vỗ vai của cha sẽ là sự động viên, khích lệ con, giúp đỡ con tạo dựng được chút niềm tin ạ.” “Được, chúc con thành công.” Tào Tháo vỗ vào vai Tào Hùng.

Tào Hùng đi đến với Thế giới cần sự giúp đỡ.

Trước tiên cậu đi tìm Tả Tước Ban.

Cậu hỏi cô bé: “Em cần giúp gì?”

Tả Tước Ban trả lời: “Em biết phép thuật, rất dễ dàng đạt mục đích, em không cần anh giúp.”

Tào Hùng động viên: “Em nghĩ một chút đi, có việc gì mà phép thuật lợi hại đến mấy cũng không thể làm được ý.”

Tả Tước Ban cúi đầu suy nghĩ một lúc, cuối cùng nói: “Có đây.”

“Đó là gì?”

“Em đã từng bị nhà trường đuổi học vì muốn các bạn có thể trượt băng trong mùa hè, kết quả là thầy hiệu trưởng bị trượt ngã, thầy đã đuổi học em. Em không muốn trở về ngôi trường đó nữa, nhưng em muốn nhận được lời xin lỗi của thầy hiệu trưởng, anh có thể giúp em được không?”

Tào Hùng trả lời: “Để anh thử xem nhé. Nếu có thể giúp được em, em phải đồng ý giúp đỡ hai người khác.”

Tả Tước Ban đồng ý.

Tào Hùng đến ngôi trường trước đây Tả Tước Ban học, tìm gặp thầy hiệu trưởng.

Sau khi được người khác giúp đỡ,  
không cần phải trả ơn họ, mà mình phải  
đi giúp đỡ thêm hai người khác.



Tào Hùng hỏi thày: “Thưa thày, thày còn nhớ Tả Tước Ban không ạ?”

Thầy hiệu trưởng bồi hồi: “30 năm làm hiệu trưởng, những học sinh bị đuổi rất nhiều, phần lớn là không nhớ nổi tên. Nhưng tôi vẫn còn nhớ cô học trò Tả Tước Ban đó.”

Tào Hùng hỏi: “Tại sao ạ?”

Thầy hiệu trưởng ngâm ngùi: “Có lẽ là do lúc đó tôi ngã đau quá, nên trong lúc tức giận đã đưa ra một quyết định sai lầm. Vết thương nhanh chóng lành.

Băng trong sân trường cũng tan theo sự ra đi của Tả Tước Ban, nhưng vẫn còn một tảng băng nhỏ nằm ở một góc, không tan, nó làm tôi cảm thấy hối hận.”

Tào Hùng nói: “Tả Tước Ban nhờ em nói với thầy, bạn ấy muốn nghe được một lời xin lỗi của thầy.

Nhưng thầy không cần phải đến tìm bạn ấy, chỉ cần nói với tảng băng nhỏ đó là được.”

Thầy hiệu trưởng đi cùng Tào Hùng đến bên gốc tường. Dưới ánh nắng mặt trời, tảng băng nhỏ sáng lấp lánh.

Thầy hiệu trưởng cúi xuống nói với tảng băng: “Tả Tước Ban, thầy xin lỗi em.”

Tảng băng đó tan theo lời xin lỗi, biến mất không để lại chút vết tích nào.

Cũng trong lúc đó, Tả Tước Ban ở nhà đã nghe thầy lời xin lỗi của thầy hiệu trưởng. Tào Hùng tạm biệt thầy hiệu trưởng: “Em phải giúp hai người. Em đã giúp Tả Tước Ban, em còn phải tìm một người cần đến sự giúp đỡ của em nữa ạ.”

“Thực ra em đã giúp được hai người.” Thầy hiệu trưởng nói, “Em cũng đã giúp tôi, giúp tôi làm tan chảy tảng băng trong tim, cảm ơn em nhé.”

Tào Hùng rất vui: “Thầy đừng nói vậy. Thầy có thể hứa với em thầy sẽ đi giúp hai người khác không ạ?”

Thầy hiệu trưởng vui vẻ: “Không thành vấn đề.”

Sau bữa tối, Tào Tháo ra ngoài đi dạo.

Ông nhìn thấy một đám trẻ cút gặp ai cũng hỏi:

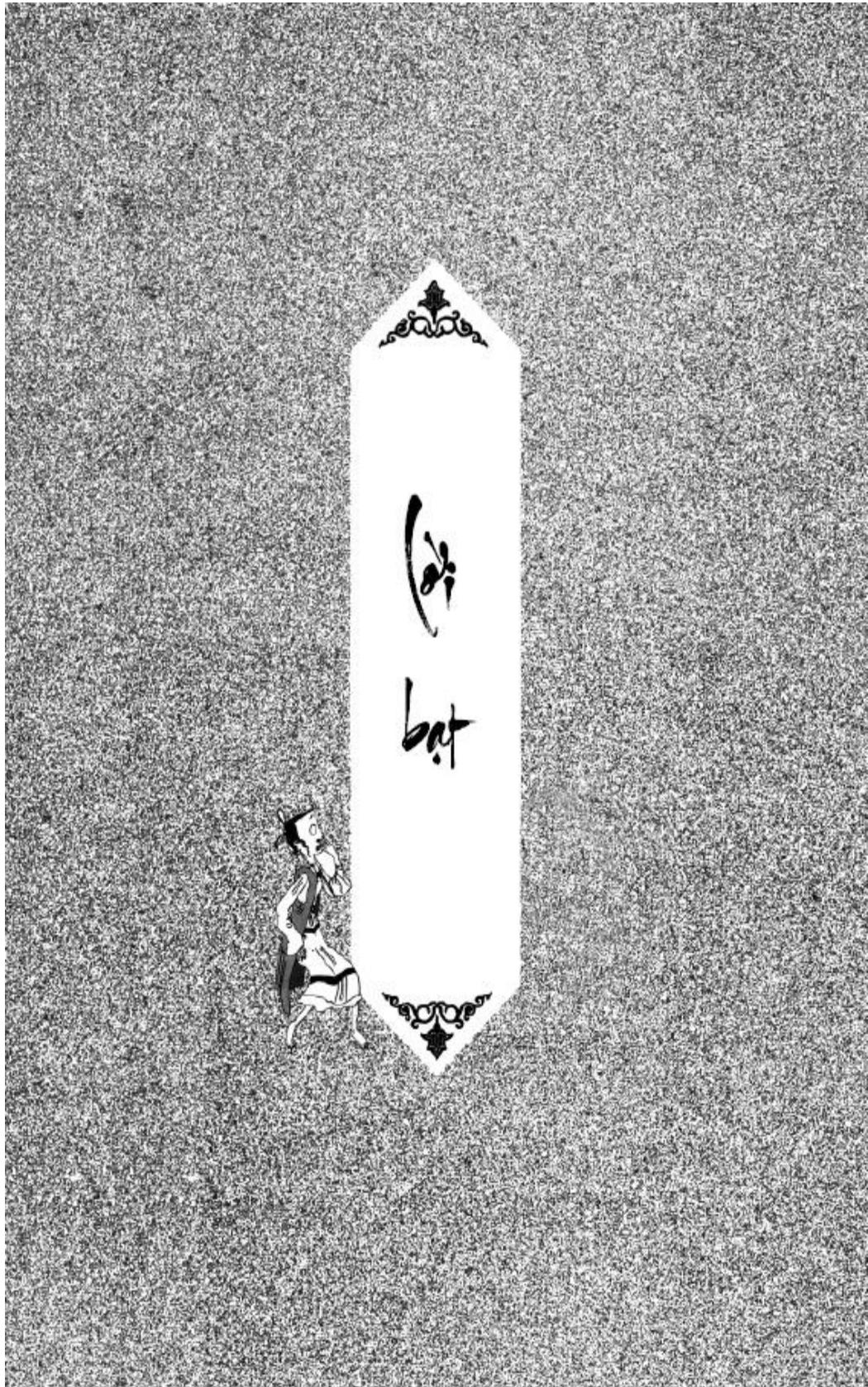
“Bác có cần giúp gì không ạ? Bác nhất định cần rồi.”

Có một cánh diều bị đứt dây đang lao xuống người Tào Tháo, bên trên chiếc diều là Vũ Trụ Phong: “Không thể bỏ qua sự giúp đỡ của pháp sư!”

Tào Tháo vừa định phản ứng lại, thì dưới đất lại vang lên một tiếng “Phù”, pháp sư Quán Lộ xuất hiện:

“Tôi đã giúp đỡ một người, xin hãy tìm giúp tôi một người cần đến sự giúp đỡ của tôi.”

Tào Tháo nghĩ: Thế giới này quả thật đã thay đổi, thằng tư giới thật!



Tôi vẫn còn nhớ rất rõ, hồi còn học lớp Một, bà nội dẫn tôi đến hiệu sách, tôi đã chọn mua cuốn *Tru Bát Giới ăn dưa hấu*. Đó là cuốn truyện tranh khá mỏng, kể về chuyện Tru Bát Giới vì tham ăn nên đã bị Tôn Ngộ Không trêu chọc. Tôi rất thích câu chuyện đó. Tôi tìm một quyển vở,

vừa vẽ vừa viết (chữ nào không biết viết thì dùng phiên âm), sáng tác một câu chuyện về Tôn Ngộ Không và Tru Bát Giới. Tình tiết câu chuyện thế nào bây giờ tôi cũng không nhớ rõ nữa, đại khái là Tru Bát Giới lại bị Tôn Ngộ Không trêu chọc.

Mãi sau tôi mới biết, Tôn Ngộ Không và Tru Bát Giới là những nhân vật trong tác phẩm kinh điển *Tây Du Ký*. Những tác phẩm được coi là kinh điển còn có *Thủy Hử*, *Hồng Lâu Mộng*,... còn truyện *Tru Bát Giới ăn dưa hấu* là do nhà văn đương đại Bao Lôi viết. Và cũng là sau này tôi mới rõ, những tác giả viết nên những tác phẩm kinh điển trên, cũng giống như Bao Lôi, đã phát huy trí tưởng tượng của mình, sáng tạo những cái mới dựa trên nền tảng mà người xưa đã đặt. Có những tác phẩm như *Tam Quốc Chí*, *Chuyện năm Tuyên Hòa nhà Đại Tống* trước, rồi mới có *Tam Quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung, *Thủy Hử* của Thi Nại Am. Hào hán Lương Sơn từ 36 người ban đầu đã biến thiên thành 108. Người khác đã sử dụng “Kế vườn không nhà trống” trước, người sau mới biên soạn thành câu chuyện của Gia Cát Lượng. “Quạt lông vũ, khăn bông” vốn là cách ăn mặc của Chu Du, cách ăn mặc này thật nho nhã, sau này cũng được thêu dệt thành phong cách của Gia Cát Lượng. So sánh với *Đại Đường Tam Tạng cử kinh thi thoại* trước đó thì *Tây Du Ký* của Ngô Thừa Ân còn có nhiều khác biệt hơn nữa. Tôn Ngộ Không, Tru Bát Giới, cùng với yêu ma quý quái được thêm vào bên cạnh Đường Tăng một cách vô căn cứ. *Hồng Lâu Mộng* có thể coi là sát với nguyên mẫu nhất, nhưng bài thơ *Thu song phong vũ tịch* của Lâm Đại Ngọc cũng là mô phỏng bài *Xuân giang hoa nguyệt dạ* của thơ Đường... Rất nhiều người hỏi tôi thế này: “Sao anh lại cài biên các tác phẩm kinh điển xưa?”

Tôi cũng đã trả lời: Đây không phải là cài biên, mà là sáng tác. Cũng như *Kim Bình Mai*, tuy cũng có Võ Tòng, Tây Môn Khánh, Phan Kim Liên giống trong *Thủy Hử*, nhưng không thể nói tác phẩm này đã cài biên theo *Thủy Hử* được, mà đó là sáng tác.

Có độc giả hỏi tôi: “Gia Cát Lượng, Chu Du trong tác phẩm của anh tại sao lại biết sử dụng ngôn ngữ hiện đại cơ chứ”

Điều này thì không có gì là lạ, chuyện Đường Tăng lấy kinh là chuyện của thời Đường, nhưng tác phẩm *Tây Du Ký* viết vào thời Minh cũng lại dùng rất nhiều từ ngữ của thời Minh. Về vấn đề này, tác phẩm *Có sự tân biên* của Lỗ Tấn đã gợi mở cho tôi, thời kì thượng cổ dưới ngòi bút của Lỗ Tấn cũng xuất hiện từ “OK” mà.

Ở nước ngoài cũng như vậy, tác phẩm kinh điển của Shakespeare là *Hamlet* đã được dựng thành phim *Vua sư tử*, cũng khoác lên mình tấm da của động vật và nói ngôn ngữ của con người đó thôi.

Hiện tượng này thể hiện sức sống mãnh liệt của những tác phẩm kinh điển.

Tôi bắt đầu sáng tác kể từ loạt truyện *Tôn Tiếu Thánh và Tru Tiếu Năng*, sau đó là *Thủy Hử quái truyện*.

Trên cơ sở đó, năm 2003 Nhà xuất bản Thiếu niên Nhi đồng Triết Giang đã xuất bản bộ truyện *Tây Du hài hước*, *Thủy Hử hài hước*, *Tam Quốc hài hước*, *Hồng Lâu hài hước*. Bộ truyện này cùng năm đó đã được đưa vào danh sách “**100 sáng tác xuất sắc dành cho thanh thiếu niên**” do Phòng Xuất bản Thông tin Quốc gia giới thiệu, và được độc giả rất yêu mến, tái bản nhiều lần.

Có người hỏi tôi: “Anh viết những cuốn sách này có phải là do chịu ảnh hưởng của bộ phim *Đại thoại Tây Du* của Châu Tinh Trì hay không?”

Nói thật với các bạn, truyện *Tôn Tiếu Thánh và Tru Tiếu Năng* sáng tác vào năm 1987, sớm hơn nhiều so với *Đại thoại Tây Du* đó.



Mới nhìn tựa đề sách đã thấy muôn đọc, đọc xong đoạn đầu lại muôn đọc tiếp, gấp trang sách lại thấy sảng khoái và thư thái vô cùng.

Nguyên bản Tam Quốc là một tác phẩm văn học hết sức nghiêm túc, trong đó chỉ toàn là chiến

tranh loạn lạc, tranh giành lẫn nhau, một mất một còn. Thế nhưng *Tam Quốc hài hước* lại là một tác phẩm rất vui nhộn hài hước. Với ngôn ngữ hiện đại, câu văn ngắn gọn, dễ hiểu, cuốn sách đã được đông đảo độc giả hào hứng đón nhận.

Chu Du bụng dạ hép hòi, Gia Cát Lượng túc trí đa mưu, Lỗ Túc tốt bụng... những nhân vật đó đã được thầy Chu Nhuệ miêu tả hết sức sống động. Các tình tiết trong truyện dường như đang xảy ra ngay cạnh chúng ta hàng ngày. Câu chuyện của thầy Chu Nhuệ hài hước, gây cười, nhưng đọc xong lại khiến người đọc phải suy ngẫm.

Với giọng văn hài hước, thầy Chu Nhuệ đã tái hiện lại các nhân vật trong *Tam Quốc diễn nghĩa* với những tính cách khác nhau dưới thời hiện đại, khiến cho chúng em dễ dàng hiểu và đón nhận thế giới muôn màu này.

- Quý Văn Hân, học sinh lớp 4 trường tiểu học Vĩnh Hưng, thành phố Phú Dương, tỉnh Triết Giang Đọc *Tam Quốc hài hước* xong, mình thấy thích lắm, truyện nào cũng khiến mình cười gật cả bụng, mình thấy thoái mái hơn nhiều sau những giờ học căng thẳng. Sau khi đọc xong, mình phát hiện ra rằng, có một sức mạnh rất lạ thường thôi thúc mình đọc lại *Tam Quốc*. Cho dù là *Tam Quốc Chí* của Trần Thọ hay là *Tam Quốc diễn nghĩa* của La Quán Trung thì mình đều đã đọc không dưới chục lần, nhưng bây giờ lại muôn đợt đọc lại.

Bằng giọng văn hài hước, *Tam Quốc hài hước* không chỉ giúp chúng ta thư giãn mà còn khơi dậy tính hiếu kỳ của trẻ nhỏ. Mình nghĩ sau khi đọc truyện thì trong đầu của các bạn nhất định sẽ xuất hiện một suy nghĩ:

Nguyên tác rốt cuộc thì như thế nào nha? Hôm nay như lệ thường mình đến thư viện Thiếu nhi để kể chuyện cho các em nhỏ, các em ấy cười nghiêng cười ngả, và điều này càng khẳng định cho phán đoán của mình là đúng: Tất cả các em đều hỏi rằng truyện *Tam Quốc* nguyên tác thì như thế nào?

Hiệu quả thu được có thể gọi là một mũi tên bắn trúng hai đích.

Hóa ra đọc tác phẩm nổi tiếng cũng khiến người ta thoái mái lắm. Chúng ta hãy cùng đọc lại các tác phẩm kinh điển để hòa mình trong một không gian tràn ngập niềm vui và sự sảng khoái nhé.

- Diêu Vĩ Thành,  
thành phố Thường Châu, tỉnh Triết Giang